Hoàng Quân

nhớ tiếng à ơi

tập truyện

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2018

Hoàng Quân

nhớ tiếng à ơi

tập truyện

Vì vận dụng một cách tài hoa những vốn liếng ngôn ngữ có thể xem là dân gian (ngay cả những bài hát quá phổ thông trong xã hội đến một mức nào đó cũng có thể coi là ngôn ngữ dân gian), văn của Hoàng Quân nhuốm một màu sắc đặc biệt. Vừa rất dí dỏm với lối nói thông thường, vừa rất "kinh điển" -- theo nghĩa người đọc không đạt đến một trình độ văn hóa nào đó, và đặc biệt thuộc vào một thời đại nào đó, thì sẽ không thưởng thức hết được những tinh anh của câu văn. Nhất là cảm được, cười được cái dí dỏm của nó ẩn nấp sau rất nhiều trích dẫn dân gian một cách tế nhị. (Phạm Phú Minh)

Trình Bày: T.Vấn
Tranh (Bìa): Mai Tâm
Phụ Bản: Thanh Châu, Đỗ Tuấn Huy, Nguyễn Đức Tuấn Đạt, Hoàng Thanh Tâm, Mai Tâm

Ấn Bản Điện Tử

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu

2018

©T.Vấn 2018

©Hoàng Quân 2018

Hoàng Quân

NHỚ TIẾNG À ƠI

Tập Truyện

MỤC LỤC

Đọc truyện Hoàng Quân (Lê Hân) *2*

Bài thơ cho "Nhớ Tiếng À Ơi" (Trụ Vũ) *4*

Đọc "Nhớ Tiếng À Ơi" (Phạm Phú Minh) *6*

1. Nhớ Tiếng À Ơi *21*
2. Khu Vườn Quốc Văn *43*
3. Madrid Du Học Ký *59*
4. Hiện Tượng Màn Bạc *85*
5. Quẻ Bói Đầu Xuân *105*
6. Chờ Ông Huyền *123*
7. Đêm Nghe Tiếng Hò *145*
8. Ngôn Ngữ - Chuyện Đó Đây *157*
9. Đồng Nghiệp Dị Chủng *173*
10. Mía *191*
11. Từ Những Góc Nhìn *205*
12. Bạn Lòng Thương Mến *217*
13. Có Những Ví Dụ *237*
14. Phượng Xưa *259*
15. Yêu Lời Mẹ Ru *279*

Đọc Truyện Hoàng Quân

Lê Hân

mở trang sách của Hoàng quân
đọc đề từ truyện ngập ngừng băn khoăn
bước vào *Khu Vườn Quốc Văn*
Ngôn Ngữ - Chuyện Đó Đây bằng niềm vui

Bạn Lòng Thương Mến mỉm cười
Có Những Ví Dụ cho người lẫn ta
Phượng Xưa vẫn nở mượt mà
Bông Hoa Trên Phím * thiết tha dâng đời

ai còn *Nhớ Tiếng À Ơi*
Yêu Lời Ru Mẹ nguồn hơi thâm trầm

Mía lau bờ bãi yên nằm

trăng thấm tiếng hát bềnh bồng mây cao

Đêm Nghe Tiếng Hò nao nao

Hiện Tượng Màn Bạc vừa chao đảo trời?

Madrid Du Học Ký rồi

Chờ Ông Huyền nhiệm giữa đời sống chăng?

gấp trang sách gặp vầng trăng

lòng còn ngân nhịp băn khoăn ngập ngừng

Lê Hân

Ghi chú:

1. Những chữ nghiêng là tên của truyện trong sách Nhớ Tiếng À Ơi
2. (*): tên tập tuyện "Bông Hoa Trên Phím" xuất bản năm 2015

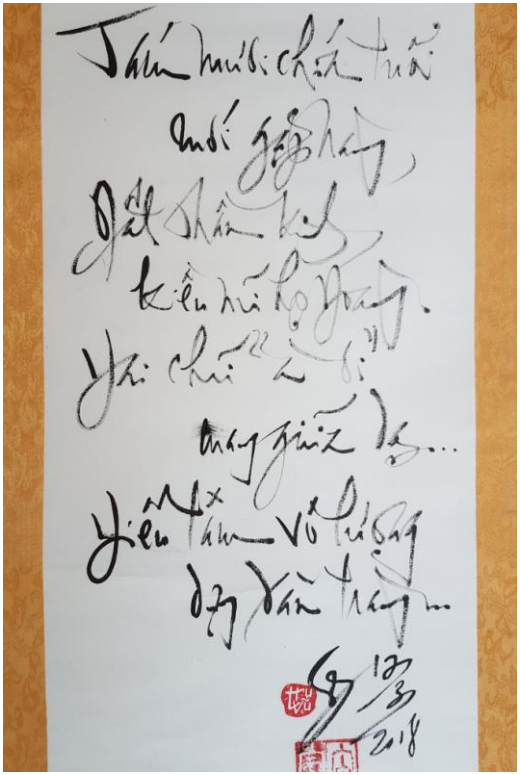

Thi sĩ Trụ Vũ phóng bút viết tặng bài thơ

cho

"Nhớ Tiếng À Ơi".

Tám mươi chín tuổi

mới gặp nàng

Đất Thần kinh,

kiều nữ họ Hoàng

Hai chữ "à ơi"

mang giữa dạ…

Hiếu tâm vô lượng

dựng đàn tràng.

Trụ Vũ

12.03.2018

Đọc "Nhớ Tiếng À Ơi"

của Hoàng Quân

Phạm Phú Minh

Trong mười mấy năm phụ trách trông coi bài vở cho tạp chí Thế Kỷ 21, tôi được dịp quen biết với nhiều nhà cầm bút. Nhiều người đã nổi tiếng trên văn đàn, cũng có những người mới bước vào công việc viết lách. Nhưng đối với ai, tòa soạn cũng có nhiệm vụ đọc kỹ bài vở của họ để quyết định đăng hay không. Và kinh nghiệm thú vị nhất của người làm tòa soạn là khi khám phá một bài viết hay của một tác giả hoàn toàn xa lạ.

Một hôm vào năm 2004, tôi nhận được truyện ngắn của một người xa lạ: Hoàng Quân. Một cái tên có thể là đàn ông, cũng có thể là đàn bà. Và tôi bị "chinh phục" ngay bởi lối viết mới lạ, có duyên của truyện Giấc Mơ Thực Vật, và cho đăng ngay trên số báo gần nhất, số 184, tháng Tám, 2004. Theo thông lệ,

trên bìa mỗi số Thế Kỷ 21 có đăng giới thiệu tựa đề và tên tác giả ba bài đáng chú ý nhất, và tôi nhớ tôi đã không ngần ngại đưa Giấc Mơ Thực Vật với tên tác giả Hoàng Quân trình diện cùng độc giả thân mến trên bìa số báo ấy. Trong quan niệm của người làm báo, đó là một cách "vinh danh" sớm sủa một cây bút mới toanh lần đầu tiên xuất hiện trên báo của mình, như một kiểu giới thiệu có ẩn ý khoe khoang: Thưa quý vị, chúng tôi vừa khám phá ra một tài năng mới, mời quý vị đọc.

Hoàng Quân đã đến với báo Thế Kỷ 21 như thế, cách đây đã 12 năm. Và trong 12 năm qua, dù tờ Thế Kỷ 21 đã không còn hoạt động từ cuối năm 2007, chúng tôi vẫn còn duyên nợ văn tự với nhau, nhờ đó giờ này tôi có thể bày tỏ một số nhận xét của tôi về cuốn Nhớ Tiếng À Ơi mà quý vị đang cầm trên tay của nhà văn Hoàng Quân.

Đặc điểm lớn nhất mà ai đọc Hoàng Quân nhiều cũng đều nhận thấy, là hầu như tất cả đề tài sáng tác của chị đều liên quan đến bản thân tác giả. Điều này khiến khi đọc người ta hay liên tưởng đến một thể loại khác, là hồi ký. Quả vậy, có nhiều dáng vẻ hồi ký trong các sáng tác của Hoàng Quân, vì các chuyện kể đều liên quan đến cha mẹ, anh chị em trong gia đình mình, chồng con của mình, bạn bè thuở đi học hoặc công việc của sở làm trong hiện tại.

Một tập truyện của Hoàng Quân có thể coi là tập hợp từng mảnh đời của chính tác giả. Như vậy có thể coi đây là một tập hồi ký không? Một câu hỏi có thể gây phân vân.

Nếu định nghĩa hồi ký là những trang viết về những chuyện của đời mình thì đúng, đây có thể coi là hồi ký. Nhưng đây lại không phải là những trang kể một cách chân phương chuyện xảy ra trong đời của một người như thông thường các cuốn hồi ký vẫn được viết như vậy. Hồi ký tự bản chất chỉ là những câu chuyện của một người nhớ và viết ra, như những nguyên liệu thô. Nếu đem những cuốn hồi ký như vừa nói so sánh với "những truyện về bản thân mình" của Hoàng Quân thì chúng ta sẽ thấy khác biệt một trời một vực. Thì vẫn là chuyện riêng của mình đấy, nhưng sao truyện Hoàng Quân đọc thú vị thế! Nó duyên dáng, hấp dẫn, mới lạ. Cái gì làm ra sự khác biệt? Tôi nghĩ đó chính là *khả năng sáng tác văn học* của tác giả.

Tôi có đọc đâu đó lời khuyên của một nhà văn lớn tuổi đang phụ trách một tạp chí văn học, gửi cho một tác giả trẻ mới tập viết: Bạn có thể bắt đầu viết về những chuyện của mình, đó là đề tài dễ nhất, khỏi phải vận dụng nhiều trí tưởng tượng. Chuyện của mình là cái đã có sẵn nơi mình, chỉ cần đem ra sắp xếp và kể lại. Khi viết đã quen thì hãy bắt đầu nghĩ

đến việc "hư cấu", là những nỗ lực khó hơn.

Đó là những lời khuyên khôn ngoan, để khuyến khích những người muốn vào nghề viết. Nhưng tôi không nghĩ ông ấy muốn nói đến lối viết hồi ký đơn giản. Đây là lời khuyên một người mới khởi sự *viết văn*, bằng những chất liệu gần gũi dễ kiếm. Và viết văn vẫn luôn luôn là một gánh nặng phi thường, dù với chất liệu nào. Dù việc của mình hay của người, người viết vẫn phải quan sát, chắt lọc những chi tiết thích hợp nhất giữa vô vàn chi tiết. Dù với chất liệu nào, người viết vẫn phải có một văn phong của riêng mình để chuyên chở câu chuyện; văn phong, hay lối viết, như chiếc xe chở người và hàng hóa, máy tốt chạy êm thì người khỏe và hàng hóa an toàn, còn chạy cà rịch cà tàng thì người ta chỉ muốn xuống xe để tìm xe khác. Và dù là chuyện của ai, các nhận xét về người, về việc được chọn lựa để khai thác trong truyện cũng phải chính xác, hay, thú vị thì truyện mới có sức sống, chẳng khác nào máu thịt của một cơ thể khỏe mạnh.

Đúng là Hoàng Quân chỉ viết về chuyện của mình, nhưng đó là những sáng tác văn học đích thực với tất cả các đặc tính phải có của thể loại này. Trước hết về cốt truyện, nó là riêng của tác giả, tác giả luôn luôn xưng "tôi" để dẫn chuyện, nhưng cái "tôi" ở đây đã vượt quá khỏi con người cụ thể của tác giả để đóng

vai trò một nhân vật linh động của truyện. Một cái tôi đã được nhân vật hóa, tức là văn chương hóa, hay nói một cách khác, hư cấu hóa --người ta rất có thể hư cấu cái "tôi" của chính mình chứ! Xoay quanh cái tôi ấy có nào là ông chồng, thằng con, nào là bạn học, bạn cùng sở làm... Ai cũng xuất hiện rất thật như hình ảnh của đời thường, nhưng phải hiểu rằng để có những tính chất "rất thật" ấy, tác giả phải vận dụng rất nhiều công sức để tạo ra họ, tức sáng tác văn học. Những gì chúng ta được đọc từ Hoàng Quân là *truyện* chứ không phải *chuyện*. Chuyện là có sao kể vậy; truyện là cái do sáng tác mà ra. Hoàng Quân dù có dùng bao nhiêu chuyện thật của mình, thì khi viết đã từ những chuyện đó mà tạo thành truyện, thổi luồng sinh khí sáng tác văn học vào những chuyện đời thường để thành những truyện văn học.

Tôi nghĩ, đối với người viết văn, mà ở đây cụ thể là nhà văn Hoàng Quân, dù viết chuyện của mình, thì chuyện đó trước sau vẫn là chuyện của mình, nhưng cùng lúc các nhân vật xuất hiện trên một sân khấu mới khác hẳn cái không gian mà lâu nay tác giả vẫn ôm ấp trong lòng như những kỷ niệm. Do khả năng sáng tạo, câu chuyện thân mật cũ kỹ ấy của mình bỗng trở nên mới lạ với những tình tiết tâm lý mới, những câu đối thoại có xếp đặt để mang màu sắc một

cuộc trao đổi lý thú dí dỏm, cái không gian quen thuộc thiếu cá tính bỗng được trang điểm duyên dáng hẳn lên...

Tất cả các đặc tính ấy đều được thể hiện trong truyện Hoàng Quân. Nhưng nếu tìm một đặc tính nổi bật dễ thấy nhất trong truyện của chị thì chắc nhiều người sẽ đồng ý là văn phong. Hoàng Quân có lối viết rất dí dỏm và có duyên. Theo tôi để có tính cách này Hoàng Quân đã thừa hưởng và khai triển hai yếu tố.

Thứ nhất là tiếng Huế, là tiếng mẹ đẻ của tác giả -- tiếng Huế chứ không phải giọng Huế, khi viết văn thì khó đem giọng với những âm sắc đặc biệt của một địa phương vào trang giấy. Tôi để ý người Huế, ngoại trừ khi cần đối thoại nghiêm trang, thường có cách nói rất dí dỏm, nhất là trong vòng người thân và bạn bè. Đó là cách khôi hài nhẹ, mà theo nhận xét của tôi có tính chất "tưng tửng", người nói điểm xuyết trong câu nói những cách diễn tả hoặc từ ngữ độc đáo có thể gây cười với một vẻ mặt tỉnh bơ như không định chọc cười ai cả. Đây là một cách nói duyên dáng đặc biệt Huế mà tôi thấy được qua những bạn bè Huế khá đông của tôi. Cảm nhận này chỉ là kinh nghiệm của riêng tôi, và tính chất "khôi hài một cách trang nghiêm" ấy cứ theo cây bút của Hoàng Quân mà truyền đến chúng ta, bàng bạc khắp đó đây trong từng truyện.

Thứ hai là phong cách trò chuyện của đám học trò, ở đây là nữ sinh, với ngôn ngữ riêng, với lối diễn đạt đặc biệt của riêng họ. Đọc những truyện xoay quanh các kỷ niệm của thời còn đi học của tác giả, tôi thấy mỗi trang giấy như trở nên tưng bừng hơn với ngôn ngữ đầy sáng tạo của đám nữ sinh với nhau, ngay khi những nữ sinh ấy đã luống tuổi, có thể đã thành bà nội, bà ngoại rồi mà khi gặp nhau vẫn "đấu hót" tưng bừng duyên dáng với các đặc ngữ của họ.

Theo như so sánh rất chi là phi khoa học của tôi, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt giông giống nhau, kiểu lửng lơ con cá vàng khi dùng chủ từ. Chỉ chừng đó thôi. Ngoài ra, hai ngôn ngữ cách nhau một trời, một vực. Văn phạm tiếng Việt dung dị. Thì quá khứ thêm chữ "đã". Thì tương lai thêm chữ "sẽ". Đơn giản như đang giỡn. Đại khái, nói sơ sơ, cũng lờ mờ hiểu được nhau. (Madrid Du Học Ký)

Đoạn văn trên rõ ràng là đang luận về ngôn ngữ, so sánh tiếng Việt với tiếng Tây Ban Nha. Để diễn tả đặc tính dung dị của tiếng Việt, các bạn có thấy tác giả vận dụng cả... nói lái không? "Đơn giản như đang giỡn", cứ nói tỉnh queo như thế, ai hiểu được thì hiểu, mà nghe ra cũng thâm thúy lắm!

Trong đám bạn của cô tự nhiên nảy sinh trục trặc kỹ thuật nho nhỏ. Thỉnh thoảng có những hiểu lầm do

sự trùng tên của hai đứa. Bạn bè không thể kèm thêm tĩnh từ dựa theo trọng lượng như Ngọc ròm, Ngọc béo, vì hai đứa cùng có dáng dấp suy dinh dưỡng như nhau. Gọi Ngọc bắc, Ngọc trung có vẻ phân biệt địa phương. Gọi họ đi sau tên, cô nhiệt liệt ủng hộ. Nhờ họ Hoàng, cô sẽ "ngự" trên đầu thế gian. Nhưng Ngọc dãy đành đạch:

- Ối! Ông bà ông vải ơi. Chúng mày muốn chôn sống tao đấy phỏng? Nghe tên như vậy, thiên hạ tưởng tao đổi hệ, mê ăn so đũa nàm thao. Thôi, tôi lạy các bà.

Cả đám chợt nhớ ra cái họ Dương khó xử của Ngọc, cười lăn lộn, rồi cho qua sáng kiến này. Tự lúc nào cô chả rõ, đám bạn thân ông ổng gọi hai đứa cô là Mặt Dài và Trán Dồ, dựa theo nét nhân dạng đặc biệt, mà hai đứa giấu giếm, không khai trong thẻ căn cước. (Quẻ Bói Đầu Năm)

Hai người bạn đều tên Ngọc, một người họ Hoàng một người họ Dương, thì rất khó cho đám bạn bè con gái dùng họ của họ để phân biệt hai người. Khi vỡ lẽ ra, không những đám bạn "cười lăn lộn", mà một độc giả "già nua khó tính" như tôi cũng bật cười ha hả.

Hai ông bà đang ngang qua hàng bán thức ăn lạnh, nào là bơ sữa phô-mai, các thức ăn ngọt. Hàng này chẳng hấp dẫn bà tí nào. Hàng hàng lớp lớp chưng

trên tủ, chỉ mới nhìn vào đã muốn lên cân, chứ nói gì chuyện đưa vào thực đơn gia đình. (Chờ Ông Huyền)

Chỉ với bảy chữ "mới nhìn vào đã muốn lên cân" tôi cho là một cực tả cái bổ béo của sản phẩm từ sữa và đường. Nhưng tác giả viết một cách dung dị, tự nhiên quá, như là lời nói thường vậy, tài tình biết bao!

Hoàng Quân là một người thích âm nhạc, thuộc nhiều bài hát Việt Nam, đó cũng là người yêu tiếng Việt, nên câu văn viết ra hay chứa nhiều "điển cố" liên quan đến ca dao tục ngữ Việt Nam, hoặc thấp thoáng ngôn từ của một bài hát. Người cùng "tần số" với tác giả dĩ nhiên thưởng thức trọn vẹn được cái ý nhị hàm chứa trong văn, còn kẻ ngoại đạo, nhất là thuộc thế hệ trẻ hơn, có thể khó mà thấm thía cái hay, khiến có thể hiểu văn của Hoàng Quân một cách hời hợt thì sẽ rất đáng tiếc. Giống như khi đọc văn chương cổ điển mà không hiểu điển tích vậy.

Ví dụ khi đọc câu này: "*Coi như tôi buồn ngủ rục cả mắt, mà manh chiếu này sao khó dùng quá*" thì nếu không thấm nhuần câu tục ngữ "Buồn ngủ mà gặp chiếu manh" thì làm sao hiểu được tác giả nói gì. Một trường hợp khác: "*Có những trưa, cậu bé đi bắt cá đây kia, bỏ cá vào những hũ chao, cho cá đá. Cô*

bé dặn nhỏ cậu, chỉ đá cá, chớ đừng lăn dưa" người đọc sẽ không thể hiểu đây là lối đùa cợt tế nhị nếu không biết tác giả dùng câu tục ngữ "đá cá lăn dưa" vốn để chỉ kẻ trộm cắp ngoài đường phố.

Hoặc để giới thiệu địa phương gốc của mình, tác giả viết: "Thường thì, trời có tối như đêm ba mươi, nghe giọng tôi cũng biết tôi từ nơi *quê hương em nghèo lắm ai ơi*." Nếu người đọc không biết gì về bản trường ca Hội Trùng Dương của Phạm Đình Chương, nhất là bài Tiếng Sông Hương, thì làm sao đoán ra "giọng tôi" thuộc địa phương nào?!

Cũng có thể tác giả mượn hẳn một vài câu hát thời thượng đã khá xa xưa để diễn đạt ý mình: "Dù nàng chưa là sinh viên, chàng sẽ rủ nàng đi dạo trên... *con đường Duy Tân cây dài bóng mát*... chàng sẽ mời nàng... *uống ly chanh đường...*" một người trẻ tuổi của đất Hà Nội chẳng bao giờ biết đến loại "nhạc vàng" của miền Nam có thể ngẩn người tự hỏi văn chương sao khó hiểu quá!

Vì vận dụng một cách tài hoa những vốn liếng ngôn ngữ có thể xem là dân gian (ngay cả những bài hát quá phổ thông trong xã hội đến một mức nào đó cũng có thể coi là ngôn ngữ dân gian), văn của Hoàng Quân nhuốm một màu sắc đặc biệt. Vừa rất dí dỏm với lối nói thông thường, vừa rất "kinh điển" --

theo nghĩa người đọc không đạt đến một trình độ văn hóa nào đó, và đặc biệt thuộc vào một thời đại nào đó, thì sẽ không thưởng thức hết được những tinh anh của câu văn. Nhất là cảm được, cười được cái dí dỏm của nó ẩn nấp sau rất nhiều trích dẫn dân gian một cách tế nhị.

Tôi nghĩ văn của Hoàng Quân sẽ thành một thể loại riêng biệt nhờ cái tài riêng ấy của tác giả. Đọc truyện Nhớ Tiếng À Ơi thì thấy tác giả là người rất thương yêu tiếng mẹ đẻ của mình, mặc dù đang sống trên đất Đức và phải thường xuyên sử dụng Anh ngữ trong công việc. Chị thấm thía bản Tình Ca của Phạm Duy lắm, ngay hai chữ À Ơi có lẽ cũng được mượn từ lời của Phạm Duy: *À à ơi tiếng ru muôn đời*. Nhờ yêu tiếng, nhờ "nhớ tiếng à ơi" mà Hoàng Quân đã thành người sử dụng tiếng Việt rất tuyệt diệu trong văn chương. Có thể nói, ngôn ngữ là điểm đặc sắc nhất trong văn chương Hoàng Quân.

Về nội dung, mỗi truyện đều là một câu chuyện có ý nghĩa riêng mà tác giả gửi gắm. Như vừa nói, Nhớ Tiếng À Ơi là truyện mang chủ đề về ngôn ngữ. Bạn Lòng Thương Mến viết về tình bạn, một người bạn thân của tác giả thuở trung học. Bây giờ một người ở Pháp, một người ở Đức, vẫn thương mến nhau, ngày càng sâu đậm theo với tuổi tác. Madrid Du Học Ký vừa mang tính chất du lịch, vừa học hỏi tiếng nước

ngoài. Một lần nữa, chúng ta gặp một Hoàng Quân linh động trong những chuyến dạo chơi thành phố Madrid của Tây Ban Nha, lại rất nhạy bén về ngôn ngữ.

Tôi không thể kể hết nội dung các truyện của cuốn sách, nhưng tôi xin phép nói về truyện mà tôi thích nhất của cuốn này, truyện Quẻ Bói Đầu Xuân. Đây là một câu chuyện liên quốc gia (Việt Nam và Đức) và có lẽ cũng liên thế kỷ luôn, kéo dài từ thời nhân vật gọi là "cô" còn đi học ở Việt Nam, rồi qua Đức tiếp tục đi học, rồi đi làm, rồi lập gia đình, có con. Nhưng thời gian có thể đến vài ba mươi năm như thế chỉ để nói về tình bạn giữa hai người, là "cô" và một người trùng tên với mình, Ngọc. Biết bao nhiêu chuyện, vui có, ngộ nghĩnh có, trong tình bạn mấy mươi năm này, chuyện nào cũng được kể với một cái duyên mặn mà, chi tiết. Kể cả một chuyện tôi cho là có tính chất tâm lý xã hội ít được thấy trong truyện của Hoàng Quân, là chuyện mẹ chồng của "cô" không muốn cô học nhiều. Đây là vấn đề rất hay xảy ra trong cộng đồng di dân Việt Nam khắp nơi, nếu mổ xẻ thì sẽ ra nhiều vấn đề tâm lý rất độc đáo của các bà mẹ chồng khi sợ con dâu học cao sẽ hơn con trai mình.

Mẹ chồng cô kể bâng quơ, rằng có ai đó ham học hành, xao nhãng chuyện nhà, chồng hăm he bỏ. Bà

cụ biểu đồng tình: "Bỏ là phải! Đàn bà mà học cho lắm, thì đối xử tệ với chồng chớ hay ho gì". Rồi như chợt nhớ ra, bà cụ quay qua hỏi cô: "Ủa, dậy chớ con học bao lâu nữa mới xong?"

Nhưng đó cũng chỉ là một trong rất nhiều chi tiết thú vị trong truyện. Trừ một câu chuyện tác giả kể ra sau cùng để kết thúc truyện tình bạn chí cốt giữa hai người cùng tên thân thiết với nhau từ thuở đi học. Đó là chuyện chồng của "cô" qua một thời gian điện thoại chuyện trò với người bạn trùng tên với cô ở Việt Nam, một mối tình đã nảy nở. Người chồng về Việt Nam với một lý do gia đình, và tới ở hẳn trong nhà người bạn của vợ. Đọc Hoàng Quân khá nhiều trải qua một thời gian dài, tôi chưa bao giờ gặp một tình huống như thế này. Một chuyện với nhân vật tên Ngọc được gọi bằng đại từ "cô" đã bàng hoàng, khó xử khi được bạn bè từ Việt Nam báo tin này, đã qua những giây phút hoảng hốt, nhưng đã kết câu chuyện với một thái độ rất lạ lùng, hoàn toàn bất ngờ:

"Tự nhiên, cô mất trắng đứa bạn thân.

Cô se sẽ nói với Liên:

- Thôi cũng tiện. Nhỡ khi chàng gọi thầm tên em, đỡ khó xử cho chàng.

Liên la lên:

- Mày khùng thuộc loại siêu đẳng rồi. Chuyện như vậy, mà còn tửng tửng cái giọng dở hơi.

Không biết bà thầy bói ngày xưa còn sống chăng. Có lẽ cô phải đến tìm bà, nhờ bà xem cho một quẻ đầu xuân, cho cô biết thực hư thế nào. Không biết rồi bà sẽ đưa cho ai trái quít, để cô được lại con bạn xưa."

Trong hoàn cảnh như thế mà "cô" vẫn tiếc và mong có lại người bạn xưa !

Tôi đoán nhiều độc giả đọc xong truyện này có thể rơi nước mắt, vì thái độ đầy thương cảm của nhân vật chính. Các loại tình cảm chân thật ở đời quý biết là dường nào, đến nỗi tác giả, khi đã dẫn truyện đến một tình huống éo le như thế, mà vẫn để nhân vật của mình thương bạn, muốn người đó vẫn là bạn của mình, mãi mãi như thuở nào.

Tôi nghĩ với câu chuyện này tôi có thể kết thúc bài viết ở đây.■

Nam California 16 tháng Sáu 2016

Phạm Phú Minh

Nhớ Tiếng À Ơi (ấn bản 2016-NXB Nhân Ảnh)

(Hình: Đỗ Hoàng An)

■Nhớ Tiếng À Ơi

À à ơi

tiếng ru muôn đời…

Phạm Duy

Đám bạn đồng nghiệp lao xao hỏi nhau, có nên đi Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ chăng. Ban đầu, nhận được thư mời đi dự hội nghị nhân viên tài chánh của hãng, ai nấy vui như hội. Ba ngày sẽ họp hành liên miên. Nhưng buổi tối, sẽ có những màn tiệc tùng chiêu đãi rất xôm tụ. Trước khi đi một tuần, tình hình an ninh của Istanbul có nhiều biến động, do cuộc họp của Khối Liên Minh Bắc Đại Tây Dương. Có những biểu tình phản đối, có xô xát đụng độ giữa cảnh sát và các nhóm quá khích. Hội đồng quản trị của hãng thông báo gấp, nếu nhân viên nào cảm thấy không yên tâm, có thể hủy chuyến đi, mặc dù cuộc hội nghị mang ý nghĩa quan trọng cho tất cả thành viên.

Tôi cũng đắn đo. Buổi tối nghe trên *radio* có một vụ nổ trên máy bay. Dù chẳng gây thiệt hại, nhưng mọi người hoang mang hơn. Thiên hạ gởi *email, SMS* tứ tung hỏi chuyện. Buổi sáng nghe tin mới trong ngày, có một vụ cướp phi cơ trên chuyến bay từ Munich đến Istanbul. Sau đó, người ta cho biết, đó chỉ là hành động điên rồ của một người đàn ông muốn làm áp lực với vợ.

Tuy đã nhận được "giấy phép đi đường" của chồng con, tôi vẫn băn khoăn hỏi quanh. Ai cũng nói, báo chí ưa thổi phồng tất cả, để thoả mãn tính tò mò và thói quen thích nghe tin "nóng" của độc giả. Mọi chuyện có thể xảy ra, bất cứ lúc nào, khắp nơi, chẳng kiêng nể ai. Tôi nhớ, hồi nhỏ có đọc truyện cười. Người kia, sợ chết, chẳng dám làm gì, chẳng dám đi đâu, vì sợ tai nạn xảy ra. Anh ta nằm ỳ trên giường. Vậy mà, cuối cùng anh ta tử nạn, vì lò xo giường đâm trúng người. Ừ, như người Việt mình hay nói, giày dép còn có số mà.

Xe buýt chở chúng tôi từ phi trường về khách sạn. Tôi không hề nhận ra không khí căng thẳng ngột ngạt như báo chí tường thuật. Đường phố có nhiều cây xanh. Nhà cửa khang trang tươm tất. Khách sạn ở bên bờ Bosphorus. Từ đại sảnh, bên những bồn hoa thiên điểu (*Strelitzia reginae* hay còn gọi là *bird of paradise*), tôi nhìn ra sông, phong cảnh thật hữu tình.

Buổi chiều, xếp tôi mách nhỏ:

> -Có một người Việt Nam từ văn phòng bên Pháp. Cũng là *controller*. *A nice guy*. Lát nữa tôi dẫn Thi đến giới thiệu với cậu ấy nhé.

Tôi tròn mắt, hồi hộp. Có lẽ như một thói quen của người tây phương, xếp ưa dùng chữ *nice*. Riêng với tôi, hễ gặp người Việt, tất nhiên là *nice* hơn người... không phải Việt. Đang thèm nói chuyện tiếng Việt, được như vậy, buồn ngủ, quả gặp chiếu hoa đó chứ.

(Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt)

Vừa lúc đó xếp vẫy tay, rối rít:

-Pierre, Pierre lại đây. - Quay qua tôi- Tôi để cho hai người đồng hương hàn huyên tâm sự nhé.

Thông tin của xếp thật chính xác. Pierre có ngoại hình của một người Việt. Pierre bắt tay xếp:

-*Thank you for bringing the Vietnamese together*. - Nhìn tôi- *Hi Thi, nice to meet you.*

Tôi nghĩ, không cần phải ngại xếp mà nói tiếng Anh với nhau, tuôn ngay một tràng:

-Chào anh Pierre. Mới nghe xếp kể về anh đó.

Pierre bỗng lộ vẻ bối rối:

-*Sorry, I cannot speak Vietnamese.*

Tôi chưng hửng, bèn lịch sự một cách nhạt nhẽo rằng:

-Chẳng sao, mình nói tiếng Anh với nhau cũng được.

Chúng tôi trao đổi bâng quơ đôi chuyện. Đại khái vào hãng này lúc nào, công việc ra sao, trước làm ở đâu. Hai người Việt nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ. Cùng nói tiếng Anh, Pierre phát âm, có mùi *phô-mai Camembert.* Tôi nói,

có vị bún bò Mụ Rớt. Chung chung, câu chuyện chúng tôi nhạt như nước ốc. Pierre kể, cha của anh qua Pháp từ hồi người Pháp chưa biết Điện Biên Phủ ở đâu. Thuở đó, nơi kinh đô ánh sáng hiếm các cô gái Việt, ông đành lập gia đình với người em mắt nâu. Pierre kể, cha anh quê ở Konto. Tôi lờ mờ đoán có thể ông ấy gốc Cam Bốt. Sau một hồi Pierre cắt nghĩa lòng vòng tôi mới hiểu là, ông cụ quê ở Cần Thơ. Coi như tôi buồn ngủ rục cả mắt, mà manh chiếu này sao khó dùng quá. Tôi hết cả háo hức. Chẳng biết nói chuyện gì nữa. Chắc Pierre cũng đang tự hỏi, phụ nữ nơi quê cha mình sao mà nhàn nhạt, chẳng có màu sắc gì. Vừa lúc đó, có tiếng thông báo trên loa phóng thanh, mời mọi người về hội trường. Cả hai dường như cùng cố giấu tiếng thở ra nhẹ nhõm.

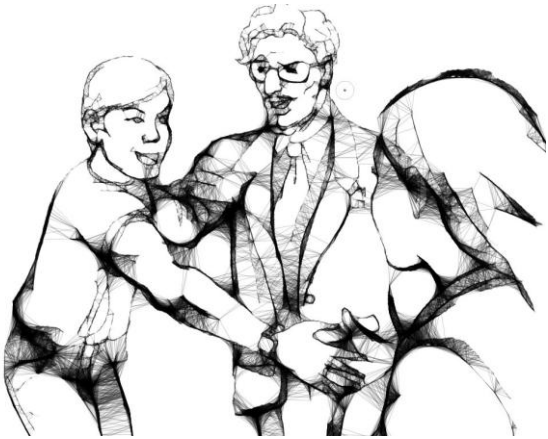

(Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt)

Buổi chiều, hãng đặt tiệc ở một nhà hàng lớn. Nhà hàng ngày xưa là lâu đài xây dở dang, bị trận hỏa hoạn nên thiệt hại nặng. Sau này, một tay có đầu óc kinh doanh với tài kinh bang tế thế, biến những bức tường ám khói thành nhà hàng cao cấp. Giữa sân chính, mọi người đang điên cuồng theo những điệu nhạc. Đám bạn đồng nghiệp lôi kéo rủ nhảy. Tôi cười cười, lắc đầu. Christian nói to như cố át tiếng nhạc:

-Thi chẳng bao giờ nhảy nhót sao?

Tôi nửa gật, nửa lắc, ai hiểu sao, thì hiểu. Trời ơi, hồi mới qua Âu Châu, năm đầu khi học Đức ngữ, thuở đó, đâu có nhiều nhạc Việt Nam, chỉ có mỗi cuốn băng *cassette Mây Bốn Phương.* Đám học trò chúng tôi rộn ràng *chachacha: đàn nhịp nhàng cùng nhau chung bước*. Với cuốn Khánh Ly *Tango,* tôi bao sân cả 10 bài, cho đến khi người coi máy thay băng nhạc khác. Bây giờ, tôi treo giò. Tại, ở đây không thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Tôi lững thững dạo ra phía bờ sông. Sát bờ sông, người của nhà hàng trải những tấm thảm lớn, có những gối lụa bên cạnh chân bàn. Laura và Anette mời mọc:

-Ngồi đây chơi với tụi này luôn.

Tôi sà xuống. Nói chuyện một tí, mới hay, Anette vì có bầu nên tránh nơi ồn ào, Laura đang thất tình nên tìm nơi vắng vẻ. - Tôi hơi tức cười:

-Tôi chẳng ở vào trường hợp của cả hai bạn.

-Vậy Thi ngồi đây làm gì?

-Ngắm cảnh. -Tôi khoát tay chỉ ra sông.

Tôi cảm thấy hình như mình có cũng có lý do khi ngồi đây. Cám cảnh trăng nước, nên nhớ nước, thương nhà chăng. Tôi nhìn qua bên phần Châu Á của thành phố, bên Anatolien.

Biết tin đi Istanbul từ lâu, tôi dự định sẽ tìm hiểu thêm về thành phố liêu trai này. Nhưng vì cố tật lười, đổ tội cho bận bịu. Cho nên, đến đây chỉ nhớ mang máng rằng, Istanbul với hơn mười triệu dân, là thành phố lớn nhất của Thổ Nhĩ Kỳ. Istanbul, thành phố với lịch sử hơn ba ngàn năm, ngày xưa là Constantinopel, thành phố duy nhất trên thế giới trải dài trên hai lục địa: châu Á và châu Âu. Đến đây tôi còn biết thêm một điều: Con sông, hay đúng hơn, cửa biển Bosphorus ngăn thành phố trên hai phần lục địa. Ngồi bên bờ sông bên này, nhìn qua bên kia là châu Á, lục địa quê nhà tôi. Tưởng tượng nếu cứ nhắm phía đông đi miết, là tới nhà. Trăng mười bốn sáng vằng vặc. Ánh trăng trải dài bàng bạc trên mặt nước. Nhớ ngày xưa còn nhỏ, tôi thích chạy theo trăng. Ngước mặt nhìn trăng, mình bước chậm, trăng kiên nhẫn đi theo, mình chạy nhanh, trăng cuống quít cho kịp.

Quay qua bên trái nghe xuýt xoa, *fantastic*. Quay bên phải nghe *magnifique*. Tôi ngồi giữa cũng muốn buột miệng: tuyệt vời. Tôi muốn được trầm trồ trong tiếng Việt thân yêu của mình. Bỗng dưng tôi thèm nói, thèm nghe tiếng Việt kinh khủng. Tôi nghĩ, mình có thể chơi ngông, lấy điện thoại di động, cho hệ thống sóng của Vodafone, chạy lòng vòng từ Đức qua Thổ Nhĩ Kỳ, tìm gặp sóng Turkcell. Cuối tháng, tôi sẽ nhận hoá đơn năm bảy đồng một phút. Chẳng sao! Tôi đã quen nộp tiền cho hãng điện thoại. Chi tiền cho sinh hoạt nghe và nói trên hệ thống viễn thông đối với tôi luôn là một chi tiêu chính đáng. Nhưng, bây giờ đã hơn 11 giờ đêm. Tưởng tượng chồng con đang ngái ngủ, sẽ tỉnh hẳn, hốt hoảng, tưởng tôi gặp chuyện gì ở đây. Rồi sẽ bực bội, nếu tôi nói, chỉ thích nghe và nói chuyện tiếng Việt. Bây giờ đang giữa tuần, ai cũng còn ngày dài trước mặt. Mặc cho tiếng nhạc điên cuồng bám theo, tôi thả hồn theo *đêm mùa trăng úa làm vỡ hồn ta*…

* * *

Tôi tìm Anne, tính nói cho Anne biết tôi về phòng trước. Anne đang ngồi chuyện trò với người bạn đồng nghiệp. Anne vui vẻ:

> -Thi à, giới thiệu với bạn, đây là anh Jacques, trưởng phòng pháp lý. - Quay qua Jacques. - Đây là Thi, tôi đã kể cho anh nghe đó.

-Chào em. Tôi nghĩ em tên Thi chứ không phải Ti.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi, lẫn chút thích thú. Trong văn thư ở hãng, người ta viết đúng tên tôi, nhưng khi nói, phát âm nghe như Ti. Tôi chẳng buồn sửa đổi.

-Chào anh Jacques. Đúng rồi. Sao anh hay quá vậy?

Jacques kể chuyện, bằng tiếng Anh, nhưng thỉnh thoảng pha vài chữ tiếng Việt. Jacques làm việc với tư cách luật sư tư vấn cho một hãng thầu xây cất ở Sài Gòn hai năm. Nói chung, tôi ít có cảm tình với dân luật. Tôi có cảm tưởng như họ luôn "bẻm mép". Có lẽ thói quen luồn lách giữa chữ nghĩa, luật lệ trong nghề nghiệp ăn sâu vào đời sống thường nhật của họ. Hơn nữa, hồi còn ở đại học, tôi ngất ngư con tàu đi, khi làm những chứng chỉ về luật kinh doanh thương mại. Xém mấy lần ca cẩm, "thi không ăn ớt thế mà cay." Nói chuyện với Jacques một hồi, nghe Jacques kể chuyện ăn bún bò, ăn bánh bèo, ác cảm với dân luật dần đổi thành mỹ cảm qua Jacques. Jacques khoe, ở Đức, có lần thèm ăn phở quá, Jacques vào nhà hàng tàu, hỏi món phở. Chủ tiệm là người Việt, họ không có món phở trên thực đơn nhà hàng. Nhưng tình cờ, ngày đó họ nấu phở trong bếp nhà. Thấy Jacques ngồ ngộ. Họ đãi Jacques tô phở. Từ đó, Jacques thành người quen của tiệm. Tôi cố nén cười, khi chợt nghĩ đến câu chuyện ví von nhảm

của cơm và phở. Không biết lúc ở Việt Nam có ai kể cho Jacques nghe, cơm là vợ, phở là bồ, sáng đưa cơm đi ăn phở, trưa đưa phở đi ăn cơm là gì không.

Ngày sau, tôi phải bươn bả chạy theo tiếng Anh trong những bài thuyết trình, để đến giờ thảo luận nối tiếp khỏi "ấm ớ hội tề." Mãi đến chiều mới được thong thả, lòng vòng dăm ba phút, hẹn nhau uống nước. Tôi bước vào tiệm cà phê, đang ngó quanh quất tìm chỗ trống. Đám bạn đồng nghiệp nhanh chân thiệt. Mới đó mà ai yên chỗ nấy rồi. Tôi định chạy lại phía Laure, vừa khi đó tôi nghe tiếng gọi, "Thi ơi!". Tôi giật cả người. Đang định thần xem thử mình có nghe lầm chăng. Lại nghe, "Thi ơi, *join us*." Tôi quay nhìn góc phải của tiệm, nhóm bạn đang cười vui, tay ngoắt ngoắt. Lúc đó, tôi thấy Jacques ngồi đầu bàn, đang nhích người vào bên cạnh:

-Thi ơi, *come here.*

Tôi đến ngồi bên cạnh Jacques, lại ngạc nhiên và thích thú, hỏi Jacques bằng tiếng Anh:

-Anh học chữ "ơi" này ở đâu vậy?

-Mấy năm ở Việt Nam, chữ ơi là chữ tôi học đầu tiên đó. Jacques vui vẻ.

Đám bạn đồng nghiệp lao nhao:

-Ơi nghĩa là gì?

Tôi chậm rãi giải thích:

> -Ơi là tiếng đệm, tách riêng không có nghĩa cụ thể. Nhưng khi đi chung với chữ khác, nhất là với đại danh từ, hoặc tên riêng, đôi khi lại là tất cả.

Đám đồng nghiệp cười thích thú, kêu nhau ơi ới, *Sweetheart* ơi, *Liebling* ơi… Mặc không khí ồn ào chung quanh, tôi ngồi im, tưởng tượng như được nghe, "Em ơi, bé ơi, cưng ơi." Ui chao, nếu thọ đến trăm tuổi, tôi vẫn xao xuyến tâm hồn, khi nghe những tiếng à ơi của tiếng nước tôi.

Từ ngày đổi qua hãng này, tôi không còn cảm thấy khó chịu khi ai hỏi tôi từ đâu đến. Văn phòng của hãng ở Đức chưa tới 200 nhân viên, mà có gần 30 quốc tịch. Nhóm *Controller* ở Munich với một người Thụy Điển, một người Hy Lạp, một người Pháp. Tôi là người Đức duy nhất. Là người có quốc tịch Đức, nói tiếng Đức tương đối thành thạo. Họ cũng nói võ vẽ đôi câu tiếng Đức. Nhưng không cảm thấy thật sự cần thiết học thêm thứ ngôn ngữ khục khặc này. Tự nhiên tôi thành cầu thủ đá sân nhà. Tôi thấy thoải mái hơn khi nói tiếng Đức, dù bây giờ trong công việc tôi ít xài. Có lẽ không sợ người Đức "thiệt" xét nét, táy máy sửa sai. Có lần Dimitri gặp vấn đề với nhà ở, hí hoáy viết thư khiếu nại rằng, nước không đủ nóng, lò sưởi không đủ ấm. Dimitri hỏi Erik lui tới hoài. Thấy Erik hết đường binh, Paul hướng về tôi:

-Sao mấy bạn không hỏi Thi? Tiếng Đức là *Muttersprache* (tiếng mẹ đẻ) của cô ấy mà.

Tôi cười:

-Giúp các bạn hả? Tôi sẵn sàng. Ờ, tôi xong trung học, đại học Đức. Thời gian tôi sống ở đây bằng thời gian tôi sống ở Việt Nam. Nhưng tiếng mẹ đẻ của tôi là tiếng Việt.

Tôi nói thầm trong bụng, tiếng Đức chắc giống tiếng mẹ… ghẻ. Bởi, tôi đã có lần dở khóc, dở mếu vì tiếng Đức. Lúc còn làm ở hãng cũ, tôi là thành viên duy nhất không phải Đức chính cống trong nhóm. Tôi đã cảm thấy cái sự "không quốc tế" của môi trường làm việc, dù đấy là phòng Tín Dụng Quốc Tế của ngân hàng lớn thứ hai ở Đức. Trong bản phân tích báo cáo tài chánh, chúng tôi dùng tiếng Anh. Nhưng đôi dòng tóm tắt lời bàn… Mao Tôn Cương, chúng tôi phải viết bằng tiếng Đức. Thật ra, đôi dòng tóm tắt đó chẳng đòi hỏi phải làu làu văn chương Bertholt Brecht, hay trơn tru chữ nghĩa Heinrich Boell. Thời gian đầu học việc, tôi lấy mấy tập hồ sơ cũ, những bộ đơn đã được hội đồng quản trị chấp thuận, đem ra nghiên cứu, lựa nhiều trường hợp tiêu biểu khác nhau. Mỗi trường hợp, tôi "chôm" một câu mẫu, rồi cứ vậy chỉ thay đổi chủ từ, túc từ tí tí. Còn động từ, tôi không đụng đến, vì biết các tiếp đầu ngữ trong văn phạm Đức ngữ nguy hiểm chết người. Làm ăn suôn sẻ như vậy. Đại đa số các

đơn xin tín dụng tôi đều bàn vào. Lần nọ, tìm hoài không đủ lý do xin chấp thuận, tôi đành phải bàn ra, từ chối khoản hạn mức tín dụng vay nóng. Xếp của tôi gật gù, cho tôi có lý, đồng ý như lời đề nghị của tôi. Ngày hôm sau, cô Bauer đồng nghiệp bên phòng Quan Hệ Quốc Tế, người đã gởi đơn xin cấp tín dụng cho một ngân hàng Nam Dương, gọi cho tôi. Vừa câu thăm hỏi ngắn gọn bài bản xong, cô đổi giọng hạch sách:

-Tại sao chị lại đề nghị từ chối đơn này?

-Mọi lý do tôi đã ghi rõ ràng. Xin chị cứ đọc kỹ trong khung tóm tắt.

(Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt)

-Tôi đọc rồi. Chị viết như vậy là sai. -Giọng cô Bauer gay gắt.

-Không đâu chị. -Tôi bắt đầu cảm thấy bực bội. Yêu cầu chị so sánh các con số trong bản báo cáo tài chánh.

-Không phải tôi nói con số sai. Mà câu văn chị viết sai. -Giọng cô ta khiêu khích.

-Sai chỗ nào?

Tôi chột dạ. Vừa hỏi, vừa đọc lại mấy dòng chữ trong bộ hồ sơ:

-Tôi không thấy lỗi văn phạm nào cả. -Tôi cố giữ giọng bình tĩnh.

Ngày xưa khi còn trung học Đức, thầy cô khó tìm ra lỗi văn phạm trong các bài luận văn của tôi. Nhưng có thầy cô đùa, văn phong Đức ngữ của tôi nghiêm chỉnh và hơi cổ hay đúng ra lỗi thời.

-Văn phạm không sai, nhưng người Đức không nói như vậy.

Tôi thấy máu nóng dồn hết trên mặt. Tôi lên giọng:

-Vậy thì vấn đề ở đâu? Văn phạm đúng. Người viết là tôi. Tôi cũng là người Đức mà.- Tôi giật mình, nghe chính miệng mình buông ra một câu quái đản, chẳng lọt tai. Bình thường, tôi không bao giờ

nói ra câu này, mà không kèm thêm đôi lời thanh minh. Rằng, tôi chỉ là người Đức trên căn cước, giấy thông hành. Chứ tôi thực sự là người Việt.

-Ý tôi nói là người nói tiếng Đức như tiếng mẹ đẻ, sẽ không bao giờ viết câu văn như vậy. Cô ném cho tôi một câu chí tử.

-Chuyện đó tôi sẽ xem lại. Nhưng đó chẳng phải là lý do để thay đổi quyết định về bộ đơn này.

Tôi chấm dứt cuộc điện đàm bằng câu nói bị động và cảm thấy không ổn của cái sự người Đức mà không phải Đức của tôi.

Ralph, bạn đồng nghiệp ngồi đối diện, ban đầu không để ý. Nhưng đến những câu sau cùng, khi tôi bắt đầu lớn giọng, chăm chú nhìn tôi dò hỏi. Gác điện thoại, tay tôi còn run. Giọng tôi như nghẹn lại:

-Ralph, làm ơn đọc giúp tôi đoạn tóm tắt này và chỉ cho tôi cách viết khác cho chuẩn đi.

Dầu sau đó, Ralph đoan chắc với tôi, đó là câu văn rất bình thường, rất Đức. Rằng cô Bauer đã có cái biệt danh *Hexe* (mụ phù thủy), vì cái tánh nhọn mồm của cô. Tôi vẫn luôn cảm thấy không thoải mái, khi phải dùng tiếng Đức như tiếng mẹ đẻ với những người Đức thật.

Mùa hè tôi bị dị ứng phấn hoa. Thấy tôi sụt sịt, hắt hơi, Ralph hỏi han:

-Bộ bị cảm cúm hả?

-Không, tôi bị dị ứng *Pollen* (phấn hoa).

Có lẽ tôi phát âm chưa đủ "đô". Ralph cười tủm tỉm:

-Hồi giờ tui đâu có dè Thi kỳ thị chủng tộc, không hạp tụi *Polen* (Người Ba Lan) hả?

Tôi hiểu liền, xụ mặt xuống. Ralph liền nói ngay:

-Giỡn chút thôi, tôi hiểu Thi muốn nói gì. Nhưng, ráng uốn lưỡi lâu hơn một tí, vì hai chữ *l* ở giữa lận.

Tôi nói cám ơn, cảm thấy hơi hơi mắc cỡ.

Lần khác, bữa ăn trưa, tôi khèo khèo trái ô- liu trong dĩa rau trộn, Ralph nhìn tôi:

-Đang nghiên cứu gì đó?

-Tôi không thích *Olive*.

-Ô, chắc anh *Oliver* sẽ thất vọng, khi biết Thi không thích anh ta.

Tôi tròn mắt nhìn Ralph, chẳng hiểu tại sao Ralph nói như vậy. Một giây sau, tôi hiểu, mím môi nhìn tránh ra cửa sổ. Ralph cười cười cầu hoà:

-Tôi rất thích nghe Thi nói tiếng Đức. *So suess*. Ngộ lắm. Thỉnh thoảng, Thi nhấn giọng hơi chệch một tí, tôi hiểu Thi. Nhưng vẫn thích hiểu lệch theo một tí. Nói vậy chứ, nếu tôi mà nói tiếng Việt, chắc có nhiều ngộ nhận kinh hoàng lắm, phải không.

(Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt)

Đương nhiên "cha nội"! Tiếng Việt của chúng tôi, mấy thanh dấu không đúng chỗ, hiểu lầm, hết biết đường gỡ. Chị bạn đi Mỹ về, vui vẻ dúi vào tay tôi dĩa hát:

- Mình có dắt về cho Thi một chàng TN đây.

Tôi cám ơn chị rối rít. Đúng tim đen của nàng rồi. Tôi mân mê dĩa nhạc. Vẫn tiếp tục chuyện trò với chị bạn về xứ cờ hoa. Nhưng mắt đang cố giải mã những dòng chữ li ti, ghi tựa những bài ca. Ờ, những bài hát tôi quen, tôi thích *Mộng Du, Dốc Mơ*. Mắt tôi gặp bản nhạc *Hùng Hổ*. Trời ơi, bộ hết nhạc hay sao mà ca sĩ lại hát bản nhạc nghe... thượng cẳng chân, hạ cẳng tay như vầy. Dù câu chuyện về phố Việt giữa đất Mỹ rất hào hứng, đầu óc tôi cứ lẩn quẩn quanh bài hát. Tôi tò mò quá sức, định mở miệng hỏi chị bạn cho phép mượn máy nghe thử, thì lúc ấy chị có khách đến. Tôi từ giã chị, phóng một mạch về nhà, để nghe cho được bản nhạc có mùi… bạo lực. Về nhà, tôi lọ mọ tìm cặp "kính lão" để đọc danh sách cho kỹ càng. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Ô, thì ra, chàng trách nàng hững hờ, chứ không phải chàng hùng hổ. Xém chút, tôi hung hăng đòi "bỏ" chàng ca sĩ ruột vì tội chọn sai nhạc.

Phải vậy chứ. Tôi mơ màng nghe nhạc. *Cho dù em không thương, cho dù em ghét bỏ, cho dù em phỉnh phờ... Cho dù em hững hờ... yêu rồi thì không quên, yêu rồi thì không nguôi… cho dù em hững hờ,*

tình này riêng tặng người thôi. Chao ôi, tiếng Việt tuyệt vời.

* * *

Mấy hôm ở Istanbul, sao mà dài đằng đẵng. Ngày cuối, thiên hạ rủ nhau ra phố chợ uống cà phê Thổ. Tôi cù rũ như con gà nuốt giây thun. Tôi chẳng háo hức đi uống chất nước màu nâu, nghe đâu đắng không thua gì trà khổ qua. Uống vào tim đập thình thịch như thể gặp… tiếng sét ái tình. Tôi loanh quanh trong khuôn viên khách sạn chờ giờ ra phi trường. Tôi vẫn có nỗi nhớ gia đình, mỗi khi đi làm xa nhà. Nhưng lần này, không những nhớ người nhà, mà còn như nỗi nhớ quê nhà, nhớ tiếng nước nhà. Có lẽ là hiện tượng của những người lớn… tuổi chăng.

Tôi đẩy cửa, khệ nệ bê túi xách hành trang lỉnh kỉnh vào nhà. Bê, dù đã vào tuổi thanh niên, vẫn là con nít khi trông mẹ về.

-Mẹ ơi, Mẹ à, Mẹ có quà gì cho con không?

Đột nhiên trong lòng tôi tràn ngập niềm vui. Tôi đã về đến nhà, à ơi, ơi à. Thì ra, mấy hôm nay tôi vẫn có cảm tưởng "mắc cạn" bởi không được nói, không được nghe tiếng mẹ đẻ. Mở túi xách, lấy cho

con mấy thỏi sô- cô- la, mấy hộp kẹo đặc sản của Thổ. Bê vẫn ríu rít:

-Mẹ ơi, Mẹ đi qua Thổ có gì vui không?

Không trả lời câu hỏi của Bê, tôi ôm choàng lấy con:

-Mấy hôm nay mẹ nhớ tiếng à ơi, nhớ quá trời.■

(Tháng Mười Hai 2004)

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

Nguyệt Cầm của nhạc sĩ Cung Tiến

Hững Hờ của nhạc sĩ Hồng Khanh

Đường Vắng (Hoàng Thanh Tâm)

■Khu Vườn Quốc Văn

Lớp năm lên lớp sáu (trước kia gọi là lớp nhất tiểu học lên đệ thất trung học) là một bước ngoặt thật đặc biệt trong đời học trò. Từ những đứa con nít lóc chóc ở tiểu học, chúng tôi tập tành khoác vẻ yểu điệu của thiếu nữ. Thi đậu vào lớp sáu của trường trung học công lập của tỉnh Quảng Ngãi là niềm hãnh diện lớn của học trò thuở ấy. Niên khóa 1971-1972, với niềm vui choáng ngợp trong tim, tôi hân hoan mang bảng tên thêu trên áo, Hoàng Thị Ngọc Thúy, lớp Sáu Bốn, trường Nữ Trung Học Quảng Ngãi. Ngày ấy, học sinh phải thêu tên trường vào bảng tên, để nhìn vào, biết, học sinh của trường nào. Nữ sinh thường thêu bảng tên bằng mũi thụt lùi hoặc thêu theo kiểu chữ x.

Chúng tôi bắt đầu làm quen thế giới học đường của người lớn. Ngoài những môn đã có ở tiểu học: Việt Ngữ, Toán, Sử Ký, Địa Lý, Khoa Học Thường Thức, Thủ Công, Dưỡng Nhi, Đức Dục và Công Dân Giáo Dục, chúng tôi học nhiều môn mới như Lý Hóa, Vạn Vật, Sinh Ngữ (Anh Văn hoặc Pháp Văn). Môn Nhiệm Ý của nữ sinh là Nữ Công.

Ở trường Nữ Tiểu Học, suốt niên học chúng tôi chỉ học một thầy giáo hoặc một cô giáo. Điều thay đổi lớn ở trung học là, chúng tôi học với nhiều thầy cô, dạy từng môn học khác nhau. Tôi mê học từ bé tí. Hầu như môn học nào cũng đem đến cho tôi niềm yêu thích. Lên trung học, tôi mê nhất môn Việt Văn hay còn gọi là Quốc Văn, bao gồm Cổ Văn và Kim Văn.

Giáo sư Việt Văn đầu tiên của tôi là cô Nguyễn Thị Thu. Cô Thu người Huế, theo chồng vào Quảng Ngãi. Chồng cô nhận nhiệm sở giám đốc Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp. Trong mắt tôi ngày ấy, cô Thu đẹp như tiên giáng trần. Khuôn mặt cô tươi tắn, má hồng, môi thắm. Tôi yêu những giờ học với cô Thu. Có lẽ một phần vì cô nói giọng Huế. Nghe cô nói, tôi liên tưởng đến giọng ru, giọng hò của Mạ tôi. Cô Thu dạy những bài ca dao, tục ngữ, bài vè... Bao nhiêu năm qua, tôi vẫn mường tượng được giọng đọc êm mượt của cô Thu. Trí tôi còn giữ lại nhiều câu ca dao, được nghe, được học từ thuở mới vào trung học.

Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao

Ông ơi ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con

Hoặc bài:

Bớ thảm ơi, bớ thiết ơi,

Thân em như trái hồng đào trên cây

Gió đông gió tây gió nam gió bắc

Nó đánh lúc la lúc lắc trên cành

Một mai rụng xuống biết vào tay ai

...

Sáng lần nhớ trưa lần thương

Anh thương em nhưng bác mẹ họ hàng chẳng thương

Cô Thu tập cho chúng tôi ca:

O tròn như ông trăng thu

O tròn như ô che mưa

Mẹ ơi mua bánh trung thu o tròn…

Giờ đây bài hát có lẽ đã tuyệt chủng. Tôi đã nhờ ông thám tử Gồ tìm khắp, mà chẳng thấy bài hát này. Chỉ mấy câu hát đơn sơ, nhớ đến cô giáo, lòng tràn đầy những kỷ niệm ngọt ngào.

Sau đó, chúng tôi học với cô giáo Phan Ái Đông một thời gian ngắn. Cô Ái Đông xinh ơi là xinh, dễ thương như búp bê. Đôi mắt cô tròn xoe, đen láy. Cô

nói giọng Huế nghe thiệt ngọt ngào, êm dịu. Cuối giờ, cô giáo, học trò có màn văn nghệ bỏ túi. Cô hát, *Anh sẽ về, em ơi anh sẽ về, về nơi ngôi nhà vách đất với hàng cây xanh… Anh sẽ về, em ơi anh sẽ về (em ơi anh về), Về nơi ngôi nhà, vách đất với hàng hoa thơm...* Thuở ấy, tôi còn nhỏ lắm, chẳng hiểu nội dung bài hát. Nhưng tôi vẫn thích, vẫn yêu bài hát. Có lẽ đơn giản, chỉ vì lời ca trở nên rỡ ràng từ đôi môi duyên dáng của cô Ái Đông. Mãi về sau, tôi mới biết, đó là bài *Anh Sẽ Về* (thơ Khê Kinh Kha), nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa trong chương trình du ca phổ nhạc.

Năm lớp Tám, sự xuất hiện của giáo sư Việt Văn trẻ, với kính mát màu trà nhạt, kiểu gọng phi công, cộng thêm hàng ria mép bí hiểm đã gây xôn xao trong đám học trò. Đến nhận lớp, thầy viết tên thầy lên bảng đen, cắt nghĩa bằng giọng Huế đặc sệt, "Tôi, Trần Duy Kiêm Ái, tức là người duy nhất biết yêu và ngưỡng mộ cái đẹp". Thầy Ái thường mặc áo sơ-mi màu nhạt ở trong, ngoài thêm áo len trắng ngà, hoặc xám, cổ trái tim, có khi, kèm khăn quàng cổ nhỏ kiểu cao-bồi. Đối với các chị lớn trung học đệ nhị cấp, có lẽ thầy mang hình ảnh anh *hippie* trẻ trong bài *Bình Ca Số Một* của Phạm Duy:

Này em đã tới giờ

Mẹ đưa em đi chợ

Từ sáng mãi tới trưa, còn lưa

Rồi khi đưa nhau về

Gặp anh hippie trẻ ...

Thầy Ái đưa ra vài luật lệ, nhắc nhở học trò tuân thủ; ví dụ như "không nói chuyện trong giờ học, không ăn vụng trong lớp." Thầy Ái đã tưởng tượng một tai nạn hãi hùng. Một trò ăn me xong, nhả hột ra giữa lối đi. Trò khác đi qua, trợt té, chiếc guốc văng xa, trúng đầu một trò ngồi đầu bàn, trò té nghiêng người, kéo theo hai ba trò nữa... Thầy nói:

- Cho nên, tôi sẽ cho năm điểm xấu và đuổi ra khỏi lớp, nếu bắt gặp ai ăn vụng.

Nhiều trò đã từng bị thầy "trục xuất" ra khỏi lớp vì tay... viết, hàm nhai trong lớp. Thầy Ái thổi vào trường Nữ Trung Học ngọn gió trẻ trung, mới lạ. Có những bài Kim Văn đã in sâu vào trí nhớ tôi như bài *Đất Mẹ:*

Đất mẹ là gì, Đất Mẹ là một mảnh đất hoang vu, có khi lầy lội... Thôi, mang về đi, đất Mẹ không nhận đâu, đâu có phải là con của Mẹ.

…

Hoặc bài *Phượng:*

Phượng không thơm, phượng chưa hẳn đã là đẹp, nhưng phượng đỏ và phượng nhiều, phượng cả khung trời đỏ rực mênh mông… Học trò đã về hết, hoa phượng rơi, hoa phượng khóc...

Thầy Ái ra đề bài luận văn, "Ước mơ nghề nghiệp tương lai". Một bạn, có chị là cô giáo Ngọc Bích, chắc hẳn là thần tượng lớn nhất của bạn. Bởi vậy, bạn xuất thần, viết bài văn ước mơ trở thành cô giáo, là "tuyệt tác", được điểm rất cao. Có bạn ước mơ làm chính khách ngoại giao, có bạn mơ làm phi công. Đặc biệt, một bạn có "nghề" ăn vụng trong lớp, nghịch ngợm, ước mơ đi buôn lậu, lúc nào cũng thủ sẵn xoài xanh, cốc, ổi, huê mít, ô mai, xí muội, để lỡ bị bắt, có sẵn quà, hòng hối lộ quan chức. Bài luận không được điểm cao nhất, nhưng ngộ nghĩnh, được thầy Ái đọc trước lớp cho mọi người cùng nghe.

Thường cuối giờ học, các thầy cô dạy chúng tôi tập hát. Với thầy Ái, chúng tôi nghêu ngao bài hát thật dễ thương:

Từ đàng xa nơi xa tít xa

Cây đàn yêu dấu vác trên bờ vai

Về nơi đây lang thang phất phơ

Đi tìm cô bé trót yêu lâu rồi

Trời ào mưa hôm tôi bước đi

Qua ngày sau đó nắng khô tạnh ngay

Mặt trời lên nung tôi chín quay

Hỡi người yêu có thấu cho thân này

Em yêu dấu hỡi, cớ sao em không nhìn tôi...

Nhìn ra em chao ôi ngất ngây

Tôi mừng tôi bỗng ngã quay ra đường.

Trong lớp, nhiều trò nghịch phá dữ lắm. Có lần, bắt gặp học trò ăn vụng, thầy Ái phạt 5 điểm xấu, nghĩa là bị trừ thành 25 điểm học. Như vậy, cuối tháng sẽ đội sổ. Thấy trò rầu rĩ, thầy Ái tội nghiệp, xuống giọng từ bi:

- Tôi tha. Lần sau không được tái phạm nghe chưa.

Giáo sư Việt Văn năm lớp chín là thầy Nguyễn Đức Tập. Thầy Tập người tầm thước. Có lẽ thầy là một trong những giáo sư lớn tuổi nhất trong trường. Thầy rất nghiêm, nói năng chậm rãi, kỹ càng từng lời, từng chữ, đúng phương châm *nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy*. Thầy Tập dạy chúng tôi các bài thơ phú của Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương. Trích giảng những bài thơ của Cao Bá Quát, cũng như những bài thơ xướng họa của Tôn Thọ Tường, Phan Văn Trị. Trong giờ Kim Văn chúng tôi học thêm nhiều bài văn nghị luận của Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim.

Những niên học cuối của trung học đệ nhất cấp, chúng tôi học thuyết trình. Đề tài là các tác phẩm của *Tự Lực Văn Đoàn*. Nhóm thuyết trình bốn, năm trò,

chia nhau công việc: người làm sơ lược tiểu sử, tác giả, tóm tắt nội dung tác phẩm, phân tích bố cục, chủ đề, nhân vật… Cảm giác đứng trên bục giảng trình bày, nhìn xuống thấy thầy, cô, bạn bè, ngồi dưới lắng nghe, vừa hồi hộp lo lắng, xen lẫn chút hãnh diện với cảm tưởng rằng mình thành người lớn.

Qua lời giảng dạy của các giáo sư Việt Văn, chúng tôi được biết bài thơ Hán văn thất ngôn tứ tuyệt nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiệt nhiên phận định tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

Chúng tôi được nghe những vần thơ của Nguyễn Công Trứ, dẫu được viết đã gần hai thế kỷ trước, mà ý tứ vẫn hợp thời, chữ nghĩa vẫn mạch lạc trong suy nghĩ ngày nay. Sắp sửa thi cử, chúng tôi có thể mượn đôi lời trong *Đi Thi Tự Vịnh* để dặn lòng mình:

Đi không há lẽ trở về không?

Cái nợ cầm thư phải trả xong.

…

Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông.

Hoặc, khi lòng bâng khuâng, chúng tôi ngâm nga mấy câu trong bài *Cây Thông:*

Ngồi buồn mà trách ông xanh,

Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười.

Kiếp sau xin chớ làm người,

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.

...

Chúng tôi được học *Gia Huấn Ca* của Nguyễn Trãi. Mấy chục năm sau, khi được làm mẹ, mặc dù con tôi ra đời ở Âu Châu, tôi vẫn nghiêm chỉnh ru con:

Dạy từ thủa hãy còn trứng nước,

Yêu cho đòn bắt chước lấy người,

Trình thưa, vâng dạ, đứng ngồi,

...

Những câu thơ của Nguyễn Bỉnh Khiêm vẫn luôn là trải nghiệm trong cuộc sống, bất kể lúc nào, nơi nao:

Thế gian biến đổi vũng nên đồi

Mặn nhạt, chua cay lẫn ngọt bùi

Còn bạc, còn tiền còn đệ tử

Hết cơm, hết rượu hết ông tôi

Xưa nay đều trọng người chân thực

Ai nấy nào ưa kẻ đãi bôi

Trong trí chúng tôi vẫn còn văng vẳng những câu thơ trong bài *Qua Đèo Ngang* của bà Huyện Thanh Quan:

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia

Dừng chân đứng lại trời non nước

Một mảnh tình riêng ta với ta

Bạn bè gặp nhau, chúng tôi có thể mượn đôi câu thơ *Bạn Đến Chơi Nhà* của Nguyễn Khuyến, để đưa đẩy chọc ghẹo cho vui:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

....

Bác đến chơi đây, ta với ta

Hồi tưởng thuở học trò, nào ai quên được đoạn văn *Tôi Đi Học*, trong *Quê Mẹ*, tập truyện đầu tay của Thanh Tịnh, viết năm 1941.

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. (...)

.... Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Tôi như nghe được giọng run run của người vợ trong truyện *Anh Phải Sống* của Nhất Linh và Khái Hưng:

- Thằng Bò! Cái Nhớn! Cái Bé!... Không!... Anh phải sống!

Hoặc tiếng reo của đứa trẻ trong *Nhặt Lá Bàng* của Nhất Linh:

- Gió lên... lạy giời gió nữa lên

Tôi như thấy cảnh khốn cùng của gia đình nghèo trong truyện *Nhà Mẹ Lê*, tập truyện ngắn *Gió đầu mùa* của Thạch Lam

....

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con.

...

Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc.

Nhiều năm rồi, chúng tôi vẫn còn nhớ đôi câu đặc biệt trong bài nghị luận *Xét Tật Mình* của học giả Nguyễn Văn Vĩnh, phần nói về tật *Gì cũng cười*:

An Nam ta có một thói lạ là gì cũng cười. Người ta khen cũng cười, chê cũng cười... Hay cũng hì, mà dở cũng hì, quấy cũng hì, phải cũng hì. Nhăn răng hì một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang...

Bốn năm trung học đệ nhất cấp ở Nữ Trung Học (niên khóa 1971-1975), chúng tôi thật may mắn, đã được những giáo sư Việt Văn tuyệt vời dìu dắt chúng tôi vào khu vườn Quốc Văn. Giữa muôn vàn hoa thắm, lá xanh của văn chương, của chữ nghĩa tiếng Việt, chúng tôi đã được học hỏi, được thưởng thức biết bao nhiêu lời hay, ý đẹp. Qua lời giảng của các thầy cô Việt Văn, chúng tôi được nghe, được đọc, được hiểu những áng văn, vần thơ diệu kỳ.

Thật tiếc, biến cố 1975 đã đến như cơn lốc dữ, khi chúng tôi đang học lớp chín, năm cuối của trung học đệ nhất cấp. Chúng tôi vuột mất cơ may được làm quen, được tìm hiểu những kiệt tác văn học, tác phẩm bất hủ trong văn chương Việt Nam dưới sự hướng dẫn của các giáo sư quốc văn của nền đệ nhị cộng hòa. Bởi vì, *Chinh Phụ Ngâm Khúc, Cung Oán Ngâm khúc, Hoa Tiên Truyện, Đoạn Trường Tân Thanh*... thuộc chương trình quốc văn của trung học đệ nhị cấp. Đó cũng là một trong những thiệt thòi, mất mát lớn của đời học trò chúng tôi. Sau 1975, giờ

quốc văn nặng nề như những giờ chính trị, nhồi nhét vào đầu óc học trò chúng tôi những thơ văn khẩu hiệu, tuyên truyền, thiếu tính chất văn chương. Thật ra, chúng tôi có giờ học về *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Nhưng các thầy cô phải giảng dạy chúng thôi theo chiều hướng bó buộc gượng ép, áp đặt những tư tưởng lạ lẫm vào văn chương của thi hào Nguyễn Du. Bởi thế, có thể chúng tôi hiểu lệch lạc về kiệt tác của văn học Việt Nam.

Tôi được biết thầy Tập hiện sống ở Quảng Ngãi. Những dịp Hội Ngộ Trường, thầy đến dự được. Thật tiếc, đến nay tôi chưa có dịp gặp lại thầy. Cô Ái Đông và thầy Ái thì biệt vô âm tín.

Tôi có duyên gặp lại cô Thu ở Sài Gòn vào năm 1980. Lên đại học, tôi là học trò của thầy Nghệ, giáo sư chủ nhiệm khoa Anh Văn của Đại Học Sư Phạm. Cô Thu là em của thầy Nghệ. Về sau, gia đình cô Thu qua Tây Đức. Vợ chồng cô Thu là thân hữu của Ba Mạ tôi cũng như của cả gia đình chúng tôi.

Ngoài ra, tôi có dịp hội ngộ cùng hai cô hiệu trưởng. Năm 2007, khóa lớp sáu 1971-1972 chúng tôi có được buổi tối đầm ấm với cô Nguyễn Thị Loan.

Năm 2015, nhân Họp Mặt Liên Trường ở Hoa Kỳ, vợ chồng tôi cùng đi với chị tôi, chị Hoàng Thanh Tâm, đến thăm cô Lê Thị Đường tại tư gia. Chúng tôi được thưởng thức bữa ăn đậm đà hương vị

quê nhà. Được nghe giọng nói nhỏ nhẻ rất Huế của cô. Khi chúng tôi bịn rịn từ giã, cô Đường trao cho một giỏ thức ăn với lời nói đầy ắp tình thương, "Cho các em đi đường. Thì cứ nghĩ giống như con về thăm mẹ. Lên đường, mẹ bới xách làm quà cho con." Tuy không học môn quốc văn với cô Loan, cô Đường, nhưng tình yêu thương của các cô dành cho học trò, cũng như những lời văn, vần thơ rất đẹp vậy.

Ngọc Thúy, cô hiệu trưởng Lê Thị Đường, Thanh Tâm, 08.2015

Thầy cô kính yêu, học trò chúng con luôn khắc ghi trong tâm lời dạy bảo của thầy cô, *tiên học lễ, hậu học văn*. Giờ đây, đã hơn bốn thập niên rời xa mái trường Nữ Trung Học. Nhưng những giờ học Việt Văn, hình bóng các thầy cô vẫn thật kỳ diệu trong ký ức hoa mộng thời niên thiếu của chúng con. Kỷ niệm thời học trò là hành trang quý giá, dễ thương cho chúng con mang trên vai. Giữa những bận rộn của cuộc sống, khi chúng con chậm bước, dừng lại, mở những trang sách kỷ niệm, lòng bồi bồi nhớ một thời đã qua. Những khoảnh khắc hạnh phúc êm đềm thật sự thăng hoa cuộc sống của chúng con. Giữ cho chúng con được niềm tin yêu sáng mãi trong tim, được nụ cười tươi mãi trên môi.

Chúng con xin gởi đến thấy cô những lời tri ân chân thành. Cầu mong thầy cô luôn được dồi dào sức khỏe, thân tâm an lạc, để chúng con có thêm được nhiều dịp hội ngộ cùng thầy cô kính mến.■

(Tháng Ba 2016)

■Madrid Du Học Ký

Giấc Mơ

Năm 2007, khi sang làm việc tại văn phòng Miami, tôi mê tơi không khí Florida. Mơ màng một ngày nào đó, có dịp tha phương cầu thực ở xứ nắng ấm, trời xanh này. Lúc ngồi tán dóc với đồng nghiệp, tôi mới hay mình lạc lõng. Cả đám xí xố với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha. Có tôi, họ phải chuyển sang tiếng Anh. Nhưng, mỗi khi kể chuyện gì thích chí, họ đổi giọng qua *Espanol*. Về Đức, tôi ngẫm nghĩ, nếu muốn "di dân" qua bển, phải biết nói tiếng Ét-pa-nhôn. Đang trong cơn "say" xứ Cờ Hoa, tôi ba chân bốn cẳng phóng ra thư viện thành phố, khuân ngay một lô sách, *Học Tiếng Tây Ban Nha Trong 30 Ngày, Tiếng Tây Ban Nha Sơ Cấp, Tiếng Tây Ban Nha Cấp Tốc...* Đêm đêm chong đèn i tờ. Học văn phạm, ngữ vựng, luyện giọng... Thay vì nghe nhạc

như thường lệ, tôi thâu các mẫu đối thoại vào điện thoại, nghe rỉ rả trên đường đi làm. Tôi dương đông, kích tây. Mấy tuần đầu, rất xôm trò. Khắp nơi trong nhà, tôi dán tờ giấy nho nhỏ để ôn ngữ vựng. Có những chữ chẳng bà con họ hàng gì đến tiếng Anh, tiếng Đức, tôi nghĩ ra mẹo để nhớ. Ví dụ cái món mát lạnh ưa chuộng mùa hè, tiếng Anh là *ice cream*, tiếng Đức là *Eis*, hay *Eiscreme*, tiếng Việt là *cà- rem* nghe cũng hao hao. Vậy mà, tiếng Tây Ban Nha là *helado*, đọc ra, nghe hổng giống ai (phát âm đại khái ê-lá-đồ). Tôi bèn đặt thành câu đố để dễ nhớ chữ *helado*. Hỏi rằng, bán hàng món gì "Ế là đổ"? Xin thưa, đó chính là món *cà-rem helado*. Tôi tập nghe các đàm thoại đi hỏi đường, vào nhà hàng... Nhưng, đâu tập dợt với ai được! Chỉ mỗi anh bạn đồng nghiệp người Thụy Điển, có cô bồ người Tây Ban Nha, anh biết nói sơ sơ. Gặp anh, chỉ hỏi, "*¿Qué tal?* Khỏe không? *Muy bien.* Tốt lắm". Vậy là xong vốn liếng tiếng Tây Ban Nha. Không khí tự học của tôi nô nức, rộn ràng kéo dài vài tuần. Sách thư viện đến hạn phải trả. Nhiệt tình học của tôi từ từ nguội xuống. Tình cờ, tôi vướng những cám dỗ, bận rộn khác. Tôi lơ là với sách vở. Nhưng đâu đó trong trí, tôi vẫn mơ ngày học hành ngôn ngữ "Tây Bán Nhà" cho ngay ngắn, đàng hoàng.

Cơ Hội

Mọi người nhốn nháo, khi hãng báo tin sẽ đóng cửa văn phòng ở Munich, Đức Quốc. Ai muốn theo, nhanh chóng nộp đơn tìm việc ở những văn phòng bên Anh, Pháp, Thụy Điển... Nếu không, hãng xin gởi một lời chào và dấm dúi chút tiền bồi thường. Đa số, có lẽ không muốn rời xa thành phố non nước hữu tình Munich, đồng ý chia tay với hãng. Nhiều người, bỗng nhiên nhận ra một vấn đề nho nhỏ, khi quyết định bám trụ ở đây, đó là tiếng Đức. Bao lâu nay, trong hãng nói tiếng Anh. Họ chỉ cần bập bẹ vài chữ tiếng Đức, buổi sáng mua ly cà phê, ổ bánh mì. Đọc, hiểu bảng hiệu giao thông. Vậy là đủ. Ở Đức, mấy khi họ cần tới tiếng Đức tươm tất đâu. Tiếng Anh trong nhà hàng cũng lẹ, trong phòng mạch bác sĩ cũng xong. Bây giờ, với mảnh bằng *MBA* đó, biểu họ viết tờ đơn tiếng Đức, chỉ có cách phải chạy vào *Google translate*, chứ biết làm sao. Bởi vậy, hãng làm một cử chỉ đẹp, chi cho mỗi nhân viên ở Đức một số tiền để học... nội ngữ. Thế là, dân chúng thi nhau ghi danh ở Goethe Institut, Linguarama, các trường dạy tiếng Đức cao cấp... Phần tôi, tủm tỉm cười khoái chí. Sau nhiều năm bị tiếng Đức "quay" nhừ tử ở trung học và đại học, vốn tiếng Đức của tôi xem như "dừa đủ xoài". Tôi nhớ ngay giấc mơ học tiếng Tây Ban Nha. Món quà học chữ của hãng sẽ

giúp tôi thực hiện điều ước của mình. Phải rồi, không thầy đố mầy làm nên!

Tôi xin cuộc hẹn ở trường Linguarama. Ông hiệu trưởng vồn vã tiếp đón. Trường ông trúng mối "sộp". Ông cắt nghĩa, "Một trong những cách học ngoại ngữ hiệu quả nhất là học thứ tiếng trên ngay đất nước đó. Cô thích học *español*? Vậy, hãy đến *España*. Cô có thể chọn Madrid hoặc Barcelona. Cô sẽ ở lại với một gia đình, *host family*. Ngoài giờ học ở trường, cô sẽ cùng sinh hoạt với họ. Tất nhiên, chỉ nói tiếng *español* mà thôi." Tôi đã đến Barcelona cách đây nhiều năm. Lần này tôi chọn thủ đô Madrid. Nghe ông hiệu trưởng hoạch định chương trình, tôi mơ màng trên mây. Ăn, chơi, học… gì cũng Ét -pa-nhôn "tất tần tật". Học cấp tốc, tập trung như vậy, sau ba tuần chắc sẽ có chút vốn liếng Tây Ban Nha, đặng đi lòe con cháu nữa chứ.

Nhà trường sắp xếp xong xuôi. Tôi sẽ ở ba tuần với gia đình bà Hermosilla. Trước khi bay qua Madrid, tôi gọi điện thoại đến bà, hỏi thăm sơ sơ, báo tin cho bà biết ngày giờ tôi đến. Tôi "thủ" sẵn mấy câu tiếng Tây Ban Nha. Tôi vừa nói xong, bà trả lời bằng một tràng liên thanh. Tôi tắt tiếng, bèn chậm từng chữ tiếng Anh. Rằng ngày mai tôi đến nhà bà,

lúc mấy giờ... Chỉ nghe bà nói, "*Sí sí, ya sé*... Biết rồi, biết rồi."

Ngôn Ngữ

Kể ra, tiếng Tây Ban Nha có điểm giống tiếng Việt. Giống chỗ ít dùng chủ từ. Tưởng tượng đôi trẻ đứng ở nhà ga xe lửa Madrid tiễn nhau. Cậu hỏi, "*¿Piensas de este lugar?"* Cô không trả lời trực tiếp, chỉ nói, "*Te extraño"*. Tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp phải có chủ từ *you, du, tu* đầy đủ. Tiếng Tây Ban Nha nói trống không như vậy, chẳng có chủ từ, chỉ chia động từ cho ngôi thứ hai mà thôi. Nếu không gian là bến xe ở Sài Gòn, mẫu đối thoại cũng tương tự. Chàng nói bâng quơ, "Đi xa, có nhớ chốn này không?" Nàng chỉ thì thầm, "Nhớ anh." Thì rõ, nàng nhớ chàng, chứ ai trồng khoai đất này. Không có chủ từ, đôi khi lại thành ra rất tình, rất dễ thương. Theo như so sánh rất chi là phi khoa học của tôi, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt giông giống nhau, kiểu lửng lơ con cá vàng khi dùng chủ từ. Chỉ chừng đó thôi. Ngoài ra, hai ngôn ngữ cách nhau một trời, một vực. Văn phạm tiếng Việt dung dị. Thì quá khứ thêm chữ "đã". Thì tương lai thêm chữ "sẽ". Đơn giản như đang giỡn. Đại khái, nói sơ sơ, cũng lờ mờ hiểu được nhau. Văn phạm của tiếng Tây Bán Nhà

bày đặt nhiều thì, nhiều cách. Các động từ thay đổi tứ tung. Đã vậy, lủ khủ bao nhiêu động từ bất quy tắc. Hồi giờ, tôi đinh ninh, Đức ngữ khó nuốt nhất. Tưởng mình nói được tiếng Đức, coi như ngon cơm, muốn học tiếng gì thì học. Giờ mới hay là bé cái nhầm, nhầm to.

Buổi sáng đầu tiên, bà chủ nhà chuẩn bị điểm tâm cho tôi. Bà dọn cho tôi một tô (loại xe lửa) hột yến mạch ngâm trong sữa, một khúc bánh mì ăn với *jamón serrano* (một loại thịt sống sấy khô). Thêm một ly cối cà phê. Bằng vốn liếng tiếng Tây Ban Nha sơ cấp, tôi cắt nghĩa cho bà hiểu, tôi cần ít nhất ba tiếng đồng hồ mới "hoàn tất" bữa ăn của bà. Tôi hoa tay, múa chân, trộn thêm vài chữ tiếng Anh diễn tả rằng, bà làm đồ ăn rất ngon, nhưng bao tử tôi bé tí, không xơi được nhiều. Chớ thiệt ra, tôi muốn nói, đã nhiều, mà không hợp khẩu vị. Tôi ngao ngán nhìn mâm đồ ăn sáng. Ngày hôm sau, tôi thay đổi chiến thuật. Tôi dậy sớm hơn, ra làm phụ với bà, chủ động giảm lượng đồ ăn ngay từ ban đầu. Nghe bà lục đục trong bếp, tôi phóng ra, tươi tắn chào bà:

-*Buenos días. ¿Qué tal?*

Bà vui vẻ trả lời:

-Tốt tốt, cô ngủ ngon không?

Bà vừa nói, tay nhanh nhẹn chuẩn bị đồ ăn. Tôi mau mắn:

-Dạ, được lắm. Cám ơn chị. Tôi được phép giúp chị chứ?

Vì lẽ gì đó, tôi lẫn lộn động từ *ayudar* (giúp đỡ) với động từ *desayunar* (ăn sáng, điểm tâm). Bởi vậy, câu hỏi của tôi trở thành, "Tôi được phép "xơi" chị cho bữa điểm tâm chứ? "

Tôi phát âm có lẽ khá rõ. Bà nghe câu hỏi, chẳng biết tại sao bữa nay tôi lại đòi… "xực phàn" bả. Bà trợn tròn con mắt, lắc lắc đầu:

-Ăn sáng tôi, ăn sáng tôi. *No te entiendo*. Tôi chẳng hiểu gì cả.

Tôi biết ngay là mình đã nhất ngôn (kỳ quái) ký xuất, vội vàng ngoác miệng cười giả lả:

-Ồ, ồ, tôi nói lộn. Ý tôi là muốn giúp chị đó mà.

Chiều tối, tôi đang ngồi hóng gió ngoài sân thượng. Bà ra kéo ghế gạ chuyện. Bà nói lăng răng, líu ríu. Tôi chỉ bắt kịp vài chữ, nghe như "mô-kí-tồ". Nghĩ ngay đến chữ con muỗi trong tiếng Đức *Moskito*. Làm ra vẻ hiểu biết, tôi nhéo da tay mình, rồi làm dấu, như con muỗi trong bài hát thuở bé... *đêm khuya con muỗi vo ve, cắn tay, cắn đùi, còn bay*

lên khoe... Bà chăm chú ngó tôi múa máy chân tay. Hiểu ra, bà cười ngặt nghẽo:

-*No mosquito*. Có con muỗi gì đâu. Tôi chỉ nói *un poquito de frío* (đọc đại khái là un pồ-kí -tồ đề phờ- rí- ồ). Buổi tối hơi mát mát một chút đó thôi.

Tôi cười, hơi quê quê. Thầm nghĩ, "Chờ đó nghen bà! Hồi nào bà phải học tiếng Việt, chắc chắn bà sẽ cống hiến cho tui nhiều trận cười còn ác liệt hơn nữa nghe bà".

Trường Lớp

Nhà trường giới thiệu, chủ nhà là một hơi hơi *old but very nice lady*. Hỏi ra, *old lady* đó 50 tuổi… Ô là la, dzậy là "bà già" đó già bằng... con em kế tôi. Bà "cụ" lo cho ăn sáng và tối trong suốt thời gian tôi ở đây. Ngày đầu, bà "dắt" tôi đi học. Bà chỉ dẫn cách mua vé xe. Bà nói líu lo, rằng đi đứng phải cẩn thận, vì những nơi đông người hay có ăn cắp. Bà phăng phăng đi trước, tôi chạy lúp xúp theo sau. Đây nhé, đây là trạm gần nhà Diego de León. Đi xe số 10, xuống trạm Cuzco. Bà đưa tôi đến tận trường, xí xa xí xồ, giao tôi cho ông thầy, rồi mới vẫy tay chào ra về. Ngày đầu đến trường, dù đã "già đầu", tôi vẫn

cảm nhận những rộn ràng của học trò. Làm học trò bao giờ cũng vui. Cho dù đã xa lăng lắc thuở:

Làm học trò không sách vở cầm tay,

Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ.

Đi học, thấy mình trẻ ra một chút. Vui là đầu óc không đến nỗi như đêm ba mươi. Sáng học với thầy. Chiều ngồi cặm cụi làm bài tập. Hai thầy giáo đặc trách dạy dỗ tôi trong thời gian này. "Ông" thầy già, tuổi vừa ngũ tuần, độc thân vui tính, "xí trai" mà không đẹp lão. "Ông" thầy trẻ, ngoại tam tuần, mặt mày bảnh bao, có điều ổng là dân "ghê". Ổng chỉ mê trai, chớ không mê gái. Ổng đi đứng coi bộ còn yểu điệu hơn các cô. Thôi, vậy là tôi chẳng có cơ hội mộng ngoài cửa lớp. Chỉ chí thú học hành. Thì cũng tiện, khỏi bị phân tâm. Có những chữ, những câu, tôi biết chắc chắn đã học rồi. Biết ghi ở đâu trong vở, nhưng lại quên nghĩa. Cho nên phải mằn mò, lật lui tới cuốn tập chi chít chữ của mình để tìm.

Tan trường, về đến nhà khoảng 5 giờ chiều. Đến 6 giờ, hai con mắt nặng trĩu. Nếu không cố gắng hết sức, tôi lăn đùng ra, làm một giấc đến chạng vạng. Mãi chín giờ rưỡi mới có cơm tối. Sang đây, chưa biết học *español* tới đâu. Mà đã học ngay cái thói quen (xấu) *siesta,* ngủ trưa.

Sau mấy tuần học cấp tốc, nhiều ngày miệt mài đèn sách, tôi rút ra một chân lý cực kỳ ba phải. Rằng 30 năm trước, khi đến nước Đức, hồi đó mình trẻ hơn, lanh hơn, nhạy bén hơn, học chi cũng nhanh, cũng gọn. Chừ thì rù rờ, đủng đà, đủng đỉnh bước, mà vẫn cứ vấp váp, trật trìa tùm lum.

Chủ Nhà

Bà chủ nhà của tôi thuộc loại ái quốc cực đoan. Bà chê, bếp Ý có gì, ba cái xốt cà chua, dở òm. Tụi Tây à, cứ nghe tiếng rượu *Bordeaux*, ôi, xưa lắc xưa lơ rồi. Rượu Tây Ban Nha mới nhất thiên hạ.

Bà chủ lo lắng cho tôi rất chu đáo. Bà đãi tôi những món ăn rất tâm đắc của bà. Nhưng, cao lương mỹ vị của bà không hạp khẩu vị của tôi. Nhiều bữa, bà chủ nấu ăn dở thầy chạy. Món nào cũng lạt lạt, nguội ngắt, không tiêu, không ớt. Tối nọ, bà chủ đãi món *paella*, cơm hải sản thập cẩm, món quốc hồn, quốc túy của xứ Tây Ban Nha. Tôi cố gắng đóng tuồng, chớ thiệt ra, trong héo ngoài tươi. Đau khổ nuốt, mà tôi phải vờ gật gù, *muy bien, muy bien,* quá chiến, quá chiến. Hột cơm, có màu vàng ệch của hóa chất *tartrazin*, nhai sừn sựt như cơm sống, cơm sượng. Cơm trộn muối và vài gia vị khác tôi không

nhận ra, kèm theo vài con tôm heo héo. Đang cố gắng nhằn nhằn những hột cơm dôn dốt, tôi nghe cái rột. May, chỉ là hạt cát be bé, chưa làm sứt mẻ cái răng nào. Nhưng tôi khựng, kín đáo vô nhà bếp, tìm chỗ nhổ nhúm cơm trộn cát nhuyễn trong miệng. Bà chủ "âu yếm" nhìn tôi ăn, luôn miệng hỏi ngon không? Tôi vờ ra vẻ tự nhiên, "*muy delicioso*, ngon ghê". Trong bụng than thầm, không biết làm sao giải quyết hết dĩa cơm chù ụ của bà. Bà hớn hở kể, nhiều người mê món này của bà lắm. Họ cứ khen bà hoài, mong được bà nấu cho ăn. Tôi nghĩ, mấy người khách của bà mấy ai lịch sự, tế nhị, chịu khổ như tôi mà bưng bít sự thật. Ờ, biết đâu! Họ nói thật lòng. Vì ăn những món bà nấu, họ sẽ hết thèm ăn. Nhờ vậy, họ sẽ mau chóng xuống cân, có được thân hình thon thả. "Đai-ợt" như dzậy hiệu quả quá trời. Bà chủ mời thêm mấy con tôm. Bà gắp mấy cái thủ cấp tôm dứ dứ, hỏi tôi thích ăn không? Tôi lắc đầu. Bà tiếc cho tôi. Bà tấm tắc:

-Đầu tôm *phenomenal, phantastico*... Nói chung là ngon kinh khủng!

Trong lúc lan man nghe bà ríu rà, ríu rít, tôi có cảm tưởng như răng tôi đang được se tơ, kết tóc. Lại ngừng nhai, lừa lừa miếng cơm trong miệng, kéo ra sợi tóc hoe hoe. Không phải tóc tôi. Vì tóc tôi chỉ hoặc màu tiêu đen, hoặc màu muối trắng, chớ không

có màu hạt dẻ nâu đỏ. Bà chủ hơi ngường ngượng, nói:

-Có lẽ là tóc của tôi. Hồi nãy tôi nấu ăn, lật đật, quên kẹp tóc.

Tôi nghẹn ngào trả lời:

-Không sao, *no importa*.

Mà thật sự, tôi không thể nào ăn tiếp được nữa. Tôi đành giả lả:

-Nhiều quá chị ơi. Mai tôi ăn tiếp nghe.

Chỉ là hoãn binh, chớ chắc tôi không bao giờ rớ tới *paella* nữa. Hay đúng hơn món cơm hải sản thập cẩm của bà chủ nấu.

Có hôm bà chơi sang, cho tôi ăn cá chẻm chiên dòn. Con cá chiên vàng tươm, nằm chỏng chơ trên dĩa, chỉ có mỗi lát chanh mỏng te làm bạn. Chà, phải chi có chút nước mắm gừng chấm cá thì tuyệt cú mèo. Tuy thiếu nước chấm, con cá chiên vẫn ngon miệng. Tôi ăn một loáng là xong. Chứ không nhơi nhơi như mấy hôm khác. Bà chủ rất hài lòng, "đắm đuối" nhìn tôi, nhìn cái dĩa, nhận xét:

-Cô ăn cái dĩa sạch trơn, giống y chang con chó của tôi, *como mi perro*.

Chèng đét ơi, phải chi vốn tiếng Ét-pa-nhôn của tôi kha khá một chút, tôi "dũa" cho bả một trận te tua. Dám đem tôi so sánh linh tinh, lang tang. Mà bây giờ, chữ nghĩa hãy còn lem nhem. Đành cười trừ, chớ biết sao.

Buổi chiều đi học về, tôi thả bộ dạo loanh quanh gần nhà, tìm thùng thư. Tình cờ thấy tiệm trái cây, bày biện trông mát mắt, hấp dẫn. Vào tiệm, ngay quày rau, phía trên ghi *cilantro*, nhìn giống ngò. Tôi mừng rỡ lại sát quày, len lén nhéo một lá, đưa lên mũi. Thơm phức. Đúng mùi ngò.

Thò tay mà ngắt ngọn ngò,

Thương ai đứt ruột giả đò ngó lơ.

Tôi rinh ngay bó ngò to như bó rau muống bên quê nhà, phom phom lại quày trả tiền. Tôi hí hửng khoe bà chủ món rau mới mua. Hôm đó bà làm mì xào tôm. Tôi tưởng tượng dĩa mì chắc sẽ ngon nhức răng, nếu bỏ ngò vào. Tôi ngỏ ý với bà chủ. Bà vùng vằng:

-Không được, không được. Món này của tôi là tuyệt hảo. Không bỏ gì khác vào, làm hư đi.

Thấy tôi có vẻ thất vọng. Bà đấu dịu:

-Đưa *cilantro* đây. Tôi làm cho cô dĩa xà lách nhé.

Bà thêm vài lát cà chua, dưa leo, xịt dấm, dầu, dọn kèm dĩa xà lách ngò cho tôi. Ăn là lạ. Thôi thì, cũng chút hương vị quê nhà. Bó ngò to quá. Liên tiếp ba ngày, bữa nào bà cũng làm cho tôi một dĩa xà lách ngò trộn dầu dấm. Tôi hết cả hào hứng. Hơi lo lo trong bụng. Không biết bà có làm lanh, đi sắm thêm bó khác, để đãi tiếp món xà lách ngò không.

Ra Phố

Theo lịch trình định sẵn của trường, tôi đến Madrid một ngày trước khi nhập học. Trưa chủ nhật, tôi có mặt ở nhà trọ. Bà chủ nhà đón tiếp niềm nở. Ba giờ chiều, căn phòng của tôi nóng hầm hập, dù bà đã mở quạt máy chạy vù vù. Bà cho biết cơm tối sẽ vào khoảng 9 giờ rưỡi tối. Thấy còn thong thả thì giờ mới được ăn, tôi ướm ý bà, nói muốn đi dạo một vòng phố cho vui. Bà đồng ý ngay.

Plaza de toros

Bà bươn bả đi trước, tôi lạch bạch cố chạy cho kịp bà, dỏng tai nghe bà cắt nghĩa, lâu lâu nghe có chữ gì từa tựa tiếng Đức, tiếng Anh, tôi mừng rỡ nói to lên *yes, yes, sí sí*. Đi khoảng hai chục phút, chúng tôi đến Plaza de Toros. Đến coi cho biết, chứ tôi chẳng mặn mà với môn đấu bò. Tôi đứng cạnh bức tường, cơ man là bò, nào là bò mộng, bò húc... Chụp một tấm hình, coi như xong nghĩa vụ. Biết đâu, khi đem tấm hình khoe bạn bè, sẽ có đứa buột miệng, ủa, sao có con sư tử đứng cạnh đàn bò vậy ta?

Cuối tuần, tôi mua vé trọn ngày đi ngoạn cảnh Madrid. Ngồi trong xe, cầm theo bản đồ, đến đâu phong cảnh hữu tình, xuống xe, thăm thú xong xuôi, chờ chuyến tiếp, leo lên.

Museo del Prado là một trong những bảo tàng viện nghệ thuật lớn nhất và quan trọng nhất thế giới, với hơn ba triệu khách vào thăm mỗi năm. Đến bảo tàng viện Prado, tôi tấp vào, tính xếp hàng mua vé vào cửa. Rồi nghĩ, trời đẹp quá, hôm nay đi chơi ngoài trời. Hôm nào thời tiết không đẹp, sẽ mua vé vào xem. Dọc bên hông của bảo tàng viện có những lề đường thoai thoải. Du khách lẫn dân bản xứ đứng ngồi khắp nơi.

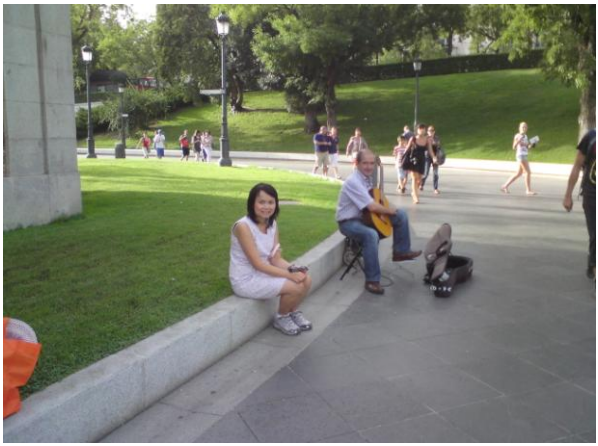

Bên hiên phải của Museo del Prado

Có nhạc công ngồi bên lề cỏ, đang chơi đàn tây ban cầm. Nắng chiều đã dịu. Hít thở không khí của Tây Ban Nha, lắng nghe tiếng đàn tây ban cầm, độc tấu tác phẩm *Recuerdos de la Alhambra (Memories of the Alhambra).* Tuyệt vời!

Trong vai du khách, tôi có dịp gặp gỡ nhiều tuýp người dọc đường. Thường là những trao đổi ngắn gọn mà lý thú. Nhưng cũng có khi gặp người tưng tửng. Cặp vợ chồng Đức khó chịu, vì tôi tình cờ đứng gần bức tượng, mà bà vợ muốn chụp hình. Thay vì nói tôi tránh ra. Bà vợ lầu bầu bằng tiếng Đức, "Cái con nhỏ Tàu này đứng đây làm choán chỗ". Tôi định trả lời bằng tiếng Đức cho bả hết hồn chơi. Gần trạm Sevilla, thấy ở băng ghế có cặp đang ngồi, tôi hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha, cho tôi ngồi

chung được không, ông bà vui vẻ trả lời *"oui"*. À ha, ông tây, bà đầm, sẵn dịp, tôi xổ vài câu tiếng Pháp. Thế là tôi vừa đổi đôi giày thể thao để lội bộ tiếp, vừa "đánh vần" hỏi chuyện. Ông bà đã du lịch ở Việt Nam, rất thích, có nhiều ấn tượng tốt. Đứng trước nhà hát lớn, tôi nhờ cặp tre trẻ chụp hình. Tán chuyện, đó là những người Ý tươi tắn, đầy sức sống. Cậu là ca sĩ tỉnh lẻ. Cô hãnh diện viết *link* có nhạc của cậu, rủ tôi nghe thử.

Xuống trạm *Temple of Debod*, tôi đứng ngó trái, ngó phải để định hướng. Tình cờ, (không biết có thật tình cờ chăng?) có cô du khách, dáng vẻ như người xứ Trung Đông đến hỏi đường đi. Tôi nói, tôi cũng là du khách mới đến. Cô đề nghị, "Vậy chúng mình cùng đi chung vào tìm hiểu". Đền thờ *Templo de Debod* là đền thờ cổ Ai Cập, thờ thánh nữ Ai Cập *Isis*. Ngày xưa đền nằm dọc bờ sông Nil. Để đáp lại thiện chí của Tây Ban Nha trong chương trình gìn giữ bảo tồn đền *Abu Simbel*, chính phủ Ai Cập đã tặng đền *Debod* cho Tây Ban Nha vào năm 1968. Đền được tháo gỡ ra thành nhiều phần, được chuyên chở bằng tàu thủy đến Madrid vào năm 1970. Sau đó, được xây dựng phục chế ở một trong những khu đẹp nhất Madrid. Ngày nay, du khách có thể thưởng ngoạn một di tích của kiến trúc Ai Cập cổ ở thủ đô Tây Ban Nha. Cô du khách kể, cô là người Kuwait,

khi dự định đến Madrid, cô nhất định phải đến xem cho bằng được đền thờ này. Tôi vui, bất ngờ có người đồng hành. Khi hai đứa lò mò đến cổng, mới biết, đã hết giờ mở cửa cho vào xem. Hơi thất vọng, hai đứa đi lòng vòng chung quanh khuôn viên đền. Sẵn dịp, tôi chụp hình cho cô, cô chụp hình cho tôi. Lúc đó, (lại) tình cờ, có một ông trung niên mặc bộ vét màu sáng đi ngang qua. Chúng tôi nhờ ông chụp cho tấm hình chung hai đứa. Bỗng nhiên, tôi nghe hai người nói với nhau bằng thứ tiếng khác. Tôi hỏi cô:

-Ông này là đồng hương của chị hả?

Cô nói:

-Không. Ông người Ả Rập. Nhưng tụi tôi nói cùng một thứ tiếng. Ổng ấy nói gần đây có giếng nước uống.

Đang khát nước, nghe vậy, tôi liền theo hai người đến giếng nước. Hứng đầy chai, uống ừng ực. Cô khách lại thông dịch:

-Ông này biết coi chỉ tay. Mình lại ghế công viên ngồi nghỉ chân đi.

Thế là ngồi đó, ông coi chỉ tay cho cô trước. Ông xì xà, xì xồ gì với cô ta. Tôi tò mò hỏi. Cô gục gặc:

-Ừ, ổng nói tôi là người đa đoan, lo ôm đồm nhiều việc, đang có vấn đề trong tình cảm.

-Chị thấy có đúng không?

Cô ta tin lắm:

-Trúng phóc hà. Em có muốn ổng coi chỉ tay không?

Tôi nghĩ vui vui. Kệ cứ đưa tay thử. Ổng coi bàn tay tôi, rồi rì rầm gì với cô Kuwait:

-Cô này may mắn lắm! Cổ mơ gì, được đó.

Nghe thông dịch như vậy, tôi mát mẻ trong ruột. Ông bảo cô ta nói tôi nhắm mắt, mở lòng thì ông mới "đọc" tiếp được. Tôi lật đật rụt tay lại:

-Thôi cám ơn ông. Ông coi cho như vậy là đủ rồi.

Tôi cáo từ, rảo bước về trạm xe. Cô Kuwait cũng đi cùng chuyến xe *bus*. Nhưng khi tôi xuống trạm Royal Palace, cô không xuống theo, mà vẫy tay *bye bye*. Về nhà tôi kể cho mấy chị em nghe. Em tôi phán:

-Ổng nói chị may mắn là quá đúng. Chị hên lắm, mới không bị trấn lột đó. Chớ mấy màn gạt gẫm trá hình qua bói toán, chỉ tay, đầy dẫy ở những thành phố du khách. Madrid đứng đầu bảng đó.

Lúc đó tôi mới giật mình. Hú hồn.

Plaza Mayor

Đến Plaza Mayor, ngắm những quày hàng bán các loại y phục để nhảy *flamenco*. Một dọc những họa sĩ vẽ tranh cho khách. Thấy vui vui, tôi chậm chân ngắm một họa sĩ có dáng vẻ Á Châu, đang vẽ chân dung cho một phụ nữ Âu Châu. Không hiểu sao, tôi chắc chắn đó là người Việt. Ông chăm chú vẽ, ngước lên nhìn người, rồi lại cúi xuống với nét vẽ. Dù trời nóng, ông mặc áo sơ mi, quần tây nghiêm chỉnh, khác với các họa sĩ quanh đó, đa số trẻ hơn ông, mặc quần *jeans*, áo thun sặc sỡ. Người họa sĩ Việt giữa quảng trường Mayor sao lạc lõng, cô đơn lạ. Ông đang tập trung vào bức họa của ông, nhưng

ánh mắt của ông như trĩu nặng u buồn, bất an. Nửa muốn đứng lại xem ông vẽ, đợi lúc thuận tiện chào ông một câu tiếng Việt. Nửa lại băn khoăn, e làm ông ta bối rối, khi gặp đồng hương trong một tình huống không mấy thuận tiện. Dợm chân bước đi, ông họa sĩ quày bên cạnh lôi kéo ngay:

-Tôi vẽ cho cô một bức hí họa thật đặc biệt nhé.

-Thôi, tôi không còn nhiều thì giờ ông ạ.

Ông khoát tay:

-Nhanh lắm cô à. Tôi chỉ cần 15 phút thôi.

Tôi nhìn những tranh mẫu ông trưng bày. Trông rất vui, đa số là các ca sĩ, diễn viên, với những nét hí họa xuất sắc. Tôi xiêu lòng, ngồi xuống ghế đẩu ông chỉ. Ông vờn tay, vẽ nhanh. Ông vẽ mặt mũi, đầu tóc. Tôi nhìn, nghĩ, ông đang vẽ ai. Tôi lúc lắc đầu:

-Có giống gì tôi đâu?

Ông cười lỏn lẻn:

-Tôi sẽ cố gắng. Nhưng không sao. Tôi sẽ vẽ vóc dáng thiệt đẹp.

Ông quẹt quẹt nhanh nhiều nét. Trời đất, đây là thân hình của... Jennifer Lopez. Vòng một, vòng ba gấp đôi của tôi, còn vòng hai chỉ bằng phân nửa. Ổng hớn hở đưa tôi:

-Đẹp chưa! Xin cô cho 15 EUR.

Tôi trao tiền cho ông, phì cười:

-Ông ghi giùm tôi trên tranh, "Đây là Thúy", để về nhà tui có bằng chứng nữa chứ.

Cũng vui vui. Tôi cuộn bức tranh, nhàn tản, lang thang quanh phố. Phố xá đông đúc, du khách tấp nập. Trời trong, nắng ấm. Trong không gian tươi sáng, ai nấy mở lòng, vui vẻ với nhau. Thích chụp hình ở đâu, cứ chọn chỗ, điệu rơi, điệu rụng, xìa máy hình cho người đứng gần, nhờ nháy là xong. Tôi lững thững dạo. Một cô bé người Á Châu chạy lại, nhờ tôi chụp hình. Cô kể nhanh, cô ở Mỹ, đón mẹ từ Hongkong qua đi chơi cùng. Tôi chụp nhiều hình cho hai mẹ con cô. Thật dễ thương, lúc ôm vai mẹ, choàng tay qua eo mẹ... Tôi bỗng nghe mũi mình nong nóng. Tôi thôi không bao giờ có diễm phúc như cô bé. Mạ tôi qua đời đã mấy năm, mà niềm thương nhớ khôn vơi.

Rời quảng trường Mayor, tôi thả bộ đến khu chợ nhà lồng Mercado de San Miguel. Đây là khu chợ sống động, nhộn nhịp nhất nằm ngay trung tâm của Madrid, rất được du khách ưa chuộng. Chợ được xây xong từ năm 1916. Chợ có nhiều quày hàng bán những mặt hàng với phẩm chất thượng hạng, giới thiệu du khách văn hóa ẩm thực của Tây Ban Nha.

Chợ nhà lồng, với kiến trúc thích hợp cho nhiều sinh hoạt. Từ buôn bán, đến trưng bày các mặt hàng, món ăn mới. Tôi liên tưởng đến khu ăn uống của các chợ Việt Nam, đầy đủ sơn hào hải vị. Đến hàng bán nước sinh tố, những trái dâu mọng đỏ, trái mận tím, đào lông vàng tươm... trông thật hấp dẫn. Chen giữa những trái cây màu sắc tươi mát, tôi thấy mấy lóng mía. Tôi mừng tí tởn. Mơ được, ước thấy. Xăng xái tiến đến quày hàng, tay chỉ, miệng dõng dạc gọi một ly *sugarcane juice*. Thời gian ở Madrid tôi luôn tập nói tiếng Tây Ban Nha. Nhưng chuyện này quan trọng lắm. Phải tránh hiểu lầm, tôi nói tiếng Anh cho chắc ăn. Vả lại, tôi chưa học chữ mía trong tiếng Tây Ban Nha. Ông bán hàng cười lắc đầu, "Không có nước mía cô ạ. Cô muốn món trái cây nào trong tủ to tướng này, tôi cũng ép, xay, làm nước cho cô. Nhưng mía chỉ để trưng bày thôi." Tôi tiu nghỉu, tà tà dọc theo các hàng bán thức ăn. Thấy quày đồ biển, người ta bày sò móng tay trông ngon lành. Xào nấu hành tiêu ớt tỏi thơm phức. Tôi tính kéo ghế, nhậu chơi. Sực nhớ, nghêu sò ốc hến thuộc dạng hàn. Ăn vào dễ lạnh bụng. Tào Tháo rượt, chạy sút dép. Thôi, để sức còn đi chơi tiếp nữa. Tấp qua hàng bên cạnh, thấy món râu bạch tuộc lăn bột chiên. Ngó bộ, chân đi không rời. Tôi đặt mua một phần ăn. Thấy bảng giá ghi một phần *(portion)* là 8 EUR. Cô bán hàng trao cho tôi gói giấy be bé xinh xinh, trong có 5 khúc râu

mực cỡ ngón tay... út của con nít. Chà, vầy thì phải làm bộ khảnh ăn để được tiếng thực như miêu. Ngon thiệt, mà ít quá. Hay tại ít, nên ngon.

Vậy đó, tự nhiên tôi có được cơ hội học thêm một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất thế giới. Có được dịp "cỡi ngựa, xem hoa" nơi thủ đô đất nước của nhạc *flamenco*, quê hương của những cây cọ Picasso, Goya, Dalí…, của những ngòi bút Cervantes, Hernández..., của những ngón đàn Tárrega, Sor, Segovia...

Đôi khi tôi làm "đày" với mình, gạt ngang những ước mơ có vẻ giả tưởng, bất chợt lởn vởn trong trí, "Hứ! Đừng mơ với mộng". Nhưng ngoái nhìn lại con đường mình đã đi qua, hình như, hễ tôi chịu khó lì lợm mơ, chẳng chóng, thì chầy, tôi cũng được thỏa ước.

Vậy là thêm một giấc mơ thành hiện thực. Tôi nghiệm ra rằng, thỉnh thoảng cao hứng, mình cứ vẽ ra vài giấc mơ trong trí. Cứ tiếp tục ấp ủ, nâng niu giấc mơ. Rồi ra, sẽ có lúc mình reo lên rằng, "Ôi, đời đẹp như mơ!".■

(Tháng Sáu 2015)

Xứ Lạ Quê Người

Tranh: Thanh Châu

■Hiện Tượng Màn Bạc

Tôi cuộn mình trong mền lông vịt, tận hưởng hạnh phúc ngủ nướng buổi sáng Thứ Bảy, bù lại cho cả tuần hội thảo, học hành căng thẳng gấp bao nhiêu lần so với những công việc thường ngày. Tưởng đâu, đem nộp cái bằng đại học cho hãng là thoát nạn bài vở. Ai dè, dăm ba tháng, hãng lại bắt làm học trò vài ngày. Tuy không có thi cử, nhưng "động não" nhức đầu, nhức cổ lắm. Tình cờ, cu Tí đang nghỉ lễ mùa thu, chồng tôi lấy vài ngày phép, hai cha con dắt nhau về quê nội chơi. Còn tôi, phải xách va li đi "biệt giam", xa cách thế giới vui nhộn bên ngoài, để học trò hoàn toàn tập trung tinh thần vào học tập. Tôi định ngủ cho no mắt, đến trưa đứng bóng, thức dậy kiếm chi sơ sơ bỏ bụng, rồi sẽ viết dăm ba lá thư cho bạn bè, sẽ lựa, xếp mớ hình chụp cả mấy năm qua dồn đống, hay đem cọ mực múa may thư pháp. Nói chung, định như vậy, nhưng sẽ tùy tiện tiêu pha "độc

lập tự do" bất ngờ của cuối tuần. Điện thoại kiên nhẫn reo, tôi dụi mắt nhìn vào màn ảnh nhỏ của điện thoại, giật mình thấy số của con em kế, tôi chụp vội điện thoại:

-Có chuyện chi mà gọi sớm vậy?

Giọng Hạ rụt rè:

-Chị còn ngủ hả?

-Không, cũng thức giấc nãy giờ rồi. - Tôi cảm thấy yên tâm, có lẽ không có gì quan trọng.

-Chị biết không, hôm qua anh Đạt chở mấy đứa nhỏ đi bơi, rồi ghé lại nhà chị Đính chơi tới khuya mới về.

Ủa, sao hôm nay nhỏ em tôi dài dòng cứ như kể chuyện dệt vải, bắt nguồn từ việc trồng dâu nuôi tằm.

-Mấy đứa nhỏ ngủ trên xe. Về đến nhà, tụi em phải ẵm từng đứa vô.

-Ừ, chuyện ấy đâu có gì lạ. Con nít chơi mệt, xong lên xe ngủ là thường, khoẻ con, tiện cha mẹ. Tôi vẫn còn lơ mơ, nói vuốt đuôi cho qua chuyện.

-Em ở nhà chờ cả buổi. Coi ti vi, nên đã ngủ mơ màng.

Tôi tưởng như thấy nhỏ em tôi đang vặn vẹo người, tìm chữ để kể chuyện. Khác hẳn thường khi, nó hót líu lo, còn hơn xe đua chạy rút về đích. Tôi bịt ống điện thoại, để nhỏ em không nghe tôi đang ngáp một cái muốn sái cả quai hàm.

-Cho mấy đứa ngủ xong anh mới hỏi em có nghe chuyện chưa.

-Ừ. Rồi sao nữa?

Tôi hỏi, đầu óc vẫn lan man, mắt nhìn lướt qua hàng sách kiếm hiệp. Tự nhiên giữa bộ *Tiếu Ngạo Giang Hồ*, sao lại là cuốn *Lộc Đỉnh Ký,* coi ngứa mắt quá. Lát nữa phải sắp xếp lại mới được. À, còn tập 1 của cuốn *Giờ Thứ 25* đâu, mà tập 2 đứng trơ trọi đây. Để coi, mình cho ai mượn đây hè. Hình như là…

-Chị Đính gởi lời thăm chị. Chị hỏi, nghe nói anh chị…

-Nghe sao? Tao có mua vé số bao giờ đâu mà trúng độc đắc. Tôi sốt ruột cắt ngang

-Không phải chuyện giỡn đâu, chị Đính nghe nói là… là anh chị… ly dị rồi. Hạ xuống giọng cả mấy *octave*.

-Cái gì mà ly với chén.

Tôi tỉnh hẳn, hất cái mền qua một bên ngồi bật dậy. Tôi rất quý vợ chồng chị Đính. Dù ít gặp anh chị, nhưng những dịp gặp anh chị luôn là những hội ngộ dễ thương. Anh chị không phải là tuýp tung tin vịt cho mọi người khua môi, múa mép lúc trà dư, tửu hậu.

Tôi đứng bên cạnh tủ sách, bồn chồn đổi chỗ các cuốn sách vừa tiếp tục hỏi đáp Hạ những chi tiết liên quan đến một sự kiện "vĩ đại" của chính tôi. Tôi với tay khoác chiếc áo choàng, cầm điện thoại ra an tọa trong phòng khách. Xem ra, Hạ có vẻ lúng túng hơn tôi, khi nghe tin này. Sau một hồi mằn mò xếp xong *puzzles* dựa theo những chi tiết Hạ cung cấp, tôi từ từ hiểu câu chuyện. À há, thế gian đang bàn về gia cảnh vợ chồng chúng tôi.

* * *

Lúc còn ở đại học, mấy ngoe sinh viên Việt trong mười mấy ngàn sinh viên của trường vẫn thỉnh thoảng đàn đúm, bày biện nấu nướng, đấu láo. Dạo đó, trong đám mỗi mình tôi đáng mặt anh thư. Vừa chồng, vừa con, vẫn bữa đực, bữa cái chen chân với đám sinh viên trẻ (hơn tôi) học hành dăm ba chữ. Trong nhóm, hầu hết học điện, tin học, cơ khí, nói chung, các ngành thuần về khoa học tự nhiên. Riêng Dương và tôi theo ngành quản trị kinh doanh. Nhiều người ngại ngành này vì tiếng Đức. Có ai đã than

thở, tiếng Đức cà chớn lắm, nói tiếng "bồi", chỉ có bồi hiểu. Ở Đức càng lâu, nói tiếng Đức lại càng lủng. Văn phạm rườm rà, phức tạp một cách quá dư thừa. Phát âm nghe lục khục như thể bị mắc xương nơi cổ, nhổ chẳng xong, nuốt chẳng đặng. Khi Dương thi ra trường, tôi mới vừa đủ chứng chỉ để xin nhận đề tài viết luận án thạc sĩ. Những cuộc họp bạn đại yến, tiểu yến thưa dần. Tôi gọi điện thoại đến Dương chúc mừng đại đăng khoa, hỏi thăm kinh nghiệm. "Sẵn dịp" xin các sách vở tài liệu Dương đã dùng. Không biết Dương muốn thổi phồng giá trị mảnh bằng đại học, hoặc muốn hù tôi, hay thật lòng truyền cho tôi kinh nghiệm đã trải qua.

> -Thi tốt nghiệp "châm" lắm đó. Hồi làm mấy chứng chỉ chuyên ngành, đối với tui chuyện nhỏ, vừa học, vừa chơi. Mà kỳ thi vừa rồi, tui học ngày, học đêm đó. Tui nghĩ, có gia đình như Thu rồi, khó lắm.
>
> -Ờ, Thu cũng lo ghê. Nhưng đã phóng lao, phải theo lao, chứ biết sao. Bây giờ bỏ ngang, đi học nghề gì, cũng phải đi lại từ đầu.

Dương đùa:

> -Bắt chước bà xã tui nè. Chuyên nghề nội trợ cho khoẻ. Để ổng đi làm, ổng nuôi. Khỏi phải bận tâm.

Trật vuột vậy, cuối cùng tôi cũng xong. Tôi không có dịp khoe với Dương. Nghe đâu Dương đi làm ở ngân hàng lớn, áo *vest, cà-vạt* ra vẻ nhân vật quan trọng lắm. Đám bạn thời hàn nho kể rằng, bây giờ Dương rất ưa ca, *nếu tình cờ gặp xin cứ làm ngơ*. Nhiều may mắn đưa đẩy, tôi xin được việc làm tốt ở ngân hàng, miền nam nước Đức. Lại là ngân hàng lớn hơn ngân hàng "của" Dương. Có một lần, tôi không nhớ rõ thế nào, Dương có số điện thoại trong hãng của tôi. Dương gọi đến, chúc mừng tôi chen chân được vào chỗ ngang hàng với Dương (?). Dương nói tiếng Đức chen lẫn tiếng Anh. Tôi mặc kệ, cứ trả lời tiếng Việt. Tôi cảm thấy bực bội, mất cảm tình với Dương. Dương kể, thỉnh thoảng, vẫn đi làm nơi tỉnh tôi. Hẹn đến thăm vợ chồng tôi lần tới. Tôi không trả lời trực tiếp, chỉ xin lỗi phải chấm dứt cuộc điện đàm, vì đến giờ họp. Từ đó về sau, tôi không hề liên lạc với Dương. Thỉnh thoảng có bạn bè nhắc đến tên Dương. Với tôi chỉ là một quen biết hời hợt, chẳng thể gọi là tình thân.

Lệ, vợ Dương mở tiệm bán thực phẩm Á châu. Gia đình chị Đính vẫn hay ghé qua cửa hàng, khi mua bó ngò, lúc mua chai nước mắm. Tuần trước khi anh Văn đang hì hục khuân bao gạo ra xe, Lệ tức tốc kéo chị Đính lại gần quày, thì thầm thông báo cho chị Đính về tình trạng gia đình của tôi dưới hình thức

một câu hỏi. Đại khái là, nghe nói vợ chồng Thu đã…

Tôi cố một nụ cười thành tiếng trấn an Hạ:

-Trời ơi, bà Lệ cái tật tuyên bố nhảm nhí vẫn không bỏ. Hỏi giùm số điện thoại của bả giùm chị. Để coi thử, bả tìm đâu có tin cà giựt vậy.

* * *

Lệ có vẻ hoảng, khi tôi hỏi thẳng, tại sao Lệ lại tung tin như vậy. Tôi chẳng vòng vo lịch sự hỏi thăm, xem vợ chồng Lệ có mấy cháu, Lệ có đắt hàng, phát tài không. Tôi cũng chẳng dấu nỗi bực bội, khi xẵng giọng hỏi dồn. Lệ bối rối:

-Chết chết, Lệ xin lỗi nha. Tại nghe anh Dương kể, Lệ chỉ hỏi thăm chị Đính thôi mà.

-Nếu Lệ thắc mắc, cứ gọi thẳng cho Thu. Đây, Thu đọc số điện thoại nhà Thu. Chứ đừng cất công hỏi người này người kia. Tin tức từ người khác, sao bằng của chính đương sự hay đúng hơn là nạn nhân.

Tôi hơi ngạc nhiên về cái giọng đáo để của mình. Tôi thoáng chút tội nghiệp, tưởng tượng Lệ luýnh quýnh đưa nhanh điện thoại cho chồng.

Tôi cảm thấy cơn giận làm nghẹt cổ, khi nghe Dương đều đều giọng:

-Tuần trước ở hội Trung Thu, tui gặp đám bạn sinh viên tụi mình. Tui hỏi thăm vợ chồng Thu. Lâu quá, không ai gặp hai người, nên đứa nào đó mới đoán là ông bà bỏ nhau rồi.

Tôi hết kiên nhẫn:

-"Đứa" đó là ai?

-Tui không nhớ rõ. - Dương lúng túng.

-Thôi vậy Dương nói cho tôi nghe, hôm đó ai có mặt, tôi sẽ gọi từng người để hỏi cho ra lẽ. Tôi gằn giọng.

-Đông quá tui không nhớ hết.

Dương như đang cố gắng cất tiếng cười gượng gạo:

-Mà có gì quan trọng đâu. Tụi nó bàn vậy, không phải thì thôi.

-Nếu Dương không nhớ, tôi sẽ gọi tất cả bạn bè để hỏi.

Tôi bực tức gác máy, không cả lời chào.

Tôi chẳng biết nên bắt đầu từ đâu. Sẽ điểm mặt cả gần chục người quen. Rồi cứ mỗi người, lại những câu hỏi "cung" như vậy. Bao nhiêu năm không liên lạc bạn bè, mà giờ chỉ để hỏi cho ra lẽ một chuyện chẳng vào đâu như thế này. Tôi thấy tức anh ách trong bụng. Tôi bèn gọi điện thoại vấn kế con bạn thân. Nhỏ bạn coi bộ chẳng hiểu "nửa hồn thương đau" của tôi. Tôi tưởng như thấy môi nó trề ra, chọc quê tôi:

-Chuyện có gì đâu mà ầm ĩ.

-Có gì chớ sao không có gì. Hùng hổ của tôi trước khi gọi điện thoại đang xìu xuống.

-Giờ mày tính sao? Bộ mày định gọi hết bạn bè quyết tìm cho ra "đứa" đó hả? Rồi sao nữa? Hổng lẽ hai vợ chồng mày đi đến từng nhà bạn bè lưu diễn tuồng, tuồng gì hà, à, à… Tình đời thay trắng đổi đen, tình mình nhất định đậu đen nấu đường. Hay là mày đem cái giấy hôn thú ra sở hộ tịch chứng nhận vẫn còn có giá trị, rồi *copy* ra gởi hết cho tất cả bạn bè thân quen. Hay là mày bắt chước chương trình *Big Brother* gì gì đó, quay phim cảnh sống hai vợ chồng tụi bây, vẫn cơm lành canh ngọt, chàng chàng thiếp thiếp, tình như dế nhũi… Mà thiệt vàng thì mắc gì sợ lửa… Ủa, hay chỉ mạ vàng thôi… Hổng sao đâu mày!

Hàng mạ mà khéo, cũng xài được cho đến khi... thất thập cổ lai hi.

Con bạn tôi tuôn ra ào ào, mà không thấy qua điện thoại, sắc diện của tôi như bánh tráng nhúng nước. Tôi xuội lơ:

-Thôi mày! Thôi, thôi, tao không gọi ai hết. Ai muốn nghĩ sao thì nghĩ, đồn sao thì đồn. Chuyện nghiêm trọng vậy, sao mày còn giỡn được.

-Xì! Nghiêm trọng quái gì. Mày đừng giở tật nhà giàu đứt tay. Để dành thần trí đến khi nào… chồng mày tung tin này, lúc đó muốn rầu rĩ, tao hổng cấm. Nói chơi chọc mày chút. Chớ, nhớ nghen mày, *dù ai nói ngả, nói nghiêng*- rồi nó chép miệng, tự phản đề, - cái kiềng ba chân của mày tao coi bộ vững không nổi.

* * *

Tôi gặp anh Nghiêm trên xe điện ngầm. Cả hai tay bắt, mặt mừng. Thuở còn là sinh viên, tôi rất hăng hái tham gia tổ chức hội tết Nguyên Đán, Giáng Sinh. Hai ông bà xưng là anh chị, nên tụi tôi xưng em. Chứ con gái đầu của ông bà cũng gần bằng

tuổi tôi. Vợ anh Nghiêm quen biết lớn, hay giúp chúng tôi tìm hội trường hoặc chỉ dẫn cách xin các hội từ thiện giúp đỡ. Có lần giữa buổi hội họp trong đám đông, anh chị nghe giọng *miền thùy dương bóng dừa ngàn xanh* của tôi, bèn chạy lại nhận đồng hương. Từ đó tôi được hân hạnh là thân hữu của anh chị. Tôi ngạc nhiên:

-Anh đi đâu mà lạc xuống tận đây vậy.

-Anh vẫn đi đi, về về đều lắm chứ. Hãng của anh có chi nhánh ở đây.

Nói dăm ba câu, đến lúc tôi phải xuống xe. Anh nói, anh xuống theo, trò chuyện chút cho vui. Tôi thật tình:

-Nếu chiều tối không bận rộn công việc, mời anh lại tụi em chơi.

Anh có vẻ ngần ngại:

-Anh chưa gặp ông xã mới của em nên cũng ngại.

-Ông xã mới? Tôi ngạc nhiên.

-Anh nghe nói, Thu đã ly dị, bỏ Frankfurt về đây, theo duyên mới.

Tôi như trên trời rớt xuống:

-Trời ơi, làm gì có chuyện đó.

Tôi bỗng dưng lẩm cẩm một cách trẻ con:

-Anh cứ đến chơi thì sẽ gặp và biết là không có gì thay đổi.

Lắm khi tôi có cảm tưởng, thiên hạ không muốn thấy những phụ nữ có chút may mắn trong xã hội cũng được phép có đời sống gia đình bình dị, đơn giản. Đâu đó trong thâm tâm của những "quan sát viên" hiển hiện những suy diễn, nếu phụ nữ thành công trong nghề nghiệp thì đời sống hôn nhân tất phải xiêu vẹo, ngổn ngang. Suy nghĩ này đối với họ như định đề toán học của *Pythagoras.* Cứ hễ bình phương cạnh huyền, phải bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông.

Munich là một trong những thành phố đẹp ở miền nam nước Đức với nhãn hiệu *Die Weltstadt mit Herz*- thành phố của thế giới với trái tim-. Nhưng vợ chồng tôi dọn nhà từ miền trung xuống miền nam chẳng phải vì phong cảnh hữu tình. Chúng tôi khăn gói đến đây, đúng nghĩa tha phương cầu thực. Mấy trăm người Việt sống ở Munich và vùng phụ cận, nếu từ những thành phố khác về đây, có lẽ cũng như chúng tôi, đi theo tiếng gọi của công việc làm. Không biết họ có phải gặp những câu hỏi lạ kỳ như tôi phải nghe chăng. Tôi hồi tưởng những bước mình đã qua trên con đường đưa tôi về Munich.

* * *

Ông Pellmann đưa tôi xuống tận cổng:

-Cô sang bên văn phòng ở *Odeonplatz*. Ông Ritter, giám đốc phòng Tín Dụng Quốc Tế, đang chờ cô bên ấy. Tôi mong ông Ritter sẽ cùng suy nghĩ như tôi, để ngân hàng đón tiếp thêm một nhân viên mới.

-Vâng, cám ơn ông và bà Meller. Buổi nói chuyện thật lý thú và thoải mái.

Tôi cẩn thận nở một nụ cười tươi tắn với ông trưởng phòng nhân sự của một công ty có hơn 40 ngàn nhân viên.

Hơn một tiếng đồng hồ qua, tôi đã trong tư thế căng thẳng như trong những kỳ thi vấn đáp hóc búa. Thật ra hai người chỉ hỏi tôi những câu hỏi rất thường tình. Đa số các câu hỏi tôi đã tập dợt, tự hỏi, tự đáp nhiều lần, "Vì sao cô lại nộp đơn xin việc ở ngân hàng này? Điều gì quan trọng nhất, khi cô quyết định nhận một công việc nào? Nếu chúng tôi quyết định thu nhận cô, cô nghĩ xem vì những lý do nào?"

Tôi nhớ mình đã nhè nhẹ đổi thế ngồi. Đột nhiên, tôi cảm thấy hơi chút không thoải mái, nhưng vẫn nhìn thẳng vào ông Pellmann, rồi nhìn qua cô Meller:

-Trong hơn một tiếng đồng hồ vừa qua, ông bà đã cung cấp cho tôi thêm nhiều thông tin về công ty. Đồng thời ông bà cũng có thêm những chi tiết về cá nhân tôi, mà ông bà cần biết. Tôi tin rằng, ngân hàng này là nơi tôi có thể áp dụng, cũng như mở rộng kiến thức và khả năng của tôi. Qua những trao đổi, ông bà chắc chắn nhận thấy rằng tôi là nguồn nhân lực thích hợp ngân hàng đang cần và tìm.

Tôi nói một hơi, suôn sẻ lưu loát, dù phát âm của tôi vẫn còn đầy *accent*. Tưởng như nếu dừng nửa câu, tôi sẽ không đủ can đảm... tung lựu đạn tiếp. Tôi biết, trong kỳ khảo sát này, tôi là một thí sinh có điểm bất lợi lớn. Những người đồng niên với tôi đã xong đại học trước đây 10 năm rồi. Ngoài ra, bằng tốt nghiệp đại học của tôi không phải thuộc hạng ưu tú.

Bà thư ký già đón tôi vào phòng ông Ritter. Sau câu thăm hỏi thông thường, bà xuống giọng ân cần như thể đang căn dặn con gái:

-Ông Ritter khó tính lắm, nhưng rất tử tế. Ông hỏi gì lắt léo, cô bình tĩnh suy nghĩ trả lời, đừng hoảng sợ. Chúc cô may mắn.

Dù đã được cảnh cáo trước, tôi vẫn hơi choáng váng, khi đối mặt với ông già đầu hói, cao to như người khổng lồ.

-Tôi không nghi ngờ gì về khả năng của phụ nữ. Nhưng công việc này đòi hỏi rất cao. Rất khó kết hợp giữa sự nghiệp và gia đình.

Tôi thẳng lưng, cầm chặt cây viết, như cố giấu tay mình đang run:

-Thưa ông! Suốt mấy năm qua, tôi vừa đi học, vừa đi làm. Trên hết, chăm sóc con tôi còn nhỏ. Bây giờ, con tôi đã vào tiểu học. Tôi khỏi phải đêm hôm bồng ẵm con. Tôi đã tốt nghiệp, không còn bài vở thi cử thôi thúc. Gánh nặng của tôi đã nhẹ đi nhiều. Tôi nghĩ, tôi đã quen đối đầu với những thách thức trong cuộc sống. Hơn nữa, chồng tôi hết lòng chia sẻ với tôi những công việc trong gia đình.

Ông Ritter sửa gọng kính:

-Cô sống ở Frankfurt đã lâu, đã quen môi trường ở đó. Bây giờ về đây, sẽ là một sự thay đổi lớn. Cô đã tưởng tượng khi đi xa sẽ có những phiền toái gì không?

Tôi thở phào, hỏi như vậy thì có gì đâu mà ngoắt ngoéo:

-Thưa ông, tôi là người Việt Nam. Tôi đã "dọn nhà" đến nước Đức từ một nơi cách xa nửa vòng trái đất. Thì bây giờ, có sá gì một bước nhỏ từ miền trung xuống miền nam.

Tôi trơn tru nói thật những suy nghĩ của mình.

-Cô Hoàng à! Trong vòng hơn một tiếng đồng hồ, tôi không thể hỏi cô tất cả những điều tôi muốn biết về cô. Hay thế này nhé, nếu cô là người thứ ba, quan sát buổi phỏng vấn hôm nay, cô sẽ góp ý thế nào cho tôi có quyết định nhanh chóng.

Tôi nhìn thẳng gương mặt dường như vô cảm của ông Ritter. Tôi tự hỏi, có bao giờ trên gương mặt đó có được nụ cười. Tôi nghiêng nhẹ đầu, chọn cho mình miệng cười duyên dáng nhất, dù biết chắc chẳng có "ép phê" gì với cỗ máy vĩ đại trước mặt:

-Thưa ông, nếu tôi là quan sát viên buổi phỏng vấn hôm nay, tôi đề nghị ông nhận cô Hoàng, cho cô một cơ hội chứng minh rằng ông đã có quyết định rất đúng.

Những cơ bắp trên mặt ông Ritter như có dãn ra, giọng nói của ông bớt vẻ "tra khảo":

-Tôi hy vọng sẽ chẳng hối tiếc vì quyết định ngày hôm nay.

Nghĩ lại, lúc nói chuyện, nếu ông Ritter đặt vấn đề khác, đại khái như: Nếu cô đổi đi làm xa như vậy, người khác sẽ suy ra là cô có vấn đề trong đời sống hôn nhân… Không chừng, lúc đó tôi sẽ giật mình. Không chừng, lúc đó tôi sẽ xin ông cho tôi vài… năm để suy nghĩ. Không chừng, tôi sẽ lựa lời nói với ông rằng, tôi thật tiếc không nhận chỗ làm, bởi sợ mình không đủ cứng cựa để đối đầu với những điều người khác suy diễn về tình trạng gia đình của tôi. Ông Ritter có lẽ vẫn còn hài lòng về quyết định của ông. Phần tôi, dù công việc làm rất tốt, với nhiều cơ hội thăng tiến, đã có đôi lúc tôi quẩn quanh với những giả thuyết, phải chi thế này, phải chi thế nọ.

* * *

Tính ra, từ khi tôi tốt nghiệp đại học đi làm đến nay, chưa đến 10 năm, tôi nhận tin mình đã ly dị ba lần. Đó là những nguồn tin chính thức, tôi nghe người ta hỏi trực tiếp, hoặc gián tiếp đến tai tôi. Không biết người ta còn tưởng tượng vẽ vời gì thêm, bao nhiêu điều tôi chưa tình cờ biết đến.

Những khi ngồi chờ trong phòng mạch bác sĩ, tôi có dịp đọc những tờ báo lá cải, lá rau. Không tờ nào không có tin minh tinh này vừa ly dị, ngôi sao

kia sắp sửa bước thêm bước nữa, dõng dạc nói trước tòa, "Vâng, tôi muốn kết hôn với người này…" Nếu tài tử màn bạc chỉ lên xe hoa một lần cho tới bách niên giai lão, chỉ ngâm nga *yêu ai yêu cả một đời*, chắc mấy ông phóng viên các báo nhiều hình, ít chữ thất nghiệp, chết đói nhăn răng. Tính theo tốc độ này, tôi sẽ qua mặt luôn cô đào một thời xinh đẹp đã tám lần hát bài thơ vu qui trong vòng bốn thập niên. Có điều, cô ta khác tôi. Trước khi ly dị, cô tuyên bố rùm beng. Sau mỗi lần chia tay, cô lấy chồng khác. Còn tôi, chỉ giật mình thon thót, phải gọi điện thoại loanh quanh xem thử có phải chính bản thân mình đã "hủy bỏ hợp đồng hôn nhân" hay chăng. Đã vậy, sau mỗi lần "đì vót", người mới vẫn là người cũ.

Thật lòng mà nói, những tin giật gân như vậy làm rầy rà vợ chồng tôi không ít. Nhưng có tác dụng không ngờ, là cả hai đều dốc lòng chứng minh: Mình hoàn toàn miễn nhiễm với căn bệnh thời thượng này.■

Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau

Tranh: Thanh Châu

■Quẻ Bói Đầu Xuân

Bồ cũ của cô dọa, sẽ theo cô miết, cho tới khi cô nối lại tình xưa. Cô rét quá, không dám lui tới những con đường tình ta đi. Thấy anh lòng vòng ở sân trường, cô mặt mày xanh mét, chạy lại anh lớp trưởng, hớt hơ, hớt hãi, bệnh nhức đầu kinh niên của cô tái phát, nhờ anh nói giúp, xin thầy chủ nhiệm cho cô nghỉ vài ngày. Cả đám bạn xúm lại cố vấn những biện pháp "trốn tình" cho cô. Liên la toáng mừng rỡ, như khi Archimède khám phá ra lực đẩy của nước:

-Tao nhớ ra rồi, nhỏ bạn bên trường Nguyễn Thượng Hiền, gần nhà tao, có quen bà thầy bói giỏi lắm. Nó cũng tên Ngọc như mày. Tao dẫn mày tới nó, bảo đảm xong chuyện.

Như vậy đó, cô quen Ngọc trong một bối cảnh thật tức cười. Ngọc dẫn cô đến bà thầy bói. Cả hai kính cẩn nuốt từng lời của bà thầy. Bà thầy nghe nỗi niềm của cô, bói cho cô một quẻ tình duyên, sự nghiệp. Bà còn đoán rằng số cô sẽ được xuất ngoại. Nghĩ cho cùng, thuở đó, bói như bà, ai cũng làm được. Nhưng cô vẫn tỏ vẻ rất thành tâm. Bà lấy ở bàn thờ xuống một trái quít, đưa cho cô. Bà dặn, chờ đêm khuya, bóc vỏ quít, ném lên mái nhà, rồi ăn trái quít. Nhất thiết không để ai thấy, người kia sẽ buông tha. Chỗ quen biết với Ngọc, bà tính giá đặc biệt. Cô nộp cho bà thầy bói trọn tháng học bổng, vẫn thấy xứng đáng đồng tiền, bát gạo. Cô răm rắp làm theo lời bà. Trái quít chua loét, có lẽ sắp hư, mùi ung úng. Từ đó, cô thoải mái đạp xe rượt rượt với đám bạn "quỷ" trên những con đường cây xanh, dẫn đến hàng chè, gỏi, bò bía... mà không phải lấm lét ngó quanh, sợ bồ cũ phóng xe *Honda* tới trước chận đường. Cô xuýt xoa, bùa của bà thầy linh nghiệm như thần.

Ngọc cười rộn ràng:

-Mày với tao, sao mãi đến bây giờ mới gặp nhau nhỉ! Ừ, kể ra có duyên lắm đấy. Buồn cười nhẻ! Tự điển tiếng Việt tổ tướng như vậy. Thế mà ông bà cụ nhà mày, nhà tao lại ưu ái cho hai đứa mình cái tên giống nhau.

Trong đám bạn của cô, tự nhiên nảy sinh trục trặc kỹ thuật nho nhỏ. Thỉnh thoảng có những hiểu lầm do sự trùng tên của hai đứa. Bạn bè không thể kèm thêm tĩnh từ dựa theo trọng lượng như Ngọc ròm, Ngọc béo, vì hai đứa cùng có dáng dấp suy dinh dưỡng như nhau. Gọi Ngọc bắc, Ngọc trung có vẻ phân biệt địa phương. Gọi họ đi sau tên, cô nhiệt liệt ủng hộ. Nhờ họ Hoàng, cô sẽ "ngự" trên đầu thế gian. Nhưng Ngọc dãy đành đạch:

-Ối! Ông bà ông vải ơi. Chúng mày muốn chôn sống tao đấy phỏng? Nghe tên như vậy, thiên hạ tưởng tao đổi hệ, mê ăn so đũa nàm thao. Thôi, tôi lạy các bà.

Cả đám chợt nhớ ra cái họ Dương khó xử của Ngọc, cười lăn lộn, rồi cho qua sáng kiến này. Tự lúc nào cô chả rõ, đám bạn thân ông ổng gọi hai đứa cô là Mặt Dài và Trán Dồ, dựa theo nét nhân dạng đặc biệt, mà hai đứa giấu giếm, không khai trong thẻ căn cước. Dần dà, tụi bạn chẳng thèm nhắc cái tên quý phái, ngọc ngà châu báu của hai đứa. Hai đứa than thở, gọi hoài như vậy chết duyên... mỹ nhân. Cô đành thủ thỉ với Ngọc rằng, hai ta cứ như anh em thi sĩ Trung Quốc ngày xưa. Đứa thì, *Tương tư giọt lệ rơi năm ngoái, Mãi đến năm nay chửa tới cằm*. Đứa thì, *Khấp khểnh chân chưa ra tới cửa, Trán đã nhô ra tận cổng ngoài*. Hai đứa mến nhau ra mặt, hợp nhau đủ chuyện, từ đàn hát lăng nhăng, văn thơ phú lục cho đến triết lý cùn, tâm sự vụn. Cô bỗng nhiên ưa mò lên nhà Liên, tạt qua một chút, đôi câu quơ

quàng với mấy chị em Liên. Rồi kéo Liên đi, đến ngồi chuyện trò sa đà bên nhà Ngọc. Cả đám bạn của cô học ở Đại Học Sư Phạm, Quận 5. Chỉ một mình Ngọc bơ vơ ở Trung Học Sư Phạm bên Quận 1. Cô nghe kể lại, hồi thi vào đại học, cả đám bạn Ngọc rủ nhau ăn xôi cho dẻo, làm bài cho dính. Trước đó, Ngọc đã liên tục phù phép, nay xôi đậu xanh, mai xôi đậu đỏ, mốt xôi bắp... Đến ngày lều chõng đi thi, Ngọc ngán xôi quá, lui cui đem xôi chiên sơ, bỏ chút hành mỡ, cho dễ nuốt. Mẹ Ngọc thấy vậy lo lắm, nhưng không dám nhắc, sợ nói gở. Khi có kết quả, cả đám bạn học chung vào hết đại học. Riêng Ngọc thiếu điểm, rớt xuống trung học sư phạm. Mẹ Ngọc chửi một trận tắt bếp. Từ đó, Ngọc kịch mặt món xôi, bất kể xôi hấp, xôi chiên.

Vì "non sông" cách trở, thời khoá biểu khác nhau, trong tuần tụi cô khó đi chơi chung. Nhưng cuối tuần có mục gì, cô cũng chèo nẹo, kéo Ngọc đi với nhóm. Liên từ trước đến giờ cặp kè với cô sát rạt, sợ bị "thất sủng", giở giọng "ghen tuông":

-Ê Trán Dồ, sao mày bu con Mặt Dài dữ vậy? Bộ, mày tưởng nhờ nó mà ông bồ cũ của mày ông hết theo mày sao? Đừng tưởng bở! Tại, ổng bận tò tò đi theo nhỏ Quận Chúa bên Cao Đẳng đó.

Cô trấn an Liên:

-Bậy nà, bậy nà! Tao đâu có nhớ đến chuyện đó nữa. Tại thấy con Ngọc hợp tính tụi mình, kéo nó thêm vào cho vui.

Cô khèo khèo mạng sườn Liên, cười rúc rích:

- Gì thì gì! Chớ mày lúc nào cũng là bạn ruột, thân nhứt của tao.

Liên ngúng nguẩy:

-Xì, ruột dư hả, không thèm.

Thật ra, dù gặp Ngọc sau, cô thương mến hai đứa như nhau và tận hưởng hạnh phúc tình bạn đầm ấm với bao nhiêu kỷ niệm khó quên suốt hơn hai thập niên.

Khi không còn cơ hội cỡi ngựa sắt đến nhà Ngọc, nhà Liên, bởi giữa cô và bạn bè là cả mấy đại dương, hai đứa vẫn đều đặn thư từ cho nhau. Cô ríu rít về những náo nức, khi lần đầu hoà mình vào đám đông tươi vui trong ngày hội hoá trang vào tháng hai ở Cologne, nước Đức. Cô nghĩ, trên thiên đường với thiên thần bay vòng vòng chơi vĩ cầm, hạc cầm chắc chỉ vui như tiếng chào *Hellau* ơi ới, như cảnh già trẻ lớn bé đứng hai bên lề đường, tranh nhau nhặt kẹo, bánh người ta tung ném từ những xe hoa. Ngọc tỉ tê về những ngày Tháng Tư oi bức ở Sài Gòn, với những cơn mưa lùm xùm, dai dẳng. Nắng nóng, hơi ẩm, bụi bặm làm con người lừ đừ, uể oải. Có lẽ dưới địa ngục, khi phải lăn lộn trong mấy chảo dầu, bị quỷ

sứ chiên xào cũng khó chịu đến như vậy thôi. Ngọc mơ màng kể cho cô về anh chàng cùng học lớp đàn *guitar* cổ điển. Một hôm, ngang nhiên vác đàn tìm đến nhà, lúc Ngọc đi vắng, chàng làm như thể rất thân quen. Mấy đứa em quý hóa, mừng, có người "trị" được bà chị, ưu ái mời chàng vào. Chàng xin cho chàng tự nhiên bên mấy cây lựu ngoài sân, rỉ rả trình diễn. Chàng đàn đi, đàn lại mãi bài *Feste Lariane*. Đám em ban đầu rất "hồ hởi phấn khởi". Nhưng khi nghe bài nhạc đến lần thứ mấy chục, với đoạn chơi *trémolo* khục khặc như ngựa chứng, chúng rút ra sau bếp, cố tránh thật xa cung đàn của chàng. May quá, may cho chàng, lẫn cho đám em, lúc đó Ngọc về đến nhà. Đẩy cánh cửa sắt, Ngọc giật mình, ơ hay, thế nào mà "địch" lại vào tận sào huyệt nhỉ. Rồi Ngọc ngâm nga... *yêu đàn là một, yêu chàng là hai*... Lúc đó, cô thảo tờ sớ dài, báo cho Ngọc, cô lăm le bỏ đàn, một mực tin rằng *đời êm như tiếng hát của lứa đôi*. Cô kể cho Ngọc nghe về chàng của cô. Cô mượn ý của một nhà văn nổi tiếng để tỏ rõ quyết định của mình: *Yêu nhau không phải chỉ nhìn nhau*, để thấy rõ những khác biệt, những khuyết điểm nhau, *mà cùng nhìn về một hướng*. Cô chẳng hề bận tâm, mình sẽ thấy gì nơi hướng đó, vì cô mải *mơ được trọn đời* với chàng. Dù con rùa bưu điện Việt Nam thuở ấy đạt kỷ lục thế giới về tốc độ... rùa bò, phong thư màu tai tái dày cộm của Ngọc, vẫn đến tay cô trước ngày cô hăm hở cùng chàng, ra sở hộ tịch đổi họ theo luật hôn nhân hiện hành tại Đức Quốc.

Lá thư dài ngoằng của Ngọc, chi chít chữ trên giấy tái sinh, trăm điều nhắc nhở, dặn dò người con gái trước và sau ngưỡng cửa hôn nhân. Cô như nghe được giọng bắc Bùi Chu Phát Diệm của Ngọc: "Nhớ nhé con nỡm! Hãy mở mắt thật to trước khi quyết định, và nhắm tịt mắt lại sau khi đã gật đầu." Giọng điệu dạy bảo của Ngọc, cứ như thể người đã lấy chồng dăm ba lần, hoặc như các cụ đã gả con mấy đám.

Cô hãnh diện gởi cho Ngọc những tấm hình của cô trong bài thơ vu qui. Trông mặt mày hớn hở của cô trong hình, Ngọc bảo, dám cá mười ăn một rằng cô sẽ hạnh phúc đến răng long, đầu bạc. Đàn nhạc thơ thẩn cô cho ra rìa cái một. Nhưng có lẽ cô lầm, cô không dễ dàng dứt đường tơ với con người mơ mộng của mình. Giữa bận rộn của những ràng buộc trong cuộc sống gia đình, cô có lúc rón rén, lấy cây đàn *guitar* xuống, lau nhẹ lớp bụi mờ, mở những cuốn nhật ký, tập thơ chép tay ngày xưa, nhìn những nét chữ mình lạ lẫm. Rồi cô vội vàng treo đàn lên tường, cất tập thơ tận đáy tủ, cảm thấy lòng bứt rứt, bất an. Nghe Ngọc tầm sư học đạo các phương pháp dưỡng sinh. Cô cầu cứu Ngọc: "Lang băm ơi, hốt cho tao vài thang thuốc thực tế, cho tao chữa dứt bệnh mơ mộng đi". Cô thút thít với Ngọc. Mẹ chồng cô kể bâng quơ, rằng có ai đó ham học hành, xao nhãng chuyện nhà, chồng hăm he bỏ. Bà cụ biểu đồng tình:

-Bỏ là phải! Đàn bà mà học cho lắm, thì đối xử tệ với chồng chớ hay ho gì.

Rồi như chợt nhớ ra, bà cụ quay qua hỏi cô:

-Ủa, dậy chớ con học bao lâu nữa mới xong?

Cô tưởng như Ngọc đang nắm nhẹ tay cô dỗ dành: "Tránh voi chẳng xấu mặt nào, nhỏ ơi. Nhất định đừng bỏ cuộc nhe. Ráng học nhe, thêm được chữ nào hay chữ ấy. Trong cuộc chiến không đồng cân sức này, mày phải nhường cho đỡ thiệt hại. Tôn Tử dạy rồi, tri bỉ, tri kỷ. Thì cứ nghĩ thế này, chồng nói thì ra, bà gia nói thì vô."

Ngọc vẫn thư đều cho cô: "Con ranh ạ, đừng trách chàng trai nước Việt không biết nịnh đầm. Bằng chứng rành rành trong lịch sử đấy nhé. Lưỡng quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi đi thăm nước Tàu. Gặp lúc công chúa từ trần bất đắc kỳ tử, bèn làm bài văn tế thế này: *Thanh thiên nhất đóa vân, Hồng lô nhất điểm tuyết, Thượng uyển nhất chi hoa, Giao trì nhất phiến nguyệt. Ô hô! Vân tán, tuyết tan, hoa tàn, nguyệt khuyết*. Thấy chưa! Cái gì cũng *only one* cả. Cho nên mày phải kiên nhẫn một tị đi nhé, sẽ có ngày phu quân hò rằng *only you* đó thôi." Cô không nhớ đã kể cho Ngọc nghe chưa. Các cô em của chàng vừa giỡn, vừa thiệt, nói, cỡ như chàng ở Việt

Nam, giai nhân đầy đủ công dung ngôn hạnh, bu theo, gạt ra không hết.

Cô trách Ngọc:

-Mày "nguyền" tao hạnh phúc đến lúc bạc đầu. Nên tao mới ngoại tam tuần, mà tóc muối nhiều, tiêu ít. Hèn chi...

-Này, con nhãi kia! Đừng bắt chước Chí Phèo. Hở một tí là lăn đùng ra nằm vạ. Tóc bạc thì đã sao? Tao đây, độc thân vui tính. Mới từng tuổi đầu, trông cứ như Kim Hoa bà bà đấy.

Cô tưởng như Ngọc vừa nói, vừa vén cho cô thấy mái tóc với nhiều sợi đã đổi màu.

-Có lẽ tại tụi mình hay suy nghĩ vẩn vơ nên mau già. Cô như nói với chính mình. Tình cảm phai tàn theo thời gian. Nhưng những khác biệt giữa tụi tao thì không. Xem chừng, ngày càng đậm nét.

-Trán Dồ, dỏng tai nghe cho rõ nhé. Tóc bạc có Hà Thủ Ô, có thuốc nhuộm *L'Oreal.* Hãy sống vui, sống nhộn. Tao muốn cuộc sống mày lúc nào cũng rổn rảng tiếng cười. Mày cứ một mực tự làm khổ mày, chẳng có trời nào thèm cứu.

Bao năm qua, mỗi khi đem những thư từ của Ngọc ra đọc, cô vẫn những bồi hồi, xúc động. Khi cô về Việt Nam, những tối, những khuya hai đứa rù rì nói chuyện không muốn dứt. Ngọc tặng cô một cuốn

sách nặng ký, ngay trang đầu Ngọc phóng bút lả lướt: *Có một bạn tri âm, như có vầng trăng sáng. Có đôi bạn tri âm, cả ngân hà lai láng*.*

Bố Ngọc mất sớm, Ngọc quyền... tỉ thế phụ. Mẹ Ngọc an tâm giao Ngọc trọng trách, lo cho các cô em gái, tìm bến trong để trao thân gởi phận. Cứ vài ba năm nghe Ngọc báo tin, nhà vừa bớt đi trái bom nổ chậm. Nhưng trái bom lớn nhất vẫn chưa có hiện tượng dời đô. Con của cô đã bước vào tuổi dậy thì, Ngọc vẫn cu ky một mình. Các em Ngọc thấy viễn ảnh bà-cô-già-khó-tính, thường thúc chị, đừng kén cá chọn canh, cố tìm cho chị chút bầu bạn.

Ngọc cười giòn giã:

-Bầu thì thôi. Tao xin hai chữ bình an. Bạn hả? Tao có con Trán Dồ rồi.

Ngày nay, phương tiện truyền thông ngày càng nhanh chóng hiệu quả. Cô vẫn nhanh tay trên bàn phím gởi điện thư cho Ngọc, hoặc quay lẹ số điện thoại đã thuộc nằm lòng 00848... rù rì với Ngọc chuyện đời, chuyện người. Cô kể về nghệ thuật ăn uống của vợ chồng cô. Chồng cô nhận xét, món mì Quảng của cô, nước chẳng ra nước, khô chẳng ra khô. Rau mì xà bần, chẳng giống ai. Cô quan sát món thịt ba rọi kho trứng của anh, ăn với cơm, ngọt giống chè, ăn tráng miệng, lại quá béo. Cho nên nhiều bữa ăn, hai vợ chồng cô, đồng... bàn, dị mộng. Thỉnh thoảng, cô đưa điện thoại để Ngọc nói chuyện

với chồng cô. Cô đi làm về trễ, ở Việt Nam đã nửa đêm. Thế nên trong tuần, chồng cô thường thay mặt cô, *voice chat* với Ngọc.

Cuối tuần, điện đàm với cô, Ngọc phân tích tình hình:

-Chàng không phải dở người đâu mày ạ. Nước sông Cửu Long khác nhiều so với nước sông Hương, sông Hồng. Ở đây đốt đuốc đi tìm, vất vả lắm mới tìm được mẫu mã tương tự. Mày tập nghĩ đơn giản hơn một chút. Cứ *nơ- pa, xăng- phú* hết mọi việc đi.

Cô máy móc gật đầu, chẳng biết sẽ đơn giản như thế nào:

-Ừ, tao đã tập thay đổi tao từ lâu rồi.

Ngọc cũng phần nào nhận thấy thay đổi trong cô, chẳng còn là những hỉ nộ ái ố rõ ràng như xưa. Con người hăng tiết vịt của cô ngày nào, bây giờ trở thành nghị gật.

* * *

Chồng cô nói, anh phải về Việt Nam để lo vài công chuyện cho họ hàng. Anh nói sao, cô biết vậy, không hỏi thêm. Cô ngại những đối thoại, khi cả hai chẳng bận tâm nhiều đến đề tài mình bàn cãi, mà chỉ

bực tức lẫn nhau vì lối đặt vấn đề. Liên lăng xăng nhờ người quen ra đón chồng cô ở phi trường. Xếp đặt chương trình gặp gỡ đám bạn cô với chồng cô. Liên gọi điện thoại qua cho cô mấy lần, hỏi quanh quẩn khó hiểu:

-Mấy bữa nay con Ngọc đã nói năng gì với mày chưa?

-Chưa. Có gì sao mày cứ úp úp, mở mở hoài vậy?

-Hễ nó liên lạc với mày, báo cho tao liền nghe.

Khi nhận điện thư của Ngọc, kể bằng giọng điệu thản nhiên rằng, mấy hôm nay bận rộn không thư từ cho cô, vì có chồng cô lại chơi ở nhà.

Cô gọi Liên báo tin, lúc đó Liên mới ấm ức:

-Tao nhắc nó mãi. Bắt phải chính nó thông báo cho mày chuyện ổng đang tá túc nhà nó.

Cô dường như vẫn chưa thấy sự lạ:

-Ừ, có gì gấp gáp đâu. Anh đến thăm bạn bè tao là chuyện thường.

-Ừ, ổng sẽ đến thăm gia đình tao cho đúng thủ tục. Nhưng đằng này, ổng ở nhà con Ngọc, ngay hôm đầu từ phi trường về, cho đến bữa nay luôn.

Cô giật mình, cà lăm:

-Là, là sao? Anh ở nhà bác anh, rồi tới nhà con Ngọc thăm gia đình nó cho phải phép chứ. Hay là sao?

- Ngọc à, sao mày dật dờ, trời ơi đất hỡi quá. Đến bây giờ mày chẳng hiểu gì ráo trọi hả? Tao tức mình ghê. Mày coi! Tao hỏi nó, bữa nào rảnh, qua tao, cùng nhau đi mua sách cho mày. Nó tỉnh bơ kể, mấy hôm nay, bữa nào cũng thức khuya lắc, khuya lơ tán gẫu với ổng, sáng đi dạy, mở mắt không ra. Nó nói, đã hẹn ổng cuối tuần đi mua quà cho mày, tao bị cho de rồi.

Cô bỗng nghe tai mình lùng bùng, lắp bắp:

-Trời ơi, anh ở đó sao tiện cho con Ngọc. Nhà còn có ba chị em. Mẹ nó ở hoài bên chùa. Anh lui tới như vậy, hàng xóm nghĩ sao. Tội nghiệp cho mấy chị em nó chớ.

-Thì vậy. Tao cũng không biết sao nữa.

Liên coi bộ còn "bức xúc" hơn cô. Liên hay gọi điện thoại qua tường thuật, đưa những tin tức sốt dẻo. Đường dây từ Việt Nam, gọi qua *internet*, đôi khi không rõ, nhiều khi nghe chính giọng mình nói, nhiều hơn là người đối thoại. Có lẽ nhờ vậy Liên không nhận được rõ những bối rối của cô, cô không cảm được hết nhiệt lượng máu nóng của Liên sôi sùng sục.

Liên tức tối:

-Tao nói với nó, để ông xã mày ở lại nhà nó, rồi nó ăn nói sao với mày. Biết nó trả lời sao không? Đừng nghĩ nó là ni cô, trên giường bệnh hấp hối, xin được muỗng nước mắm. Nó nói vậy, tao câm luôn. Bây giờ chỉ có nước mày hỏi nó, hoặc hỏi thẳng chồng mày.

Cô chớp nhanh mắt, quay mặt khỏi ống nghe, đằng hắng cho giọng mình khỏi khàn:

-Hỏi là hỏi sao bây giờ? Nếu câu trả lời không phải sự thật, thì hỏi làm chi cho khó nghĩ cả mấy đàng.

-Vậy, mày chờ khi ổng về lại bên đó, quan sát thái độ ổng có gì thay đổi không.

Cô ờ ờ cho xong chuyện. Cô nghĩ mãi đến Ngọc. Nếu có điều gì xảy ra, Ngọc sẽ mất mát nhiều lắm. Biết Ngọc bao nhiêu năm, cô hiểu Ngọc lắm chứ. Cô không dám kết luận võ đoán. Nhưng cô không tìm được lời giải thích nào thoả đáng.

Cô lóng ngóng trông tin Ngọc. Nghĩ, có lẽ Ngọc quá bận, không thư cho cô. Tối nào, cơm nước xong, để mặc nhà bếp bừa bộn, cô vào hộp thư, lúc nào cũng vẫn chút hy vọng, hồi hộp. Cô chờ mãi thư của Ngọc, tưởng tượng sẽ nhận được thư đại khái như, "Trán Dồ ạ, hồi nào mày chán chê đi làm bên xứ người, về đây, hành nghề đòi nợ. Mày ủng oẳng đòi thư, làm tao sốt cả tiết. Người ta kể rằng, từ khi

Khuất Nguyên tự trầm dưới sông Mịch La, văn nhân tài tử nào muốn đàm đạo chuyện thơ văn, cứ viết vào giấy thả trôi trên sông Mịch La, Khuất Nguyên sẽ chứng cho. Ấy, chớ nghe chúng xúi dại, quẳng cái gì xuống sông, một đi không trở lại. *Phú- lít* bắt gặp, lại phạt tội xả rác bừa bãi. Chớ ngốc nhé. Cứ viết thư cho tao, năm bữa nửa tháng, thể nào chả có lúc tao ngoáy cho mày đôi dòng. Tao bận quá nhỏ ạ, đám học trò dốt của tao đang quay tao như chong chóng..." Có lúc cô đổ tiệt *hotmail* làm ăn bê bối, bị trục trặc kỹ thuật nên thư Ngọc đi lạc. Nhưng lạ một điều, cô vẫn nhận thư của bao nhiêu người khác từ Việt Nam. Cô gọi điện thoại thăm những bạn bè chung của hai đứa. Nói chuyện trời trăng mây gió một hồi, cô vờ hỏi đám bạn có tình cờ nhận tin tức gì của Ngọc chăng. Năm đứa trong đám bạn xưa vẫn thỉnh thoảng nhận điện thư, đều "tình cờ" nhận được thiệp xuân của Ngọc. Tính Ngọc luôn chu đáo. Riêng cô, cũng rất tình cờ, chẳng nhận được chữ nào của Ngọc. Tự nhiên, cô mất trắng đứa bạn thân.

Cô se sẽ nói với Liên:

-Thôi cũng tiện. Nhỡ khi chàng gọi thầm tên em, đỡ khó xử cho chàng.

Liên la lên:

-Mày khùng thuộc loại siêu đẳng rồi. Chuyện như vậy, mà còn tửng tửng cái giọng dở hơi.

Không biết bà thầy bói ngày xưa còn sống chăng. Có lẽ cô phải đến tìm bà, nhờ bà xem cho một quẻ đầu xuân, cho cô biết thực hư thế nào. Không biết rồi bà sẽ đưa cho ai trái quít, để cô được lại con bạn xưa. ■

***Trích lời ca trong các nhạc phẩm:**

Hương Xưa của nhạc sĩ Cung Tiến

Ngày Đó Chúng Mình của nhạc sĩ Phạm Duy

*Bài thơ *Tri Âm* trích trong quyển thơ *Biếc* của thi sĩ Trụ Vũ

Có một bạn tri âm

Như có vầng trăng sáng

Có đôi bạn tri âm

Cả ngân hà lai láng

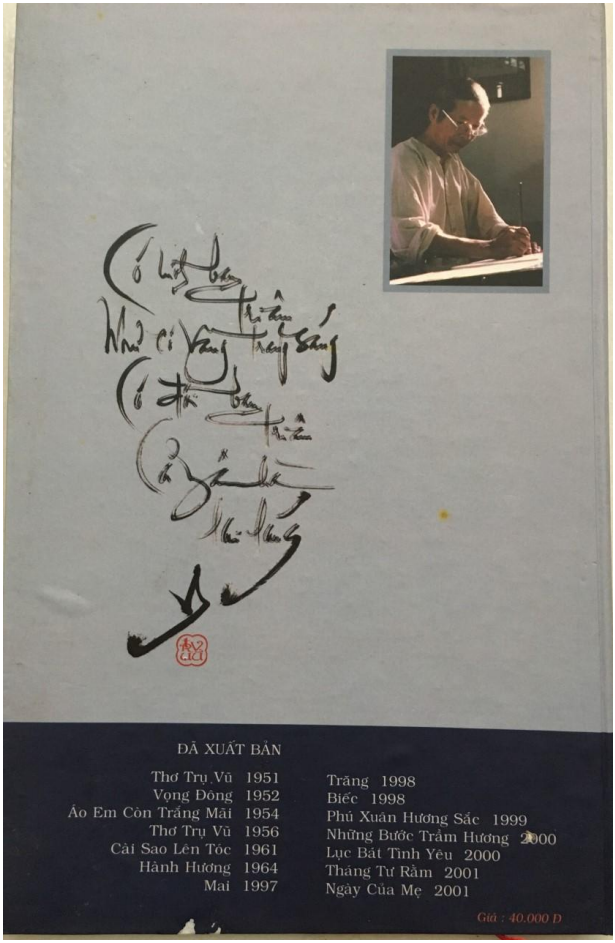

ĐÃ XUẤT BẢN

Thơ Trụ Vũ 1951
Vọng Đông 1952
Áo Em Còn Trắng Mãi 1954
Thơ Trụ Vũ 1956
Cái Sao Lên Tóc 1961
Hành Hương 1964
Mai 1997
Trăng 1998
Biếc 1998
Phù Xuân Hương Sắc 1999
Những Bước Trầm Hương 2000
Lục Bát Tình Yêu 2000
Tháng Tư Rằm 2001
Ngày Của Mẹ 2001

Giá : 40.000 Đ

■Chờ Ông Huyền

Tặng đôi ta

Đôi Bóng, Hoàng Thanh Tâm

Áo Quần

Du lịch ở Hoa Kỳ, cả ông lẫn bà đều thích "săn" hàng hiệu của sở thú. Nào là con ngựa (Polo Ralph Lauren), con tôm (Tommy Hilfiger). Đến ngay cả con cá sấu (Lacoste), sinh đẻ bên Pháp, mà qua Mỹ cũng có giá "mềm".

Trước khi trở lại Âu Châu, ông bà chia nhau đi "thanh tra" thị trường. Về đến nhà, ông hỉ hả khoe, phút chót đã nhanh tay, tìm ra thương hiệu "xịn" khác: hiệu con hươu (Abercrombie & Fitch) và đã chọn cho bà một món quà, để bà diện với người ta. Bà hớn hở đón lấy cái áo thun màu rêu non, căng lên ngắm nghía. Kiểu áo có vẻ bụi bụi, chỉ lòi lỉa xỉa ở đường lai áo. Nhưng trông không đến nỗi gai mắt, với con hươu thêu màu đen, và chữ in A & F. Bà ướm thử lên người:

-Ui, sao ngắn ngủn vầy!

Ông "ta đây":

-Thời trang bây giờ là phải vậy đó! Không ai mặc rộng thùng thình, dài thòn lòn như hồi mấy chục năm trước.

Bà nghĩ, mình cũng phải tân thời, chớ đâu để lạc hậu được. Bà tròng áo vô. Hơi khó khăn mới kéo xuống được. Chưa soi gương, nhưng bà chắc mình trông giống hệt đòn bánh tét. Chà, điệu này, áo giặt qua một nước, e không cách chi bà chui vô cho lọt. Lục xục, lịch xịch một hồi, bà mới cởi áo ra được. Bà vạch nhãn hiệu, nheo nheo nhìn *size* của áo, *L Boy*. Ui trời! Ông không những cho bà cải lão hoàn đồng, mà còn cho bà đổi giống nữa. Ban đầu, bà hơi hơi mủi lòng. Nhưng đến khi nghe "tâm sự" của một người đồng thuyền, bà thôi không lấy đó mà u sầu. Tuần trước, con nhỏ cháu gọi điện thoại. Hai cô cháu tán chuyện năm châu, bốn bể. Con cháu kể, nó bệnh bất ngờ phải vào bệnh viện. Chiều đến, chồng nó chở đứa con trai 9 tuổi vào thăm. Thằng bé mặc cái quần *jeans* rộng lùng phùng, ống quần xắn năm lần, bảy lượt. May, nhờ sợi dây nịt qua vai giữ lại, chứ không, chắc cái quần rơi mất dọc đường. Kéo con lại, ôm hôn mấy cái, nhỏ cháu nhìn kỹ, thì ra thằng nhóc mặc quần mẹ nó.

Nhỏ cháu la thất thanh:

-Trời ơi, sao con lại mặc quần của mẹ?

Thằng nhóc mếu máo:

-Ba đưa cho con mặc. Con nói, quần này con mặc không đẹp. Con không thích. Ba nói, con lộn xộn là bị ăn đòn đó.

Ô, thì ra cái sự nhìn lầm vợ thành *boy,* và nhìn lẫn *boy* thành vợ, hình như là hiện tượng chung của các đấng lang quân, chớ có phải riêng gì của ông chồng bà đâu. Như vậy, vấn đề này có tính cách "toàn cầu", chớ không phải "cục bộ", mà chẳng phải do yếu tố tuổi tác. Có lẽ chuyện trục trặc bây giờ là ý ông muốn chuộc tội "lỗi lầm" ngày xưa. Bà nhớ, hồi nhiều năm trước, ông có việc đi Việt Nam. Thuở đó, rất ít người đi được, cho nên từ Việt Nam về lại Âu Châu, ông mang bao nhiêu là quà cáp cho cả nhà. Cô em của ông rộn ràng, sục sạo va-li ông anh, đa số áo quần các loại, do người bà con may theo đơn đặt hàng. Cô em cầm lên bộ váy bông hoa. Nghiêng qua, nghiêng lại, hỏi ông anh:

-Chà, anh lúc này còn bày đặt may váy đầm cho Má nữa.

Ông ngần ngừ một chút, rồi lắc đầu nguầy nguậy:

-Mày, mắt mũi để đâu vậy? Bộ váy này, tao đặt may cho "dợ" tao chớ bộ.

Xe Hơi

Mới qua Đức, đang đi học, ông vẫn chịu khó đi làm thêm, để dành tiền mua chiếc xe hơi ông hằng mơ ước. Lúc đó, ông quen bà hơi lâu lâu, nhưng chưa vời về làm nội tướng. Ông rủ thằng em đi theo, thơ thới lái xe đến thăm người yêu đang học ở nội trú. Bà lúc đó trông còn con nít đặc. (Thì, ông cũng vậy thôi, vừa qua tuổi đôi mươi). Cái xe tuổi đời chắc trẻ hơn ông lúc đó một chút thôi. Nhưng hề gì, ông đang nôn nóng khoe bà con tuấn mã mới của ông. Thấy ông hí hửng, bà rộn ràng theo. Thằng em coi bộ cũng đắc ý với chiếc xe. Bà muốn khen một câu gọi là... chẳng mất tiền mua, mà được vừa lòng nhau. Bà ngó ngó chiếc xe. Ừ, xe đẹp ghê. Ủa, mà sao xe hình như ngăn ngắn. Bà ngần ngừ hỏi:

-Ủa! Sao xe này có một cửa thôi?

Ý bà hỏi một cửa bên phần bà đứng. Vì hồi giờ, bà ít có khái niệm về xe cộ. Lúc còn nhỏ xí ở Việt Nam, thân phụ bà hay chiều chiều sau giờ làm việc, chở bầy con đi dạo. Bà nhớ xe nhà có nhiều cửa, mấy anh chị em bà lau nhau dành lên cửa trước, cửa sau. Còn xe này, chỉ mỗi một cửa. Thằng em bà đứng đó rồi. Còn cửa nào cho bà bước lên đâu. Tưởng bà thể nào cũng khen xe rối rít. Ai dè, chỉ nghe câu hỏi trật đường rầy của bà, ông chưng hửng, cụt hứng. Thằng em ông cười híc híc, cắt nghĩa:

- Bà chị ơi! Xe hơi có hai cửa, bốn cửa gì đó. Còn một cửa thì chỉ có... thùng rác thôi hà.

Ông hay trêu ghẹo khả năng lái xe của bà. Cho rằng tốc độ chạy xe của bà rất lãng mạn. Nghĩa là vừa lái xe, vừa hái hoa vẫn được. Có hôm, bà đi công chuyện về, đậu xe ngay ngắn. Sáng hôm sau, ông vào xe ngồi, rồi lại bước ra, lẩm bẩm, kỳ thiệt, bà có chạy xe, nên đã chỉnh ghế, đẩy ra đàng trước, sát rạt tay lái. Nhưng đậu xe "chiến" như vầy, thiệt, chuyện khó tin mà có thật. Mỗi lần bà chạy xe, ông nhắc chừng, nhớ đừng đậu chênh bánh xe, "de" xe để ý, kẻo cọ quẹt... Nói chung, ông o bế cái xe, làm bà đôi khi phát ghen. Mà hình như đó là bệnh chung của các ông, bất kể đông tây. Bà đọc đâu đó truyện cười này. Có ông nọ, đi làm về, mặt mày ủ dột. Bà vợ hỏi han:

-Sao trông ông chả vui gì vậy ông?

Ông chồng chau mày:

-Bà để cho tôi yên một chút coi. Ruột gan tôi đang rối bời đây.

Bà vợ lo lắng:

-Hãng đóng cửa, sa thải nhân viên hả ông?

Ông chồng lắc đầu:

-Không, hãng ngon lành. Tôi còn làm ở đó đến khi nghỉ hưu.

Bà vợ hốt hoảng:

-Hay là, ông mới đi bác sĩ, có bệnh hoạn gì không?

Ông chồng vẫn lắc đầu:

-Chẳng phải thế. Bệnh hoạn, có thuốc thang. Chứ việc gì phải nhắng lên.

Bà vợ lo sợ quá, không dám hỏi thêm. Ông chồng yên lặng một hồi, rồi thở dài sườn sượt:

-Sáng nay đứa nào đi ngang, quẹt một đường ở chỗ cốp bánh xe sau.

Xe Đạp

Bà bảo, chỉ thích dạo bằng xe mui trần, *cabriolet*... hai bánh của bà. Chắc bà cứ muốn ở tuổi ngọc, ngâm nga rằng... *xin cho em một chiếc xe đạp*... Bà kể, xe đạp của bà thiếu chân chống. Ông nói, để ông lo cho. Cuối tuần, ông phóng xe hơi ra cửa hàng xe đạp, lần quần cả buổi, mang về một yên xe.

Ông phân tích:

-Chỉ có cọng sắt, mà giá 12 *Euro*. Vô lý quá! Còn cái yên xe này loại xịn. Ba bốn chục *Euro*, xuống giá nhiều, hàng tốt lắm.

Bà phân trần:

-Nhưng xe em có yên rồi, chỉ thiếu chân chống.

Ông dỗ dành:

-Thay yên này, ngồi êm, đạp xe thoải mái hơn. Chứ xe có chân chống hay không, khi chạy, có khác gì đâu.

Ông hăng hái lấy đồ nghề thay yên xe cho bà. Cũng vui. Chừ bà có yên xe êm ái, để khi đạp, cứ tha hồ nghêu ngao, *Xin cho em nhiều thêm chuyến xe êm đềm! Xin cho em nhiều thêm chuyến xe êm đềm!* Những khi muốn đậu xe, bà chỉ cần chịu khó tìm gốc cây hoặc vách tường cho xe dựa. Nếu vào công viên, tìm chỗ hóng nắng hè, thấy bãi cỏ nào ưa ý, cứ việc cắm dùi, thảy xe lăn lóc bên cạnh. Vậy là xong. Khỏe re, chớ có gì đâu!

Quà Cáp

Thời giữa thập niên 80, khi phim *The Woman in Red* được trình chiếu, bài hát *I Just Called to Say I*

Love You do Stevie Wonder trình bày, được phát thanh liên tục trên *radio*. Nghe riết, nhập tâm, bà cảm thấy thinh thích bài hát. Lúc ấy, ông bà hãy còn ở tuổi đôi mươi. Vừa là vợ chồng son, vừa là hàn nho. Bà đã theo ông về "dinh" rồi. Bởi thế, ông bà không có nhu cầu gọi điện thoại. (Ấy là chuyện thế kỷ trước. Người ta gọi điện thoại, vì ở cách xa nhau. Chứ còn thời đại điện thoại di động ngày nay, dẫu chàng nàng đang má tựa vai kề, mà vẫn quẹt quẹt trên điện thoại *chitchat* qua lại, tưởng như cách nhau cả đại dương.)

Lâu lâu cao hứng, bà hát theo:

I just called to say I love you

I just called to say how much I care,

I just called to say I love you

And I mean it from the bottom of my heart

Ông cho rằng:

Em ơi! Suốt đêm thao thức vì em

Em biết cho chăng?

Thương em, nhớ em. Tất cả là em!

Như thế, mùi mẫn, tình tứ hơn nhiều. Nghĩ vậy, nhưng ông rộn ràng:

-Được rồi, anh sẽ tặng em dĩa hát này.

Ông lặn lội đi *Mediamarkt*. Xàng qua, xàng lại cả buổi nơi khu vực bán dĩa nhạc, ông thấy nhiều dĩa của Stevie Wonder. Nhưng giá cả không hợp với túi tiền sinh viên. Chỉ mỗi dĩa *Hotter Than July* đang đại hạ giá. Có lẽ vì dĩa đã ra trước đó mấy năm. Ông thấy bài *Did I Hear You Say You Love Me?* Ừ, có chữ *love* là trúng đài rồi. Ông mua tặng bà dĩa này. Bà đọc danh sách, thắc mắc:

-Trong dĩa đâu có bài em thích đâu.

Ông trả lời:

-Ừ, nhưng bài khác cũng có *love*, cũng nói chuyện yêu đương vậy.

Bà gật gù:

-Cũng có lý!

Bà đặt dĩa vào máy. Nghe bài nào cũng lạ hoắc. Không có điệu quen thuộc *la la là lá la là la la...*

Bài hát kia, chàng gọi điện thoại chỉ để nói yêu nàng, *I just called to say I love you.*

Bài này cũng có câu nói chữ yêu vậy. *If you love me honey let me hear you say*
I love you… Thôi thì, cứ nghe bài này. Mà trí tưởng tượng ra bài kia, cũng hấp dẫn, mê ly lắm chứ ly.

Sau này, thằng nhóc của ông bà cũng có "tư duy" giống ông. Số là, có lần ba mẹ nó bận, nó theo bà Ngoại và mấy dì đi dự ca nhạc hội. Thấy nó đi chơi, không có cha mẹ, mấy dì cho nó 10 Đức mã để ăn quà. Thằng nhóc thiệt ngoan. Không ăn hàng, mà dành tiền mua dĩa nhạc tặng Mẹ. Về nhà, nó hân hoan nói, có quà cho Mẹ. Nó hí hửng chìa ra dĩa nhạc của một chàng ca sĩ nhảy nhiều hơn hát. Mẹ nó mừng tí tởn, như con nít được quà. Nhưng hơi khựng, chưa kịp hỏi, thằng bé đã nhanh nhẩu phân trần:

> -Con biết Mẹ thích ông ca sĩ kia. Ca sĩ hát, mắt nhắm, tay bắn súng giống James Bond. Nhưng dĩa của ông đó tới 12 đồng lận. Con chỉ có 10 đồng. Nên con mua dĩa này cho Mẹ.

Ui chao, nghe con nói mà thương thương tới trời. Con giống cha nhà có... nóc. Tấm lòng là chính. Quà cáp chỉ là cái cớ.

Cho nên, mỗi khi "thấy" chàng ca- vũ- sĩ trách móc, *Anh đã lầm đưa em sang đây…* Bà cứ tưởng như nghe chàng ca- sĩ -mắt- nhắm thì thầm, *Em, lại đây với anh, ngồi đây với anh, trong cuộc đời này…*

Cứ thế, tim bà rộn ràng yêu thương với những món quà của chồng con.

Bệnh Dị Ứng

Bà bị dị ứng phấn hoa đã mấy chục năm nay. Khi hoa lá đâm chồi nẩy lộc đón xuân, bà bắt đầu "nhặng xị" với những dây hắt hơi cả chục cái. Có lúc ông đùa, nói với con:

-Mẹ con nhờ um sùm vậy, nên khu này yên ổn, không có trộm nào dám héo lánh.

Đôi khi ông đang theo dõi vài màn gay cấn trên ti vi, bà cứ ách-xì ì xèo, làm ông phải tạm ngưng, rinh hộp khăn giấy ấn vào tay bà.

Cuối tuần, bà ngủ nướng, trưa trờ, trưa trật mới dậy. Thấy ông ngồi bên ly cà phê, mặt đăm chiêu. Bà ghẹo:

-Cuối tuần không đi làm, nhớ mấy cô đồng nghiệp hay sao mà buồn vậy anh?

Ông thở dài:

-Thôi, trời kêu ai, nấy dạ.

Bà giật mình:

-Có chuyện gì vậy anh?

Ông xuống giọng, thiểu não:

-Anh nghi, chắc anh bị *Heuschnupfen* (bị dị ứng phấn hoa).

Bà thở phào, muốn cười, nhưng không dám. Tỏ vẻ quan tâm, bà hỏi:

-Tự nhiên sao anh nghĩ anh bị dị ứng?

Ông thều thào:

-Sáng nay thức dậy, anh ách-xì năm, sáu cái. Hơn chớ, chắc bảy, tám cái lận.

Quý ông và bệnh tật luôn là một nguồn ý tưởng dồi dào cho các chuyện diễu. Có ông nọ, đến bác sĩ kể lể:

-Thưa bác sĩ, nhìn máy hút bụi, tôi ù tai. Nghĩ đến sân nhà phải cắt cỏ, tôi xây xẩm mặt mày. Bác sĩ cứ nói sự thật cho tôi biết. Bịnh tình tôi trầm trọng lắm phải không?

Bác sĩ khám xong nói:

-Thân trâu của ông, cọp vật không suy suyển. Ông chẳng bịnh hoạn gì ráo. Chỉ cái tội lười chảy thây thôi.

Ông bịnh nhân, gãi đầu, bối rối:

-Ôi, tôi cũng hơi nghi nghi rồi. Bây giờ xin bác sĩ giúp tôi, khai bịnh này của tôi bằng tiếng La-Tinh, để tôi về còn thuật lại cho vợ tôi nữa chứ.

Cũng may, bà biết, ông nhà bà không mắc bịnh ấm ớ như bịnh nhân trong chuyện diễu. Nhưng bà biết ý ông, phải làm như lo lắng cho ông yên lòng. Chớ bà nhăn răng hì một tiếng, ông hờn, ông lẫy, chứ chẳng chơi.

Bà nghiêm mặt:

-Vậy, mỗi sáng anh uống một viên *Ceritizin.*

Ông gục gặc đồng ý. Cũng được vậy, từ đây mỗi khi đến mùa dị ứng, ông bà sẽ song ca rằng *Xuân đã đến rồi, gieo rắc ngàn phấn hoa xuống đời…*

Đi Chợ

Ông bà rủ thêm một cặp vợ chồng "son" khác cùng đi siêu thị. Bốn người đi chợ có bốn "định hướng" khác nhau. Ông ưa sà vào hàng đồ điện, xem có phát minh nào mới nhất được trình làng. Bà thì hàng nào cũng được, ngắm bâng quơ thôi. Chứ bà đi chợ, chủ yếu là... tòng phu. Cặp kia, coi bộ cũng hai người... ba ý. Hai ông bà đang ngang qua hàng bán thức ăn lạnh, nào là bơ sữa phô-mai, các thức ăn ngọt. Hàng này chẳng hấp dẫn bà tí nào. Hàng hàng lớp lớp chưng trên tủ, chỉ mới nhìn vào đã muốn lên cân, chứ nói gì chuyện đưa vào thực đơn gia đình.

Vả lại, ở khu này y chang như trong tủ lạnh, bà thấy không thoải mái. Bà quay qua ông:

-Mình nhanh qua khu này đi anh. Em thấy lành lạnh, hơi khó chịu.

Ông chậm chân, ngoái đầu lại đàng sau, như đang tìm kiếm ai:

-Em thấy lạnh hả? Vậy thì đi trước đi. Qua bên hàng thực phẩm khô cho khỏi lạnh. Anh đứng đây chờ chị Nhị.

-Ủa, chị dặn mình ở đây chờ chị hả anh?

Ông trả lời, hơi có vẻ bực bội:

-Không, nhưng anh phải chờ đi với chỉ. Kẻo chị đi một mình.

Bà ngạc nhiên:

-Bữa nay chị Nhị có đi một mình đâu. Chị đi với chồng chị mà.

Ông bực thiệt rồi. Bà sao cứ thắc mắc vớ vẩn, cắt nghĩa hoài chẳng hiểu:

-Thì đúng chị Nhị đi với anh Lân. Mà ảnh cứ hay để chỉ đi một mình hoài.

Nói xong, ông xăm xăm đi ngược lại. Bà vừa rảo bước khỏi khu hàng đồ lạnh, vừa tủm tỉm cười. Hỏng

biết anh Lân có quanh quẩn đâu đây chờ bà, vì lo bà đi một mình trong chợ không?

Về Việt Nam

Ở Việt Nam, mấy chuyện đi đứng, đường sá, bà rất lạng quạng. Đi đâu, ông dặn dò trước, để ông sắp xếp, bà chớ chen vào, chỉ tổ hư sự.

Ông bà đi chơi với hai anh em bạn của ông, chạy xe gắn máy ếp nhong nhong qua nhiều phố phường. Cô em còn độc thân, anh bạn còn lẻ bóng. Để thắt chặt tình bạn, ông bất thần đưa sáng kiến. Ông chở cô em, còn anh bạn chở bà. Trên đường về nhà, anh bạn ghé qua tiệm chụp hình để gởi rửa phim. Bà lớ ngớ đứng cạnh xe, chờ anh bạn. Bà chủ tiệm mau mắn:

> -Chời! Cậu Ba lâu quá mới ghé lại. Mèn ơi, lấy dzợ hồi nào, mà dấu, hỏng cho bà con chung vui dzị?

Anh bạn lật đật đính chính:

> -Không phải, không phải chị ơi. Chị đây là bà xã ông bạn tui.

Bà hơi tức cười, rồi giựt mình. Biết đâu, cô em và ông cũng đang dừng xe ở hàng trái cây quen. Cô bán hàng đon đả:

-Ôi, em gái lấy chồng lúc nào, sao không báo cho bà chị biết, để bà chị mừng?

Cô em gái biết đâu lại cũng phải lập cập gạt phăng:

-Hổng có! Hổng có đâu chị! Đây là bạn của ông anh em. Vợ của ảnh đi với anh Ba của em.

Bạn bè hẹn hò nhau họp mặt đàn đúm ở nhà hàng. Ông bà vẫy gọi chiếc tắc-xi. Bà ngồi ghế sau. Ông ngồi đàng trước chỉ huy. Cậu tài xế lễ phép:

-Anh chị đi đâu ạ?

-À, tụi này đi chơi.

Cậu tài xế rụt rè:

-Vui quá ạ. Anh chị đi chơi đâu ạ?

Ông hơi nhíu nhíu mày. Cậu tài xế này coi bộ hơi tò mò.

-Tụi này đi họp bạn trường xưa đó mà.

Xe đến ngã tư, cậu vừa đạp ga chạy thẳng, vừa hỏi:

-Vâng, anh chị họp bạn ở đâu ạ?

Không nghe ông trả lời. Chắc ông "nực" vì cậu tài xế tọc mạch. Bà thấy cậu ta chạy lố rồi, mà vẫn chưa có được thông tin cần thiết để biết lộ trình. Cứ đà này, e vợ chồng bà đi tới mai, vẫn chưa đến nơi gặp bạn. Bà bèn vờ ngây thơ… cụ, chồm lên khèo khèo vai ông, thủ thỉ:

-Anh à, hình như nhà hàng đó ở đường Kỳ Đồng.

Lúc đó, ông chợt tỉnh, dịu giọng:

-Ờ, chú cho anh chị đến nhà hàng... ở số... đường Kỳ Đồng

Bà thở ra nhẹ nhõm, hy vọng khi đến nơi cũng còn kịp món tráng miệng và còn thì giờ kháo chuyện "tăng" sau với bạn bè.

* * *

Thế kỷ trước, cô bé đi *Chùa Hương* của Nguyễn Nhược Pháp nào có may mắn được vui dài dài như bà bây giờ. Vì, nghe đâu nhà thơ ghi vào đoạn kết rằng, thiên ký sự của cô bé đến đây là hết. Vì cô bé sẽ lấy văn nhân, lấy nhau là hết chuyện. Hồi ấy, văn nhân đi sau cô bé*, làm cô bé luống cuống chả dám đi mau. Bây giờ, ông không tò tò theo bà, mà đôi khi ông phải tuôn lên trước, kịp giữ cửa xe buýt, xe điện, chờ bà lúp xúp chạy đến, để khỏi lỡ

tàu. Đọc đường ông bà đi dạo, chẳng có bức tường ngang nào, nên ông không thể lẹ bút thảo bài thơ liên hoàn được*. Bù lại, tối tối rảnh rỗi, bên bàn phím, bà thủng thà, thủng thỉnh, kể lan man chuyện Chờ- ông -chông -huyền Chồng.

Những chuyện nghe ra có vẻ trời ơi đất hỡi, vậy mà đem lại cho ông bà tiếng cười. Dẫu khi cười, những dấu chân chim nơi đuôi mắt rõ thêm. Nhưng trong lòng ông bà rộn lên niềm vui đằm thắm, nhẹ nhàng.■

(Tháng Hai 2015)

** Trong bài thơ *Chùa Hương* của Nguyễn Nhược Pháp:

...

Em đi, chàng theo sau.

Em không dám đi mau,

Ngại chàng chê hấp tấp,

Số gian nan không giàu.

...

Khi qua chùa Giải-oan,

Trông thấy bức tường ngang,

Chàng đưa tay lẹ bút

Thảo bài thơ liên hoàn.

…

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

Tuổi Ngọc của nhạc sĩ Phạm Duy

I Just Called to Say I Love You by Stevie Wonder

Em Là Tất Cả của nhạc sĩ Lam Phương

Did I Hear You Say You Love Me? by Stevie Wonder

Lầm của nhạc sĩ Lam Phương

Tình Tự Mùa Xuân của nhạc sĩ Từ Công Phụng

Đàn kêu Tích Tịch Tình Tang

Tranh: Mai Tâm

▪Đêm Nghe Tiếng Hò...

Ghi lại buổi nói chuyện của giáo sư Trần Văn Khê và một số nghệ sĩ Việt Nam tại Munich, Đức Quốc.

Tôi đi làm trở lại, sau mấy ngày dài rong chơi với bạn bè, nhận được thư điện tử của người quen từ Frankfurt. Thông tin về chương trình *"Gặp gỡ với Việt Nam- Gạch nối giữa trái tim Việt Nam với Âu Châu*". Tôi mừng rơn, mà tiếc hùi hụi. Chương trình bắt đầu từ 06.10.2002. Hôm nay đã 15.10.2002. Nếu biết sớm, thể nào tôi cũng lôi kéo cả nhà xuống München tham dự.

Giáo sư Trần Văn Khê
(Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt)

Theo chương trình, tối thứ ba 16.10.2002, đoàn sẽ diễn tuồng hát bội (hát bộ) *Đông Lộ Địch*. Cách đây 70 năm, thi sĩ Ưng Bình Thúc Dạ Thị, xuất thân từ một gia đình quý tộc ở cố đô Huế, đã viết tuồng hát bội cổ, dựa theo ý của vở bi kịch *Le Cid* của Pierre Corneille (1936). Thi sĩ Ưng Bình Thúc Dạ Thị vừa là nhà soạn tuồng, vừa là đạo diễn của vở tuồng. Tại Huế, vở tuồng đã được trình diễn lần đầu tiên hơn 50 năm trước. Sau đó, bị gián đoạn một thời gian dài. Đến năm 1998, nghệ sĩ Việt Nam diễn lại vở tuồng này. Giáo sư Trần Văn Khê sẽ giới thiệu và mang vở tuồng đến gần khán giả hơn.

Tôi nghênh ngang khoe với đồng nghiệp về giáo sư Trần Văn Khê. Rõ là thấy sang bắt quàng làm họ. Như trước đó cũng khoe vung vít về thầy nhạc Bùi Thế Dũng của tôi. Rằng ông Trần Văn Khê là giáo sư dạy môn âm nhạc cổ truyền tại đại học Sorbonne, là thành viên trong hội đồng âm nhạc của UNESCO. Nhất là câu phát biểu của giáo sư Trần Văn Khê về tiếng Việt đã được dịch ra tiếng Đức, "*Tiếng Việt là một ngôn ngữ tràn đầy nhạc tính. Tự ngôn ngữ nó đã là âm nhạc. Trong khi đó, âm nhạc của Âu Châu giúp cho cảm xúc trong ngôn ngữ vươn cao...* "

Được tin hai cô bạn sang Đức, tôi rộn ràng nghiên cứu chương trình du hí chiêu đãi bạn hiền. Thường, hễ có ai chu du München, ngoài ngoạn cảnh, tôi thu xếp đưa khách đi xem nhạc kịch, nhạc

hòa tấu cổ điển Tây Phương.

Lần cô bạn từ Việt Nam sang thăm, tôi dẫn bạn đi coi tuồng *opéra Tiếng Sáo Thần* của Mozart. Bạn nói, chỉ hiểu sơ sơ. Nhưng rất thích, được xem những màn, những cảnh được dàn dựng rất tráng lệ trong hí viện lộng lẫy. Tôi trấn an bạn, rằng tôi cũng không hiểu tường tận nội dung, mặc dù tuồng hát bằng tiếng Đức. Tôi gật gà hết mấy lần trong buổi trình diễn, tai lùng bùng, kết quả của một tuần lễ ngày đi làm, tối chuyện trò với bạn.

Mùa giáng sinh năm nọ, bạn thân ghé thăm München. Tôi te te kéo bạn đi xem vở nhạc kịch *Grease*. Cả hai đều hiểu và thật sự thưởng thức vở nhạc kịch. Có điều, mùa đông năm đó rét mướt quá. Cho nên, sau khi xem ca nhạc, bạn tôi bịnh luôn. Bây giờ, nghĩ tới những "bữa tiệc văn hóa" ở München với tôi, bạn còn lạnh xương sống.

Hai cô bạn thân từ Việt Nam và Pháp đến chơi vài ngày. Tôi phác họa chương trình du lịch cho bạn. Còn một ngày nữa bạn tôi sẽ rời Đức. Tôi quyết định cùng bạn đi nghe giáo sư Trần Văn Khê nói chuyện.

Dù lật đật, tôi không quên ôm hai cuốn sách *Hồi Ký Trần Văn Khê*. Tôi đã đến Trung Tâm Đức Ngữ Goethe một lần rồi. Cách đây mấy năm, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp nói chuyện ở đó.

Ông Trần Văn Khê chào bằng tiếng Việt, hỏi

khán giả thích nghe tiếng Việt rồi dịch ra tiếng Đức, hay ông nói tiếng Anh. Số người Việt ít ỏi trong hội trường, trong đó có chúng tôi, nhao nhao lên, xin giáo sư nói tiếng Việt. Tôi rỉ tai bạn:

-Phải nghe tiếng Việt mới thấm chứ!

-Đương nhiên! Mấy thuở mới được nghe tiếng Việt thứ thiệt.

Giáo sư Trần Văn Khê đã cao tuổi, nhưng trí óc còn rất mẫn tiệp. Ông chào một câu tiếng Đức ngắn, phát âm rõ ràng. Tôi nể phục ông sát đất.

Ông nói, chương trình hôm nay rất đa dạng, mà tiếc, thời giờ lại eo hẹp. Ông chỉ có hai chục phút, để nói về những đề tài, mà cả đời ông vẫn chưa nói hết. Cho nên, khán thính giả cứ xem ông như một người bán hàng xén, ông bày hàng ra đây. Quý vị thích món nào, ông sẽ cố gắng gói ghém thật nhiều để gởi đến mọi người.

Bạn tôi nghiêng qua thì thào:

-Ổng nói, nghe thương dễ sợ.

Trong chương trình có biểu diễn trống, bộ trống có 12 cái trống. Trống có từ thời Tây Sơn thế kỷ thứ 18, xuất xứ từ võ Bình Định mà ra. Người đánh trống dựa trên nguyên tắc *chân phương hoa lá;* có nghĩa là từ khung tô điểm thêm hoa lá, cho nên mỗi người chơi nghe ra sẽ khác nhau. Quan trọng là âm, sắc, cao độ, nét nhạc.

Thứ nhất là tiếng trống mở đầu, hội quân.
Thứ hai là tiếng trống xông trận.
Thứ ba là tiếng trống thất bại, đau khổ.
Sau cùng là tiếng trống chiến thắng khải hoàn.

Ca nhạc gồm có nhạc thính phòng và sân khấu.

Nhạc thính phòng có ca trù, hát ả đào ở miền Bắc; ca Huế ở miền Trung; ca tài tử, cải lương ở miền Nam.

Về sân khấu, miền Bắc có hát chèo, hát tuồng bắc (cổ); miền Trung có hát bội, hát tuồng; miền Nam có hát cải lương.

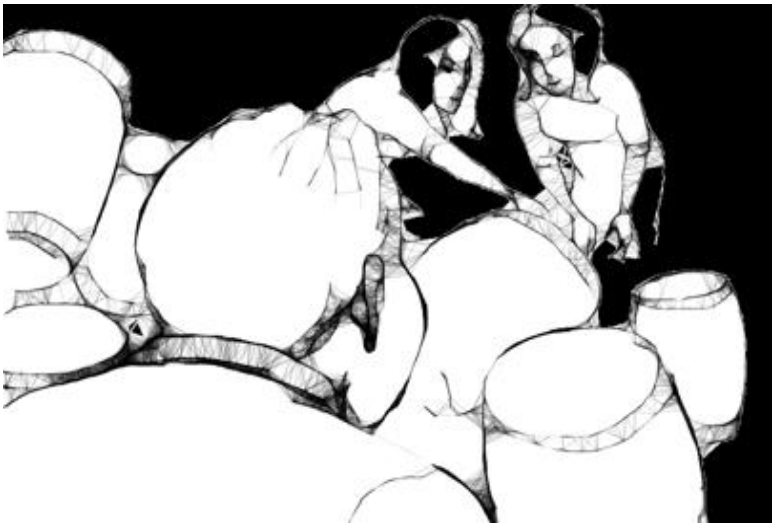

Gánh hàng xén của Giáo sư Trần Văn Khê
(Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt)

Về mục này tôi sẽ tìm hiểu thêm cho bớt dốt. Không biết hai cô bạn tôi còn nhớ được nhiều không. Còn tôi, khi đang nghe, thấy mình có hơi sáng ra một tí tẹo. Sau đó mới thấy rằng, vào tai này, ra tai kia, ở giữa hai tai, chắc tối mò như đêm ba mươi.

Một khán giả người Đức hỏi, "sự tương quan giữa quyền lực và tình yêu?" Ông Trần Văn Khê trả lời thật hay. Tôi tiếc là trí nhớ kém cỏi của mình không giữ lại được nhiều những lời hay, ý đẹp của ông. Quyền lực có thể là công danh, sự nghiệp. Quyền lực có thể là trách nhiệm bổn phận đối với người chung quanh. Trong quan niệm Á Đông, quyền lực thường đi trước tình yêu. Quyền lực có khả năng khống chế tình yêu. Quyền lực thực sự có quyền lực đối với tình yêu. Bạn tôi xì xào lời bàn:

-Tụi Tây thì yêu đương là trên hết. Lúc yêu, trách nhiệm, bổn phận gì, tụi nó cũng "xăng phú" hết.

-Thì vậy, đó là khác biệt giữa ta và tây mà. Tiếng cô bạn kia rầm rì trong cổ họng.

Ông Trần Văn Khê lại hò, và dịch các câu hò sang Anh ngữ. Tiếng Anh của ông rất tuyệt. Thường, tôi rất dị ứng với thơ dịch. May mắn được hiểu hai thứ tiếng, tôi vẫn cảm được chất thơ lai láng trong lời thơ dịch của ông Khê.

Ới nàng ơi...
Đêm đêm ra đứng vườn hoa,
Ngó ngang trông thấy sao tà xanh xanh.

Đêm đêm ra đứng một mình,
Đêm dài thức trắng năm canh rõ ràng.
Đêm đêm tạc đá ghi vàng,
Ngày nào anh chẳng nhớ nàng, nàng ôi!
Thương nàng lắm lắm nàng ôi,
Nhớ miệng ai nói, nhớ lời ai than.
Nhớ nàng như bút nhớ nghiên,
Như mực nhớ giấy, như thuyền nhớ sông.
Ngày nào nên vợ, nên chồng,
Như chim vào tổ, như rồng gặp mây.
Ới nàng ơi...

Ông Khê vừa hò vừa đệm đàn tranh. *Ới nàng ơi... Ới nàng ơi...* nghe sao vẫn trữ tình, dù là tiếng hò của ông cụ đã ngoại bát tuần.

Các nghệ sĩ khoảng 10 người, diễn trích đoạn của tuồng *Sơn Hậu*, do Đào Tấn viết lại. Giã Thị bị vua cưỡng ép nên phải tự vận để giữ được lòng trung tiết với chồng. Hoàng Phi Hổ, lòng thương vợ vô vàn, nhưng vì chữ trung, không dám chống lại vua. Sau, đau lòng quá nên bỏ đi. Nhà vua cho người đuổi theo để ám hại. Giã Thị đã là người thiên cổ. Nhưng tình yêu mãnh liệt dành cho chồng vẫn còn đó. Giã Thị tìm cách báo mộng để cứu chồng. Màn trình diễn là trích đoạn của cảnh này. Cảnh đối đáp của hai người yêu nhau, một người ở cõi âm, một người ở cõi dương. Tình yêu như có lúc hiện hữu, rồi lại vụt mất. Hoàng Phi Hổ có lúc tưởng như mình đã tìm lại được người vợ yêu quý trong tay, rồi lại tuyệt vọng vì âm dương cách biệt. Lúc Giã Thị hiện hồn, cô bạn

sợ quá, cúi gầm mặt, tôi nhìn qua tưởng bạn đang bị… hội chứng mất ngủ hoặc thiếu ngủ, định lay nàng dậy, nhưng cô bạn kia ra dấu là nàng đang... sợ ma.

Cô Tôn Nữ Hỷ Khương, con gái út của Thi sĩ Ưng Bình Thúc Dạ Thị, ngâm một bài thơ tiếc thương cha nhân ngày kỷ niệm sinh nhật thứ 125 của thi sĩ và bài *Đây Thôn Vĩ Dạ*.

Rời Trung Tâm Goethe lúc gần 12 giờ đêm, ba đứa vẫn còn sôi nổi bàn tán. Buồn cười, trên xe điện đến nhà ga, có một khán giả bắt chuyện chúng tôi. Ông ta nói, ông là người Quảng Ngãi, ông mới về thăm quê nhà. Thế là ba đứa thi nhau phỏng vấn. Có điều, Quảng Ngãi của ông không giống Quảng Ngãi, nơi chúng tôi biết. May, xe điện đã đến nhà ga. Chúng tôi phải xuống xe, nên không "tra khảo" thêm được nữa, chắc ổng thở phào nhẹ nhõm.

Khi ban tổ chức tuyên bố chính thức chấm dứt buổi nói chuyện, tôi vội vàng phóng như bay đến giáo sư Trần Văn Khê, xin chữ ký. Trên trang đầu của hai cuốn sách *Ươm Mầm Trổ Nụ* và *Đất Khách Quê Người*, giáo sư Trần Văn Khê đều viết, "Thân tặng Hoàng Ngọc Thúy, München 16.10.2002, Thu Nhâm Ngọ", và chữ ký bay bướm của ông. Bạn tôi lắc đầu:

-Mày thấy nó xí xọn quá trời đất không? Lúc nó lên xin chữ ký, tình cờ có mấy người chụp hình ông Khê, vậy là nó cũng ỏn ẻn cười vào ống kính.

-Ừ, nó là vậy đó. May, tao hối nó chèo chẹo. Chớ không thôi, nó xàng xê ở đó, cho tới khi người ta đuổi, mới chịu đi.

Bạn ghẹo tôi:

- Sách đó mày mua, chớ ông có tặng mày hồi nào đâu?

-Kệ, dzậy mà có người ganh ghét. Vì không chịu xin chữ ký của "chàng", bây giờ tiếc ngẩn ngơ.

Tại tư gia cô Tôn Nữ Hỷ Khương

Tôi có dịp nói chuyện với cô Tôn Nữ Hỷ Khương. Bài thơ cô ngâm tặng người cha đã mất, nghe thật cảm động. Cô rất vui mừng, gặp người

cảm thơ cô. Thật ra, cô có rất nhiều độc giả ái mộ. Thơ của cô được yêu mến qua nhiều lứa tuổi. Tôi hẹn gặp cô vào đêm sau, đêm trình diễn cuối cùng. Cô hứa sẽ đem tặng tôi một tập thơ của cô. Tôi nhất định sẽ trở lại, nên trước khi chia tay còn nhắc với cô, "Cô nhớ để dành cho O Ngọc Thúy mấy vần thơ." Nhưng tôi không đến được như đã định. Vậy mà cô vẫn nhớ đến tôi. Cô gởi tập thơ lại cho một người bán vé máy bay đi Việt Nam. Ít lâu sau, thật bất ngờ, chị ấy gọi cho tôi, nhắn đến tiệm của chị nhận tập thơ. Từ đó, tôi thư qua, thư lại với cô Hỷ Khương. Mỗi khi về Việt Nam, tôi rủ bạn bè cùng đi đến thăm cô. Mối giao hảo vẫn thắm thiết cho đến bây giờ. Nghe có ai quen qua Đức, cô Hỷ Khương gởi tặng tôi vài tập thơ. Biết bao vần thơ êm đềm của cô đã xuất hiện dưới nhiều tay cọ thư pháp.

Còn gặp nhau thì hãy cứ thương
Tình người muôn thuở vẫn còn vương,
Chắt chiu một chút tình thương ấy
Gửi khắp muôn phương vạn nẻo đường.

Chỉ riêng từ ngữ "*trung thành và thủy chung*", tụi tôi bàn nổi đình, nổi đám. Tôi cảm thấy không hài lòng khi bà Thái Kim Lan dùng một từ tiếng Đức để dịch chung cho hai chữ khác nhau này. Ba đứa mải mê thảo luận trong khi chờ xe lửa tới.

Trong hơn ba tiếng đồng hồ vừa qua, tôi đã thực sự thưởng thức chương trình. Cảm giác mệt mỏi, rã

rời của thiếu ngủ, thiếu ăn ban chiều, đã được thay thế bằng sự phấn chấn. Đầu óc lùng bùng trước đó đã chuyển thành những háo hức muốn nghe, muốn biết thêm những điều mới lạ, hay những điều dù đã xưa như trái đất, mà lúc nào cũng có thể đem đến cho người nghe những cảm nghĩ đẹp đẽ. Mới hay, món ăn tinh thần cũng ngon bổ không thua gì... nghêu sò ốc hến.

Tôi định sẽ ngưng đọc sách kiếm hiệp một thời gian. Hình như tôi bị tẩu hỏa nhập ma rồi. Tôi sẽ đọc bốn cuốn hồi ký Trần Văn Khê mà bạn tôi đã lễ mễ rinh từ Việt Nam qua. Tội nghiệp bạn, vì cái tính mè nheo của tôi, mà phải vác một túi chữ nghĩa vô cùng nặng ký từ Sài Gòn, qua Stockholm rồi đến München.

Tôi thấy mình đã sáng suốt khi lấy ngày phép, không đi làm vào hôm sau. Đêm nay, chắc chắn chúng tôi sẽ trà đàm rất khuya, về những ấn tượng còn đọng lại trong trí của chúng tôi sau buổi nói chuyện vừa qua. Riêng tôi, câu hỏi của vị khán giả người Đức về mối quan hệ giữa *Macht und Liebe*, Quyền Lực và Tình Yêu, câu trả lời của giáo sư Trần Văn Khê sẽ làm cho đầu óc của tôi (Cô bạn bên Pháp cho là compliqué, có khi còn hơn cả bạn nữa) bận rộn rất lâu và rất dài.■

▪Ngôn Ngữ - Chuyện Đó Đây

Thông Dịch Viên Tí Hon

Cu Bê bốn tuổi, đang năm thứ hai trong vườn trẻ *Am Goldstein*. Cu Bê nói tiếng Việt, tiếng Đức giỏi ngang nhau. Đi học về, cu Bê hào hứng kể chuyện:

-Bữa nay trên trường con có một đứa *Chinese*. Nó người Tàu, mới vô trường. Nó không nói được tiếng Đức. Cô giáo phải kêu con giúp.

Mấy ngày sau đó, cu Bê tường thuật đều đặn:

-Nó không thích chơi ngoài sân cát. Nó rất ghiền chơi xếp hình...

Mẹ cu Bê hỏi:

-Sao Bê rành chuyện thằng nhỏ đó vậy?

Cu Bê huyên thuyên:

-Tại nó không biết nói tiếng Đức. Mà trong trường, chỉ một mình con hiểu tiếng Tàu thôi.

Mẹ cu Bê tức cười:

-Con học tiếng Tàu hồi nào?

Cu Bê lắc đầu:

-Con không học, nhưng con hiểu tiếng Tàu thằng đó nói. Mỗi khi nó muốn gì, nó nói với con, con

übersetze lại cho cô giáo.

Mẹ cu Bê gục gặc:

-Ừ, con dịch qua tiếng Đức cho cô giáo nghe.

Cu Bê tiếp:

-Rồi cô giáo cần biểu nó làm gì, cô giáo nói với con, con dịch lại cho nó.

Mẹ cu Bê thắc mắc:

-Con nói tiếng Tàu ra sao với nó?

Cu Bê tỉnh queo:

-Thì cũng như tiếng Việt thôi. Nó hiểu con hết trơn hà.

Mẹ cu Bê vẫn băn khoăn:

-Hay nó là người Việt?

Cu Bê chắc chắn:

-Dạ không. Cô giáo nói, nó là người Tàu, *Chinese.* Mẹ nó cũng người Tàu luôn.

Mẹ cu Bê ngẫm nghĩ, có lẽ gia đình đó là người Việt gốc Hoa. Hôm đến họp phụ huynh, mấy cô giáo gặp mẹ cu Bê, khen cu cậu nức nở. Cu Bê thiệt là thông dịch viên giỏi. Không chỉ thông dịch cho thằng bé, mà cả luôn cho mẹ thằng bé. Bà ấy nói tiếng Đức sơ sơ, có lẽ *accent* quá nặng. Hôm bà ấy đến hỏi thăm về chuyện ăn ở trong trường của thằng bé, hai ba cô xúm lại, tìm cách giải mã các câu nói trục trặc, lơ lớ của bà. Nhưng không ai hiểu rõ bà muốn gì. Cô Gabi chợt nảy ra sáng kiến, kêu cu Bê vào. Thế là, qua thông dịch viên tí hon cu Bê, các cô giáo hiểu được yêu cầu, nguyện vọng của mẹ thằng bé. Bà mẹ cũng hài lòng yên tâm với cách làm việc của vườn trẻ.

Anh Giai

Anh Giai, người Huế, nói giọng Huế nguyên chất dù đã ở Âu châu trên 30 năm. Có lẽ, do thuận duyên với người Huế, cho nên, nói tiếng Việt với anh Giai, nghĩa là nói giọng Huế. Có lần gặp anh, thằng nhóc con, lúc đó chừng 5 tuổi, sau khi vòng tay chào bác Giai, nó kéo mẹ nó xuống, hỏi nhỏ: "Mẹ, bác Giai nghĩa là thịt bò dai phải không?" Mẹ nó ậm ừ, không dám nói lớn. Vì, ngại buồn lòng anh Giai. Vì, không muốn để lộ chuyện nhà. Có lẽ ba mẹ nó đi chợ hay mua phải bò dai, cải già nên thằng bé nhập tâm.

Ngày kia, anh Giai lần đầu ngao du sang khu chợ Rồng Vàng ở Cheb, Tiệp Khắc, gần biên giới Đức. Lơ ngơ vào chợ, anh tưởng như mình đang ở đâu đó bên Việt Nam. Loa phóng thanh đang lặp đi, lặp lại nếp sống văn minh, yêu cầu đậu xe đúng chỗ, giữ gìn vệ sinh chung. Các bảng viết quảng cáo cá chép tươi sống, có vẽ thêm bàn tay chỉ hướng đi. Chợt có tiếng chào gọi, giọng Bắc, đầy vẻ thân thiện:

-Anh giai, anh giai, vào đây. Xem có gì vừa ý, mua giúp cho em đi nào. Hay anh giai mua thuốc lá nhé. Hiệu nào em cũng có cả anh giai ạ.

Anh Giai chậm chân, nhìn quày hàng chất đầy những dĩa *CD* nhạc, *DVD* phim, các dĩa *game*. Đương nhiên, tất cả đều là dĩa sao chép lại. Anh Giai chẳng có ý định mua gì. Nhưng vẫn lắng nghe và quay qua nhìn thanh niên vừa nói cười, vẫy tay với

anh. Anh Giai bỗng thấy phấn chấn. Người bán hàng mau mắn, vui vẻ, lại biết cả tên mình. Anh Giai rẽ vào hàng. Cố nhớ đã gặp anh chàng bán hàng này ở đâu. Có lẽ thời làm ở *Siemens*, ở đó đông dân Việt Nam lắm. Nhưng chịu thôi, anh chẳng biết quen thế nào. Anh Giai cảm thấy hơi áy náy. Mình vô tình, hay trí nhớ kém mà không hề nhận thấy một tí nét quen biết của người này.

-Tôi đến chợ đây lần đầu. Cũng chưa định mua gì. Mình quen nhau ở đâu? Sao anh biết tôi là Giai.

Anh bán hàng nhíu mày, tắt mất nụ cười:

-Quen đâu mà quen. Ôi giời! Sao bác hâm thế. Chứ bác không giai thì là gì hả! Chẳng nhẽ là gái.

Anh Giai sượng ngắt, quày quả bỏ đi. Ra thẳng xe, chạy về Đức. Không còn hứng thú tìm đến hiệu tóc thanh nữ người quen giới thiệu.

Chân Chó

Cô nghe nhiều người nhắc đến chợ Việt Nam ở bên Tiệp Khắc. Nghe đâu, chợ bên đó bán đồ ăn y chang bên Việt Nam. Rau cỏ trăm hồng nghìn tía. Từ rau đay, rau rút đến rau dền, bông bí. Chứ không lơ thơ vài bó ngò úa, mấy lá quế dập như chợ bên Đức chỗ cô ở. Hình như còn có cả hột vịt lộn, lòng heo,

lòng gà... Cô nhiều lần rủ chồng, thử làm một chuyến du lịch Việt Nam bên Tiệp. Nhưng chồng cô cứ nại cớ này, cớ nọ không đi. May quá, vợ chồng ông anh qua đó chơi, xe còn đúng một chỗ cho cô. Đến nơi, vợ chồng anh chị lo chăn hai thằng nhóc, lẹ chân chạy tuột vào hàng bán các loại áo đá banh với tên của các cầu thủ nổi tiếng. Ông anh giao hẹn, muốn đi đâu thì đi, hai tiếng đồng hồ sau trở lại. Cùng đi ăn, rồi mỗi người khuân một bao gạo Thái Lan, giá chỉ bằng phân nửa bên Đức. Thế là huề lại tiền xăng. Cô háo hức nhìn quanh. Không biết nên đi hướng nào, tận dụng hai tiếng đồng hồ, để xem cho được nhiều thứ. Cô thấy vui quá. Tiếng chào hàng lao xao, vừa tiếng Đức, vừa tiếng Việt. Cô chậm chân trước quày hàng bán các loại áo thun, áo khoác, nhái các hiệu nổi tiếng như *Chanel, Armani, Polo…* Chị bán hàng có vẻ thất vọng. Không chèo kéo được mấy bà Đức ghé vào hàng, mặc dù chị đã chào mời bằng tiếng Đức thật tha thiết. Chị bán hàng thấy cô đang quan sát mấy cái áo khoác để chạy bộ. Chị lại gần, nhỏ giọng thân thiện:

-Em gái này! Chị có Chân Chó. Mới về!

Cô giật mình. Trời đất! Hổng lẽ mình có tướng mạo của dân nhậu nhất mực, nhì vàng, tam khoang, tứ đốm hay sao đây. Cô nghĩ thầm, đúng rồi, xứ này người ta trọng mấy con cẩu lắm. Cấm ăn thịt cầy, cho nên chị ta phải treo... áo quần, bán thịt chó. Chị đang nhìn cô, chờ đợi. Cô gượng gạo lắc đầu, lúng búng:

-Dạ, cám ơn chị. Em không… không… biết

ăn thịt... cầy.

Chị khựng một chút. Hiểu ra, cười rũ:

-Không, không phải thế em gái ạ. Cầy, dê, lợn... muốn gì có đấy. Nhưng hàng ăn bên kia đường cơ. Chờ chị một chốc nhé.

Chị thoăn thoắt đưa cây cần có móc lên cao, thiện nghệ đẩy mấy cái áo treo san sát thành dãy. Chị móc xuống cái áo khoác màu rêu. Gác cần qua một bên, chị căng áo cho cô xem:

-Hàng Chân Chó đây. Cực đẹp! Em gái ạ.

Trong tích tắc, cô chợt hiểu, chân chó đây là nhãn hiệu *Jack Wolfskin*, chớ nào có phải là "nguyên vật liệu" để nấu rựa mận đâu.

Nói Tiếng Anh

Ông sang Mỹ, bữa trước, bữa sau là lao vào đi làm việc ngay. Tiếng Anh của ông theo nguyên tắc "tri túc tiện túc"... biết đủ thì đủ. Một hôm, ông đi chợ. Đang rà rà chạy xe vào bãi đậu. Bỗng đâu, có một chiếc xe to tướng xẹt ngang, quẹo gấp, chẳng có báo hiệu đèn đóm gì sất, sém quẹt vào xe ông. Ông nhấn còi cảnh cáo. Tài xế đằng trước tấp vào lề, một bà Mỹ thiệt đô, rất "môn đăng hộ đối" với tầm cỡ chiếc xe, chạy ra làm dấu với ông, có vẻ như bất bình chuyện ông bấm còi. Ông bỗng bực, chà, đã làm lỗi, mà còn gây sự. Đàn bà chạy xe lạng quạng là thường, ông nghĩ vậy. Thôi, để mình cắt nghĩa cho bà ấy hiểu. Thế là ông mở cửa, vận dụng toàn bộ vốn

tiếng Anh trong đầu. Ông vừa nói, vừa hoa tay làm điệu bộ. *You know, you go straight, but you turn right, you don't let me know.* Ông đang ngon trớn, *you* thế này, *you* thế kia, bà Mỹ nghệch mặt ra. Sau đó, như hết kiên nhẫn, gằn từng tiếng, chậm, rõ: *ENGLISH ONLY, PLEASE!*

Mỗi lần kể lại chuyện này, ông hậm hực mãi:

-Con mụ tây cà chớn, tui nói tiếng Anh với nó cả buổi, chứ tiếng gì, mà nó lại bảo *English only.*

Bạn của ông trầm ngâm:

-Chắc ông phát âm ghê rợn quá nên bả mới không hiểu. Chớ hồi nẳm tui qua Mỹ, đi với bà chị dâu, tui trót lọt ngon lành. Khi cảnh sát Mỹ hỏi giấy tờ, tui chỉ bà chị rồi nói, mai xít-tơ (*my sister).* Ông cảnh sát bèn mở sổ thông hành của tui và bà chị, đọc lui đọc tới, rà ngón tay chỗ họ tên. Chắc là ổng hỏi chị em sao khác họ. Lúc đó, tui có biết chị dâu gọi là gì đâu. Nên phải diễn tả, chị em nhưng không máu mủ, ruột thịt. May, mà còn nhớ chữ "máu" trong tiếng Anh. Tui bèn phán ngay, dét, xít-tơ, bớt nô bờ-lớt *(yes, sister, but no blood*). Đó, vậy mà ổng hiểu ngay, *ok* cái một, cho tui với bà chị nhập cảnh liền tù tì.

Nghe Tiếng Mỹ

Cô qua Mỹ chơi. Cô hỏi thăm cách thức để mua thẻ điện thoại. Con em họ bảo:

> -Thôi, cần có mấy ngày. Chị mua làm gì, tốn tiền vô ích. Em đưa cho chị xài.

Con em ở Mỹ đã lâu, có chồng Mỹ, nói tiếng Việt xen lẫn tiếng Mỹ khá nhiều. Chiều, con em gọi cho cô, hỏi thăm:

-Chị cần thêm gì không?

Cô nhanh nhẩu:

-Đầy đủ hết rồi. Bây giờ có điện thoại của em, liên lạc được bạn bè. Rất tiện.

Con em nhắc nhở đôi điều, cô nghe loáng thoáng:

-Nhớ chặt nghe.

Cô nghĩ ngay, có lẽ điện thoại này rất dễ vỡ. Bởi vậy, con em cứ phải nhắc mình giữ chặt. Cô đang cầm điện thoại trong bàn tay, vội đưa thêm tay kia lên điện thoại cầm cho thật chặt. Nghĩ thầm, con em tốt bụng, cho mình mượn điện thoại. Mình lắt xắt, lỡ làm rớt, bị hư, biết ăn nói làm sao. Cô gật gật đầu, tưởng như đang đứng trước mặt con nhỏ em:

-Em yên tâm, chị đang cầm chặt lắm.

Sợ nó chưa hiểu, cô nhắc lại:

-Chị để ý lắm. Sẽ cầm điện thoại thật chắc khi dùng.

Hình như nhỏ em cười xòa:

-À không, *I mean,* chị nhớ *charge* cái điện thoại, kẻo nó mau hết *pin* lắm.

Cô ghé thăm mẹ của người bạn. Bác thật xốc vác. Cao tuổi, mà đi đứng nhanh nhẹn, cười nói rôm rả. Bác nói:

-Bác khỏe như ri, nhờ ăn cháo ốc miêu đó con.

Cô nghĩ, mấy món ốc thường rất hấp dẫn. Nào là ốc hương xào tỏi, ốc bưu nhồi thịt hấp sả. Nghe nói, bên Mỹ có ốc vòi voi, cao lương mỹ vị, bên Âu Châu chưa từng thấy. Bác hăng hái kể:

-Sáng mô bác cũng ăn một tô cháo ốc miêu nấu sữa. Ăn miết thấy ngon đó con.

Chà, ốc nấu với sữa chắc còn mùi tanh. Không biết mình có chế biến theo kiểu ốc len xào dừa được không. Bác hỏi:

-Chớ bên Âu châu có ốc miêu không hả con?

Hồi giờ cô chưa nghe tới món ốc miêu, nên đoán là ở Âu châu không có.

-Dạ, con chưa thấy ốc miêu bao giờ. Ở Đức, các món hải sản không đa dạng như bên Mỹ đâu bác.

-Khi mô về lại Đức, con nhớ mang ốc miêu về cho Ba con dùng. Rất tốt đó con.

Ô, vậy chắc là khô ốc như khô mực khô cá, hay loại đóng hộp chứ không phải là đồ tươi.

-Dạ, dạ, con cám ơn bác. Nhưng Ba con không dùng được món ni. Ba con ăn chay trường.

-Ăn chay lại càng hạp với ốc miêu hơn.

Cô hòa hoãn:

-Dạ, bác cho con coi thử con ốc miêu ra sao, rồi con theo đó mà mua.

Bác phăng phăng đi lại tủ bếp, lục lọi một chút, rồi rút ra một hộp giấy. Bác đem hộp lại đưa cho cô:

-Đây, bác biếu hộp ni cho Ba con.

Cô nhìn kỹ bao bì của hộp, hình hột lúa kiều mạch. À, thì ra là *oatmeal*. Gì chớ *Haferflocken* bày hàng hàng, lớp lớp trong siêu thị Đức. Cô đón hộp *oatmeal* bà bác đưa:

-Con cám ơn bác nhiều. Con sẽ về giới thiệu món ốc miêu cho Ba con.

Thời gian ở lại khu quận Cam, cô rất thích nghe *radio* tiếng Việt. Buổi sáng, cô ở nhà với mẹ của bạn. Vừa chuyện trò rỉ rả với bà cụ, vừa nghe *radio*. Mục nào cũng vui tai. Từ nhạc yêu cầu, đến màn giải đáp thắc mắc. Cả những đoạn quảng cáo lao xao, vui nhộn ra trò. Đối với người ở California, *radio* tiếng Việt là chuyện bình thường trong xóm nhỏ. Nhưng so với xứ lạnh bên trời Âu, nghe *radio* tiếng Việt là loại hàng... hiếm quý. Bỗng, cô nghe lời quảng cáo về chương trình ca nhạc thính phòng, tưởng nhớ nhạc sĩ Phạm Đình Chương, với ban hợp xướng Ngàn Khơi và nhiều ca sĩ "ruột" của cô. Câu cuối của cô xướng ngôn viên: "Số ghế rất hạn chế. Quý vị hãy đặt vé sớm tại tiệm nhạc Beethoven. Số điện thoại…" Nhanh quá, cô không kịp ghi số. Trời ơi, chương trình nhạc hay như vầy, nhất định không thể bỏ qua. Nhỏ bạn đi làm vừa về đến cửa, cô háo hức kể ngay. Nhỏ bạn đủng đà, đủng đỉnh:

-Ôi chào, mày khéo lo. Chờ đến ngày diễn, mua tại chỗ cũng còn vé.

Cô nằng nặc:

-Không! Mày phải dẫn tao ra tiệm Beethoven

mua vé, kẻo hết.

Nhỏ bạn nghiêng nghiêng đầu, chắc nghe không rõ:

-Tiệm gì?

-Tiệm nhạc Beethoven, chắc là tiệm chuyên về nhạc cổ điển chứ gì.

Cô nghĩ thầm: "hay là mụ 'ngố' bạn mình không biết Beethoven là ai?"

Như đọc được ý nghĩ của cô, nhỏ bạn hỏi:

-Beethoven? Ông nhạc sĩ người Đức? Tao chưa nghe tiệm này bao giờ. Chắc là tiệm của Mỹ. Lạ thiệt. Thường, mấy vé ca nhạc Việt Nam toàn bán ở tiệm Việt Nam không à.

Mẹ của bạn góp ý:

-Mình chờ chút nữa người ta đọc quảng cáo lại, ghi số điện thoại, gọi tới, hỏi địa chỉ là xong.

Cô ngồi chầu gần radio, thủ sẵn bút viết để ghi số điện thoại, chờ đoạn quảng cáo. Vừa nghe đến câu Chương Trình Nhạc Thính Phòng, cô vội vàng ra dấu cho nhỏ bạn. Mẹ của bạn cũng vui vẻ đến gần lắng tai nghe.... "Quý vị hãy đặt vé sớm tại tiệm nhạc Beethoven."

Mẹ của bạn bật cười vui vẻ:

-À, tiệm Bích Thu Vân bán băng nhạc gần bên siêu thị Á Châu đó. Khỏi ghi điện thoại con ơi. Ngày nào ra chợ, Mẹ chả đi ngang qua đó.

Ừa hén, Bích Thu Vân chớ có phải Beethoven đâu. Chắc tai của cô nghe tiếng Đức riết, nên nghe… gà hóa cuốc.

Chị của người bạn chở cô đi *shopping*. Vừa quẹo vào bãi đậu xe, chị dừng, nói với cô:

-Em xuống đi! Chị phải chạy ra xa để "phạc".

Cô giật mình, ồ, chị sao ý tứ quá. Chỉ "thả hơi" mà cũng ngại, kêu mình xuống để tìm nơi thích hợp.

Cô vui vẻ:

-Đâu sao chị. Em đi theo chị được mà.

Chị lúc lắc đầu:

-Không, ở đây chị không "phạc" được. Phải chạy ra ngoài kia thôi.

Cô hơi tức cười. Nhiều người cũng lạ, những chuyện "tiện", từ tiểu, đến trung, đến đại đều phải cần chỗ thuận tiện mới được. Thôi, thì mình đứng đây chờ, cho chị thoải mái. Nhưng cô lo lắng:

-Em lạ chỗ. Đứng một mình, hơi sợ chị ạ.

Chị chặc lưỡi:

-Ừ, em đi theo chị vậy.

Chị chạy ra xa, tìm chỗ rộng đậu xe. Rồi chị rút chìa khóa bước ra. Cô ngạc nhiên, ủa, vậy chị "phạc" hồi nào vậy ta. Cô theo chị. Vừa rảo bước, chị kể:

-Em chị nó ghẹo chị hoài. Chị chạy xe có thấy tiến bộ. Nhưng "phạc" thì dở lắm. Phải tìm chỗ rộng. Chớ mấy "phạc kinh" của phi trường thì chả dám.

Ô là la! Nãy giờ chị lo tìm chỗ để *park* chớ có phải để... *fart* đâu.

Tăm Bông

Ngày tháng ở ký túc xá của cậu bỗng dưng rộn ràng hẳn lên. Số là, có con bé mới đến dự học lớp Đức Ngữ sơ cấp. Sau khi truy cập tung tích, cội nguồn, lăng lăng líu líu, cậu khám phá ra, cậu và con bé có họ hàng xa xa với nhau. Bà con theo kiểu gọi ông già hói trên lon sữa là Ông Thọ. Sao cũng được, miễn là con bé có vẻ tin tưởng cậu, thắc mắc gì, chạy qua hỏi ý cậu. Cậu ta đây là người đi trước, trước được cả hai năm trời, đã vào đến lớp 11 của trung học Đức (mặc dù cậu đã xong trung học Việt Nam trước đó 6 năm). Trưa hè đậm nắng, đám học sinh Việt rủ nhau đi hồ bơi. Cậu qua thông báo cho con bé, cho biết cậu định ra siêu thị mua ống kem chống nắng. Con bé vui vẻ:

-Tiện quá, sẵn nhờ anh mua cho em một ít tăm bông. Đi bơi cũng cần thứ này.

Cậu khựng lại. Cái gì! Con bé nhờ mình mua "*tampon*". Cậu lầm bầm:

-Được, được.

Rồi quày quả bước đi. Mới mấy năm mình xa Việt Nam. Không dè con gái bây giờ quá sức tự nhiên. Dám mở miệng nhờ đàn ông con trai đi mua món hàng... tối mật đó. Nói cho ngay, cậu biết được công dụng của món hàng cũng mới đây thôi. Khi đang coi ti-vi thấy quảng cáo, cậu buột miệng hỏi

thằng bạn bên cạnh. Nó nheo mắt nhìn cậu như thằng ngáo. Rồi vênh váo bằng giọng đàn anh, cắt nghĩa cho cậu nghe. Cậu bỗng đâm ra bực bực cái con bé này, cảm thấy nó hơi dễ ghét. Biết lấy lý do gì để từ chối. Mua cho nó, lỡ đứa bạn nào bắt gặp, chỉ có nước độn thổ. Cậu lẩn quẩn khu vực cấm kỵ một hồi, lấm lét ngó quanh. Mong đừng gặp người Việt nào trong lúc này. Cậu nhanh tay chụp một hộp, bỏ vào xe. Đến quày, cậu còn cẩn thận lấy thêm tờ báo chương trình ti-vi, phủ lên hộp *tampon*. Cậu nóng cả mặt, khi cô bán hàng cầm hộp lên xem giá tiền. Hình như cô ta đang nhìn cậu soi mói. Cậu lẹ tay bỏ món hàng "quốc cấm" vào túi. Thở phào nhẹ nhõm, vừa xong sứ mạng khó khăn. Về ký túc xá, cậu dùng bao to quấn hộp hàng nhỏ năm bảy bận. Cậu đem món hàng qua giao cho con bé, lắc đầu nguầy nguậy khi con bé hỏi, xin gởi lại tiền. Lật đật ra về, sợ lỡ ai bắt gặp. Cậu đang bận rộn bỏ mấy món đồ bơi vào túi. Có tiếng gõ cửa. Cậu không tin ở mắt mình. Con bé đang đứng trước cửa, tay cầm hộp *tampon*, trơ trụi, không che giấu gì sất. Trời cao đất rộng ơi, nó có ý định gì đây. Con bé rụt rè:

-Anh ơi, loại tăm bông này lạ quá. Không giống như mấy cái tăm bông be bé để ngoáy tai, hôm trước mấy chị cho em ở hồ bơi.

Cậu sực hiểu:

-À, cái đó tiếng Đức gọi là "*Wattestaebchen.*"

Con bé rùn vai:

-Eo ui, chữ gì khó nhớ quá. Em cứ gọi tăm bông cho dễ.

May quá, con bé mới qua, chữ nghĩa chưa đủ để đọc hướng dẫn trên bao bì. Bởi vậy, nó không biết cái món cậu "bé cái nhầm" là gì. Lòng cậu thơ thới. Cậu sẽ chạy ù ra siêu thị, đường đường chính chính, khuân vài hộp tăm bông cho con bé. Cậu thấy con bé vẫn dễ thương như hôm nó mới đến.■

Ghi thêm:

Nhớ, có lần ông Song Thao tính rủ Hoàng Quân viết chung Phiếm, cho vui. Hoàng Quân bèn nghe ngóng chuyện trong nhà, ngoài ngõ. Rồi, tập tễnh phiếm. Xong, rụt rè hỏi ông "Trùm" Phiếm Song Thao, truyện đã có chút hơi hướm phiếm chưa. Có phải "mắm muối" thêm nữa không. Ông Trùm Phiếm trả lời: Được. Cứ... phiếm như vậy cho thiên hạ nhờ! Khỏi cần thêm mắm muối chi...

■Đồng Nghiệp Dị Chủng

Ông anh họ, là nhân viên ngân hàng ở Việt Nam, gật gù:

-Vậy ra, Thi làm phòng Tham Mưu Tín Dụng Quốc Tế.

Tôi giật bắn cả người:

-Úi trời trời, nghe sao mà dao to búa lớn quá vậy. Việc của em đơn giản lắm, săm soi mấy con số trong báo cáo tài chánh của con nợ, vạch lá tìm sâu. Rồi viết lời đề nghị, nên cho vay bao nhiêu. Hội đồng quản trị của ngân hàng quyết định, chớ em đâu có quyền hạn gì.

Ông anh nghiêm giọng:

-Mấy lời bàn ra, bàn vô đó, tiền không! Chẳng biết ở Tây thì sao. Chứ ở ta, mấy ghế này, phúc lợi từ cửa sau nhiều lắm, xây cửa, xây nhà mấy hồi.

Tôi ngồi ở "ghế" này mấy năm. Bổng lộc đến bằng cửa trước đàng hoàng, ghi tên tôi là người nhận ngay ngắn. Có lịch các loại, hoặc dao rọc thư, hoặc

khối thủy tinh, thẻ kim loại để chận giấy. Cứ đà này, tôi bám trụ ở đây mãn kiếp, vẫn chưa đủ vật liệu xây nhà. Thật ra, tôi chẳng hề mơ màng đến những đặc quyền, đặc lợi của công việc. Nhưng đôi lúc, giữa những tám tiếng ở văn phòng, tôi hay có những ý nghĩ rất... khoa học giả tưởng. Chẳng hạn như Diedrich không phải từ Hamburg, tít tận bắc Đức, mà là Đình, dân Hà Nội. Chẳng hạn như Viktor, chẳng phải là dân Franfurt ở trung Đức mà là Vinh, chàng trai xứ Huế. Ngồi đối diện tôi là Ralph, người *Bavarian* duy nhất trong nhóm. Khi ông trưởng phòng xếp chỗ ngồi, tôi than thầm, xúi quảy thiệt, *boss* đặt đâu phải ngồi đó. Chớ nghe nói, dân miền nam Đức khó chịu, kỳ thị chủng tộc lắm. Ban đầu, tôi kính nhi viễn chi. Dần dà, tôi thấy thiên hạ dường như gieo tiếng ác cho người dân *Bavarian*. Ralph rất dễ thương, đã nhiều lần "quạt" thẳng tay những ai dám xách mé hình thức và nội dung da vàng, mũi tẹt của tôi. Trong văn phòng, Ralph nói tiếng Đức tiêu chuẩn... quốc tế. Nhưng khi nói chuyện với người nhà, Ralph chuyển "tông" qua tiếng địa phương. Tôi nghe, tiếng được, tiếng mất. Tưởng tượng như nghe một người Việt miền tây nói, "bắt con cá gô bỏ trong cái gổ nó kêu gột gột". Tôi chớp vội vài ba chữ hiểu lõm bõm, láo lếu nhại giọng Ralph. Ralph không chấp nê tôi, chửi cha không bằng pha tiếng, mà còn chỉ cho tôi dăm ba câu thổ ngữ thứ thiệt của nhà quê *Bavaria*. Lâu lâu, tôi trả bài, cả đám có dịp cười rân. Tôi nghĩ, nếu nói tiếng Việt với Ralph, sẽ xưng hô

ông tui, chớ không lẽ mày tao sao. Có lần Ralph kể về một chuyến nghỉ hè ở Úc và Tân Tây Lan. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với Ralph là Tân Tây Lan không có thú dữ. Tôi trề môi, tỏ vẻ nghi ngờ:

-Thiệt không? Tui chưa đi Tân Tây Lan lần nào. Nhưng tui chắc chắn bên đó có thú dữ.

Ralph giọng chắc nịch:

-Đã không biết mà còn bày đặt hỏi vặn vẹo. Đánh cá một cây kem nhe. Tôi sẽ đưa sách nói về thú vật xứ đó cho Thi coi.

Tôi nhún vai rất "lạnh".

-Khỏi cần, ông đưa cho tui coi lại xấp hình ông chụp bên đó đi.

Ralph đẩy xấp hình qua:

-Đây, người đẹp cứ tự nhiên. Trưa nay đi mua kem, nộp cho tôi.

-Đừng có mơ với mộng!

Tôi chùn mũi, rút tấm hình Ralph chụp giữa phố, thảy ra trước mặt Ralph. Tôi chỉ mấy cô gái trong hình, nhướng mày hỏi:

- Đây là gì hả? Không phải thú dữ sao! Quê nhà tui, quý ông khơi khơi gọi tụi tui là cọp, là sư tử.

Ralph không nín cười được:

-Okay, chịu thua. Vậy chớ Thi là cọp hay sư tử?

-Vừa cọp, vừa sư tử mà còn hơn nữa...

Tôi bỏ dở câu nói, nhớ đến bài hát *Ta Yêu Em Lầm Lỡ* của nhạc sĩ Phạm Duy thuở nào. Ai đời, đường đường một đấng nam nhi, hậu duệ của Lạc Long Quân, mà tự xưng là *loài cỏ cây man rợ, loài ma quái ngu si*. Rồi rền rĩ *ta yêu em lầm lỡ, bây giờ đường nào đi*. *Ta* hỏi lẩm cẩm xong, *ta* dài giọng chì chiết *em yêu ma quỷ dữ đã đến gieo sầu đau*. Vừa phải thôi chớ, *em* nghe mà sôi cả ruột gan, *ta* rặt một tuồng đem than gắp bỏ tay người.

-Sao, là beo, báo hay gấu?

Tiếng Ralph kéo tôi khỏi cơn nóng mặt giùm cho bao nhiêu con cháu Âu Cơ. Tôi rùn vai:

-Là gì nữa hả? Chắc tui cần cả nửa ngày để cắt nghĩa. Mà thôi! Tui còn cả đống việc. Lúc khác nghen.

Nói vậy, chớ tôi nghĩ, Ralph chẳng bao giờ có thể hiểu được. Tiếng Đức của tôi, dù được rèn luyện qua nhiều năm trung học và đại học với người bản xứ, cộng thêm dạn dày kinh nghiệm thông ngôn. Nhưng tôi làm sao cắt nghĩa *Ta yêu em vất vả, ôi! lần cuối lần đầu, em là cành gai sắc cho thịt nát xương đau...* Tôi có đanh đá với Ralph rằng, người khôn nói với người… kia bực mình. Chắc Ralph

cũng chẳng thấm, để mắng tôi điêu ngoa, chua chanh, chát khế.

Ralph kể, khi ông trưởng phòng dẫn tôi đến nhận việc, Ralph nghĩ, tôi là người Hoa, tức sẽ gặp vấn đề với chữ R. Tôi cười lục khục:

-Ông yên tâm. Tui không gọi ông là Lalph đâu. Nhưng cái chữ L cắc cớ ở giữa lại làm tui tréo cả lưỡi. Nếu ông cho phép tui gọi ông là Raph, chắc tui sẽ tăng tuổi thọ thêm vài năm.

-Ừ, gọi sao cũng được. Hy vọng Thi thông cảm. Trong con mắt Âu châu của chúng tôi, người Á châu nào cũng giống nhau.

Tôi đâu thèm để bụng chuyện lặt vặt này. Tại, nhầm lẫn như vậy đã xảy ra nhiều lần. Mà tôi rầu nhất, là lần người đồng hương nhầm. Trong hội tết, khi mấy cô bé bắc kỳ đang quây quanh chồng tôi hỏi chuyện, chồng tôi chỉ tôi:

-Bà xã anh tới rồi đây. Mấy em thắc mắc gì, thì cứ hỏi chị đi nhe.

Một cô bé láu táu:

-Chị chắc là người Trung?

Tôi lật đật mừng rỡ. Thường thì, trời có tối như đêm ba mươi, nghe giọng tôi cũng biết tôi từ nơi *quê hương em nghèo lắm ai ơi*. Nhưng đằng này, tôi đã mở miệng đâu. Mà cô bé nhận ra, chắc trông tôi

ngoan hiền như mấy o Huế chính hiệu chớ gì. Chao ơi, sao hồi giờ, bao người nhận ra điều này, mà chẳng nghe ai "thành thật" góp ý cho tôi vui. Tôi chưa kịp lên tiếng để xác nhận cho cô bé, là cô có nhận xét rất chi chính xác, thì cô khác phản đối:

-Này, đằng ấy nói thế nào đấy chứ. Mắt chị ấy không xếch, mà lại to nữa.

Nếu hơi "chậm tiêu" như thường lệ, chắc tôi vội lên tiếng đính chính rằng, cô bé ơi, có lẽ tại cô bé chưa đặt chân lên đất thần kinh, nên cô có suy nghĩ sai lạc về đôi cửa sổ linh hồn của người xứ đó. May quá, bỗng nhiên, trong đầu óc rù rờ của tôi sáng lên ánh chớp. Trung đây là Trung Quốc nằm phía bắc của Cao Bằng. Chứ không phải là Trung Việt, nằm ở phía nam Hải Phòng. Tôi nào trách chi lời con trẻ nói thiệt, tưởng nhầm tôi là thím xẩm. Cho chừa cái tật xí xọn, mặc áo chẽn nút vải. Chỉ ngậm mà nghe thôi, đã đau nhoi nhói ở tâm thất trái hết mấy chục phút.

Vào hãng, như thường lệ, Ralph chào "Hi". Tôi muốn ghẹo, giả đò hỏi:

-Ông nói Hai với ai đó?

-Với Thi. Tại sao?

-Tại tui không phải Hai mà là Năm. Biết chưa! Tui là con thứ năm trong gia đình, hai là *Zweite,* mà tui là *Fuenfte,* là Năm.

-Trời đất, tôi có biết nói tiếng Việt hồi nào đâu. Tôi là người Đức mà.

-A, vậy ý ông nói tui là cá mập. (*Hai:* tiếng Đức có nghĩa là cá mập)

-Aha, tôi đâu chào bằng tiếng Đức. Tôi không nghĩ đến điều này. Nhưng bây giờ tôi thấy Thi đúng là cá mập. Ralph cười cười.

Từ đó, Ralph hay gọi tôi là *Hai* hoặc *Sharky*. Giữa hai bàn chúng tôi, gần hai màn ảnh *computer* to tướng, tôi trưng mấy chậu cây hết đất sống ở nhà tôi, một chậu long tu, một chậu thủy trúc và cây lan hồ điệp chỉ toàn lá. Có lần, tôi đang chăm chú truy cập thông tin trên liên mạng, tay điều khiển con chuột, tay kia cầm hột xí muội nhâm nhi. Bất chợt, tôi có cảm tưởng bị "theo dõi". Ngước lên, nhìn qua mấy chậu cây, Ralph đang quan sát tôi. Bị bắt gặp, Ralph lúng túng:

-Thấy Thi đang ăn say sưa món gì đó. Tôi nhìn nãy giờ vẫn chưa nhận ra.

Tôi phịa:

-Đây là một món trân châu. Vừa ngon, vừa bổ.

Tôi lạng ghế qua hộc tủ, lấy hộp kẹo ho đựng xí muội. Mở nắp hộp, tôi chồm qua bàn:

-Mời ông ăn thử miếng ngon quê tui.

-Cám ơn Thi.

Ralph nhón một hột xí muội, cho vào miệng. Tôi không kịp hướng dẫn cách ăn, chưa kịp tưởng tượng phản ứng của Ralph. Mặt Ralph nhăn quéo, quýnh quíu lấy khăn giấy, nhả hột xí muội vào khăn. Ralph như chưa hoàn hồn, lắp bắp:

-Xin lỗi, xin lỗi Thi nhe. Vị của món này lạ quá. Tôi, tôi không vứt đâu. Lát nữa tôi sẽ ăn, và ăn hết.

-Ông biết không, ăn chầm chậm thưởng thức. Chứ ông thảy cả hột vào miệng như ăn sô- cô -la là hỏng.

Tôi nói từng chữ, cố giữ cho mình đừng cười rú lên. Chớ Ralph vừa hoảng sợ, lại vừa cảm thấy bị quê mà ngã lăn ra, tôi mang tội ngộ sát, hay cố sát chứ chẳng chơi.

Ôi, bây giờ lên lớp cho Ralph về nghệ thuật ẩm thực của lứa tuổi thích ô mai, chắc như đàn gảy tai trâu. Tôi biết tỏng Ralph chờ tôi quay đi, len lén vứt hột xí muội vô thùng rác. Tôi tội nghiệp cho số phận hẩm hiu của hột xí muội... trao thân nhằm tướng cướp.

Ralph xúi... khôn tôi nhiều chuyện. Tôi nhận được thư báo tặng cổ phiếu của ngân hàng, phần thưởng đồng đều cho nhân viên còn trong mức lương cố định. Tôi nói, sẽ bán để đãi gia đình tôi vài bữa đại tiệc. Hỏi Ralph sẽ làm gì với mớ cổ phiếu đó. Ralph sửa sửa gọng kính:

-Tôi lãnh lương ngoài mức. Nên chờ đến tháng ba, khi có kết quả tổng kết tài chánh của ngân hàng, mới có tiền thưởng.

Buổi trưa khi đi ăn chung, Ralph rành rẽ chỉ dẫn cho tôi nhiều lập luận để nói chuyện với xếp, đòi lên lương. Tôi rất ngại nói chuyện tiền bạc:

-Ralph à, tui cảm thấy hài lòng với lương bổng hiện tại. So với đồng nghiệp cùng phòng, tôi là người đến sau rất lâu.

-Thi nghĩ như vậy là sai. Thi cũng nhận công việc tương tự như những người khác. Những đòi hỏi trong việc làm buộc phải có thù lao tương xứng. Nếu Thi không chu toàn trách nhiệm, thì sếp đã "bứng" Thi đi rồi.

Tôi hoãn binh:

-Ờ, ờ, thong thả tui lựa lời nói với sếp.

-Thong thả là bao giờ. Chắc Thi không đủ tự tin để nói chuyện chớ gì?

Tôi sửng cồ:

-Còn lâu à. Ông chống mắt coi nhe. Nội trong tuần tui sẽ lo xong chuyện này.

Có lẽ do câu nói khích của Ralph, tôi đùng đùng gặp *boss*, dõng dạc, "Thưa sếp, tôi có thể nói thẳng với ông..." Khi nhận được thư báo tăng lương

từ phòng nhân sự, tôi vui, vì có thêm xu hào mỗi tháng trong trương mục. Nhưng có lẽ vui hơn, vì thấy mình đã biết… mở miệng. Tôi kể cho Ralph nghe, rồi đùa:

-Vậy là từ nay gia đình tui sẽ ăn tôm gỗ.

Ralph ngây thơ, tưởng đó là loại tôm, như tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm...

-Tôi không rành về hải sản, nhưng đoán tôm gỗ ngon lắm.

Tôi rõ ràng từng chữ:

-Không phải hải sản, mà là mộc sản. Tôm bằng gỗ mà.

Ralph nói như reo:

-Tôi đoán, sắp được nghe một câu chuyện lý thú.

Tôi đều đều giọng văn tả cảnh:

-Ừ, hồi giờ tụi tui thích ăn đồ biển lắm, mà không có tiền mua. Cho nên tui sắm con cá gỗ. Mỗi bữa dọn lên bàn, ngày nào cũng có cảm tưởng thưởng thức hải vị. Bây giờ lên lương, ăn món sang hơn, ăn tôm gỗ đó.

Ralph xuýt xoa:

-Chúa ôi! Tôi thấy người Việt có óc khôi hài dễ thương ghê.

Tôi ngoe ngoảy:

-Ông đừng có vơ đũa cả nắm nghe. Có tới mấy chục triệu người Việt. Ông mới nghe một mình tui nói, đã vội vàng nhận xét này kia.

-Thi làm tôi tò mò muốn biết về quê hương của Thi lắm. Kỳ nghỉ tới, có lẽ tôi sẽ đến Việt Nam, để coi thú dữ ở đó... dữ chừng nào.

Tôi thấy vui vui. Ralph đâu đến nỗi "u mê" như tôi vẫn thỉnh thoảng hồ đồ tuyên bố.

Ralph đi ngang, gõ gõ nhẹ bàn tôi:

-Thi à! Ngồi thẳng lưng lên. Khòm như vậy hại cột sống đó.

Tôi sửa thế ngồi, ậm ừ, mắt vẫn không rời màn ảnh, tay vẫn nhấn bàn phím rào rào. Hồi xưa, tôi đã có thời hài lòng với cái tật khòm của mình. Tại có người "chôm" đâu đó câu thơ *Dáng đứng lưng còm, dễ thương dữ dội!* Cho tôi lô... độc đắc. Bây giờ, lô độc đắc xài hết rồi, tôi đôi lúc muốn "sửa lưng" mình, mà coi bộ tật thành mãn tính. Tôi đành tự trao giải an ủi, mình có tật, chắc có tài. Tật thì rành rành đó, mà tài nằm đâu kỹ quá, tìm hoài chẳng thấy. Ờ, ờ, nếu bây giờ người ta có hỏi *Vẫn tóc ngang vai, vẫn dáng đứng lưng còm?* Thì tôi sẽ trả lời rằng...

-Thi à, Thi nói bà Krone thủ kho bút chì văn phòng đặt mua loại nệm ghế đặc biệt để ngồi cho đúng.

Vừa nói, Ralph vừa đưa cuốn *Hướng Dẫn Chăm Sóc Sức Khỏe Cho Những Người Làm Việc Văn Phòng*. Khỉ thiệt, Ralph lại "phá đám".

-Ừ, ừ.

Tôi đang tiếc phút mơ màng, để tâm hồn treo ngược ở cành cây, nên không thấy Ralph đang nhìn tôi chờ đợi lời cám ơn.

Thứ Hai vào, tôi còn mệt đừ vì cuối tuần khách khứa. Lâu lắm rồi, rủ rê được bạn bè đến chơi tán nhảm. Vui quá trời, nhớ lại, tôi cười tủm tỉm. Ralph gởi *email* cho tôi, "Trưa nay đi ăn với tôi nghe". Tôi trả lời trong *email.* "Hẹn hôm khác. Cuối tuần tui đã ăn đủ cho cả tháng rồi". Buồn cười, ngồi đối diện nhau, mà thỉnh thoảng, tụi tôi vẫn thư qua lại vèo vèo. Ralph lại gởi *email,* "Tôi cần nghe ý kiến của Thi. Ăn trưa nhe". Chà, hấp dẫn đây, được làm quân sư quạt mo. Tôi đứng dậy, chỉ vào đồng hồ, hẹn giờ. Chẳng biết chuyện gì, mà mặt Ralph giống đưa đám suốt bữa ăn. Lúc qua bên *cafeteria*, tôi nhắc, nói giọng *Bavarian*:

-Ông làm ơn dẹp cái bản mặt bảy ngày trời mưa của ông đi.

Giọng Ralph rầu rĩ:

-Ừ, tôi cố gắng lắm, mà vui không nổi. Tôi tìm được đúng người của đời tôi. Nhưng sai thời điểm. Tôi đang buồn muốn chết.

Tôi ráng nín cười. Chu choa ơi, người Đức mà bày đặt tương- tư-thổn-thức- thất-tình- toan- tự -tử... Chuyện lạ bốn phương đó chứ. Tôi dịch đại khái câu thơ cà... muối cho Ralph nghe. *Chung vui anh gởi lời mừng, Mai kia ly dị xin đừng quên anh*.

Giọng Ralph ráo hoảnh:

-Tôi đâu có phải chờ. Bettina ly dị rồi.

Tôi tỏ vẻ hiểu chuyện:

-À, vậy, cô ấy không yêu ông?

-Có, có chứ!

-Ủa, vấn đề ở đâu? Thôi, tui không biết sao nữa. Hay là bây giờ ông lây cái "văn hóa" của tui. Lâu lâu nghệch mặt buồn một bữa, mà chẳng có lý do gì rõ ràng.

Ralph chẳng thèm để ý đến cái giọng xóc óc của tôi:

-Tôi rủ Bettina dọn về ở chung. Nhưng nàng không chịu. Ban đầu nói, cần thời gian suy nghĩ...

Tôi sốt ruột, không chờ Ralph dứt lời:

-Thì cũng phải. Chuyện sống chung, phải cân nhắc kỹ càng. Ông thương người ta, phải tập kiên nhẫn chứ.

-Tại Thi không biết đó. Cả năm nay rồi, cuối tuần nào tôi cũng chạy mấy trăm cây số thăm nàng.

Trời, trời, tưởng gì. Tự thuở khai thiên lập địa, con Rồng cháu Tiên chúng tôi, khi yêu nhau, bất kể mấy núi, mấy sông, mấy đèo cách trở, có ai nề hà gì đâu.

-Thì ông chạy thêm một năm nữa, hay miết cho đến bao giờ cô ấy xiêu lòng thì thôi.

Đang ủ rũ, Ralph bật cười:

-Bộ Thi tính trù cho tôi như vậy cho đến khi về hưu hay sao? Mà đến lúc đó cũng chẳng có gì thay đổi. Mới đây nàng nói với tôi, nàng rất thương tôi, nhưng không muốn bước vào một quan hệ nào nữa. Có lẽ, những sóng gió trong hôn nhân vừa qua đã làm nàng ngại.

-Ông còn muốn gì nữa. Ông yêu và được yêu, hạnh phúc quá trời rồi.

-Nhưng đâu có sống chung với nhau đâu.

Tôi nghiêm chỉnh:

-Thì ông hẹn với cô ấy kiếp sau.

Ralph quay qua hẳn nhìn tôi:

-Thi không giỡn đó chứ. Thể nào Thi sẽ hét toáng rằng, người Âu châu chúng tôi hời hợt, cạn cợt. Nhưng tôi nói thật, tôi thực tế lắm. Những gì đang

hiện hữu trước mắt, mới đáng kể. Kiếp trước, kiếp sau gì đối với tôi chỉ đơn thuần là những từ, những ngữ mà thôi.

* * *

Tôi nhìn bâng quơ qua cửa kiếng. Mùa thu đã đến tự hồi nào. Rừng cây trước *cafeteria* đổi sang màu vàng, cam, đỏ. Thấy gió lùa từng đám lá rơi lả tả, tôi tự nhủ, mùa này đi đứng, phải cẩn thận từng bước chân. Không phải tìm *chiếc lá vàng* để làm *bằng chứng yêu* ai. Mà lo đạp nhằm lá ướt, trơn trợt, dơ tay với thử trời cao thấp, có nước đi đo giường bệnh viện. Chao ơi, thời gian, không gian. Sao mà trật lất vầy trời. Nếu đứng đối diện tôi, bên tách cà phê thoang thoảng hương, không phải là Ralph, mà là một Tuấn, Tú, Tài, Toàn nào đó, một chàng trai nước Việt, chắc tôi sẽ ân cần khuyên nhủ *Kiếp nào có yêu nhau thì xin tìm đến mai sau*. Cứ ấp ủ, nâng niu niềm mơ ước như vậy, cũng đủ hạnh phúc cả kiếp này. Mà không chừng, vậy lại đẹp hơn, chứ lỡ... *có thành đôi lứa chắc gì ta đã thoát ra đời khổ đau*...

- Chiều nay họp tổng kết quý ba đó. Thôi, trở về văn phòng kẻo trễ.

Tiếng Ralph kéo tôi về thực tại. Còn mười lăm phút nữa là phải nhọc lòng, mệt óc với những bận rộn

của... kiếp này. Tôi không còn đủ thì giờ để tâm sự với đồng nghiệp đồng chủng trong tưởng tượng rằng, tôi thương lắm câu ru, *Tóc mai sợi vắn sợi dài, Lấy nhau chẳng đặng thương hoài ngàn năm.*■

(Tháng Giêng 2004)

Ghi thêm:

Tôi gởi tặng Dương Kim, một người bạn văn ở Na Uy, tập truyện *Bông Hoa Trên Phím*. Khi Kim viết thư cám ơn, tôi mới biết, Kim là con trai của cố văn sĩ, luật sư Dương Kiền.

Dương Kim kể, "Trước khi bị bịnh, bố em đã đọc xong cuốn sách của chị. Ông khen lời văn trong sáng, dễ hiểu, nhí nhảnh. Đáng lẽ bố em sẽ viết một bài giới thiệu cuốn *Bông Hoa Trên Phím* trên tờ *Viết & Đọc* Na-Uy. Ông chưa kịp viết thì ngã bịnh. Bố em có đề nghị đăng bài *Đồng Nghiệp Dị Chủng* trong báo *Viết & Đọc* Na-Uy 2016..."

Bác Dương Kiền qua đời tháng 11.2015. Bài viết *Đồng Nghiệp Dị Chủng* không kịp đăng trong báo *Viết & Đọc, Na Uy*. Bởi thế, tôi đăng lại trong tập truyện *Nhớ Tiếng À Ơi*, như để thực hiện lời đề nghị của bác Dương Kiền.

(Tháng Sáu 2016)

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

Ta Yêu Em Lầm Lỡ của nhạc sĩ Phạm Duy

Tiếng Sông Hương của nhạc sĩ Phạm Đình Chương

Kiếp Nào Có Yêu Nhau của nhạc sĩ Phạm Duy

Bài Không Tên Trở Lại Cuối Cùng của nhạc sĩ Vũ Thành An

Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài nhạc sĩ Phạm Duy

■*Mía*

Cổ tay em tròn như đẫn mía

Anh về thèm ngọt đến trăm năm

Bùi Giáng

Tôi chăm chú sửa sang hồ sơ. Đổi màu các đường biểu diễn, thay đổi khổ chữ, kiểu chữ để người đọc có thể nhận thấy ngay trọng tâm của bài thuyết trình. Suốt mấy tuần nay, nhóm *controller* tụi tôi, chạy lui tới như những con lật đật. Trước mặt mỗi đứa, dán tờ lịch tổ tướng của tháng chín và tháng mười. Tháng chín đã là những cảm hứng cho nhạc sĩ Tuấn Khanh viết *Tháng Chín Dòng Sông*.

Tháng mười cũng ướt át trong nhạc phẩm quen tai *Bây giờ là tháng mười sao vẫn còn mưa rơi.* Mấy tháng cuối năm của thiên hạ sao trữ tình, thơ nhạc lai láng. Vậy mà, bây giờ, trời có mưa rào, mưa dầm, mưa phùn, mưa ngâu chi tôi cũng chẳng biết. Mắt cứ dính sát vào màn ảnh. Là thành viên của Ban Kiểm Tra và Kế Hoạch, từ tháng Chín cho đến ra Giêng năm sau, là bù đầu, bù cổ với dự tính cho năm tới và tổng kết tài chánh năm nay. Là lên lịch kế hoạch làm ăn gì trong năm. Là thảo luận sôi nổi những chương trình cho tương lai gần. Là những phép toán, dù đơn giản cộng trừ nhân chia, nối liền những biểu đồ chạy ngang, chạy dọc cho những toan tính đường xa.

Trước đây, tôi đi dự hội thảo về những phương pháp làm việc có hiệu quả cao. Học nhiều mẹo vặt, ví dụ như không mở hộp điện thư để tránh bị phân tâm. Tôi thử, nhưng xem ra chẳng hiệu nghiệm. Chỉ sau một tiếng đồng hồ gởi thư đi, người nhận không trả lời mà cũng không có báo hiệu vắng mặt, là người gởi điện thoại ơi ới. Đồng nghiệp bảo rằng gấp lắm, vội lắm. Nếu không giải quyết ngay, chúng ta sẽ mất một thương vụ then chốt với khách hàng quan trọng này vân vân và vân vân. Cho nên bây giờ tôi không thể xài mẹo này được. Tôi vẫn cứ đôi phút liếc mắt nơi góc phải của màn ảnh báo tin có thư đến. Đa số thư hay kèm chữ "khẩn cấp". Tôi đã nhiều lần nói nửa đùa, nửa thật với đồng nghiệp rằng, nếu quí vị cứ lạm dụng chữ *urgent,* tôi sẽ trung

hòa hóa, là ráng chịu đấy nhá. Dần dà, tôi cũng biết tính đồng nghiệp. Có những thư dù có kèm chữ gấp gấp, tôi cứ để ngồi chơi xơi nước trong hộp thư một hai ngày, chẳng nghe ai la làng, la xóm, rằng sao chưa thấy hồi âm. Có những thư chỉ một chữ gấp. Nhưng tôi biết gấp thiệt, phải lo thu xếp trả lời. Ngoài ra, *boss* của tôi, chẳng thư, chẳng gọi, ông dẫn xác lù lù đến bàn của tôi. Ông chẳng thèm ngắm ngang, nghía dọc mấy chậu lan đẹp tuyệt vời tôi trưng trên kệ tủ, mà chỉ thảy ra một mớ giấy chi chít những số và số:

> -Này Thi, cô vui lòng bổ sung thêm hai trang, trình bày về phát triển tín dụng của tất cả các thị trường nhé. Được chứ. *Is it okay*?

Tôi nghĩ thầm, vui lòng hổng nổi, mà cũng phải "ô kê" chớ bộ ổng nghĩ là tôi có câu trả lời nào khác sao. Tôi phải ngậm bồ hòn làm ngọt chớ. Đi làm phải nghe quá nhiều lần chữ *okay*, tôi đâm ra dị ứng với chữ này. Tôi nhắc con tôi, trả lời tôi, nói được hay không, chớ đừng bày đặt nói ô kê, bạch kê, gà đen, gà trắng, tôi dễ quạu lắm.

> -Vâng, được. Nhưng tôi cần ít nhất 2 tiếng đồng hồ.
>
> -Tốt quá, cám ơn Thi nhiều.
>
> Ông quay đi, rồi đứng lại:
>
> -Cô muốn ăn lúc mấy giờ?

Tôi ngạc nhiên không hiểu.

-Ăn? Mấy giờ?

-Để tôi nhờ Sandra gọi đặt *pizza* cho mọi người đó mà.

Tôi chợt hiểu, trả lời dễ dãi:

-Ai sao, tôi vậy.

Bây giờ đã gần sáu giờ chiều, tôi ngó qua tả binh, hữu binh, thượng sĩ, binh nhì chi cũng đang chăm chú trước màn hình, đang vật lộn với *powerpoint*, với *excel*, với *SAP, ABS*. Thì vừa gặm *pizza*, vừa điều chỉnh con chuột cho đến chín mười giờ đêm, xem ra, quả là đi sâu, đi sát "thực tế lao động".

Boss hành trang đi họp ở tổng hành dinh bên Luân Đôn. Đám lính chúng tôi lúc nào cũng kè kè cái *laptop* như vật bất ly thân. Điện thoại di động cứ thoải mái réo, bất kể bình minh hay hoàng hôn. Đúng là cưới hãng. Tôi than thở như vậy với tên đồng nghiệp phòng kế toán. Hắn phân bì:

-Ít ra bồ tèo cũng cưới được phần "xịn" của hãng, có *laptop* vóc dáng như con chuột, sức làm việc như con trâu.

Hai thẻ điện thoại di động, một thẻ gắn vào cái điện thoại đời mới nhất của hãng. Thẻ kia xài cho

laptop, để bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào cũng có thể vào hệ thống lấy thông tin, thay đổi cập nhật và hồi âm những bức thư nặng ký với lời nhắn nhủ trả lời càng sớm càng tốt.

Có những tuần, thời khóa biểu của tôi đúng nghĩa từ tám giờ sáng đến tám giờ tối. Mùa đông nơi đây kéo dài cả nửa năm. Tám giờ sáng, mặt trời còn ươn ái, chưa buồn ló dạng. Người quấn năm bảy lớp, đi khệnh khạng như con chim cánh cụt. Tôi đội nón, quấn khăn, xông pha mưa gió. 8 giờ tối, vội vội, vàng vàng, lùi lũi chạy ra trạm xe. Xuống xe, tôi sải chân bước vội băng qua khoảnh vườn chung của khu nhà chúng tôi. Dù không phải là phố nghèo, nhưng có những đoạn cũng hắt hiu vàng ánh điện, buồn lắm. Đôi lúc cắm cúi đi, tôi cảm thấy chút chút ngán ngẩm. Nhưng tôi sợ hơn cả là những buổi tối đi ăn "nghĩa vụ", nôm na là *team dinner*.

Những buổi gặp gỡ *get together* với đồng nghiệp có nhiều tầm cỡ khác nhau. Từ những bữa ăn chỉ có ba bốn mống đi với nhau, ai ăn, nấy trả tiền. Có những gặp gỡ theo mùa, khi uống bia mùa hè ngoài vườn *Biergarten,* lúc uống *Glühwein*, loại rượu đỏ ấm, đặc biệt ở chợ Giáng Sinh trong mùa vọng. Tôi khó lòng từ chối tham gia nếu không có lý do chính đáng. Ngại, sẽ bị bạn đồng nghiệp nói mình không hoà đồng. Lo, mình có thể trở thành lạc hậu, vì hụt những tin hành lang nóng bỏng về công việc của

hãng được chuyền tai trong những dịp đó. Vậy, nên cứ phải có mặt trên bốn vùng chiến thuật.

Sau mấy ngày dài làm việc mờ cả mắt với tổng kết quý một, cả nhóm thở phào khi *report* đã được chấp thuận. Một cô trong nhóm đề nghị đi nhậu nhẹt lai rai, để mừng trút đi những ngày làm việc căng thẳng. Hẹn nhau ở một *Irish Pub*. Thật lòng, tôi chẳng muốn đi chút nào. Ngày hơn tám tiếng quay mòng mòng với các con số, các biểu đồ, tôi mong chiều tối về nhà, ăn cơm chung cả nhà. Cùng với con xem chương trình tin tức tổng hợp đặc biệt. Vào hộp thư xem có bạn bè có gởi dăm ba chuyện cười nhảm nhí gì không. Thỉnh thoảng, lang thang đi chợ trong… thị trường chứng khoán. Rồi rửa chén, giặt giũ. Săm soi mấy chậu hoa. Dí mũi đọc ngấu nghiến những sách báo tạp chí và đều đặn "luyện" chưởng. Vậy là cũng xong một buổi tối êm ả, đủ "nạp" nhiên liệu cho ngày hôm sau có sức đi cày. Tuy tiếc buổi tối của một ngày như mọi ngày, tôi vờ hoan nghênh lời đề nghị rủ nhau đi ăn uống với đồng nghiệp. Rồi dọn dẹp quang gánh, để "liên hoan" bất đắc dĩ.

Khi người tiếp viên đến hỏi uống gì, tôi chưa chuẩn bị tinh thần. Không lẽ vào quán bia mà gọi nước trái cây hay trà xanh. Anh bạn đồng nghiệp gọi ly Guinness. Thế là tôi rất tỉnh, hô to:

- Cho tôi một Guinness.

Mà tôi nào có biết Guinness mặt tròn, mặt méo ra sao đâu. Hình như là một loại bia đen đặc biệt của Ái Nhĩ Lan, tuổi đời hơn tôi năm sáu lần thì phải. Khi đặt món ăn, trên thực đơn tôi chỉ đọc được mỗi món *Mexican Basket*, in chữ to hơn, chắc hẳn là món đặc sản của tiệm. Thêm dòng chữ dưới, có lẽ diễn tả, gồm có những gì trong đó. Tôi có đọc được đâu, chỉ thấy dòng chữ li ti. Tôi tần ngần, định lấy cái kính đọc sách trong ví ra để nghiên cứu kỹ càng. Rồi bỏ ý định, sợ đám bạn đồng nghiệp thắc mắc chức năng của mắt kính. Tôi đành dõng dạc:

-Cho tôi 1 *Mexican Basket.*

Bồi bàn mang phần ăn của tôi ra. Đúng là cái rổ, không chối cãi vào đâu được. Trong rổ lổn ngổn mấy món chiên, nồng nặc mùi dầu. Có đôi cuốn tròn tròn dài dài, rất dáng dấp chả giò Việt Nam. Sau mấy ngụm Guinness đắng nghét, tôi nhón lấy "cuốn chả giò". Tôi nhận ra ngay, chỉ vị dầu chiên là chung hương vị của chả giò. Còn lại, lổm cổm đậu, khoai tây, và những gia vị tôi không thể nhận ra. Không chừng, người Mễ Tây Cơ chưa ăn món này bao giờ. Tôi rất thảo ăn, chuyền rổ cho mấy bạn cùng bàn, mời dùng thử. Sau đó, tôi dốc tâm, dốc sức thử mỗi món, cho trí tưởng tượng bay nhảy. Cục phô mai lăn bột chiên là nem nướng. Miếng khoai tây chiên là chạo tôm. Mấy rẻo xà lách trong nước sốt beo béo là gỏi gà. Đầu óc "sáng tạo" như vậy đó, mà tôi chỉ trị chưa tới phân nửa phần ăn. Cái thúng Mễ Tây Cơ

này ngó bộ giống nồi cơm Thạch Sanh. Ăn bao nhiêu rồi, rổ vẫn không lưng được. Thôi kệ, lát nữa khi người tiếp viên đến dọn bàn, thể nào cũng quen miệng hỏi:

-Cô ăn ngon không?

Tôi sẽ đáp lại một câu, vẫn hay dùng để biện hộ cho phần ăn còn thừa trên dĩa:

-Ngon lắm, nhưng hơi nhiều đối với tôi.

Đâu ai kiểm chứng xem tôi có thiệt lòng hay không? Cái rổ đó mà đựng bò bía, gỏi cuốn, thì tôi có thể cắt nghĩa cho người không phải Việt, thành ngữ ăn như rồng cuốn là thế nào. Coi như xong nghĩa vụ. Chẳng ai có lý do than phiền rằng tôi xa cách, xé lẻ.

* * *

Sếp lớn của tôi thuộc tuýp chơi thanh lịch, ăn đài các. Thấy tụi tôi lao tâm lao lực dữ quá, ông bảo chọn hai ngày cả nhóm dẫn nhau đi trượt tuyết. Quanh Munich, biết bao đồi núi, chạy thêm một chút, qua Áo, hướng Salzburg, tha hồ chọn lựa. Ông diễn tả, này nhé, khi trượt từ trên cao xuống, trong không khí lạnh của tuyết trên núi cao. Nếu thời tiết tốt, có trời xanh, có ánh nắng. Tuyệt diệu. Bảo đảm quí vị sẽ quên phắt đi những chỉ tiêu, dự đoán. Hoàn toàn thoải mái, thư giãn. Ông gật gù cười cười với tôi:

-Tin tôi đi, sẽ là hai ngày hứa hẹn bù đắp cho mấy tuần lễ qua.

Tôi nói nhỏ:

-Kìa Mike, tôi không có khái niệm gì về trượt tuyết.

Chẳng lẽ tôi kể cho ông nghe rằng, tự đó đến giờ, tôi chỉ thấy người ta trượt tuyết trên ti- vi. Còn những "giao lưu" của tôi với tuyết chẳng mặn mà tí nào. Là những ngày lội tuyết ra trạm xe, đứng chờ xe, phải chạy tới, chạy lui cho đỡ lạnh, đỡ bị cóng chân. Và trượt, là trợt té, là chụp ếch đo đường. May, đôi lần trượt bất đắc dĩ, tuyết cũng nhiều, không ê ẩm, vì nhờ mặc nhiều lớp áo quần, nên coi như có phòng chống. Sếp tôi hứa hẹn:

-Yên tâm, tôi tìm cho Thi một ông thầy dạy trượt tuyết.

Ông ngừng một chút, nháy nháy mắt:

-Một chàng đẹp trai, *a good –looking man*.

Khi chuẩn bị lên lịch, trong nhóm có hai ông đồng nghiệp khác, bỗng nổi máu chướng, bảo ngại, bởi vì chơi tuyết rất dở. Sếp có lẽ lo lắng, không tìm được hai cô giáo đẹp gái cho hai người này, nên cuối cùng chuyển mục trượt tuyết thành đi nếm rượu.

Tôi nghe Richard trầm trồ, tiệm rượu này không lớn, nhưng thuộc hàng cao cấp có hạng của thành phố này, nằm ở Haidhausen, một khu phố nho nhỏ, dễ thương của Munich. Đến nơi, chúng tôi được đưa xuống hầm rượu. Dãy bàn dài, tám người chúng tôi và ông chủ xị. Trước mặt mỗi người lủ khủ bao nhiêu là ly. Ông chủ xị, có mái tóc của người Ý, trau chuốt, trai lơ. Nói tiếng Anh với âm giọng Pháp. Ông kể một hồi, tôi mới biết ông là Đức chính hiệu. Bắt đầu đường công danh bằng chạy bồi, rồi đứng quày rót rượu. Đi làm khắp Âu Châu. Cuối cùng về Đức, mở hai ba nhà hàng không lớn, nhưng rất kén khách. Sếp của tôi là khách hàng đặc biệt lắm, ông mới đích thân ngồi bồi tiếp. Đèn trong hầm rượu ấm cúng, tức là mờ mờ. Đối với cặp mắt bắt đầu nghe gió heo may đã về của tôi, loại ánh sáng này đúng là… thiện tai, thiện tai. Ông giới thiệu loại rượu, rót rượu cho mọi người. Ông ngậm rượu rồi phân tích và chuyền chai cho mọi người xem. Dù ông đã giới thiệu rượu làm năm nào, nho trồng của mùa vụ nào. Nhưng tôi cứ như vịt nghe sấm. Chẳng thể giữ nổi trong trí, mùa nho năm này nhiều nắng, năm kia lắm mưa, nên rượu có vị như thế này, thế nọ. Cầm chai rượu trên tay, cũng chẳng giúp tôi gì hơn. Đèn quá mờ, tôi lại mắc cỡ không dám đem mục kỉnh ra xài. Chỉ thấy đám chữ dính chùm, dính lũ vào nhau. Tôi đành làm người trầm lặng, chuyền chai tiếp cho người bên cạnh. Không dám có lời bàn nào, dù là lời bàn ba phải, huề vốn. Tôi làm đủ mọi thao tác như ông chủ

xị hướng dẫn. Cũng ngửi rượu, ngắm rượu, nghe rượu, cảm rượu, rồi cuối cùng mới nuốt ực xuống. Hơn tám giờ tối, người ta mới dọn món khai vị, hai ba lát thịt bò lành lạnh mỏng dính. Vài ba cọng rau vị hăng hăng, the the đi kèm. Dao nĩa rình rang. Phải chi, lát thịt được chút đậm đà của bò khô, nai khô quê nhà cho tôi phá mồi thì đỡ biết mấy. Có lần trong bàn ăn bạn bè, cô bạn kể chuyện, con cò rủ con chuột vượt biển tìm vùng đất hứa. Cò kẹp chuột rồi bay. Dọc đường sơ sảy thế nào. Chuột rơi tòm xuống nước. Cò ráng gắp, nhưng trật vuột mãi. Cuối cùng cò gắp được chuột, nhưng chuột đã phải ních một bụng nước. Chuột bực quá gắt inh ỏi, chú mày cắm đầu gắp thế nào, mà ông đây uống gần chết. Thường trong những lần họp mặt bạn bè, tôi rất thích làm con cò, siêng năng gắp, mặc cho ai thích làm thân chuột. Ôi chào, ở bàn nhậu này có món gì đâu cho tôi gắp. Còn những người khác, muốn uống hơn cũng không được. Nửa tiếng đồng hồ sau, lại thêm một món cũng khai vị, trông tròn tròn như bánh kem, nằm khiêm tốn một góc, với vài cọng rau mùi trang trí chung quanh. Ông chủ xị vẫn thao thao giảng giải về ông Robert Parker nào đó. Ngày xưa là luật sư, đi làm đã đời, bỏ nghề thầy cãi, phóng bút viết về rượu. Ông nếm rượu, cho điểm, từ 50 điểm đến 100 điểm. Hiệu rượu nào được ông cho cao điểm, giá cả tăng vọt như phi thuyền phóng lên không gian. Ông chủ xị tiếp tục rót rượu. Mọi người trầm trồ xuýt xoa khen ngon. Tôi cứ ngay ngáy lo, ông chủ xị hỏi tôi thích loại

nào. Chắc tôi sẽ lúng búng câu trả lời, chẳng ai hiểu mà tôi cũng không hiểu nốt. Với tôi bây giờ, đúng thiệt, cả ẩm lẫn thực đều bất tri kỳ vị. Tôi cố nén những cơn ngáp. Tưởng như đang ngồi trong lớp vào những giờ chính trị nhàm chán khô khan thuở sinh viên ở quê nhà. Thời gian sống nơi xứ người đã dài hơn những năm tháng tôi trải qua ở Việt Nam. Thời gian tôi sinh hoạt với đồng nghiệp chắc chắn vượt hẳn những giờ giấc quý giá, hiếm hoi tôi có thể đùm túm với những bạn bè đồng hương. Cũng chẳng thể đổ tội cho trở ngại ngôn ngữ. Tiếng Anh, tiếng Đức tôi có rủng rỉnh trong túi xem ra dư xài. Vậy mà tôi luôn cảm thấy thiêu thiếu những điều nào đó, thật mơ hồ nhưng rất cần thiết. Không biết làm gì, tôi đưa tay vọc vọc dây đồng hồ.

Marcel bỗng nói:

-Cổ tay của Thi gặp vấn đề với dây đồng hồ há!

Tôi cười cười:

-Không, ngược lại chứ. Dây đồng hồ gặp rắc rối chứ không phải tôi.

Barbara góp chuyện:

-Cổ tay của Thi nhỏ nhưng mà tròn. Mình thấy ngồ ngộ.

Tôi chống tay lên bàn, cười, gục gặc, như thể xác nhận cái sự ngồ ngộ dễ thương của cổ tay mình. Chợt nhớ câu thơ người bạn xưa ngâm nga: *Cổ tay em tròn như lóng mía, anh về thèm ngọt hết mấy năm*. Cổ tay tôi, dường như không phụ thuộc vào thăng trầm của trọng lượng cơ thể, lúc nào cũng có chút hình dáng của lóng mía. Không biết mấy năm của bạn xưa là mấy năm nhỉ. Ly rượu tôi đang uống thử đây có thể được 80, 90 điểm của ông Parker, nhưng sao nhạt quá. Chao ơi, tự dưng tôi thèm ly nước mía dễ sợ.■

Tháng Tư 2007

Ghi thêm:

Ngày lễ tình yêu năm nay, đọc bài thơ *Đôi Ta* của thi sĩ Trần Mộng Tú, tôi đã ngẩn ngơ thật lâu và nhớ ngay đến "Mía" của tôi. Thắc mắc của tôi sau gần 5 năm, xem như có câu trả lời. Thi sĩ Bùi Giáng, tác giả câu thơ *Mía* bảo rằng:

Cổ tay em tròn như đẫn mía

Anh về thèm ngọt đến trăm năm

Tôi lại vẩn vơ nghĩ tiếp, bạn xưa của tôi có trí nhớ tốt như thi sĩ Bùi Giáng không nhỉ? (4/ 2012)

**Sao Vẫn Còn Mưa Rơi* của nhạc sĩ Đức Huy

■Từ Những Góc Nhìn

Người Bán Hàng Ở Siêu Thị

Tôi dần dà để ý đến một cặp vợ chồng Á Châu. Không hiểu tại sao, tôi đoan chắc họ là vợ chồng, chứ không thể là tình nhân, hay hàng xóm. Họ đến mua hàng hầu như mỗi ngày ở siêu thị tôi đang làm việc. Tất nhiên, trong con mắt người Âu Châu, chúng tôi thường đoán sai, sai rất xa, tuổi của người Á Châu. Riêng đối với cặp vợ chồng này, tôi hoàn toàn mù tịt, không thể nói họ bao nhiêu tuổi. Bề ngoài, tôi nghĩ họ dưới 40. Nhưng kiểu coi hàng hóa trong chợ, tẳn mẳn, chậm chạp, làm tôi nghĩ đến những người trên 60.

Họ đi chợ nhiều giờ khác nhau, có khi cả trong giờ hành chính. Như vậy, phải chăng họ không đi làm việc. Ông vào chợ trước, đến thẳng khu bán đồ ngọt, bánh kẹo, sô-cô-la, vơ vài món bỏ vào xe. Bà lúc thúc theo sau. Đến cầm món hàng lên, nho nhỏ

nói gì với ông, như cố thuyết phục ông đừng mua. Dùng dằng, ông có vẻ không hài lòng, bỏ đi, bà thảy mấy bịch kẹo, bánh vào xe, lật đật đẩy xe theo ông. Ông đến khu hàng các loại nước uống, xách ngay một bịch sáu chai *Cola*. Bà hốt hoảng, chạy tới, đỡ lấy bịch nước. Nhưng nhất định không cho ông mua, khệ nệ để lại trên kệ hàng. Hai ông bà bàn bạc nhau. Cuối cùng, ông vẫn khuân bịch nước bỏ vào xe. Bà đẩy xe đến quày trả tiền, ông lững thững ra ngoài chờ. Bà bê các món hàng đặt lên quày. Hàng hóa chủ yếu là các loại bánh kẹo, trái cây. Không thấy thịt cá và những mặt hàng gia dụng khác. Tôi nhanh tay tính tiền. Bỗng nhiên, bà lộ vẻ lúng túng, lí nhí xin lỗi tôi, cho bà để lại bịch nước *Cola,* không mua.

Có lần, ở khu vực hàng rau quả, bà lấy một hộp loại nửa ký cà chua để trong xe. Ông đến, dường như không hài lòng hộp cà chua bà đã chọn. Ông đặt hộp cà chua lại kệ hàng, lúi húi lựa hộp khác. Bà đứng cạnh, nhìn ông, nét mặt buồn xo.

Tôi không thể nào đoán hai vợ chồng thuộc thành phần nào trong xã hội. Chắc chắn họ không phải vừa nhập cư. Cách ăn mặc của họ giản dị, nhưng tươm tất. Khi trả tiền, bà xài thẻ thông thạo. Lúc bà xin lỗi không mua bịch *Cola*, tiếng Đức của bà rất chính xác. Tôi chịu thôi. Bao nhiêu câu hỏi không có câu trả lời.

Người Hàng Xóm

Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt

Cô cậu người Việt là láng giềng gần của tôi. Họ có một cậu con trai, xong trung học, xa nhà đã vài năm nay. Họ ở tầng một, tôi ở tầng trệt, cùng nhìn ra sân chơi trẻ con và bãi đậu xe đạp. Chỗ đậu xe hơi dưới hầm của tôi đối diện chỗ đậu xe của họ. Đôi khi trùng giờ đi làm, cùng đoạn đường ngắn ra xe với cậu, chúng tôi tán dóc đôi câu vô thưởng, vô phạt. Cả cô cậu đều tươi tắn, thân thiện. Xem ra, cậu có vẻ mau mắn hơn, lúc nào cũng chào hỏi vui vẻ, nhanh nhẹn. Cậu đi làm bằng chiếc xe *BMW X5* to tướng. Thỉnh thoảng, tôi thấy cô cậu đi cùng nhau. Có điều, chỉ thấy cậu cầm tay lái, tôi chưa bắt gặp cô lái xe hơi.

Những chiều trời đẹp, khi đứng đón nắng, ngắm trời, tôi thấy cô đạp xe lòng vòng một mình. Bẵng đi vài tuần, tôi không hề gặp cậu đi làm. Chiếc xe lúc nào cũng ở chỗ đậu, khi tôi đi ngang qua. Thật ra, tôi cũng không để ý chuyện này, cho đến khi tôi tình cờ nhìn ra sân chung, thấy cô cậu đi dạo loanh quanh trong xóm. Ồ, như vậy, không phải cô cậu nghỉ phép vắng nhà. Tôi hơi lấy làm lạ. Bởi, từ ngày tôi dọn về đây, đã mấy năm, tôi chỉ thấy cô đi dạo một mình vào mùa ấm, chứ chưa thấy cậu đi dạo bao giờ. Thấy hai người đi ngang qua, tôi vẫy vẫy tay, chào, hỏi khỏe không, cô hơi dừng chân, ngước lên chào đáp. Cậu nhìn tôi, dửng dưng như không quen.

Mấy ngày sau, bỗng dưng, tôi ưa đứng hóng gió ngoài sân vào buổi chiều, sau khi đi làm về. Tôi ngạc nhiên hơn, thấy cả cô cậu cùng chạy xe đạp. Lạ nhỉ, không lẽ xăng nhớt lên giá quá độ, làm cho cô cậu chuyển từ xe hơi qua xe đạp. Tôi buồn cười cho tính tò mò của mình. Họ đạp xe đi rồi, tôi chăm chút cắt tỉa mấy chậu cây trên bệ cửa sổ, mà hình như lóng ngóng xem bao giờ họ về. Tôi khỏi đợi lâu. Khoảng tiếng đồng hồ sau, họ trở về. Hình như họ đi chợ. Cô loay hoay khóa xe. Cậu bận rộn với túi đồ đạc. Dần dà, tôi có thói quen mới, đứng thơ thẩn trong sân, quan sát cô cậu. Có hôm đổi trời, gió hây hây, cậu đã yên vị trên xe đạp, cô chạy vào nhà, rồi chạy ra, với nón len và khăn quàng cổ. Thấy cô ríu rít nói với cậu, cậu miễn cưỡng quàng khăn và đội nón. Họ đạp

xe đi, cậu chạy trước. Hình như cậu muốn đi hướng nào, cô theo hướng đó. Cứ như vậy, đã nhiều tuần lễ...

Bạn Đồng Nghiệp

Tôi mới vào hãng được hơn năm nay. Chị thân với tôi hơn những bạn đồng nghiệp thâm niên khác. Tôi nghĩ, chị hơn tôi vài tuổi. Nhưng tôi đã há hốc mồm, khi chị khoe hình chụp chung với "con trai nhỏ", chị âu yếm gọi, *my little son*. Nếu nó 13, 14 tuổi, thì cu cậu quá già so với tuổi. Chị nói, cháu 23 rồi đó cô, đôi năm nữa xong đại học. Tôi tròn mắt, chẳng lẽ chị có con lúc 15 tuổi? Chị không mang nữ trang các loại vòng vàng đá quý. Trang sức của chị là các loại khăn quàng. Xuân, hạ, thu, đông, lúc nào y phục của chị cũng thích hợp, trang nhã và sang trọng, trong con mắt một người sống lâu ở Paris như tôi. Ngày nào chúng tôi cũng bâng quơ trò chuyện đôi câu, thật thú vị.

Tôi nghỉ phép một tuần trở về, thấy vắng chị. Hỏi đồng nghiệp, được biết, chị có việc riêng, làm việc ở nhà, chỉ vào hãng nếu có họp hành quan trọng. Sếp tôi thông báo sơ trong nhóm, vì lý do gia cảnh, chị tạm thời ngưng những chuyến công tác xa nhà. Sếp phân công cho những người cùng phòng làm thay chị. Tuần sau, chị vào hãng, khá trễ. Tôi giật mình, chị xuống sắc quá. Vẻ mặt bơ phờ, mắt có quầng.

Ngang qua bàn tôi, chị chỉ nói *"Hi",* rồi tất tả rảo bước về chỗ chị. Tôi ngạc nhiên quá đỗi, sao chị lạnh nhạt với tôi như vậy. Định bụng sẽ hỏi thăm chị vào giờ nghỉ trưa. Đi họp ra, ngang qua bàn chị, không thấy chị ở đó, bàn đã gọn gàng ngay ngắn, không có *laptop* trên bàn. Chị đã về sớm. Ngày sau, chị vào trễ, cũng vội vội, vàng vàng như vậy. Thấy chị vào bếp cà phê, tôi chạy theo. Đến bên chị, bây giờ tôi mới thấy tóc chị bạc lấm chấm. Nhìn chị hôm nay, tôi bỗng dưng so tuổi chị với tuổi mẹ tôi. Tôi lắc lắc tay chị:

-Chị, chị khỏe không? Sao mấy hôm nay chị có vẻ bệnh vậy?

Chị nói nhỏ:

-Cám ơn, mình cũng thường.

-Thật không? Em thấy chị mệt mỏi quá đó. Có chuyện gì không? Em có thể giúp được gì không?

Tôi thấy chị chớp nhanh mắt, nhưng vẫn không giữ được những giọt nước mắt trào nhanh qua mi. Tiếng chị nói nghèn nghẹn:

-Mình không sao. Nhưng ông xã mình bệnh, đang nằm bệnh viện.

Bác Sĩ Gia Đình

Tôi là bác sĩ gia đình của ông bà. Qua đôi lần trao đổi, tôi được biết ông bà là người Việt, có quốc tịch Đức, đến Đức khi tuổi vừa ngoài đôi mươi. Dù là bác sĩ gia đình của ông bà, tôi biết không nhiều về ông bà, bởi hồ sơ bệnh sử của ông bà rất đơn giản. Bà đến tôi mỗi năm một lần để khám tổng quát, thử máu... Mùa xuân bà ghé qua lấy toa thuốc dị ứng. Vậy thôi. Ông thì đôi lần hiếm hoi, lấy hẹn vào khám bệnh, để nhận giấy nghỉ bệnh vì cảm cúm.

Đây là lần đầu tiên, cả ông bà cùng đến phòng mạch của tôi. Bà cho biết, ông đã vào cấp cứu cách đây hơn hai tuần và đã nằm điều trị ở đó cho đến ngày hôm qua. Bà trao cho tôi xấp hồ sơ của bệnh viện.

Thật quá bất ngờ, tôi biết quá ít về bệnh sử của ông. Trước mắt, tôi tiếp tục ghi toa của những món thuốc bệnh viện cho ông dùng. Dặn dò bà những điều cần thiết trong thời gian thuốc men điều trị. Kể ra, ông rất may mắn, ca bệnh chỉ ở mức độ nhẹ, không để lại di căn trầm trọng. Ông chỉ có chút vấn đề với trí nhớ ngắn hạn. Tôi thấy bà xanh xao, thần sắc mệt mỏi. Tôi khuyên bà không nên quá lo âu, nhắc bà phải giữ gìn sức khỏe để còn săn sóc ông. Qua những lần nói chuyện với bà, thấy bà thật rành rẽ về thuốc men và những thuật ngữ y khoa. Hỏi ra, bà không làm trong ngành y hay dược, bà làm trong

lãnh vực tài chính. Bà kể, bà chỉ mới tìm hiểu kỹ càng từ khi ông bệnh.

Vợ Chồng

Ở phòng hồi sức, sau khi vắn tắt kết quả chẩn đoán bệnh, bác sĩ vỗ nhẹ vai nàng, giọng an ủi, "Xin bà bình tĩnh. Tình trạng sức khỏe của ông nhà hiện giờ đã qua giai đoạn nguy kịch. Ông nhà ở khu *Intensive Care* trong đêm. Chúng tôi theo dõi liên tục. Mai sáng, chúng tôi sẽ chuyển ông qua khu vực giải phẫu thần kinh não bộ". Những ngày sau đó, nàng và con cùng nhau vào thăm chàng, gặp bác sĩ, y tá để biết thêm thông tin. Tối về, hai mẹ con thay phiên nhau tiếp điện thoại của gia đình.

Sau hai tuần nằm trong phòng, bác sĩ cho phép hai mẹ con đưa chàng đi dạo. Ba người đi quanh quẩn trong hành lang mươi lăm phút. Chàng nói mệt, muốn trở về phòng. Nhưng chàng đứng ngẩn ngơ, không định được phòng mình ở đâu để trở về. Nàng buồn xót xa, mặc dù bác sĩ đã cho nàng biết, trí nhớ ngắn hạn của chàng có vấn đề.

Trong thời gian ngắn, cuộc sống của hai vợ chồng thay đổi không ngờ. Nàng thôi không đi làm xa khỏi thành phố. Nàng hết tham gia những lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ. Nàng chấm dứt những sinh hoạt ngoài giờ làm việc với đồng nghiệp.

Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt

Chàng rời bệnh viện, nhưng vẫn phải đến dự các chương trình phục hồi trí nhớ đôi lần trong tuần. Nàng sắp xếp với hãng, làm việc ở nhà. Lúc có họp hành quan trọng, nàng chạy ào vào văn phòng, họp xong về nhà ngay.

Sức khỏe chàng phục hồi nhanh chóng. Sau hai tháng, chàng đi đứng đã bình thường. Theo lời bác sĩ dặn, chàng nên đi dạo thường xuyên và vận động chân tay đều đặn. Chàng bảo, "Đi dạo không không, chẳng có mục đích gì, mất thì giờ, chán lắm". Chàng chỉ muốn đi đến các siêu thị gần nhà. Nàng chiều ý chàng. Ngày nào nàng cũng "hộ tống" chàng đi hai ba chợ. Chàng thích đi hướng nào, nàng cứ vậy đi

theo. Vào chợ, chàng mua nhiều loại bánh, kẹo, sô-cô-la, nước ngọt. Khi nàng nhắc, không nên ăn đồ ngọt nhiều, chàng bực dọc chau mày, "Thứ gì cũng nhịn! Vậy sống để làm gì? *Wozu lebt man?"* Nàng đành chịu, để chàng mua. Rồi về nhà, nàng bỏ bao, len lén đưa cho bạn bè, nhờ dùng bớt giúp.

Chàng tỏ vẻ không hài lòng các loại hàng nàng chọn mua. Chàng săm soi, rồi đổi lấy món khác. Nàng biết ý, định mua gì, nàng cũng kêu chàng đến "tham khảo ý kiến", nói chàng lựa giúp. Đi bộ mua hàng xách nặng không tiện, chàng nàng chuyển qua xe đạp. Trời chiều se lạnh khi chạy xe đạp, thấy chàng mặc áo phong phanh, nàng vội trở lại nhà lấy áo, nón cho chàng. Chàng vùng vằng, "Bộ, hễ em thấy lạnh là anh cũng phải lạnh theo sao?" Vậy mà, khi chị bạn nhắc chàng mặc áo ấm kẻo bị cảm, chàng cảm động, xuýt xoa lời cám ơn. Chàng muốn mình là người quyết định mọi việc, cho dù là những việc nhỏ nhặt không quan trọng. Từ chuyện đi siêu thị Lidl hay Aldi, đến chuyện lên nhà dùng thang máy hay chạy bộ, chàng sẽ làm ngược lại nếu nàng quên, không để chàng nói ý của chàng trước. Dần dà, nàng tập thói quen, phu xướng phụ tùy.

Nàng thấy chàng ăn say sưa trái anh đào khi ở chơi nhà người bạn. Hôm sau, nàng ghé hàng rau quả, mua ít anh đào. Nàng rửa sạch, bỏ vào dĩa trắng cho đẹp mắt, cẩn thận kèm chén nhỏ để nhả hạt. Chàng đang xem ca nhạc Việt Nam, nàng hí hửng

mời. Chàng chăm chăm nhìn màn ảnh, nói, "Cám ơn vợ, em ăn giúp anh đi. Anh không thích ăn loại trái này." Nàng chưng hửng, rầu rầu đem dĩa trái cây bỏ vào tủ lạnh. Ban đầu, những khi chàng nóng giận vô cớ, nàng vừa buồn, vừa tủi. Đôi lần, nàng gọi cho chị bạn, khóc tấm tức với chị. Chị bạn vỗ về, "Em à, ráng lên nhe. Nó không được khỏe trong người, nên mới như vậy đó. Chớ nói chuyện với nó, chị biết, nó thương em lắm." Nàng biết chứ. Bây giờ, lúc chàng cầm tay nàng nói lời cám ơn, có lẽ nàng cũng cảm động như mấy chục năm trước chàng nói lời yêu.

Nàng gặp riêng bác sĩ để xin thêm lời khuyên. Bác sĩ bảo nàng, "Thật may mắn! Bà đã lập tức gọi cấp cứu khi ông ngã bệnh. Bệnh trạng của ông nhà xem ra rất nhẹ. Sức khỏe ông nhà bình phục quá nhanh. Tuy nhiên, ít nhất sáu tháng, ông nhà mới có thể đi làm trở lại. Bà cố gắng kiên nhẫn, tận tình chăm lo ông nhà. Những bệnh nhân như vậy rất cần chỗ dựa tinh thần. Tình thương yêu trong gia đình, người thân vô cùng cần thiết cho họ. Dẫu gì, xin bà đừng quên, ông nhà đã trải qua một cơn xuất huyết não."■

(Tháng Sáu 2011)

■Bạn Lòng Thương Mến

Hình minh họa Đỗ Tuấn Huy

Bạn lòng thân mến
Đây giây phút hồn tôi
Nghe chan chứa hương đời...

Hoàng Trọng

Bố Nisha người Ấn, mẹ Nisha người Bắc. Nisha là một cô bé thật xinh với giọng nói dễ thương, có chút màu sắc Quảng Ngãi. Chị BiVy kể một giai thoại vui. Nisha vào Sài Gòn, ở nhà bên ngoại, buổi sáng, các bác gọi Nisha xuống điểm tâm. Từ trên lầu Nisha trả lời:

- Dạ, con rửa cái "mẹt" xong, con xuống liền.
-

Các bác thắc mắc, con nhỏ này, mới sáng sớm, sao làm siêng rửa mẹt, rửa thúng. Mà rổ rá để cả dưới bếp, chứ đâu có ở trên lầu. Chị BiVy phải thông dịch:

- Thưa, em con đang rửa mặt.

Tôi uống nước sông Hương chỉ mấy ngày, sống suốt thời thơ ấu ở non nước xứ Quảng, mà giọng nói đầy đủ "sáu vài mười hai nhịp". Chúng tôi cùng vào trường Nữ Trung Học. Ngôi trường hiền hòa, không mang tên của một danh nhân nào, đơn giản là trường trung học dành cho con gái, vậy thôi! Như một cô gái quê tên Lúa hay Thóc, mà chất chứa bao kỷ niệm. Vào lớp sáu, Nisha đã được diện áo dài, để tóc xõa ngang vai. Tôi thầm ganh tị với Nisha và biết bao bạn bè khác trong lớp, khi tôi phải mặc áo đầm với tóc bum bê cho đến giữa năm lớp tám. Trong lớp tôi cũng thân với Ngô Thị Diệu, vì đồng bệnh (mặc áo đầm) tương lân. Một lần, cùng các bạn đi tập múa

ở Thạch Bích, Diệu đi trước, trẻ con trong xóm bỗng la lên:

-Một cô giáo không mặc quần.

Khi tôi xuất hiện, chúng lại cười ré:

-Thêm một cô giáo không mặc quần.

Diệu và tôi chỉ mong đất nẻ ra, hai đứa chui tọt thật nhanh xuống đó. Thuở ấy, Nisha đã mặc quần "xì líp gân", vô cùng tân thời. Đám lóc chóc áo đầm chúng tôi chỉ biết quần "banh xô lây", quê mùa quá sức. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ những cái *bain soleil* nền vải trắng, có hoa li ti màu tím hoặc hồng nhạt, lồng phồng dưới áo đầm dài quá gối.

Nisha có cặp mắt rất đẹp, rất tình. Có lẽ, mắt của Nisha trội quá, nên ở trung học nơi tỉnh lỵ bé tí này, chẳng ai thèm đoái hoài đến đôi cửa sổ linh hồn của tôi. Phải đợi lúc tôi vào trung học Marie Curie và lên đại học ở Sài Gòn, tôi mới được nghe đến mắt nai, mắt nàng thơ. Có cô bạn còn "cường điệu", bầu cặp mắt đẹp nhất trường Đại Học Sư Phạm.

Nisha học giỏi nhiều môn, tôi cũng vậy. Điều khác biệt là Nisha rất giỏi môn thêu thùa, còn tôi, gần như đội sổ. Nhìn lại học bạ của mình, từ Toán Lý Hóa, cho đến Việt Văn, Anh Văn... môn nào cũng được khen "giỏi". Nhưng môn nữ công "được" phê "kém". Khi làm khăn gởi tặng chiến sĩ, Nisha chăm chút với cả tâm tình. Trên vuông vải tê- tô- rôn, với

đường vắt đều đặn, một góc có thêu đôi chim non chụm đầu vào nhau. Tôi cũng cố gắng hết sức mình. Nhưng xem ra trời không đãi kẻ có lòng, mà vụng tay như tôi. Tội nghiệp anh chiến sĩ nào nhận phải món quà hậu phương của tôi. Anh ngẩn người, không hiểu tại sao em gái gửi cho anh một miếng vải cong cong trông như cái lưới bắt cá, một bên góc có thêu hình gì trông giống như cái bánh xèo, có màu vàng của bột gạo pha màu nghệ, màu đỏ của tôm và ớt, màu xanh của rau thơm, rau quế. Ồ, mà không! Anh nhìn kỹ lại, hình như em gái hậu phương thêu một đóa hoa, với cánh đỏ, nhụy vàng, lá xanh.

Năm lớp tám, sự xuất hiện của thầy giáo Việt Văn, người Huế, gây biết bao xôn xao trong trường. Tôi bỗng có chút hãnh diện là đồng hương của thầy, khi nghe nhiều người trầm trồ về thầy. Đồng thời tôi đau khổ, vì bộ vó nhi đồng của mình. Tôi thích Việt Văn, học khá trong những năm trước. Nhưng trong đệ nhất lục cá nguyệt của lớp tám, tôi vẫn xoàng xoàng. Sang đến đệ nhị lục cá nguyệt, tôi bỗng trội hẳn, đứng hạng nhì trong lớp. Tôi tràn trề niềm vui, ngắm mãi con số 16 tròn trịa và nét chữ bay bướm của thầy, "Khá lắm, đáng khen". Thời gian đó, tôi bắt đầu được mặc áo dài và tóc dài dần dần che được tai. Nisha rất nghịch, biểu diễn nhiều màn ngoạn mục trong giờ ra chơi lẫn giờ học. Nào là màn cột áo dài, giật nút áo, dấu giày dép. Mục ăn vụng trong lớp, ôi thôi, muôn màu, muôn vẻ. Những món ăn

bình thường có cốc, ổi, cơm sấy. Những món khác thường có đường cặn, kẹo bùn, huê mít chấm mắm ruốc. Nhiều trò bị thầy "kêu án" vì tội "hình sự" trong lớp. Tôi chưa bị lần nào cả. Không phải tại tôi người đồng hương của thầy, mà bởi tôi ngoan quá, hay đúng hơn nhát quá.

Lên lớp chín, chúng tôi ngồi cạnh nhau. Bây giờ, tôi được phép xem mình là thiếu nữ, ngang hàng với Nisha. Áo dài vải ca-tê sọc của tôi chẳng tha thướt cho bằng áo lụa của các bạn bè khác. Mạ tôi nói rồi, áo lụa chỉ dành cho người lớn. Chứ cho con nít bất tiện lắm, dễ nhăn, mau rách. Tôi chỉ biết ao ước, chứ không dám nói với Mạ, con đâu là con nít nữa. Nisha và tôi quấn quít bên nhau, thân ơi là thân. Chúng tôi sưu tầm thơ, nắn nót chép cho nhau thơ Từ Kế Tường, Nguyễn Tất Nhiên, Cao Thoại Châu... Trong trường nữ, chúng tôi vẫn bồi hồi chép cho nhau những vần thơ:

Em mang mùa thu vào lớp học,

Phấn trắng ngỡ ngàng trên tay anh.

Chúng tôi thuộc thật dễ dàng các bài thơ *Hãy Là Cơn Gió Thoảng, Bài Cho Nhỏ Ngày Thi, Mùa Thu Trở Lại Trường...* Mà trệu trạo hoài những bài thơ trong giờ cổ văn.

Thời gian này cuộc sống gia đình tôi có thay đổi. Ngoài nhà sách Kim Mai, Mạ tôi mở tiệm cà phê Uyên. Tôi chẳng hề mặn mà với vai trò cô hàng cà phê bất đắc dĩ. Những lúc phải ngồi quày tính tiền, tôi u sầu, ủ dột. May, hai bà chị trắng da dài tóc của tôi đã... *làm say mê bao gã thiếu niên đa tình*… Chứ không, tiệm cà phê phải đóng cửa sớm, vì cái mặt hắc ám của tôi. Tôi càng đau khổ hơn mỗi khi thấy thầy Nguyễn Hồng Tuấn vào quán. Thầy Tuấn, người Huế, vừa ra trường từ đại học Huế. Thầy dạy rất hay, nhưng tính tình rất khó, rất nghiêm. Thầy đặc biệt chú ý đến tôi. Có lần bài kiểm, thầy cho tôi nhiều điểm hơn Nguyễn Thị Thu Thủy, đương kim vô địch toán của lớp, dù hai đứa có đáp số giống nhau. Thu Thủy đang định cầm bài lên hỏi, thầy phán: Ai mà kiện cáo là tui cho *zero*. Khi nhắc lại chuyện xưa, nhắc đến thầy Tuấn, tôi nghĩ bạn bè không để ý sự quan tâm của thầy, nhưng Nisha nói, tụi tao biết tỏng là thầy binh mày đó chứ...

Mùa xuân 1975, Nisha tặng tôi bản nhạc *Tôi Đi Tìm Lại Một Mùa Xuân* của Đoàn Nguyên. Bản nhạc in khổ nhỏ, có hình một cô bé và một cậu bé mặc áo dài khăn đóng ngoài bìa, trông đáng yêu hết sức. Con nhà sách, không lẽ tôi lại đi tặng cho Nisha bản nhạc in sẵn, thì dở quá. Thế là tôi bỏ cả ngày tìm trong *Tuổi Hoa* những hình vẽ ưa ý, rồi "chép tranh". Tôi gò từng chữ của bài *Bến Xuân Xanh* của Dương Thiệu Tước. Cuối cùng, chẳng hài lòng với "tác

phẩm nghệ thuật" của mình, tôi dấu tiệt. Tết đó, tôi chả có quà cho Nisha. Đến tháng tư, trong loạn ly cuộc đổi đời, chúng tôi lạc nhau. Tôi đã viết bao nhiêu thư cho Nisha, dù không có địa chỉ. Gia đình chúng tôi ra Đà Nẵng, rồi trở về Quảng Ngãi. Tôi vào lớp 10 trường Trần Quốc Tuấn. Tôi nhớ ngôi trường con gái da diết. Tôi nhớ Nisha quá chừng. Xứ Quảng đã đẩy chúng tôi đi, dần dà, nhưng rất xa. Bây giờ, khi nghĩ đến nơi ấy, vẫn luôn là cảm giác lẫn lộn, vừa thương, vừa ghét... Nhà sách đã bị mất từ những ngày đầu của cuộc bể dâu. Tiệm cà phê Uyên là một hiện tượng của cái tỉnh bé tí tẹo, khắt khe này. Ba tôi đang qua nhiều trại cải tạo. Chị Thanh Tâm và chị Cẩm Thành đi học ở Sài Gòn. Anh Lam đi làm xa. Nhà không được phép giữ người giúp việc. Tôi trở thành phụ tá đắc lực cho Mạ tôi, lèo lái con thuyền gia đình giữa mùa biển động. Tiệm cà phê Uyên là nơi gặp gỡ gần phân nửa nam sinh Trần Quốc Tuấn. Khi đến trường, tôi vờ như chưa hề gặp họ bao giờ. Lúc nào tôi cũng võ trang cho mình một vẻ mặt khó thương, lạnh lùng. Hiếm họa, tôi tìm được trận cười với đám bạn gái như khi họa bài thơ: *Đông Thiên Tam Hữu* hoặc sửa bài *Hịch Tướng Sĩ Văn*. Thầy Kính tu xuất la cho một trận, rằng, "Con gái chi mà vô duyên vô nợ". Nghe thầy xướng xong, nguệch ngoạc trên mảnh giấy nhỏ chuyền cho mấy đứa bạn, tôi họa ngay, "đàn ông chi mà vô vợ vô con". Thật ra, chút máu tếu có chạy trong huyết quản của tôi. Nhưng thời gian này, cuộc sống gia đình chỉ

thấy trầm, chứ không thăng. Tôi không dám rộn tiếng cười. Cuối cùng, chúng tôi phải ra khỏi ngôi nhà thân yêu ở đường Quang Trung. Quán cà phê, cũng là tổ ấm hạnh phúc của gia đình chúng tôi bị tịch thu. Thêm một tai ương giáng xuống đời sống gia đình chúng tôi đòn chí tử. Bạn bè không bỏ tôi, thường xuyên lui tới để nâng đỡ tinh thần tôi. Thầy Nguyễn Hữu Sơn, dạy Anh Văn cũng là giáo viên chủ nhiệm đến thăm. Trong niên học, thầy đã rất thương và bảo bọc tôi. Là giáo viên chủ nhiệm thầy phải dạy thêm môn chính trị. Vào giờ đó, tôi phản đối bằng cách lấy báo Tuổi Ngọc ra đọc lén dưới bàn. Thầy gần như năn nỉ:

- Em làm như vậy sẽ rầy rà hết sức cho em. Thầy không thể bao che cho em được hoài.

Bây giờ, nhớ lại, tôi thấy tính tình mình nhiều khi ngang ngược thật, gây khó khăn cho người khác. Lúc đó, có thể thầy bị rắc rối, thầy chỉ là một sinh viên trẻ mới ra trường, không thân, không thế. Có dịp, gặp lại thầy, tôi sẽ nói lời xin lỗi. Nhưng tính tôi vẫn cứ chướng. Lần gặp nhau vừa rồi, tụi tôi đã bước vào tuổi trung niên, chứ không còn tuổi trung học, Nisha đã mấy lần bỏ nhỏ:

> -Mày, sao cái tật ngang bướng không chịu bỏ, cho đời bớt rắc rối. Chắc tao phải đổi thành ngữ ngang như cua là ngang như mày. Bị vì con cua nó có ngang đâu bằng mày đâu.

Trong cơn đau mất nhà, tôi không viết thư cho Nisha nữa, mà kéo Nisha vào nhật ký của tôi. Thời gian đó, có lẽ Nisha hay bị hắt hơi lắm, vì tôi cứ nhắc Nisha hoài, dù trong thầm lặng.

Tôi vào Sài Gòn, làm học trò Marie Curie. Trong lớp hơn 40 học sinh, tôi là người duy nhất nói giọng Huế, là nữ sinh duy nhất mặc áo dài có thêm… lớp áo lót. Tôi trông có vẻ... hương đồng cỏ nội giữa đám học trò tây thật và tây... dỏm. Tôi cứ như vậy, không chịu "nhả phèn", cho đến khi xong lớp 12. Tình cờ, chúng tôi tìm lại được nhau, vui mừng khôn xiết. Từ Phú Nhuận tôi cỡi ngựa sắt lên cư xá Minh Mạng tìm cố nhân. Lần đến thăm, Nisha đãi món canh cà chua khuôn đậu. Bao nhiêu năm mà bây giờ còn nhớ đó, Nisha ơi. Nisha rời Việt Nam lúc nào tôi chẳng biết. Những năm cuối của thập niên 70 là những đau buồn, chia ly.

Sau này, tôi nghe, Nisha qua Ấn Độ vào 1979. Sau đó, qua Pháp, vất vả, gian truân lắm.

Tôi còn ở Việt Nam vài năm. Những năm tháng ở Đại Học Sư Phạm là những ngày hoa mộng trong đời tôi, dù cuộc sống lúc đó vẫn tăm tối, nhọc nhằn. Hình ảnh Nisha trong tôi không còn sống động như ngày trước. Nisha lùi vào một ngăn kéo ký ức trong tôi, một trong những ngăn kéo thân thiết nhất. Tôi đến Đức đầu mùa xuân 1982 với trái tim ngút ngàn

thương nhớ. Tôi thương Ba Mạ tôi vô cùng trời đất. Tôi không muốn sống xa Ba Mạ, không muốn rời Việt Nam. Nhưng lúc đó, theo đơn bảo lãnh của anh tôi cho 6 chị em, hoặc tất cả cùng đi, hoặc cùng ở lại. Tôi đi lại từ đầu. Đi học Đức ngữ. Trở lại trung học Đức. Lập gia đình. Lấy tú tài Đức. Vào đại học. Có Bê. Ba Mạ, anh Lam và hai cậu em út đến Đức. Hạnh phúc tôi trọn vẹn. Tôi hăm hở gồng gánh. Quang gánh của tôi một bên là gia đình, một bên là chữ nghĩa. Hai tay tôi lại ráng xách thêm vài công việc vặt vãnh, từ chạy bàn đến thông dịch. Tôi bơi lội, nhiều lúc tưởng đuối sức, giữa dòng đời. Cuối cùng, xong đại học. Tập tễnh bước vào đời, khi các bạn bè đồng niên đã có hơn mười năm kinh nghiệm nghề nghiệp dằn túi. Biết mình đến sau, tôi bươn bả tiếp, để bù đắp thời gian mình bị hụt. Trong những tất bật của cuộc sống, tôi nhận được một mảnh giấy nhỏ, "Có phải là Ngọc Thúy của lớp chín bốn đó không? Nisha đây." Thế là tôi được biết, Nisha lại nhanh chân hơn tôi. Nisha lập gia đình trước tôi. Con Nisha lớn hơn con tôi. Nisha có tới hai đứa con lận. Hai đứa tìm lại nhau, vui vô kể. Nhưng thư từ chỉ siêng năng một năm hai lá, vào giáng sinh và tết nguyên đán. Bao giờ Nisha cũng gởi cho tôi tấm thiệp rất Á châu. Đâu đó thoảng chút hương xưa, dù rất nhẹ.

Tôi ngoan ngoãn gởi hình cho Nisha, giới thiệu tiểu gia đình của mình. Nisha thì dấu cứ như là mèo dấu... Chỉ cho biết quý danh của chàng công tử già và hai công tử non. Những cuộc điện đàm đã đem chúng tôi lại gần nhau như ngày xưa. Trong tôi có những thay đổi nhẹ nhàng. Tôi chú ý đến mình hơn, bỏ thì giờ cho mình nhiều hơn. Tôi nghỉ lớp học tiếng Quan Thoại, thôi khoá *Jazz Dance*. Túi đồ tập thể dục nhịp điệu, đi bơi vẫn còn để trong hãng. Tôi không còn theo dõi các chương trình văn hóa, văn nghệ của Trung Tâm Văn Hóa thành phố, của hí viện quốc gia... Tôi ơ thờ với những phim của Holywood, dù trước kia tôi rất mê xi-nê. Tôi nằm, tay gối đầu, nghe nhạc Việt, lắng theo từng ý, từng lời. Tôi ngồi ngoài vườn, giữa những hoa lá tôi đã chăm chút, chỉ ngắm mây trắng, trời xanh. Vậy thôi. Tôi như cảm được những khoảnh khắc hạnh phúc quanh tôi. Lục lọi lại mấy thùng thư cũ, soi lại bóng mình của gần hai thập niên qua. Một buổi tối, trong trí cứ lảng vảng mấy vần thơ:

Chim vỗ cánh, nắng phai rồi đó,

Về đi thôi o nớ, chiều rồi...

Đầu óc tôi miên man cho đến câu cuối:

Nên mỗi chiều khi nắng sang sông,

O bâng khuâng lòng tự hỏi lòng

Mình nhớ ai mà buồn chi lạ?

Nhưng hai câu trước đó là gì, nghĩ hoài không ra. Ngày xưa, không chép ra vì quá thương bài thơ và quá tin trí nhớ của mình. Gọi cho Nisha, tôi sôi nổi:

-Mày nhất định phải nhớ bài thơ này, mày không được quên!

-Mày đừng có lộn xộn, để từ từ rồi tao tìm.

Đêm đó, Nisha lùng sục trong mớ dĩ vãng nhiệm mầu của mình. Chồng của Nisha chắc lấy làm lạ, thấy vợ mình sau khi nhận một cú điện thoại của con bạn cà tửng, hình như cũng hơi cà tàng một tí. Hai ngày sau, tôi nhận được bài *Qua Mấy Ngõ Hoa*, Nisha chép tay gởi qua. Bạn ta, cám ơn mi nhiều. Dần dà, nhu cầu nói chuyện với Nisha càng ngày càng lớn. Chúng tôi ôm điện thoại lẩn thẩn hỏi nhau, sao *chưa kịp mê tam cúc, xuân hồng đã trôi mau*.

Nisha hứa sẽ dạy tôi chơi tam cúc khi hai đứa có dịp gặp nhau. Chúng tôi nhắc đến ông anh họ của cô bạn cùng lớp Kim Trâm, với đôi mắt đẹp nhìn vào muốn khóc, rồi hai đứa cười hăng hắc. Chồng Nisha nóng ruột đi lui đi tới, ra dấu cho vợ ngưng đấu hót, sợ tôi lủng túi vì điện thoại. Qua thư từ, điện thoại, ban công bé tí của tôi là một vườn thượng uyển với muôn vàn kỳ hoa, dị thảo. Khi nói về cây cỏ hình như tôi hơi mắc bệnh... hoang tưởng. Khi Nisha báo

tin đến thăm tôi vào đầu mùa thu, tôi quýnh quíu, sợ có gì trục trặc phút cuối.

Tôi giới thiệu cây cỏ trong vườn cho Nisha:

-Đây là trúc đào, *chiều xưa có ngọn trúc đào*.

-Biết rồi, tao hổng dốt lắm đâu.

-Mấy bồn hoa thạch thảo tao mới thay cho thu hải đường và dã yên thảo. Đây là dạ điệp. Hoàng y dạ vũ sẽ ra hoa trong vài ngày tới.

-Ở đâu mà mày tìm ra mấy cái tên nghe kêu cồm cộp vậy. Mày có chắc hoa này là thạch thảo không?

-Không chắc lắm, nhưng tao tin rằng hoa xứng đáng với tên này. -Tôi lúng túng

-Còn dạ điệp? và hoa lan gì gì đó?

-Ừ, ở Việt Nam người ta gọi là hoa bướm đêm. Trời, trời, mày biết không, khi có gió nhẹ, những bông hoa tí ti khẽ lung lay theo gió bên mấy con bướm tím thẫm, dễ thương hết biết. Còn hoa lan này khi nở, trông như một mỹ nhân tha thướt trong áo vàng đang khiêu vũ.

-Mắc gì phải dạ vũ. - Nisha vặn vẹo.

-Thì khiêu vũ khi màn đêm xuống mới tình tứ chứ.

-Ôi, mày! Sao màu mè hoa lá hẹ quá!

-Còn đây là hoa tím xưa. Hoa này do tao đặt tên, trong tự điển chưa có. - Tôi hớn hở kể và ca liền một câu: ...*thầm mơ giàn hoa tím xưa chưa phai...*

-Úi chao, Tuấn Ngọc hát bài này hay thấu trời xanh lơ.

Uả! Nisha ơi, tụi mình, bao năm hai phương trời cách biệt mà vẫn... mê chung một bóng hình.

-Mấy hoa thược dược màu cánh sen này tao cắt thả vào chậu, giả làm hoa súng trông cũng đẹp lắm...

-Ờ, trong chùa bên Pháp người ta cũng làm vậy đó.

-Thấy chưa! Vậy, tao cũng có tâm Phật đó chứ. - Tôi mừng rỡ.

-Thôi đi. Tâm của mày, tham sân si thứ gì cũng đầy trong đó.

-...

Trong phòng tắm, tôi dùng lọ nước hoa đã xài hết, cắm vào đó mấy cành phong lữ thảo, dưới chân lọ, tôi để vài cánh hoa. Tôi thăn thỉ:

-Mấy lần đầu, phu quân tưởng hoa rụng nên dẹp đi. Sau, tao nói với anh, là tao cố ý chưng như vậy.

-Mệt quá, mệt quá, sao *compliquée* dữ thần dậy. - Nisha chắc lưỡi: Tội nghiệp ổng quá! Thiệt, gặp rắc rối như mày, biết đường nào mà mò.

Mấy ngày vui qua thật nhanh. Nisha về lại Pháp. Thần sắc phờ phạc vì thiếu ngủ, ăn uống thất thường. Ấy chết, phải ém nhẹm vụ này, chớ phu quân mà biết phu nhân khổ như vậy chắc ảnh tịch thu giấy phép xuất cảnh sang Đức của Nisha chứ chẳng phải chơi. Có người không biết, lo lắng thăm hỏi, tưởng Nisha mới bịnh xong. Nisha phải la toáng lên, rằng ta đây mới xuất ngoại, gặp bạn xưa, trải qua mấy ngày vui tàn canh gió lạnh.

Nisha viết điện thư cho tôi, xác nhận, hoa thạch thảo tôi trồng đích thị là... hoa thạch thảo. Tôi mừng, thở ra. Ừ, khi nào mùa thu chết, thì chạy ra ban công mà... *ta ngắt đi một cành hoa thạch thảo*... cây nhà lá vườn, nhanh, gọn, lẹ. Nisha kể cho phu quân, chị BiVy và bạn bè về những giai thoại của tôi và hoa lá. Mọi người chắc mừng, vì thấy Nisha xem ra còn tỉnh táo hơn tôi. Không chừng phu quân bắt đầu lo, ngại vợ mình bị lây cái bịnh vẽ chân cho rắn, vẽ tên cho hoa của tôi. Ủa, mà sao không ai nghĩ rằng, nhờ tôi mà tự điển Việt Nam sẽ dài thêm mấy trang!

Nisha trở thành lương y của tôi. Ấm đầu, sổ mũi tôi gọi cho Nisha trước khi tôi liên lạc bác sĩ gia đình. Tôi viết thư hỏi Nisha mẹo để chữa bịnh chuột rút. Tôi rất ít thì giờ để ngủ. May, tôi rất dễ ngủ và ngủ rất ngon. Ngồi trên xe buýt, còn vài phút phải xuống xe, mà lúc thèm ngủ quá, tôi vẫn giả bộ để cuốn sách trước mặt, rồi nhắm mắt để đó... Vậy mà,

lâu lâu giữa đêm đang say giấc, bị chuột rút đau điếng, không cách chi ngủ lại được. Tôi than, xương cốt gì dễ đau, dễ trặc quá. Nisha khoái chí, "Đó, đó, bây giờ mới công nhận mình đã già hơn xưa, dù chẳng có năm tình nào lận đận cả". Tôi cố vớt vát: Chưa chắc, lấy gì đây đo ranh giới tuổi già, ngoài ra, trái tim có thể ca hoài bài *khúc hát thanh xuân*.

Tôi tặng Nisha một cây ớt hiểm khi Nisha trở về Pháp. Có lẽ tôi làm hư rễ cây, nên nó không được mơn mởn như cây tre Nisha mang qua tặng tụi tôi. Nisha và anh Lộc thi nhau cưng cây ớt. Hai vợ chồng cứ như Lục Vân Tiên:

Anh Lộc cõng ớt chạy ra,

Sợ ngoài trời lạnh, cõng ớt chạy vô.

Anh Lộc cõng ớt chạy vô,

Sợ trong nhà nóng, cõng ớt chạy ra...

Tôi thương hai tấm thân già nên đề nghị, nếu thấy khó cứu, vặt hết trái, bỏ tủ đông đá. Bao giờ tụi tôi có tiếu ngạo… sang tây, sẽ cho cây ớt khác tươi tốt hơn xuất ngoại theo. Nisha khẽ khàng, thôi đành, ngậm ớt nhớ người. Vậy mà còn ráng thòng thêm một câu:

-Ớt mày trồng sao cay xé miệng vậy? Bộ mày...

-Ớt không cay, ai gọi là ớt. -Tôi đanh đá. Nghĩ, tôi với bà Hoạn Thư đâu có họ hàng gì với nhau.

Chúng tôi nỉ non với nhau hằng ngày trong điện thư. Lâu lâu, tôi viết thư xin Nisha công thức nấu ăn. Để coi, ăn gì cho bổ tim, chữa bịnh tim đập lỗi nhịp. Ăn gì cho bổ lòng, chữa bịnh lòng rối rắm. Gan tôi là gan thỏ, nhưng không thích ăn gan cho bổ gan. Những lúc có chuyện bực bội, tôi xây xẩm, tôi kêu Nisha ơi ới. Nisha trở thành bác sĩ toàn khoa, kiêm luôn cố vấn tâm lý. Nisha chẩn bịnh như thần làm tôi lắm khi thót cả ruột. Lạnh cẳng, tôi chỉ khai bệnh kiểu... *nửa bước đường tình*. Nisha ngăm nghe tôi, mày khai lơ mơ như vậy, tao biết đường nào mà bắt mạch. Nisha rủa tôi sa sả, cái tội nuốt trộng những bất bình, phật ý. Tôi cứ cái tật lừ đừ, một sự nhịn là chín sự... rầu. Trí nhớ của tôi thuộc loại trung bình yếu. Vậy mà, có những điều nên quên cho cuộc sống bớt lao đao, tôi lại cứ nhớ. Bao lần, tưởng rằng đã quên, khi vấp chuyện, ào ào trong trí nhớ của tôi sống lại bao chuyện cũ, thứ tự lớp lang, như những hàng sách ngay ngắn trong thư viện. Tôi học binh pháp tam bành lục tặc, nổi đình nổi đám hoài không xong. Nisha chì chiết, bịnh nhu nhược của mày thuộc loại trầm kha. Bao lâu nay xem như mày đã biết nhẫn. Nhưng sức người có hạn, coi chừng, có ngày mày sụm xuống hồi nào không hay... Nisha ra rả lên lớp cho tôi, những từ bi và hỉ xả, những khởi và tận, những duyên và số, những sắc sắc và không không... Tôi mang máng hiểu rằng, nếu không tiêu hoá được những sầu đau, tôi phải tập không để ý đến những hệ lụy lằng nhằng trong cuộc sống. Chứ tôi mà cứ tha

mấy nỗi buồn về chất lổn ngổn trong lòng, thì lương y đành bó tay.

Dù mới nói chuyện qua điện thoại, tôi vẫn nhớ Nisha. Tôi muốn Nisha nghe tiếng thở dài, dù rất sẽ sàng, của tôi. Tôi sẽ nói với Nisha rằng:

-Ngày xưa khi mình học khâu vá, mày đã mạng chữ L rất đẹp, rất phẳng phiu. Còn tác phẩm của tao thì nhăn nhíu thấy tội nghiệp. Mấy chục năm qua, tao vẫn vụng về khi thấy rối rắm, chữ L như (tơ) lòng, dù đã cố gắng nhiều, tao chẳng mạng cho ngay hàng thẳng lối được.

Bạn lòng thương mến chắc sẽ cầm tay tôi lắc lắc:

-Mày có nhớ nhạc sĩ Vũ Thành An nói sao không? *Hãy cố… lâu rồi đời mình cũng qua…* Hay tốt hơn, *đời mình cũng yên...* cho đời là bài thơ hạnh phúc, nhé, nhé.■

(Tháng Sáu 2003)

***Trích lời ca trong các nhạc phẩm:**

Bạn Lòng của nhạc sĩ Hoàng Trọng

Cô Hàng Cà Phê của nhạc sĩ Canh Thân

Trúc Đào, thơ Nguyễn Tất Nhiên, nhạc của nhạc sĩ Anh Bằng

Có Bao Giờ Em Hỏi thơ Duyên Anh, nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy

Dưới Giàn Hoa Cũ của nhạc sĩ Tuấn Khanh

Mùa Thu Chết của nhạc sĩ Phạm Duy, phổ từ bài thơ tiếng Pháp *L'Adieu của Guillaume*

Bài Không Tên Số Năm của nhạc sĩ Vũ Thành An

■Có Những Ví Dụ

Thế kỷ trước, truyện *Ví Dụ Ta Yêu Nhau** của một nhà văn trẻ đã làm bao nhiêu "kịp tóc", "húi cua" say mê một thời. Thế kỷ này, các cô, các cậu ngày xưa, giờ đây là những bà, những ông với mái tóc mặn mà, ít tiêu nhiều muối, có phút chạnh lòng chăng, khi nghe những ví dụ dưới đây?

Ví Dụ Một: Ví Dụ Họ Gặp Nhau Vài Thập Niên Trước

Văn phạm Việt ngữ chẳng thể làm nổi bật sự không tưởng của trường hợp này. Tuy nhiên, người ta có thể cho trí tưởng tượng bay bổng, để bắt gặp những hình ảnh rất dễ thương. Hai nhân vật ấy gặp nhau, cậu bé mười tuổi, cô bé tám tuổi. Cậu bé đọc sách, đọc thơ rất sớm. Cậu nắn nót chép mấy câu thơ của Xuân Diệu:

Thư thì mỏng như suốt đời mộng ảo,
Tình thì buồn như tất cả chia ly
Xếp khuông giấy mang hoài trong túi áo,
Mãi trăm lần viết lại mới đưa đi.

Cô bé lờ mờ hiểu "thư thì mỏng" nghĩa là gì. Mà, nghe "suốt đời mộng ảo", cô bé đành chịu thua. Nhưng cô bé thấy những vần thơ hay quá chừng (có lẽ vì do cậu bé chép cho cô). Hình như Xuân Diệu viết "*Giấy phong kỹ mang thầm trong túi áo*". Mặc kệ thi sĩ, cô bé thích vần thơ nhớ nhầm của cậu bé hơn. Cô bé tìm trong tự điển Việt Nam không có chữ "khuông". Không sao, cô bé vẫn dấu tờ thơ trong tập vở, lâu lâu mở ra đọc, dù cô đã thuộc lòng rồi.

Cô bé kể cho cậu nghe, rằng, cô thích bài hát *Kiếp Nào Có Yêu Nhau,* dù cô chẳng hiểu gì cả. Cậu muốn "nghiên cứu" lời của bài hát để cắt nghĩa cho cô bé nghe. Cậu do dự, cô bé còn nhỏ xíu, bài hát lại quá buồn. Thôi, cậu chỉ thích nghe tiếng cô bé cười trong trẻo, như khi cậu hái hoa ngọc lan, hoa phượng tặng cô. Cô bé mân mê vuông giấy trắng, có cánh phượng ép hình con bươm bướm. Đôi mắt cô bé sáng rỡ, vui sướng.

Có những trưa, cậu bé đi bắt cá đây kia, bỏ cá vào những hũ chao, cho cá đá. Cô bé dặn nhỏ cậu, chỉ đá cá, chớ đừng lăn dưa. Lúc cả gan, cậu đến nhà cô, bắt cá từ bể tròn to trong vườn. Nhà có con chó mực giữ vườn. Ai lạ mặt lảng vảng, con mực um sùm lên tiếng. Khi biết"ý đồ" của cậu với mấy con cá lia thia nhà cô, cô vuốt đầu con mực, năn nỉ nó đừng sủa, để yên cho cậu bắt cá thật nhanh. Kẻo anh cô bắt gặp, không chừng có ẩu đả. Cô bé không muốn cậu bé bị ăn đòn.

Cậu bé vào trung học. Cậu thông minh, học giỏi, mà phá nghịch quá. Cậu mê chơi *bi- da*. Thấy những bước chân của khách bộ hành, cậu tưởng tượng đến những đường banh. Tối nào, Ba cậu cũng kiên nhẫn chờ cậu về để đóng cửa ngõ. Thỉnh thoảng trốn học, cậu say sưa với cơ, banh, phấn ở tiệm *bi-da* nào đó. Một buổi sáng cuối tuần, cậu đang ngủ ngon. Ba cậu vào phòng, đánh thức, "Dậy đi con, tới giờ đi chơi *bi- da* rồi". Cậu chợt tỉnh, không bỏ học, không chơi *bi-da* nữa.

Cô bé phụng phịu kể cậu nghe, mấy đứa bạn chọc ghẹo cô, tóc bum-bê chê chồng. Cậu phồng mang, trợn mắt, nổi máu du côn, hỏi đứa nào, để cậu lấy ná bắn. Cậu thấy tóc bum-bê của cô bé ngắn thiệt, nhưng trông ngồ ngộ. Cậu nói, cho dù tóc cô chỉ còn một chỏm như chú tiểu trong chùa, cậu vẫn thấy cô dễ thương như thường. Cô yên tâm, cười toe.

Lên trung học đệ nhị cấp, cậu chọn ban văn chương. Suy nghĩ của cậu lớn dần theo thời gian. Chiến tranh lan rộng. Cuộc sống ở tỉnh lỵ chìm trong không khí nặng nề. Cậu cảm thấy bài vở chữ nghĩa phù phiếm, xa rời cuộc sống bấp bênh, trắc trở bấy giờ. Nhiều giáo sư của các trường trung học tham gia phong trào đấu tranh. Có những xung đột giữa chính quyền và những người "đứng dậy". Cậu hăng hái góp mặt vào hoạt động đang bừng bừng ở các trường trung học. Cô bé ngưỡng mộ hồn văn, lòng thơ của

cậu. Nhưng cô lộ vẻ bất an, khi nghe cậu sôi nổi về những sinh hoạt của cậu và các anh chị trung học đệ nhị cấp. Bao người xôn xao khi rạp *xi-nê* trong phố trình chiếu phim *Mối Tình Romeo và Juliet*. Rạp xi-nê đã có lần bị đặt chất nổ. Vì thế, cô bé chưa bao giờ được phép đi xem chiếu phim. Cô chỉ biết len lén đọc lời bài hát của phim, *Giây phút êm đềm ngày ta gặp nhau...* Cô bâng khuâng. Cô mơ màng. Cậu nghĩ, tội nghiệp cô bé. Phải bù đắp cho cô. Cậu đọc cho cô nghe bài thơ *Guốc Gỗ* của người bạn thi sĩ cùng trường. Cô sẽ *Guốc gỗ trưa về khe khẽ nhịp*, để cậu *nghe khua động xáo tâm hồn*.

Sau những biến động của cuộc sống, cậu bé, cô bé từ giã tỉnh lỵ, vào sống ở chốn phồn hoa đô hội. Bây giờ họ đã thành chàng và nàng. Chàng vào đại học. Nàng tiếp tục trung học. Chàng thường chờ nàng ở con đường nhỏ gần trường, đầy cây xanh, đón nàng đi học về. Rủ nàng đi ăn chè đậu xanh, đậu đỏ ở cạnh ngôi chùa nổi tiếng. Chàng lóng ngóng chờ nàng tan trường. Chàng và nàng có nhau. Tưởng như tự nhiên của đất trời:

Trời sinh mưa nắng hôn nhau

Gió hôn ngọn cỏ, ao sâu hôn bèo

Cớ sao em chẳng làm theo

Mình hôn nhau ấy là theo lẽ trời

(*Hôn Nhau*, Văn Viết Lộc)

Nàng nguýt chàng một cái sắc lẻm. Rồi cúi đầu, nhìn chằm chằm mặt đất. Có lẽ nàng thấy trái đất thật đẹp, vì có chàng. Hay nàng đang mím môi nói thầm, sao chàng quỷ quái quá vậy. Chàng tính toán, nếu mình theo lẽ trời, nàng sẽ phản ứng thế nào. Chàng biết, nàng rất hiền, không bao giờ dùng võ lực. Chàng chẳng cần bận tâm trường hợp năm ngón tay đỏ hồng lên má chàng. Nhưng chàng cũng biết, nàng rất "nghiêm". Hình như nàng đã kể, có lúc nàng thích đi tu. Trời ơi, sư sãi nào yên lòng tụng niệm, khi thấy cặp mắt đầy tục lụy của nàng. Nếu nàng nhất định xuống tóc, chàng sẽ thành tâm lui tới chốn cửa Phật. Chàng cảm hứng:

Có chàng đội gạo lên chùa,
Theo o sư nhỏ học nghề làm tương.
Chao ui, tiếng Huế dễ thương,
Một, hai, ba, bốn là thành tương tư...
Mà sao tâm tính của sư,
Cũng mang tục lụy của người trần gian.
...
Sư cô tính giống Nghi Lâm,
Cắt dây chuông đứt, bỏ chùa đi chơi

Ủa, chàng lạc đề xa lắc, xa lơ rồi. Bịnh lạc đề chàng lây của nàng tự hồi nào không hay. A, nàng

không dùng võ lực. Nhưng "văn lực" của nàng thâm hậu lắm. Chàng trấn an mình, nàng nhất định không giận chàng. Vì chàng có làm gì nên tội, ngoài tội thương nàng. Nếu nàng cứng đầu, bảo đó là tội, chàng sẽ hùng hồn cho nàng biết, nàng cũng có tội, tội thương chàng. Chàng chưa bao giờ hỏi. Nàng chẳng bao giờ chịu nói, mà chỉ hát nhỏ... *niềm thương không nói nên lời...* Chàng nghĩ, chàng sẽ không bao giờ hỏi. Không khí hạnh phúc chàng thở, những thương yêu chật cứng trong tim chàng, đã là câu trả lời đầy đủ nhất. Dù nàng chưa là sinh viên, chàng sẽ rủ nàng đi dạo trên... *con đường Duy Tân cây dài bóng mát*... chàng sẽ mời nàng... *uống ly chanh đường...*

Nàng ở tỉnh lỵ suốt tuổi thơ của nàng, mà rất mù mờ về địa lý của nơi ấy. Khi bé tí ti, nàng nghe lóm bài thơ tả về những con đường. Nàng nhớ lõm bõm mấy câu:

...

Con đường Trần Thúc Nhẫn hoa thơm,
Hoa thơm hay tóc em thơm ngát,
Anh muốn hôn lên đôi mắt hay hờn...

…

Nàng hỏi chàng con đường đó ở đâu. Chàng vênh mặt lên lớp. Càng cắt nghĩa, nàng càng rối rắm. Nàng cho sông này chảy nhầm qua hồ kia, cho núi này che mất đồi nọ. Chàng bèn

sáng tác ra Bến Thương Thương. Nàng nghĩ mình dốt, nên đứng dựa cột mà nghe, hỏi, "Bến đó nằm ở đâu?" Chàng sung sướng, nhìn nàng trúng kế. Bến đó ở trong mộng tưởng của hai đứa mình đó. Nàng không háy chàng, chỉ bẽn lẽn. Chàng mời nàng dạo thuyền ở bến mơ. Nàng ngoan ngoãn nhận lời. Nhưng lo lắng, nàng không biết bơi. Chàng trấn an, nhỡ nàng té xuống nước, chàng sẽ nhảy ùm theo xuống, cứu nàng, cõng nàng lên lưng, đưa nàng vào bờ bình an. Hình ảnh tưởng tượng đó làm chàng cười tủm tỉm. Nàng vờ như không nghe.

Nàng chưa bao giờ đọc một trang sách kiếm hiệp. Dù vậy, chàng thấy nàng khôn lanh như những nhân vật nữ trong *Cô Gái Đồ Long*. Nàng thủ thỉ, chàng đôi lúc giống lãng tử. Chàng lim dim tưởng tượng chân dung của mình… *Người nghệ sĩ lăn lóc gió sương. Tơ đàn say đắm quên sầu thương*. Bỗng, giật bắn người, nghe nàng dịch tiếng Việt ra tiếng Việt, lãng tử là chết lãng xẹt. Chàng nhận xét, khả năng "tư duy" của nàng ngang hàng với Châu Bá Thông.

Chàng và nàng nói chuyện với nhau trên cùng tầng số. Các xưởng sản xuất pháo bông sẽ phải dần dà đóng cửa. Vì, những đối thoại của chàng và nàng là những bông pháo rực rỡ, biến mỗi ngày thành một sự kiện tươi đẹp, thăng hoa cuộc sống trần gian. Các

nhà sinh vật học vinh danh con cóc, như một biểu tượng của ngôn ngữ tình yêu. Những bài thơ con cóc, chàng và nàng làm cho nhau, ngân vang như những giai điệu tuyệt vời làm chàng yêu nàng và yêu cả nhân loại. Những câu lục bát ngúc ngắc lại dìu dặt như những cung bậc du dương làm nàng yêu chàng và yêu cả thế gian. Các tự điển của hàn lâm viện càng lúc càng dày thêm. Vì trong mỗi lá thư chàng và nàng viết cho nhau, họ luôn sáng chế thêm chữ mới. Các sách viết về thần giao cách cảm thu hút sự chú ý của cả loài người. Y học, tâm lý học, triết học... đưa ra nhiều giả thuyết, lý luận, nhưng không có sự giải thích thỏa đáng cho hiện tượng này. Chỉ chàng và nàng và những người yêu nhau mới có đầy đủ chứng cớ.

Có lần chàng sơ ý viết nhầm dấu hỏi, ngã. Như một cô giáo tận tâm, nàng cắt nghĩa rành mạch sự khác biệt, rồi nhắc nhở chàng:

Trời sinh tiếng Việt thiệt hay,
Hỏi ngã lộn xộn, có ngày chết tươi.

Thỉnh thoảng, chàng giả vờ lộn xộn, xem thử chết tươi dưới tay nàng như thế nào. Thật ra, với giọng Huế của nàng thì huyền, sắc, hỏi, ngã gì cũng thành nặng ráo trọi. Dù vậy, chàng thấy nàng quyến -rủ -mảnh-liệt. Chàng thích thú tưởng tượng vẻ lúng

túng, cuống quít của nàng. Chắc nàng sẽ không sửa chàng rằng, rủ là rủ rê, mảnh đi chung với mai... Nhằm nhò gì ba lỗi chính tả, chàng nói sao nàng cũng hiểu cả.

Cứ thế, chàng và nàng cùng nhau viết những dòng, những chữ, ngay cả dấu chấm, dấu phẩy cũng đong đầy hạnh phúc trong câu chuyện cổ tích thật đẹp. Như kết cục của chuyện thần tiên, hoàng tử và công chúa sẽ bên nhau, thương yêu nhau, hạnh phúc cho đến trăm năm, ngàn năm sau, và, sẽ giữ đời cho nhau đến muôn kiếp...

Ví Dụ Hai: Ví Dụ Họ Gặp Nhau Thế Kỷ Này

Xét về văn phạm, trường hợp này có thể xảy ra. Nhưng suy xét những yếu tố khách quan, liên hệ thực tại, câu chuyện vô cùng rắc rối, phức tạp, những khúc mắc dường như vô phương tháo gỡ.

Chàng và nàng đang từng bước đi vào mùa thu cuộc đời. Mỗi người đều có đời sống đúng với chuẩn mực xã hội. Đã là những người lớn, xem như trưởng thành, mà đâu đó trong tâm hồn, họ vẫn như trẻ thơ. Do vài tình cờ đưa đẩy, họ gặp nhau. Họ thấy vui, vì nói cùng ngôn ngữ, phát thanh trên cùng làn sóng. Câu văn cuộc đời của cả hai đều đã trọn vẹn với dấu chấm tròn trĩnh. *Full stop, full* và *stop*. Như thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên đã tỉ tê, *Nếu mình chọn đời*

nhau làm dấu chấm, Mỗi câu văn đâu được chấm hai lần. Cả hai không mảy may nghĩ đến một cuộc phiêu lưu nào cả. Khoa học kỹ thuật hiện đại đã tạo điều kiện cho họ gặp gỡ nhau trên liên mạng. Chàng và nàng công nhận rằng máy điện toán là phát minh kỳ diệu nhất của loài người. Họ cười đùa, chọc ghẹo nhau, mà không hề nhận ra sinh hoạt dần thành một thói quen. Ban đầu, là những trao đổi rất bình thường trên liên mạng. Chuyển tiếp thông tin vô thưởng, vô phạt. Những dược tính thần kỳ của cây nha đam. Những bài tập thể dục, để tinh thần được minh mẫn, để thể xác được tráng kiện, vân vân và vân vân. Dần dà, họ mong ngóng những điện thư gởi cho nhau. Họ dường như nhung nhớ tác giả của những lá thư. *Tình không chủ ý: tình cờ*. Tất nhiên, khởi đầu là trò chơi nhỏ, vô hại (chứ biết có hại, thì ai lại bắt đầu). Nàng yêu thích giọng ca của một nam ca sĩ. Chàng vờ chê, ông ca sĩ hát, mặt mày nhăn nhó như bị táo bón kinh niên. Nàng binh ông ca sĩ chằm chặp. Phải diễn tả với cả tâm tình như vậy mới tuyệt vời chứ. Chàng bỗng đâm ghen với ông ca sĩ. Bởi ông hay "ru" nàng, những khi nàng khó ngủ... *đừng bao giờ em hỏi vì sao ta yêu nhau*... Lời ru đã làm trái tim nàng nhũn ra. Nàng cắt nghĩa, khi xưa đi học, thầy dạy phân biệt chữ ghen và ganh. *Jealous* là lo bị mất những gì đang có. *Envious* là tức bực vì mình chưa có được. Chàng tỉnh bơ, chàng đích thị là *jealous,* chứ không phải *envious.* Vì ý nghĩ của chàng đã đi trước một bước. Nàng bối rối, phản đối kịch liệt. Nghe những

băn khoăn của nàng, chàng thương nàng hết sức. Dù đôi khi chàng cũng bực cái tính "khó" và "dữ" của nàng. Chàng không thích thấy nét lo lắng nơi nàng. Nhưng chàng buồn rầu hiểu rằng, cả hai đang trong một *jeux interdit*. Tội nghiệp nàng, nàng quýnh quáng tìm nhiều cố vấn gỡ rối tơ lòng. Từ những cố vấn cao niên người Âu, cho đến những cố vấn đồng niên người Á. Chàng đồng ý để nàng và các vị cố vấn dùng trái tim chàng cho những nghiên cứu về tiềm năng và hệ lụy của đam mê. Nàng trách mình, trách tình cờ oái oăm, trách lung tung, trách tất cả những gì có liên quan đến sự gặp gỡ muộn màng. Bao nhiêu hàng rào, tường thành nàng dựng lên không cản được những tín hiệu con tim chàng gởi đến nàng. Nàng lắng nghe bản nhạc quen *why don't you come to your senses, come down from your fences - open the gate... You'd better let somebody love you before it's too late…* Có lẽ, nàng sẽ liên lạc với những trung tâm sản xuất băng nhạc, nhờ họ tìm một nhạc sĩ viết bài Tương Tư 8 tặng cho chàng và nàng. Dù chàng đã có lần ê a:

Rằng xưa có gã từ quan,
Lên non thấy tháp chuông vàng kéo chơi
Rằng nay có gã gan trời,
Hát Tương Tư 4 tặng người vô tâm.

Nàng chỉ còn biết phản công yếu ớt:

Vô tâm nhắn nhủ gan trời:
Hát hò cắc cớ, gan thành... pa- tê.

Nàng cám ơn tạo hoá đã sắp xếp trái đất có năm châu, bốn bể. Ít ra, yếu tố không gian có thể giảm bớt nhiệt lượng của ngọn lửa đam mê.

Ví Dụ Ba: Ví Dụ Họ Xa Nhau

Ví dụ này đúng ra là hệ luận của ví dụ hai. Nghĩa là phải xem giả thuyết thứ hai có giá trị, thì mới xét tiếp trường hợp này.

Chàng đã bao lần thuyết phục nàng hãy đón nhận những khoảnh khắc hạnh phúc như những ân sủng quý giá của cuộc sống. Chàng nghe tiếng dạ ngọt ngào của nàng, tưởng như thấy được đôi mắt nàng rạng ngời yêu thương. Chàng nhắm mắt, tận hưởng những xao xuyến rất mực đằm thắm. Bỗng chàng giật mình vì tiếng thở dài của nàng. Chỉ mới tưởng tượng đến những giọt nước mắt của nàng, chàng cảm thấy hụt hẫng, như đang rơi, rơi đến đâu chàng không biết, chỉ biết sâu lắm. Sao chàng ghét vị quan tòa trong nàng kinh khủng. Chàng càng nghĩ, càng thương nàng hơn. Tội nghiệp nàng quá sức. Tại sao nàng sợ xuống địa ngục. Ở đó, nàng mới mong hát bài ca hạnh ngộ với chàng chứ. Chàng hát khẽ, *Em, rơi vào đời tôi, tình yêu em khôn lớn trong dịu dàng...* Có lần chàng thắc mắc tại sao tiếng Anh lại

dùng động từ *fall in love*. Có biết bao động từ khác vô hại hơn nhiều, chứ chữ *fall* hàm ý là tai họa, là... rơi. Chàng vỗ về, *Dù ta có đi trên nghìn thu đắng cay, trên từng nỗi khốn cùng nhưng tình ta biết bao giờ nguôi*... Chàng có nhiều nỗi đoạn trường. Nàng có lắm mối vấn vương. Cách xa vạn dặm, nhưng dường như cả hai cùng xót xa với những bản nhạc tình buồn ray rứt, cùng cố dấu quanh, dấu quẩn nỗi buồn của nhau. Chàng cố quên, như lại càng nhớ. Nghe nhạc, chàng buồn nẫu người. Tưởng như nhạc sĩ diễn tả nỗi niềm của chàng:

Nếu không có người cuộc đời trôi về đâu

Nếu không có người mặt đất quá hoang vu

...

Và ta biết một điều thật giản dị

Càng xa em ta càng thấy yêu em

Nàng tránh không làm điều gì nhắc nàng liên tưởng đến chàng. Nhưng hình ảnh chàng vẫn đây kia trong trí nàng. Cố nghĩ như một trường hợp đơn giản, chàng sẽ nói với nàng... *Xin gửi em một lời chào, một lời thương, một lời yêu, lần cuối cùng*.

May thay, có một liều thuốc mầu nhiệm: thời gian. Như một định luật bất di, bất dịch, thời gian có thể chữa lành mọi vết thương. Với một thời lượng tương tự như chuyện *Tình Già* của cụ Phan Khôi,

tính theo tuổi tác khách quan, họ đã thành cụ ông, cụ bà. Nhưng xét theo tuổi tác trái tim, vẫn có thể gọi họ là chàng, nàng.

Một chiều nào đó, khi nắng sang sông, nàng bỗng rộn ràng lục lạo ký ức của mình. *Nhớ tới mùa thu năm xưa gởi nhau phong thư*... Trong trí nhớ của nàng, mã số của từng "bộ hồ sơ" là nét chữ. Để coi, ngày xưa chàng chỉ dùng điện thư. Nét chữ thông dụng là *arial*. Nan giải! Rất nhiều hồ sơ có mã số loại này. Một tên đồng nghiệp, đã mấy lần thâm hiểm tìm cách đâm sau lưng chiến sĩ. Ô, không phải thư tình hắn gởi cho nàng, mà những dòng chữ gay gắt, hắn chụp mũ nàng, rằng nàng làm việc dẫm chân hắn. Chỉ nghe tên hắn thôi, cũng đủ bực mình cả ngày. Nàng phải cố tìm cách ném hồ sơ của tên này ra khỏi trí nhớ của mình. Hay là thư này, cũng mã số *arial*. Mới liếc qua mấy hàng, nàng toát mồ hôi hột. Đây là cảnh cáo của lão phù thủy kiểm toán nội bộ. Nàng đã linh động trong công việc. Ký giấy đồng ý giải ngân mấy chục ngàn *đô-la* từ hợp đồng tín dụng hàng trăm triệu. Có vậy thôi, lão hoạch họe, bắt nàng "phê và tự phê", lằng nhằng kinh khủng. Ủa, muốn tìm ra mấy đoạn viết ngắn của chàng, mà chỉ thấy toàn thấy món mắc dịch. Sự bất quá tam, nàng mở bộ hồ sơ tiếp. Đây rồi, mở đầu thư, Thương ơi, Nhớ ơi. Chữ ư và ơ "dã chiến" đến bây giờ vẫn còn làm nàng bồi hồi. Sau chữ u và o có dấu hoa thị xinh xinh. Nàng thắc mắc, trí nhớ chàng có vấn đề hay sao mà

chàng gọi sai tên nàng. Chàng cắt nghĩa vòng vo. Rằng khi trái tim chàng nghe tên nàng, "hắn ta" tự động chuyển ngữ thành thương, thành nhớ. Cặp chữ nào cũng êm tai, nàng liên tưởng đến bài hát… *Thương ơi, Nhớ ơi… ma belle, those are words that go together well*. Nàng đọc tiếp thư. Ủa, trình độ tiếng Việt của chàng chỉ gói ghém trong mấy chữ đó thôi. Còn lại, chàng viết tiếng Anh. Chàng còn cà tửng rằng, chàng viết tiếng Anh, nàng viết tiếng Em. Thiệt là hợp lý! Nàng có nghề tay trái là thông dịch. Nàng thường đi thông dịch cho tòa án và cảnh sát. Chủ yếu là các trường hợp bị khước từ đơn tỵ nạn, hoặc rút giấy phép cư trú, giấy phép làm việc... Trong bao nhiêu năm hành nghề thông dịch, nàng chưa gặp trường hợp nào liên quan đến tình cảm. Bởi thế, văn dịch của nàng mang nặng tính hình sự. Không chừng, những *love letters* ướt át của chàng, trở thành... *blackmail* qua bản dịch của nàng. Coi như mới "nhất sao" đã "thất bổn". Vậy, làm sao mà *đọc lá thư xưa, một trời luyến tiếc* được. Đó, phải chi hồi xưa, chàng thấy thiện chí của nàng, giúp chàng tập viết. Chàng chỉ quanh quẩn ngụy biện rằng, viết tiếng Anh cho nhanh, cho tiện. Xài bàn phím riết, không biết cầm cây viết ra sao... Nàng đã chẳng đề nghị chàng ghi danh chung với mấy đứa cháu nội, ngoại vào các lớp mẫu giáo để tập viết. Có công mài sắt có ngày nên... kẽm gai (đó là tục ngữ của chàng. Nàng không có văn chương cà khịa như vậy). Nàng rất muốn *cho yêu thương đó, em còn được giữ trong*

tâm hồn rất lâu. Mà chàng không tạo điều kiện cho nàng nhận diện "hồ sơ đặc biệt". Trí nhớ của nàng lại dở, cứ cứng nhắc theo những nguyên tắc có sẵn, không có ngoại lệ nào cả. Uổng chưa, nàng cứ tưởng những lá thư "điên nặng" gồ ghề đó sẽ có chỗ đứng đáng kể trong ký ức của nàng. Biết làm sao hơn. Chàng ơi! Lười một ly, đi một dặm.

Ví Dụ Bốn: Ví Dụ Họ Không Bao Giờ Gặp Nhau

Quả là một giải pháp tối ưu. Thật ra, trường hợp này xác suất xảy ra cao nhất. Cả hai đã sống bao nhiêu năm trong tỉnh lỵ nhỏ xíu. Nơi mà, đi hai, ba phút đã về chốn cũ. Khi còn nhỏ, chị thường đi ngang qua nhà anh, mỗi khi đến trường. Chị biết nhiều bạn bè của anh. Anh cũng nhẵn mặt nhiều bạn bè của chị. Lớn lên, anh hay lảng vảng tìm bóng hồng gần góc trường của chị. Anh thường xuyên có mặt ở khuôn viên đại học của chị. Bao nhiêu cơ hội như vậy, vẫn không thấy nhau, quả đúng là vô duyên. Thế thì làm sao tương ngộ được.

Chị cùng gia đình đi du lịch xứ xa. Buổi sáng, gia đình chị cùng gia đình người bạn ngồi trong nhà hàng, chờ những bún bò, bánh bèo đầy hứa hẹn cho buổi điểm tâm tuyệt hảo. Gia đình anh bước vào tiệm. Anh đưa vợ con an vị nơi bàn bên cạnh. Người bạn vẫy vẫy, chạy đến anh, bảo, tuần này bận, hẹn

tuần sau. Khách khứa về, sẽ qua nhà anh uống bia, tán gẫu. Chị lơ đãng nhìn những thực khách bàn bên cạnh. Thấy họ có vẻ dễ mến, nhưng hoàn toàn xa lạ. Chị tự hỏi, phải chăng đó là hình ảnh tiêu biểu của một *American dream.* Ít ra là giấc mộng vàng của những người Việt tha hương nơi xứ này. Chị nhìn bâng quơ tấm thực đơn to tướng trên tường. Nghĩ thầm, ăn phở xong mình sẽ tráng miệng ly chè ba màu. Rồi thôi.

Chị tận hưởng những ngày hè thật vui với gia đình. Chị bớt thành kiến với những người dân xứ hợp chủng. Trước đây, chị dám láo lếu, cho rằng đời sống văn hóa của họ không phong phú bằng dân lục địa chị ở. Hết nghỉ phép, chị trở lại với công việc chăm chỉ, năng động. Chị tính toán, hoạch định chương trình du lịch vào lễ phục sinh và vào mùa hè sắp tới...

Cuộc sống của hai thành viên trong số mấy tỉ người sống trên trái đất giữ nhịp bình thường. Bên này của trái đất, chị đều những bước vững vàng trong dòng đời phẳng lặng bên chồng con. Chị dành thì giờ không ngừng tăng cường kiến thức, để làm gì, chị không rõ lắm. Mọi giấc mơ, đúng hơn, mọi dự định cho tương lai, sẽ được thực hiện tuần tự. Không có sự kiện gì làm chị bối rối, bần thần. Chị là trường hợp kiểu mẫu của phụ nữ thế kỷ 21. Khi người khác trầm trồ về sự toàn hảo của đời chị, chị vờ khiêm

nhường cám ơn. Nhưng nói thầm, tôi mà, đâu phải ai.

Chị vẫn thường nghe nhạc như một thói quen đã ăn rất sâu vào xương tủy của chị. Nhưng nghe nhạc luôn là hoạt động song song với xếp áo quần, rửa chén, nấu cơm... Chị nghĩ, chỉ ngồi nghe nhạc hoặc xem phim là... phi sản xuất. Người chị đa đoan, trăm công, ngàn việc, phải sử dụng thời giờ thật hữu hiệu. Chị đã học được tính tốt (?) này của người Âu châu. Đôi lần hiếm hoi trong giòng đời bận rộn, chị có lúc nghĩ vẩn vơ... *mình nhớ ai mà buồn chi lạ…*, như lần chị đi dự đêm nhạc thính phòng. Lòng chị xôn xao, khi nhạc sĩ trình bày một nhạc phẩm tâm đắc nhất của ông, giấc mơ tình yêu vĩnh cửu. Chị "cảm" bài hát, mà chỉ nhớ mỗi câu đầu tiên. Nhưng chị không có ý định tìm hiểu thêm về bài hát. Giấy phép hoạt động của con tim đã hết hạn từ lâu. Chị chẳng nghĩ đến việc gia hạn giấy phép. Phút bồi hồi nhanh chóng đi vào quên lãng.

Chị ra khỏi xe buýt, cùng với dòng người, đều chân tràn vào các khu văn phòng gần công viên Xanh và hồ Băng Giá. Trời đã lập đông, cây trụi lá. Chị đi vòng qua cây cầu nhỏ, nhìn hàng cây, tự dưng chị nhớ đến câu hát chị rất thương, có lẽ do đã được sửa đi một chút... *những cây ghi dấu ngày em đến, đã cằn khô vì nỗi nhớ thương...* Chị chợt muốn đi dạo một vòng trong công viên, ngắm trời đất chuyển mùa. Chị nhìn đồng hồ. Mười phút nữa chị có buổi

họp qua điện thoại, chuẩn bị cho chuyến công tác dài ngày sắp tới. Sợ trễ, chị hối hả rảo bước vào khu văn phòng. Thầm nhủ, đến tháng tư, cây sẽ đâm chồi nẩy lộc. Chị không để ý ngọn gió đầu đông đã về, báo tin mùa buốt giá sẽ đến, rất nhanh...

Bên kia của trái đất, anh là mẫu người lý tưởng của thời đại. Tiếp tục thăng tiến trong công ăn, việc làm, đạt được những kế hoạch, mục tiêu đáng kể, bao người trầm trồ. Sự nghiệp vững chắc, gia đạo yên vui. Trái tim anh thỉnh thoảng lỗi một nhịp. Ví dụ như khi anh thấy cô ca sĩ xinh xinh, có răng khểnh ca những bài hát về Hà Nội. Nhưng tim anh nhanh chóng vãn hồi trật tự.

Anh thường nghe nhạc Việt. Lâu lâu thay đổi, anh mở *radio* nghe *country music*. Anh không thích những loại nhạc ồn ào, quá phô trương kỹ thuật âm thanh. Anh không lắng nghe mấy câu trong bài *Desperado* để nói với ai, *Give love a chance*. Anh càng không thể tưởng tượng rằng một nhạc sĩ *hard rock* như Gary Moore lại có những lời ca tuyệt vời, *I'm always gonna love you, if loving means forever, I don't think I could ever just forget the love we had...*

Anh không có khái niệm nhiều về cây cỏ. Có thể anh sẽ liên lạc các nhà vườn chuyên nghiệp, yêu cầu họ thiết trí vườn cho anh, như mọi khu vườn bình thường của đất nước anh đang ở. Anh không biết rằng *hortensie* là hoa cẩm tú cầu, hay còn gọi là

hoa mâm xôi. Anh cũng chẳng hề nghĩ là bụi *azalea* màu xác pháo bên nhà láng giềng có tên thật đẹp: hoa đỗ quyên.

Anh phải còn cày cấy hai chục năm nữa. Con đường trước mặt anh, rất bận rộn, nhưng xem ra thẳng tắp. Anh rẽ xe vào bãi đậu. Trời đã vào thu, một chiếc lá phong mắc kẹt nơi cây quạt nước. Anh bước ra, gỡ chiếc lá, cầm trên tay. Anh chợt nhớ đến bài hát anh từng yêu thích... *xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em...* Không phải là trường hợp của anh. Anh buông chiếc lá, tất tả vào hãng. Ngày hôm nay có mấy cuộc họp quan trọng. Anh không còn thì giờ để nhìn xem chiếc lá còn bay là đà, hay đã nằm chơ vơ đâu đó trên mặt đường?■

(Tháng Tư 2016)

*Ví Dụ Ta Yêu Nhau của Nguyễn Thanh Trịnh (tức Đòan Thạch Biền)

Trích lời ca trong các nhạc phẩm:

A Time for Us by Andy Williams

Trả Lại Em Yêu của nhạc sĩ Phạm Duy

Lỡ Chuyến Đò của nhạc sĩ Anh Việt

Thuở Ban Đầu của nhạc sĩ Phạm Đình Chương

Như Ngọn Buồn Rơi của nhạc sĩ Từ Công Phụng

Điều Giản Dị của nhạc sĩ Phú Quang

Bài Không Tên Cuối Cùng của nhạc sĩ Vũ Thành An

Lá Thư của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn

Michelle by The Beatles

Lệ Đá lời của thi sĩ Hà Huyền Chi nhạc của nhạc sĩ Trần Trịnh

Tương Tư 4 của nhạc sĩ Mặc Thế Nhân

Khi Người Yêu Tôi Khóc của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh

K Khúc Của Lê thơ của thi sĩ Du Tử Lê nhạc của nhạc sĩ Đăng Khánh

Khúc Thụy Du thơ của thi sĩ Du Tử Lê nhạc của nhạc sĩ Anh Bằng

Desperado by The Eagles

Always Gonna Love You by Gary Moore

Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi của nhạc sĩ Vũ Thành An

■Phượng Xưa

Trưa vàng, cỏ biếc, trời xanh,

Môi ai chín đỏ đầu cành phượng xưa.

"Kính thưa quý khách, chúng ta sắp sửa đáp xuống phi trường Tambo. Thành phố Johannesburg chào đón quí khách với nhiệt độ 20 độ C…"

Tôi choàng tỉnh, sau hơn mười tiếng đồng hồ mệt mỏi của chuyến bay xuyên lục địa. Phi cơ một lèo xuôi nam, từ Munich xuống Johannesburg, cùng kinh tuyến, bởi vậy, không chênh lệch giờ. Cất cánh tối Chủ Nhật, sáng Thứ Hai có mặt, đúng giờ cho họp hành, hội nghị. Nếu bay về hướng đông, tôi đã gần tới Bangkok, có thể cảm nhận được chút hơi hướm quê nhà Á Châu yêu dấu.

Nơi đây, Johannesburg của nước Nam Phi, là hai thế giới trong một thành phố. Công ty tôi có quy định rất nghiêm ngặt về chuyện đi lại trong quốc gia này. Để bảo đảm vấn đề an ninh cho nhân viên, văn

phòng luôn sắp xếp người đón đưa chu đáo. Tôi đảo mắt nhìn quanh, bắt gặp một người đưa cao tờ giấy có những mẫu tự ngoằn ngoèo, trông giống tên tôi. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Thấy tôi đến gần, người đàn ông nhoẻn miệng cười. Màu da đen sẫm làm răng anh ta như trắng hơn. Tôi liên tưởng đến quảng cáo kem đánh răng Hynos ở Việt Nam, cách đây mấy thập niên. Sau khi nhận mặt người quen, anh ta lịch sự thăm hỏi thường tình, nhanh nhẹn kéo phụ va-li cho tôi.

-*Hi, Miss Thi. How are you? How was your flight?* Chào Cô Thi. Chuyến bay của cô thoải mái chứ?

Tôi mỉm cười:

-Cám ơn anh. Cũng tạm.

Đó là chuyến bay đêm, a *night flight*. Các đồng nghiệp gọi đùa là *nightmare flight*. Anh ta tự giới thiệu:

-Tôi là Moffat. Tôi sẽ đưa cô về Radisson Blu. Cô lo thủ tục nhận phòng. Tôi sẽ trở lại một tiếng đồng hồ sau đó, đón cô đến văn phòng.

Tự nhiên trong đầu tôi chuyển tên Moffat thành Mô-Phật. Mô-Phật có khuôn mặt tròn tròn, hiền hậu, đôi chút dáng dấp của các chú tiểu. Nhưng nước da nặng màu bánh gai hơn màu bánh mật. Tôi luôn cố gắng sáng tác mẹo vặt "bồi dưỡng" trí nhớ ngắn hạn

của mình. Phải làm như vậy, để nhớ tên, nhớ số, nhớ những chi tiết lặt vặt, mình không có cơ hội ghi chép. Lầm lẫn, hoặc quên có thể gây ra tình huống vụng về, khó xử.

Vừa trải qua những ngày đông đến sớm ở Munich, đôi ngày có mưa tuyết ướt lạnh, buổi sáng sương muối rét cóng, tôi thấy lòng mình rộn lên niềm vui, giữa bình minh, trong nắng sớm nhẹ nhàng của thành phố Johannesburg.

Tôi lịch sự hỏi thăm về những chuẩn bị của Nam Phi cho mùa giải túc cầu thế giới năm 2010. Mô-Phật như trúng đài, kể huyên thuyên, chỉ trỏ khắp nơi:

-Cô xem này, đây là đường xe điện ngầm, dẫn ra phi trường, dự định sẽ xong đầu năm tới. Cô có thấy bên kia không? Một cái cầu được xây song song, mới giải quyết thỏa đáng lượng xe cộ đông đảo.

Tôi dạ nhịp:

-*Yes, yes, I see*.

Tôi khơi thêm đôi ba câu hỏi để đáp lại tấm thịnh tình của Mô-Phật. Bỗng nhiên, mắt tôi như reo lên mừng rỡ, khi thấy những tàng hoa màu tím, như ngợp trời, điểm ít lá xanh, thật đẹp. Tôi vội đổi đề tài:

-Moffat, mấy cây hoa màu tím là hoa gì xinh quá vậy?

Mô-Phật vui vẻ:

-*Jacaranda* đó cô ạ. Hoa mùa hè đấy.

Tôi liên tưởng đến phượng hồng, hoa học trò của Việt Nam. Tai tôi nghe lan man những lời cắt nghĩa của Mô-Phật. Nhưng trí tôi lại bâng khuâng, lãng đãng đâu đâu với những câu hát… *những chiếc giỏ xe chở đầy hoa phượng, em chở mùa hè của tôi đi đâu*... Phải rồi! Hoa mùa hè là phượng. Hoa học trò màu tím là phượng tím. Tại sao không! Sau này, tôi mới vỡ lẽ ra rằng mình quá lạc hậu. Biết bao nhiêu người xuýt xoa gọi *Jacaranda* là phượng tím tự hồi nảo, hồi nao. Chứ tôi nào phải người đặt tên cho *Jacaranda* đâu. Xe chạy gần những hàng cây, tôi kịp thấy những lá lăn tăn giống lá hoa phượng. Qua nhiều ngõ phố, những hàng phượng tím hai bên đường như chụm đầu tình tự với nhau. Trời ơi, giá mà bây giờ có thể níu cành, ngắt vài cánh hoa, chiếc lá, thích thú mê tơi. Tôi mắn mò quanh quẩn hỏi thăm Mô-Phật, muốn được xuống xe, chụp một tấm hình đứng cạnh phượng tím. Mô-Phật lắc đầu quầy quậy:

-Không được đâu cô ơi. Cô nhìn thấy không? Sát sau hàng cây là những hàng rào, có ghi rõ công ty bảo vệ an ninh. Nếu cô lại gần, họ sẽ nổ súng. Hậu quả ra sao, ráng chịu.

Thấy tôi thất vọng, Mô-Phật an ủi:

-Hôm nào làm việc xong ở đây, cô thu xếp đi chơi Pretoria một chuyến. Ở đó cơ man là *Jacaranda*. Thể nào cô cũng toại nguyện.

-Ừ, đành vậy. Chắc chắn tôi sẽ tìm dịp đi Pretoria.

Pretoria là thủ đô hành chánh của nước Cộng Hòa Nam Phi. Pretoria nổi tiếng với những hàng cây *Jacaranda,* rộ nở từ tháng mười. Mùa hoa, thành phố như như khoác chiếc màu xanh tím, yêu kiều, diễm lệ. Bởi thế, Pretoria còn được gọi là *Jakarandastad*, thành phố Phượng Tím. Mùa *Jacaranda* trùng vào mùa thi vào đại học. Cho nên, ở đó, thí sinh truyền miệng nhau rằng, nếu ai được hoa *Jacaranda* rơi trúng đầu, có quyền nghêu ngao rằng... *Hôm nay ngày thi, bao nhiêu người đi. Xe! rộn rịp. Lớp! tràn người, niềm vui vấn vương... đây bao tiếng cười đắc ý khoe rằng, "Phen này ta trượt thì ai đậu cho" ...*

Buổi chiều ở phòng họp, sau khi trình bày cho đồng nghiệp những phương án quản lý tín dụng, lúc tôi đề nghị nghỉ giải lao, là lúc điện thoại di động của tôi reo. Đám bạn đồng nghiệp đùa, ai đó đã sắp xếp giờ giấc rồi.

-Thi đó hả? Nguyên đây, Nguyên Việt Nam, Nguyên Quảng Ngãi đây.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi. Nghĩ thầm, trời đất, ở đâu Nguyên có số điện thoại của tôi. Tôi vui, nhưng không nén nổi tò mò:

-Biết rồi, nhớ ra rồi, khỏi phải kê khai lý lịch. Làm sao Nguyên có số điện thoại của Thi vậy?

Tiếng Nguyên cười thích thú:

-"Théc méc" làm chi. Thi có rảnh để nói chuyện không?

Tôi vội giải thích:

-Không rảnh. Thi đang đi làm ở Nam Phi. Nhưng nói chuyện vẫn được.

Nguyên hối hả:

-Đang ngồi chung với đám bạn bè cũ. Tụi nó chọc ghẹo Nguyên, thách Nguyên có dám gọi cho Thi hay không.

Xem ra cuộc điện đàm còn nhiều điều hấp dẫn, tôi đưa tay ra dấu với đồng nghiệp xin thêm vài phút.

Nguyên huyên thuyên:

-Nhiều bài hát Nguyên thích lắm Thi ạ: *Đường Xưa*, *Phượng Hồng*... Bây giờ Thi cho phép Nguyên hát vài câu tâm đắc thôi nghen.

Ủa, sao mà trùng hợp dữ vầy ha. Mới sáng nay, khi say mê ngắm những hàng phượng tím của Johannesburg, trí tôi đã reo lên, nhớ đến những câu:

Cánh phượng hồng ngẩn ngơ

Mùa hè đến trường khắc nỗi nhớ trên cây

Ai cũng hiểu chỉ một người không hiểu,

Nên có một gã khờ ngọng nghịu đứng làm thơ...

Nguyên ê a:

-Ai về sau dãy núi Kim Bôi, nhắn giùm tim tôi chưa phai nhoà...

Tôi phì cười, cắt ngang:

-Ủa, Nguyên định giới thiệu cho trung tâm ca nhạc mời Thi đóng vai sơn nữ hả?

Giọng Nguyên bỗng nghiêm chỉnh, đổi cách xưng hô:

-Mình không biết tại sao. Mình rất thích bài hát này. Mỗi khi nghe những lời ca này, mình lại nghĩ đến bạn... Mà thôi, chắc Thi đến giờ phải làm việc há? Cho mình hát một câu nữa nghe, "*Hỡi người xa xăm đó, biết nhau thì xa nhau…"*

Tôi vẫn giữ tiếng cười. Nói với Nguyên, cho tôi gởi lời thăm bạn bè, chúc tất cả vui vẻ. Tôi nhủ

thầm, hên quá, mình chưa xài điện thoại có hình. Không thôi, chắc Nguyên sẽ thấy tôi bổi hổi, bồi hồi.

Trở về phòng họp, trí tôi lan man, không tập trung được. Cũng may, tôi đã "nhuyễn như cháo" mấy đề tài tôi trình bày, nên không lạng quạng. Sau màn thảo luận, hỏi đáp như thường lệ, tôi thở phào nhẹ nhõm, khi mọi người bảo không còn thắc mắc gì nữa.

-Vậy chúng ta kết thúc buổi hội thảo hôm nay nhé.

Yogi rủ rê:

-Thi đi ăn tối với tụi mình chứ?

Tôi thoái thác:

-Cám ơn Yogi. Hôm nay mình hơi mệt. Để tối mai nha.

Tôi chỉ muốn ăn qua loa, dành thì giờ nghỉ ngơi và cho đầu óc rong chơi. Từ vuông cửa sổ phòng khách sạn, tôi nhìn mông lung xuống thành phố bên dưới. Trong nắng chiều tà, những tàng phượng tím đẹp quyến rũ lạ lùng. Cuộc sống đôi khi có những tình cờ kỳ diệu. Bao lần đến Johannesburg, mảnh đất ở phương nam châu Phi vẫn tạo nhiều ấn tượng trong tôi. Nhưng mãi lần này, tôi mới thấy những hàng phượng tím. Những cây *Jacaranda* bao năm khoe sắc ở thành phố này, chứ đâu phải mới rộ nở cho tôi

ngắm lần này đâu! Thật lạ, thấy phượng tím, bỗng dưng tôi lại nhớ mấy câu hát trong bài *Phượng Hồng,* một bài hát dường như hơi thời thượng đối với tôi. Bài hát ra đời khi tôi đã sống xa Việt Nam. Lẽ thường, với tâm hồn "cổ" của tôi, thấy phượng, tôi tất nghĩ đến *Yêu người! Yêu Phượng! Yêu hoa đầu mùa, yêu mầu rực rỡ, yêu em mù loà...* Vậy rồi, vài tiếng đồng hồ sau, nhận điện thoại của Nguyên, của người bạn ấu thơ, nghe nhắc đến bài hát *Phượng Hồng*. Cảm giác mang mang, bâng khuâng, khó tả trong hồn. Hoàng hôn ở thành phố Johannesburg của Nam Phi, lục địa xa lắc quê nhà, tôi đang chầm chậm những bước lần qua lối xưa, tìm về ký ức của mấy chục năm trước.

Johannesburg, 10.2009

Thời mẫu giáo ở trường thầy Thống, tôi đã là học sinh chăm chỉ, khi bập bẹ đánh vần. Những năm tiểu học, tôi đều đặn hãnh diện mang những bảng danh dự đủ màu đem về nhà trình Ba Mạ. Xong lớp Năm, đám học trò tiểu học thi vào trung học. Ba Mạ cho tôi theo học luyện thi Đệ Thất ở trường thầy Khiêm. Thời ấy, đa số các học sinh lớp Năm ở Nữ Tiểu Học, Nam Tiểu Học đều "vâng lệnh song thân" đi dùi mài kinh sử ở các trung tâm luyện thi của thị xã Quảng Ngãi. Khi vào trường thầy Khiêm, con gái học chung với con trai. Nguyên là một trong những khuôn mặt nổi bật trong đám nam sinh trường thầy Khiêm. Nguyên nổi, nhờ học rất giỏi, mà phá phách cũng kinh khủng. Mấy gốc mận, gốc ổi, oằn thân vì những trò leo trèo của đám con trai. Chúng truy những trái mận chua, ổi chát. Đã đời, chúng săn đâu đó vài con sâu, cho ngo ngoe dọa, tụi con gái sợ hãi, mặt mày xanh lét. Nguyên có khi "thò què, thọt quẹt" lấy dây thun, quấn giấy tròn, bắn tụi tôi. May, các thầy giáo cấm tiệt không cho đem ná gỗ vào trường. Chớ không, những màn ẩu đả với món vũ khí này chắc hẳn khốc liệt lắm. Từ nhỏ, tôi có "tật" thích mình học giỏi và nể người học giỏi. Bởi vậy, tôi để ý đến Nguyên, luôn muốn làm sao giỏi cho bằng. Nguyên chọc phá, tôi quạu. Nhưng Nguyên học giỏi quá, làm tôi "nực" hơn. Cứ như vậy, thuở đó, hai đứa tôi "trộm nhìn nhau" ra vẻ... *tình thù rực nắng*. Hình

như toàn bộ học sinh luyện thi ở trường thầy Khiêm đều đậu vào hai trường trung học công lập, nam sinh vào Trần Quốc Tuấn, nữ sinh vào Nữ Trung Học. Từ đó, chúng tôi... đường đời hai lối. Tôi hết xụ mặt vì bị địch thủ bắn dây thun. Tôi thôi ấm ức vì đối thủ nhanh tay hơn, tìm ra đáp số của bài toán đố hóc búa "vừa gà, vừa chó, bó lại cho tròn, đếm đủ 100 chân" hoặc phép tính động tử cùng chiều, nghịch chiều... Tôi hân hoan vào trường Nữ Trung Học, yêu kính thầy cô, mến thân bè bạn ở ngôi trường con gái gần bốn năm. Sau biến cố 1975, trường Nữ Trung Học dành cho học sinh trung học đệ nhất cấp, tên gọi trong chế độ mới là trường cấp II. Học trò trung học đệ nhị cấp, tức cấp III, chuyển sang trường Trần Quốc Tuấn, nam nữ học chung. Niên khóa 1975-1976, tôi vào lớp 10B, trường Trần Quốc Tuấn. Học môn chính là Văn và Anh Văn. Tôi gặp lại Nguyên, học lớp 10C, ban Toán Lý. Học khác lớp, khác ban, tôi chẳng ngó ngàng đến "cố nhân", để "kình" nhau chuyện học hành như thuở học luyện thi. Vả lại, sau biến động 1975, cuộc sống êm đềm của gia đình tôi trải qua nhiều bất trắc. Đang là một học trò chỉ một đam mê học hành, tôi có nhiều trăn trở, âu lo khác. Tôi đâm ra thờ ơ sách vở. Ba tôi đang đâu đó nơi trại cải tạo. Nhà sách của Mạ tôi đã "cống nộp". Giờ chỉ còn quán cà phê là phương tiện sinh sống của cả gia đình. Nhà không còn người giúp việc, tôi phải đảm trách việc "chạy bàn". Quán cà phê của nhà tôi rất đông khách, rất nhiều nam sinh Trần Quốc Tuấn.

Lúc đó, tôi chỉ là con bé 15, 16 tuổi, cái tuổi với những tự ái vặt, kỳ quái. Tôi không ngại cực thân, nhưng hơi tủi phận. Vì mình phải bưng bê phục vụ cho đám bạn, mà lúc gặp trên trường, mình nghinh nghinh, làm mặt lạ. Nguyên thỉnh thoảng đến quán cà phê cùng các bạn khác. Tôi tảng lờ, như chưa gặp những trang công tử này bao giờ. Mặt mày nhăn nhó, khó thương. Có lần, một tên trong đám "cá độ":

-Đứa nào chọc cho cô hàng cà phê cười, tao đãi một chầu.

Tôi mặc kệ, lạnh lùng dằn mấy tách cà phê xuống bàn. Tên khác lên giọng:

-Thi hổng nói, hổng cười. Ờ, mà sao hông cười một nụ để bán cho được hàng.

Tôi nín cười không được, vội tuôn ra sau nhà, bật cười rích rích. Rồi lại khoác bộ mặt lựu đạn ra đối đầu với khách hàng.

Hết năm lớp 10, nhà tôi bị tịch thu. Lý lịch đen ngòm. Mấy chị em tôi phải "di dân" vô Sài Gòn để có cơ hội cắp sách đến trường. Từ đó, hình ảnh Nguyên bị dồn chung với những kỷ niệm thời học luyện thi, mờ nhạt, dần trôi vào quên lãng.

Cách đây nhiều năm, trong lần về Việt Nam cùng đại gia đình, tôi có vài "sự kiện lịch sử" đáng nhớ. Ngày nọ, tôi "ế độ", bạn bè tôi lặn đâu mất tiêu. Nói theo giọng nam của đứa em họ:

-Ủa, bữa nay chị hỏng có "mục", có "nhọt" gì hết trơn dzẩy?

Chị tôi gạ, theo chị đến nhóm họp bạn của chị:

-Nghi học lớp chị nói, em hắn là bạn của mi!

Tôi lơ đễnh:

-Em ảnh tên gì vậy?

-Ô, chị quên hỏi. Để chị gọi Nghi, rủ em hắn đến chơi luôn.

Khi đến họp bạn, chị tôi dẫn tôi đến gặp anh Nghi. Tôi không hề nhớ chút gì về anh Nghi. Anh Nghi thân thiện:

-Ngồi chơi đi em. Để anh gọi Nguyên, hối nó mau mau tới đây.

Ồ, ồ, có phải Nguyên hồi tiểu học không hè, tôi nghĩ thầm. Anh Nghi điện thoại, nói nói, cười cười một hồi, rồi đưa điện thoại cho tôi:

-Nguyên muốn gặp em nè.

Tôi bỗng rụt rè:

-Dạ, Thi đây.

Một tràng cười khanh khách:

-Trời đất, sao dạ thưa lễ phép quá vậy! Biết ai đây không?

Nếu anh Nghi không nói là Nguyên, đành chịu, chớ biết sao nổi. Tôi làm ngon:

-Biết chớ, biết chớ!

Nguyên vội vàng:

-Nguyên đang trên đường đến đó. Sẽ mang cho Thi một món quà đặc biệt. Chút nữa gặp nói chuyện nhiều nghe.

Bạn bè chị tôi nói cười rân ran. Tôi ngồi hóng chuyện, ngọ nguậy nhìn ra cửa chờ Nguyên. Lát sau, thấy một "bác" với mái tóc muối tiêu, muối nhiều, tiêu ít, đang đi về phía bàn của tôi, tôi nhìn thoáng "bác", rồi lại lóng ngóng dõi mắt tìm tìm Nguyên. Chợt nghe tiếng chào rất gần bên tai:

-Thi hả? Về Việt Nam thấy vui không?

Tôi ráng giấu nỗi ngạc nhiên, "ông bác" này là Nguyên đó sao. Tại Nguyên già sớm, hay tại tôi trẻ lâu. Ký ức tôi đang loay hoay tìm gạch nối giữa cậu bé láu lỉnh thuở xưa và ông bác tóc bạc bây giờ. Nguyên kéo ghế ngồi bên cạnh. Tôi đằng hắng, rồi hỏi một câu... lãng nhách:

-Nguyên khỏe không?

-Ừ, Thi thấy đó. Khỏe re như con bò kéo xe. Thi chắc vui triền miên. Thấy Thi cũng vậy, y như hồi xưa.

Nếu bây giờ tôi khách sáo rằng, Nguyên cũng vậy, nghe chẳng thuận tai chút nào. Tôi giơn giỡn:

-Mấy chục năm qua rồi, mà Nguyên nói Thi giống như hồi xưa! Bộ, hồi đó Thi đã già sẵn rồi, nên giờ không già thêm sao?

-Đó, đó, giống cái kiểu hỏi cắc cớ đó mà.

Nguyên rút trong túi áo một bao thư đưa tôi:

-Món quà cho Thi đây. Nguyên giữ món quà này hơn 30 năm rồi đó nghen.

Tôi hồi hộp quá chừng, cám ơn và xin phép khui quà. Trời ơi! Tấm hình chụp lớp học luyện thi vào trung học. Sau khi thi đậu, thầy Khiêm tổ chức cho các thí sinh đi du ngoạn ở Cấm Ông Nghè. Nguyên láu táu:

-Bao nhiêu năm bôn ba, có khi đầu đường xó chợ, Nguyên gởi tấm hình nhờ bà già cất chung với giấy tờ quan trọng. Cho nên tấm hình không bị thất lạc. Bao nhiêu năm, Nguyên cứ nghĩ, sẽ gặp lại Thi, để tặng Thi món quà này đó.

Tấm hình này tôi đã mất ngay lần bị tịch thu nhà. Tôi mân mê tấm hình đen trắng, hơi có sắc vàng vì lâu năm. Dù hình cũ, nhưng sắc nét. Tôi có thể nhận ra các bạn bè trong hình. Đám học trò tiểu học mặc đồng phục đầm trắng, đứng ngay ngắn. Con gái hàng trước, con trai hàng sau. Thầy Khiêm và một thầy

giáo khác đứng hai bên. Dễ thương quá trời. Tôi mừng rỡ:

-Vui lắm đó Nguyên. Món quà rất, rất đặc biệt Nguyên à. Thi xin mượn đem ra tiệm chụp, rồi gởi lại Nguyên nghe.

Nguyên cười nhẹ:

-Không, đã nói là quà cho Thi mà.

Tôi cảm động:

-Vậy không biết nói chi hơn là cám ơn nhiều.

Sau đó, tôi còn ở Việt Nam hai tuần lễ. Nguyên chẳng liên lạc với tôi. Chỉ nghe chị tôi kể:

-À tình cờ hôm qua đi uống cà phê với Nghi, Nguyên có đi theo. Nó rù rì kể chuyện xưa cho chị nghe. Mà tụi bây học sau xa, chị có nhớ đứa nào là đứa nào đâu.

Chúng tôi về lại Đức, Nguyên thỉnh thoảng gọi điện thoại tán gẫu với chị tôi. Qua những mẩu chuyện đó đây, tôi biết thêm chút chút về Nguyên. Nguyên lưu lạc vào Sài Gòn. Hòn ngọc viễn đông của cuối thập niên 70, rơi vào tận cùng của nghèo khổ, nhọc nhằn. Nguyên có bao nhiêu nghề không tên. Hùn vốn với ông anh họ bán giày dép, mũ nón, công an đuổi chạy mấy lần, không những mất mớ hàng, mà cả đôi dép mang trong chân cũng vuột luôn. Nguyên có thời kỳ xin được chân bỏ nước đá

cho mấy quán cóc cà phê trước trường Cao Đẳng Sư Phạm. Lúc đó, Nguyên biết tôi đang học ở Đại Học Sư Phạm, nhưng không có ý tìm. Nguyên kể đùa với chị tôi, tại hồi đó em lam lũ quá, nghèo quá, nên ngại, không dám tìm con Thi. Chớ khá khá một chút, cũng đứng chờ nó đi học về, để cua nó. Đó là những điều Nguyên kể cho chị tôi nghe chuyện của những năm khốn khó. Chứ khi tôi gặp lại Nguyên, Nguyên trông đà có dáng dấp của "đại gia". Đi đâu, tiền hô hậu ủng, đường đường chủ nhân ông, oai vệ lắm. Lần khác, chị tôi nghe Nguyên kể, có lần vượt biên, ghe con của Nguyên bị lọt lại, Nguyên phải nằm "khám" hết mấy tháng. Một trong những người đi chuyến đó, được nước Đức tiếp nhận trong chương trình nhân đạo. Nguyên nói đùa với chị tôi:

-Phải chi em đi lọt, qua Đức, em gặp con Thi, em o nó được rồi.

Chị tôi cười cười:

-Em định tán cô nào, nhớ bỏ bớt chữ con trước tên, và đừng gọi là nó, mà gọi là cô ấy, gọi nàng... nghe cho êm tai. Với lại, con em chị, nhỏ đó "khíu chọ" ba vụ xưng hô lắm.

Nguyên cười khịt khịt:

-Dạ, em biết chứ chị. Nhưng nghĩ tới con Thi, em chỉ nhớ tới con bé tóc bum bê nhỏ xí hồi học luyện thi à. Em nhớ tới đợt truyện của Duyên

Anh, có *con Thúy, thằng Vũ, thằng Khoa...* Cho nên, chữ con dính như keo vô tên nó rồi. Lỡ con Thi kêu em là thằng Nguyên, em vẫn cứ thấy… tình tứ hà.

Chị tôi đổi giọng:

-Ừa, tùy ý chú mầy. Chị nói vậy cho vui, chớ chị hổng bàn ra, tán vô gì đâu nghen.

Phải chi, ngày xưa, thay vì giấu sách vở của tôi, Nguyên ép vài lá trứng cá trong tập tặng tôi. Phải chi, thay vì bắt con sâu dứ dứ cho tôi sợ điếng, Nguyên lấy lá dừa thắt cho tôi con châu chấu. Biết đâu, khi gặp lại, Nguyên không những tặng tôi tấm hình mấy chục học trò đứng lố nhố. Mà còn tặng thêm tấm hình, chỉ mỗi một cô bé mặc áo dài trắng, tóc ngang vai, ôm cặp đứng trước cổng trường Nữ Trung Học. Biết đâu, mặt sau tấm hình nghiêng nghiêng nét chữ nắn nót của tôi:

Trưa vàng, cỏ biếc, trời xanh,

Môi ai chín đỏ đầu cành phượng xưa.■

(Tháng Bảy 2015)

Trích lời từ những nhạc phẩm:

* *Phượng Hồng* của nhạc sĩ Vũ Hoàng, Thơ Đỗ Trung Quân

**Mùa Thi* của nhạc sĩ Đỗ Kim Bảng

* *Nụ Cười Sơn Cước* của nhạc sĩ Tô Hải

* *Tiếc Một Người* của nhạc sĩ Thanh Bình

* *Phượng Yêu* của nhạc sĩ Phạm Duy

➡Yêu Lời Mẹ Ru

Bạn học của Mẹ gặp Bê lần đầu, cười, nói với Mẹ:

-Thấy thằng Bê, khỏi hỏi, biết ba nó là ai liền.

Người bạn khác tiếp lời:

-Nghe Bê nói một câu, cũng biết đích thị mẹ nó là ai.

Bê đã học giọng Huế từ khi còn trong bụng Mẹ. Mẹ đã ru Bê bằng những bài học thuộc lòng khi Mẹ ở tiểu học:

Trường em xây ở ven sông

Bóng in đáy nước, nhòa trong cát vàng.
Xưa đây là bãi cỏ hoang,
Nay ngôi trường đẹp với hàng cây xanh

...

Hoặc bài *Giờ Quốc Sử* thật dài*:*

Những sớm mai bình minh le lói chiếu,

Trên non sông làng mạc ruộng đồng quê

Chúng tôi ngồi yên lặng lắng tai nghe,
Tiếng thầy giảng suốt trong giờ Quốc Sử.
Thầy tôi bảo: Các em nên nhớ rõ,
Nước chúng ta là một nước vinh quang

...

Hoặc Mẹ ầu ơ:

Bà ơi! cháu rất yêu bà,

Đi đâu bà cũng mua quà về cho.

Hôm qua có chiếc bánh bò,

Bà chia cho cháu phần to nhất nhà.

Đôi khi Mẹ đọc những câu ca dao bình dị:

Con mèo con chó có lông

Bụi tre có mắt nồi đồng có quai

Chiều chiều ông Ngự đi câu

Cái ve, cái chén, cái bầu, sau lưng.

Thời gian Bê học ở vườn trẻ *Am Goldstein*, buổi sáng Mẹ đưa Bê đến trường. Hôm nào Mẹ đi

học, buổi trưa, ông Ngoại đi xe buýt, đón Bê về nhà ông bà Ngoại ở tới chiều, chờ Ba Mẹ về. Bê nói theo giọng ông bà Ngoại, cho nên Bê còn… Huế hơn cả Mẹ.

Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt

Bê sung sướng kể cô Oanh nghe:

-Con sắp sửa đi Ý.

Cô Oanh béo má Bê:

-Đi ị thì đi lẹ lẹ chớ còn ở đó mà nói nữa. Hèn gì, nãy giờ bốc mùi.

Bê lắc đầu:

-Dạ không, tuần sau mới đi được.

Cô Oanh nghiêm giọng:

-Con không đi ị mỗi ngày, đau bụng phải đi bác sĩ để khám bịnh đó.

Bê giảng giải:

-Dạ không, cô Oanh không biết gì hết. Ý xa lắm, đâu đi mỗi ngày được.

Lúc đó, Mẹ phải xen vô thông dịch:

-Cu Bê sắp sửa du lịch qua nước Ý đó cô Oanh.

-Chu mẹc ơi, đi Ý mà ổng cứ nói đi ị thì ai mà biết.

Khi vào vườn trẻ, vốn liếng tiếng Đức của Bê rất gọn gàng. *Mama* là mẹ, *Papa* là ba, *Auto* là xe hơi, *essen* là ăn, *pipi* là đi tè. Vậy thôi. Ban đầu, Mẹ sợ Bê gặp khó khăn, vì không nói được tiếng Đức. Nhưng ai cũng bảo Mẹ chỉ khéo lo. Trẻ con học ngoại ngữ rất nhanh. Không việc gì phải bận tâm. Bê

đi học thấy vui vui. Nhưng có hôm Bê nhớ Mẹ quá sá. Bê khóc bù lu, bù loa. Bê kêu Mẹ ơi, Mẹ ơi, chứ Bê không thích gọi *Mama*. Các cô giáo đoán Bê kêu Mẹ. Bà Hahn, mẹ của Sandra, tự nguyện bế Bê trong lòng suốt buổi cho đến khi Mẹ đến đón Bê về.

Mỗi buổi sáng, Mẹ bỏ trong cặp Bê một ít đồ ăn. Vài trái nho, miếng bánh mì, một hũ sữa chua kèm theo cái muỗng nhựa đẹp Bê vẫn thích. Đến giờ ăn sáng, tất cả bày đồ ăn ra bàn. Bê cũng bắt chước mấy bạn đồng thanh, *Wir wünschen allen guten Appetit* (Chúc tất cả ăn ngon). Ăn xong, Bê phụ cô giáo dọn dẹp lau bàn. Cô giáo dẹp muỗng nhựa của Bê xuống bếp. Bê muốn nói với cô giáo, muỗng đó của Bê. Nhưng Bê đâu biết cái muỗng tiếng Đức gọi là gì. Nên Bê cứ níu áo cô Gabi nói *essen, essen*. Cô giáo lắc đầu, nói, không được. Khi Mẹ đến đón Bê, cô Gabi kể, Bê hôm nay cứ đòi ăn thêm. Mẹ hỏi, Bê đói bụng lắm phải không. Bê kéo Mẹ xuống nói nhỏ, Bê không đói bụng, nhưng Bê muốn đòi cái muỗng của Bê, cô giáo dẹp cất trong bếp. A, thì ra vậy, Mẹ vui vẻ cắt nghĩa cho cô giáo nghe sự hiểu lầm nho nhỏ.

Bê mê xe lắm. Mẹ cũng học hỏi thêm để "thảo luận" với Bê về xe cộ. Mẹ kể, hồi xưa ở Việt Nam, chú của Mẹ có chiếc xe con cóc. Mẹ nhớ đó là *VW Käfer**. Hôm Bê chơi ngoài ban công, Bê thấy con *Käfer,* mừng rỡ, Bê vội kêu lên:

-Mẹ ơi, có con cóc ở bông hoa đây.

Vậy là Mẹ mang cuốn sách to ơi là to, chỉ cho Bê coi hình con cóc và con bọ cánh cứng.

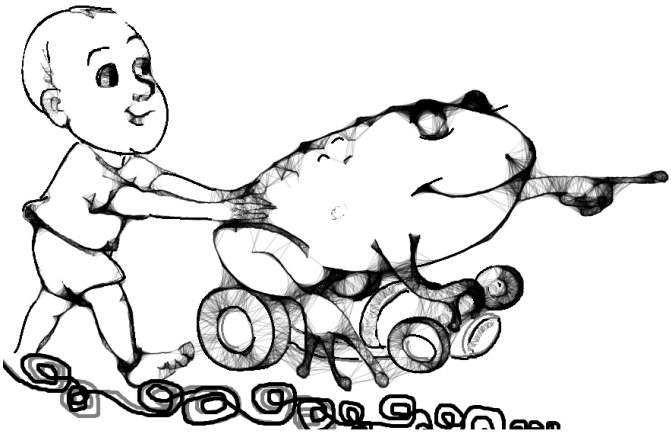

Hình minh họa Nguyễn Đức Tuấn Đạt

Sau này, các cậu đính chính. Ông chú quả thật có chiếc xe con cóc. Nhưng đó là xe *Citroen deux cheveaux* chớ không phải *VW Käfer*. Mẹ cười xí xoá với Bê:

> -Tại hồi đó Mẹ chưa có Bê, Mẹ "dỏm" lắm, đâu có rành như bây giờ. Xe nào cũng có bốn bánh, đầu đuôi tròn tròn, làm sao Mẹ phân biệt được.

Mỗi lần về nhà bà Nội, bà Nội hỏi Bê:

-Con doi ra sao hả Bê?

Bê liến thoắng:

-Con doi nó có cái dòi.

Rồi Bê cao giọng "thuyết minh" cho Mẹ:

-Tức là con voi nó có cái vòi đó Mẹ.

Mấy cô chú cười, khen Bê giỏi ngoại ngữ.

Thỉnh thoảng Mẹ nhờ Bê ghi chép những món hàng Mẹ sẽ mua ở chợ. Có hôm, Ba muốn trổ tài nấu bún bò. Ba nhờ Bê ghi vào giấy mua thịt. Ba đọc, Bê cẩn thận viết, 1 ký vò heo. Mẹ bỏ nhỏ cho Bê rằng, giò heo mới đúng.

Bê phân trần:

-Ba nói dui dẻ, nhưng ý Ba là vui vẻ.

Bê vùng vằng:

-Tiếng Việt kỳ cục, kỳ cục.

Mẹ nói, ai cũng có lúc bị "trục trặc kỹ thuật", dù cùng trò chuyện tiếng Việt với nhau. Lần đó, Ba Mẹ Bê đi khu chợ Việt Nam ở Cheb, Tiệp Khắc gần biên giới Đức. Qua đó, một công mấy chuyện. Ba Mẹ mua gạo. Gạo bên đó vừa ngon, vừa rẻ. Rồi ghé vô tiệm cắt tóc, thể nào cô thợ sẽ hỏi, "Cô cắt đầu đinh cho cháu nhé". Kiểu đầu thời trang này, bạn Bê

khen "ngầu", mà cô gọi đầu đinh, nghe tức cười quá. Sau đó, đi coi những chậu đất trồng cây, coi các dĩa phim và nhạc. Cuối cùng ghé vào tiệm ăn. Ăn xong, Mẹ nhờ Ba mua cho Mẹ gói xôi đậu phụng. Ba nói với cô bán hàng:

-Chị cho một phần xôi đậu phụng.

Cô bán hàng nhanh nhẩu:

-Vâng, một gói xôi lạc ạ.

Ba do dự:

-Đừng lạt, chị làm ơn cho xôi mặn đi.

Cô bán hàng vui vẻ:

-Vâng, thế có ruốc đây.

Ba lắc đầu nguầy nguậy:

-Thôi, thôi, đừng cho ruốc vào. Xôi không như vậy thôi.

Cô bán hàng chiều ý khách:

-Vâng, tùy anh.

Mẹ theo dõi đối thoại của Ba, nháy nháy mắt với Bê:

-Tiêu Ba rồi Bê ơi. Ba gặp vấn đề với "ngoại ngữ" đó Bê.

Vừa lúc đó Ba đem gói xôi chay tới. Ba lật đật kể:

-Dân Bắc ăn uống quái chiêu thiệt! Xôi đậu phụng mà ăn với mắm ruốc.

Mẹ không nín cười được:

-Không phải đâu anh. Ruốc tức là thịt chà bông, em còn gọi là thịt chấy đó.

Rồi Mẹ cắt nghĩa cho hai cha con rằng, lạc là đậu phụng. Giọng bắc phân biệt lạt và lạc. Còn giọng trung và nam phát âm gần như giống nhau.

Bê khoái chí:

-Mẹ thấy chưa, Ba còn te tua như vậy. Con lâu lâu nói lầm, hiểu sai một tí đâu sao. Mà nhiều khi con nói tầm bậy, tầm bạ, chớ cũng đúng tùm lum, tà la.

Thỉnh thoảng Bê siêng, Bê làm bánh mì bỏ trong hộp cho Mẹ đem đi làm. Bê cẩn thận viết trên giấy dán nắp hộp, "Chúc Mệ ăn ngon". Mẹ cười vui:

-Bánh mì Bê làm, thể nào mẹ ăn cũng ngon. Nhưng mẹ gọi bà Ngoại và bà Nội của mẹ là Mệ. Không sao, lần sau Bê viết cho trúng nghe.

Bê cảm thấy "quê xệ" quá. Chữ dễ như vậy mà viết sai, kỳ thiệt. Bê vội bào chữa:

-Con nghĩ, nhiều khi Mẹ là Mệ đó chứ. Tại Mẹ mang kính cho người già. Mẹ thỉnh thoảng bị đau lưng đó.

Mẹ chồm qua vặn nhẹ tai Bê:

-Thằng ni xạo quá. Ngó bộ ít bữa lớn, Bê đi làm luật sư được đó.

Bê lúc lắc đầu:

-Sao bữa trước Mẹ nói con sẽ thành bác sĩ, tại con viết chữ như gà bới.

Cuối tuần, Bê học tiếng Việt với Mẹ. Mẹ dạy Bê câu "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Bê không đồng ý:

-Con ăn quả nhớ công Ba Mẹ đi chợ. Ba Mẹ trả tiền là trả công cho người trồng cây rồi.

Bê học được câu nào hay, gặp dịp, Bê hành ngay. Trong bữa ăn, Bê thấy nồi còn chút cơm, Bê hỏi:

-Ba Mẹ ăn thêm cơm không?

Ba nói:

-Không, con ăn đi.

Mẹ cười vui:

-Bê biết hỏi như vậy là giỏi lắm. Mẹ mừng ghê.

Bê "nổ" liền:

-Con mà! Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

Mẹ hí hửng lắm, kể đi, kể lại cho mọi người, rằng tiếng Việt của Bê "chiến" lắm. Cho nên, cuối tuần sau đó, Mẹ phát cho Bê bảng danh dự. Bê được lên lớp ba trường của Mẹ, mặc dầu Bê đã học lớp sáu trường trung học Wilhelm Hausenstein rồi.

Có lần Mẹ nhận làm thông ngôn tận trên miền bắc Đức. Người ta mua vé máy bay cho Mẹ. Bê cứ hỏi lui, hỏi tới, tức là Mẹ không làm gì hết, Mẹ chỉ nói tiếng Việt, mà được đi máy bay, ở khách sạn không trả tiền.

-Sao lại không làm gì! Mẹ dịch tiếng Đức qua tiếng Việt, rồi dịch tiếng Việt qua tiếng Đức.

-Mà tiếng Việt tiếng Đức chi cũng dễ ẹc hà. *Cool* thiệt. Ít bữa con lớn, con có được như Mẹ không?

-Còn hơn nữa. Nếu con chịu khó rèn luyện tiếng Việt, con sẽ nói tiếng Việt như mẹ. Hơn nữa, tiếng Đức của con hay hơn của mẹ.

Bê tưởng tượng, không chừng người ta sẽ mời Bê qua Mỹ, qua Tây, vì tiếng Anh, tiếng Pháp của Bê cũng "xịn".

Về Việt Nam, Bê rất thích, mà thích nhất Huế. Ở Huế, Bê nói chi, người ta hiểu liền. Chứ không như ở Sài Gòn, người ta cứ hỏi hoài là Bê nói cái gì.

Rồi nhiều khi người ta không hiểu, Bê phải múa tay loạn xà ngầu.

* * *

Bê thấy Mẹ ngồi yên thật lâu bên máy. Có lẽ máy trục trặc, thể nào Mẹ cũng kêu Bê giúp. Bê đến bên Mẹ, khèo khèo vai Mẹ:

-Mẹ của con. *Frauen und Technik* (phụ nữ và kỹ thuật). Máy bị sao hả Mẹ?

Mẹ nói nhỏ:

-Cám ơn Bê. Máy vẫn chạy ngon lành.

-Sao Mẹ có vẻ buồn vậy?

-Đâu có, đâu có. Mẹ mới nhận thư của bạn mẹ. Mẹ cảm động quá, nhớ lại bao nhiêu chuyện. Bê biết không, bạn mẹ nhắc đến câu ru *Em tôi buồn ngủ buồn nghê, Buồn ăn cơm nếp cháo kê thịt gà*. Lúc Bê còn tí xíu, mẹ cũng hay ru Bê ngủ câu này.

Bê ôm vai Mẹ:

-Thiệt hả Mẹ? Mẹ đọc lại cho con nghe câu ru lần nữa đi, coi thử con có nhận ra không.

-Bê cưng ơi, bây giờ có lẽ con chưa nhớ đâu. Ngày xưa, bà Ngoại ru mẹ, mẹ còn nhỏ lắm, mẹ không nhớ

tới. Khi mẹ có con, những câu ru như sống lại trong đầu mẹ.

Mẹ chớp chớp mắt, mắt Mẹ như ướt ướt, Mẹ nói thật nhỏ như một mình:

-Mẹ thương lắm câu ru Mạ của mẹ ru mẹ, thương vô cùng. Bạn của mẹ nhắc tới câu ru, cũng trìu mến như vậy. Người bạn và mẹ có sự đồng cảm lớn lắm.

Bê chưa hiểu hết những lời Mẹ đang tâm sự với Bê. Nhưng lúc nào với Bê, Mẹ cũng là những lời ru êm dịu nhẹ nhàng. Mẹ ơi, con cũng yêu lời Mẹ ru, như Mẹ yêu lời bà ngoại ru Mẹ đó, Mẹ ơi.■

(Tháng Bảy 2004)

**Käfer: con bọ cánh cứng*

Nhớ Tiếng À Ơi

Tập Truyện

Trình Bày: T.Vấn

Tranh (Bìa): Mai Tâm

Ấn Bản Điện Tử

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu

2018

©T.Vấn 2018

©Hoàng Quân 2018

Hoàng Quân

Tác Phẩm Đã Xuất Bản:

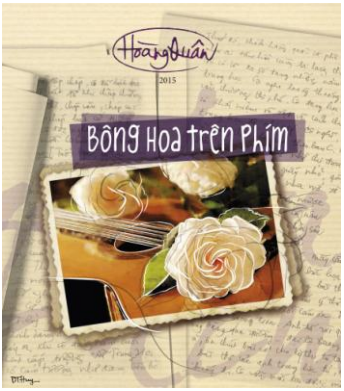

Sách in không bán (2015)

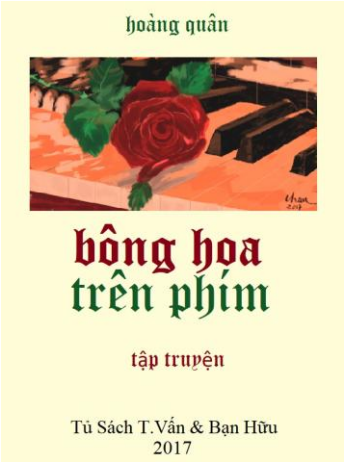

Ấn Bản Điện Tử (2017)

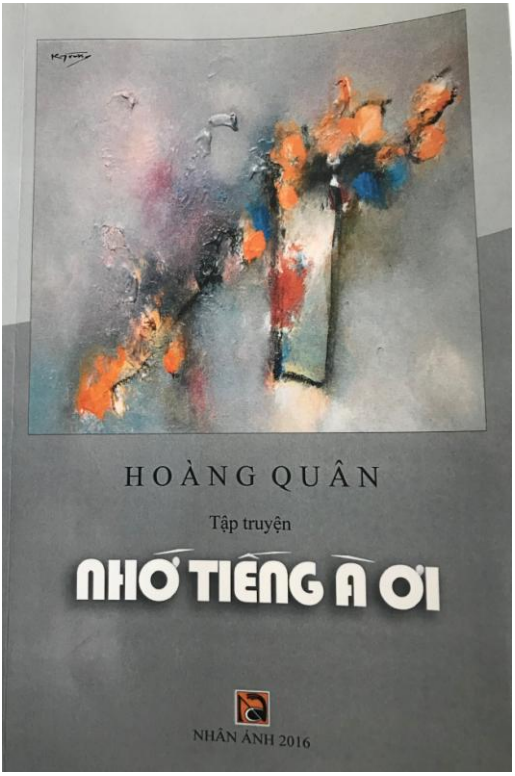

Sách in (NXB Nhân Ảnh – 2016)

Sẽ In:

Đứng Ngẩn Trông Vời

2018

". . .Ngay tên của tập truyện: "*Đứng Ngẩn Trông Vời*" cũng dễ làm cho người đọc liên tưởng ngay đến những tình cảm mơ mộng lãng mạn của tuổi mới lớn. Vả chăng, nhân vật chính của tác phẩm cũng là một chàng trai trẻ tuổi, vừa mới túy lúy xong chén rượu Đại Đăng Khoa, thì việc chuẩn bị Tiểu Đăng Khoa phải là điều tất nhiên. Thế nhưng, suốt chiều dài câu chuyện, người đọc không hề thấy bóng dáng *áo tiểu thư,* để rồi đến cuối truyện, mới vỡ lẽ ra rằng tác giả đang "*đứng ngẩn trông vời* đứa con mình khôn lớn, đủ lông cánh, xa dần khỏi tầm tay".(*Đứng Ngẩn Trông Vời – Hoàng Quân).*

Từ đó, người đọc suy ra, chẳng phải ngẫu nhiên, tác giả lấy tên con trai làm bút hiệu cho đời văn (muộn) của mình. Năm mười năm nữa, nếu Hoàng Quân còn tiếp tục viết, và không đổi hướng, hẳn chúng ta sẽ chỉ cần đọc cô mà vẫn có thể biết được những thăng trầm buồn vui trong cuộc đời của nhân vật chính đã từng từ đời sống bước vào (đúng hơn, được mẹ dìu vào) những trang truyện từ thuở còn ấu thơ. . ." (T.Vấn)